

Những Đứa Trẻ Chết Già

Tác giả: Nguyễn Bình Phương

Thể loại: Tiểu Thuyết

Website: <http://motsach.info>

Date: 27-October-2012

Phần 1 -

Cách đây khá lâu, dân làng Phan thấy Trường "hấp", gã trai không cha, không mẹ, không họ hàng, dẫn một người đàn bà từ mạn Trại Cau về. Người đàn bà này cả ngày không nói một câu, cũng chẳng ra khỏi nhà.

Ban ngày, Trường "hấp" đem dao, cuốc lên đồi hùng hục phát cây cỏ, chẳng cả nghĩ ăn trưa. Đêm, trong căn lều tồi tàn đến mức sắp ụp xuống, người ta thấy bóng hai vợ chồng thấp thoáng diều qua diều lại bên cửa sổ méo xệch. Dân làng Phan xì xào bàn tán về lai lịch người vợ của Trường hấp. Họ đoán non đoán già đủ mọi thứ. Có người bảo thị là người dân tộc, kẻ khác khẳng định thị vốn có dòng họ quý tộc từng nổi lên làm giặc, sau bị thất tán. Cụ Cung rỗ, người cao tuổi nhưng háu ăn, ham gái nhất, oang oang tuyên bố vợ Trường hấp là cháu nhiều đời của Liêm Quận công, một tướng chết trận trong cuộc loạn Thái Nguyên thời Giáp Ngọ. Tất nhiên đó chỉ là giả thuyết, không ai dám chắc rằng mình là người biết gốc tích người đàn bà kia. Và lại vợ Trường hấp cũng chẳng giao tiếp gặp gỡ người nào trong làng cả. Thi thoảng người ta mới thấy Trường ra chợ thị trấn mua các thức ăn vặt, có kẻ hỏi, chỉ cúi đầu, cắn môi cười ngượng nghịu. Bản tính hẩn thẩn, cái gì cũng chỉ cười, nụ cười có duyên như con gái gặp đám trai lơ. Được hơn năm, vợ chồng Trường hấp giàu lên đột ngột, chúng thuê thợ xây nhà, đào ao, bạt đi một nửa quả đồi làm vườn cây ăn quả. Trường hấp liên tục đi mua sắm các thứ, cả máy cole phát điện lẫn đài và xe đạp. Cánh thợ đào ao hùng hục làm ba tuần mới xong. Cái ao to, rộng, vuông vức nằm bên trái nhà, có một rãnh nhỏ thông ra sông Linh Nham, ngay sát chân cầu. Khi đám thợ đi được bốn năm tháng, người ta phát hiện vợ Trường hấp có chửa. Nhiều kẻ ác miệng bảo nhau, con của những thằng thợ đầu, không phải của Trường hấp. Đây là những kẻ ghen ăn tức ở vì thấy vợ chồng Trường hấp giàu lên không rõ nguyên nhân. Vẫn lại cụ Cung rỗ bô bô:

- Nó đào được của. Khắc! Mẹ nó chứ, không tin cứ chặt đầu tôi đi - vừa nói, cụ vừa vươn cao chiếc cổ chằng chịt gân, hai tay chém chém vào không khí để có sức thuyết phục: - Đất này ngày xưa là nơi các quan và bọn cướp giấu của mà lị.

Đa số đều tin lời cụ cố Cung, vì họ xét thấy chẳng còn nguyên nhân nào khác nữa. Chỉ có mục Sinh lùn chống lại giả thuyết đó, cũng như mục khẳng định rằng vợ Trường hấp tự dung có chửa, mặc dù không ngủ với thằng đàn ông nào.

- Bởi vì nó lưỡng tính.

Mục Sinh lùn chống đôi tay hộ pháp lên hông, hất mặt nhìn mọi người với vẻ đắc thắng. Mục là người biết nhiều chuyện ở làng, mới tám tuổi đã nổi tiếng là con bé hay đưa chuyện. Mục từng bị chồng là lão Bính chột đánh thừa sống thiếu chết không biết bao lần vì cái tội xoén xoét đó mà vẫn không chừa được.

- Chẳng có gì vui vẻ cả, ngoài cái chuyện ấy!

Mục Sinh lùn nói với chồng sau mỗi lần bị đòn. Câu "chuyện ấy" được hiểu theo nghĩa là ngôi lê mách lẻo hay thói gió trăng của mục? Vốn hám hơi đàn ông, hễ thấy ai vừa mắt mình là mục Sinh cứ lẩn xả vào bằng được, bất chấp mọi phản kháng, mọi lời ong tiếng ve. Mấy bà trong làng có chồng lợc lợc, sức vóc đôi chút hể trông thấy mục vội vàng ấn giúi chồng vào chỗ khuất để

khỏi bị nhìn thấy. Cánh đàn ông có vợ lãnh cảm nhìn nhau nháy má, sung sướng ra mặt khi gặp mặt. Cũng cần nói thêm, mẹ Sinh có thói quen ra sông Linh Nham tắm bất kể đông hay hè. Mẹ cứ nông nông vốc nước vã lên người, coi thiên hạ như bị mù tất cả. Chính vì thói quen đó đã dẫn đến tình cảnh cụ cố Cung bị gãy mất hai cái răng cửa trước khi tự nó rụng. Cụ cố Cung tưởng mẹ dễ ăn, lân la ra bờ sông. Lúc đầu còn thều thào đứng trên bờ gạ gẫm, sau mò xuống tận nơi, thò tay bóp vú. Không thấy mẹ Sinh phản ứng, thế là con húng già chơi trống bỏi nổi lên, cụ cố Cung bèn quỳ ngấp đầu gối xuống nước, định vục mặt vào chỗ ấy của mẹ. Chỉ chờ có thế, mẹ Sinh co chân giáng cả cái gót to tở bố vào mồm cụ. Từ hôm ấy hể thoáng thấy bóng dáng mẹ Sinh ở đâu, cụ cố Cung lại đưa tay lên sờ chỗ răng khuyết, lăm bắm gì đó rồi lảng ra chỗ khác.

Trường hấp không phản ứng trước những lời đồn đại xung quanh. Trái lại, hắn còn phởn chí, cuốc bộ ra chợ mua hắn một cút rượu và nửa cái đùi chó về. Hai vợ chồng hắn trải chiếu ra sân, mở nhạc cùng nhau ăn uống. Bây giờ dân làng mới biết con vợ kia uống rượu cũng không phải loại xoàng. Bà Châu Cải, người hàng xóm quái queo như củ gừng phơi khô, phải rên lên:

- Giời ơi, các bác không biết chứ, chúng nó uống ghê lắm. Chồng làm một hớp, vợ cũng một hớp. Chồng gặm một miếng, vợ cũng một miếng. Mà cái con thỏ tả ấy nó còn ngồi khoanh chân bằng tròn và rung đùi gật gù nữa mới khiếp!

Vợ chồng Trường hấp ngồi với nhau như hai thằng bạn chí cốt. Mỗi lần uống rượu, mặt hai vợ chồng đỏ lựng lên, đồng bóng, cứ nhìn nhau tình tứ rồi lại cắm cúi ăn tiếp.

Ngày mùng 7 tháng 6 giờ Dậu, dân làng thấy trong đáy ao nhà Trường hấp bốc lên một cột khí trắng hình con rắn.

Ngày 9 tháng đó, phía Tây có đám mây màu đỏ xuất hiện, hình dáng không khác gì người đàn ông cụt đầu, tay cầm dao quắm.

Tháng 11, vợ Trường hấp ốm, nằm liệt giường.

Lão Bồi cùng đi chơi đêm về, qua nhà vợ chồng Trường hấp, tiện chân đứng đái ngay cổng, nghe có tiếng rên ẹ ẹ rồi tiếng trẻ khóc. Không kịp cài cúc quần, lão vội vàng sấn lại, vạch hàng rào nhìn vào. Đột nhiên lão rú lên, ôm đầu chạy bán sống bán chết. Sớm hôm sau, lão kể với mọi người thấy vợ Trường hấp ôm một đứa trẻ đỏ hồng, không tả lột gì, đứng giữa sân nhà. Mắt thị xanh lè, tóc xoã mượt, da mặt xám ngoét. Lung còng sát đất, lão Bồi khum khum tay che mặt, thều thọt:

- Nó cười, eo ơi, trông như một con ma, các bác ạ!

- Thì vốn dĩ nó là thế, còn như với nhieć gì nữa!

Mẹ Sinh lùn khảng định, liền bị lão chồng giáng cho một cú bạt tai, người chúi về phía trước. Đi đâu, gặp ai, dù đang úp mặt vào gốc cây đái, lão Bồi cũng gọi lại để kể về tiếng kêu ẹ ẹ và khuôn mặt ma quỷ của vợ Trường hấp. Đúng là vợ hắn để thật, đêm nào đứa trẻ cũng khóc văng cả làng.

- Nó cho bú bằng cái gì nhỉ?

Cô Nguyệt góa hỏi bâng quơ rồi phá lên cười một mình. Vợ Trường hấp ngực phẳng lì, mông

thằng đuồn, loại ấy nuôi con rất khó. Thế mà trái với điều mong muốn, chờ đợi của mọi người, thằng bé lớn như thổi. Vợ chồng Trường hấp đặt tên con là Liêm. Lê Liêm.

Năm thằng Liêm lên hai tuổi làng bị hỏa hoạn. Chẳng biết lửa từ đâu cháy lém qua cánh rừng thốc vào làng từ phía sau. Vụ hỏa hoạn chưa thu dọn xong, dân làng thấy đồn lên thị trấn Chùa Hang có con thú lạ xuất hiện. Ba ngày sau nhà cụ cố Cung có những vết chân thú rất lạ, bốn móng in hằn lên mặt đá lát sân. Cô Nguyệt goá lập miếu khẩn vái xi xụp cả ngày.

Trường hấp quý con như vàng, chăm sóc, lo toan cho thằng bé từ xô nước nóng để tắm đến những bộ quần áo loè loẹt, bé xiu mua tận chợ tỉnh. Được năm tuổi, thằng Liêm đi thơ thẩn khắp làng, gặp ai, nhất là đám đàn bà con gái, nó cũng giương đôi mắt một mí lên nhìn vẻ vừa thông minh, láu lỉnh, vừa dâm dăng. Mụ Sinh lùn ca ngợy cái nhìn của thằng Liêm hết lời:

- Giá lão già nhà tôi có đôi mắt như nó, cuộc đời có phải khác đi không!

Rồi mụ buông tiếng thở dài rửa chồng:

- Đồ chó thiến.

Lớn thêm chút nữa, thằng Liêm vào thị trấn chơi những hôm phiên chợ. Mùa thu, dịp nó đi học vỡ lòng, tự nhiên sét đánh cháy một nửa cầu Linh Nham. Chiếc cầu này có từ thời Pháp, toàn bộ bằng những thanh sắt to, dày bản ghép lại. Thằng Liêm lên cấp hai, người vạm vỡ hẳn. Dáng hơi gù, trán ngắn trần, tóc cứng, mắt nó xếch ngược với đôi mày đen muọt, rậm rì như một gã trung niên. Đến giữa cấp ba, chân thằng Liêm to bè, bố mẹ tìm khắp thị trấn mà không được đôi dép nào vừa chân nó. Gần cuối cấp, Liêm bị đuổi học vì tội đốt và hay rình bóp vú những cô giáo trẻ. Vợ chồng Trường hấp bắt nó ở nhà trông nom vườn cây và giữ ao cá vì hay có kẻ câu trộm. Đặc biệt là lũ con mụ Sinh lùn, chúng nhanh nhẹn, nhỏ thó, chỗ nào cũng luồn lách vào được.

Tháng 8 ngày mùng 10, làng bị mưa toi bời. Mưa suốt ngày suốt đêm, bốn phía chỉ thấy một màu trắng. Nước thượng nguồn đổ về réo như đàn trâu điên. Rạng sáng ngày 12, mưa tạnh. Đang trưa, tự dưng dòi đất bồi dưới chân cầu Linh Nham nứt toác, sâu thẳm, không ai dám đến gầy. Từ kẽ nứt đó có tiếng vọng lên âm ì như sấm.

Liêm tròn mười chín tuổi bỏ nhà ra thị trấn. Hơn tuần sau hẳn mò về cùng một lũ bạn sần sần tuổi, cả trai lẫn gái, trông đứa nào cũng nhếch nhác, bần thủ. Đám con trai chân đất, đầu trọc lốc, bọn con gái khoác lên người toàn thứ vá vúi, chằng đụp. Chúng đem rượu ra sân uống tới sáng mới lếch thếch tản. Trường hấp học lên một tiếng, vung thanh củi quật như trời giáng vào lưng thằng con cầu tự:

- Đồ chó dái, tao sẽ chôn sống mày.

Lão gằm gù, mặt đỏ găng, bọt sùi trắng hai bên mép như người trúng đại. Lần đầu tiên trong đời người ta thấy Trường hấp nổi cáu. Không khí trong gia đình trở nên căng thẳng, chốc chốc lại bùng lên những cơn va chạm dữ dội. Liêm lảm li hẳn, mặt lúc nào cũng sần sảng gầy gổ. Một buổi sáng, sau khi Liêm trốn ra thị trấn chơi hai ngày trở về, người làng nghe tiếng đập vỡ loảng xoảng, lúc sau thấy Trường hấp lạch bạch lao ra hiên nhà, tóc dựng ngược lên. Lão chỉ thẳng vào mặt con trai, hét lạch cả giọng:

- Thằng động đực, đồ chết dâm chết dâm, ông sẽ cho mày biết tay. Ông sẽ lấy cho mày một con

vợ nửa điên nửa dại xem mày có bỏ được cái thói đòi của nữa hay không.

Lão vợ bừa chiếc đôn sứ cạnh lan can cửa, đập đánh choang xuống sân. Liêm lừ lừ cầm cuộn dây cước bỏ ra ao cá. Và lão Trường lấy vợ cho con trai thật. Cùng thời gian đó, quả đồi sau nhà lão có con chim đen to bằng con gà tây đến ở. Con chim chiều nào cũng lượn những vòng ngoằn ngoèo hình số tám. Liêm lấy vợ thì mẹ mắc bệnh kiệt li, nằm liệt giường. Trước khi chết, mẹ vợ Trường hấp cho gọi con trai vào thều thào điều gì đó rồi nghẹo đầu, mắt trợn ngược, thân hình còm cõi co rúm lại. Bố con lão Trường chôn bà ta trên đỉnh đồi sau nhà. Riêng việc chọn địa thế đào huyệt, bố con lão phải ngắm đi ngắm lại hàng ngày trời sao cho mộ nằm đúng tâm chóp đồi. Lão Trường xây mộ có mái che xong, nhường quyền cai quản cho vợ chồng Liêm. Vợ Liêm tốt tính, ả ít nói, hay làm, đặc biệt chưa bao giờ hàng xóm thấy cãi lại bố chồng cũng như chồng một câu nào. ả vốn là dân Thái Bình lên thị trấn làm thuê cho hiệu phở lão Lịch. Người ả to, cao, tóc mượt, phải cái răng vổ cả hàm, trông lúc nào cũng như cười. Hai vợ chồng Liêm ăn ở với nhau được ba đứa con, hai trai một gái. Thành con đầu lấy tên là Can, sau đó đến Hải, cô con gái út mang tên kiều diễm là Lê Loan. Can tính cục cằn thô lỗ, từ bé đã có ý thức cương quyết không cần biết chữ. Cậu ta không đến trường mặc dù ông bố vừa van nài, vừa đe nẹt. Năm mười bốn tuổi, Can chết đuối ở đoạn sông ngay trước cửa nhà. Cụ Trường nghiến răng bắt vợ chồng Liêm chôn đứa cháu cả cạnh mộ bà, chếch xuống dưới một chút. Cũng từ hôm đó cụ quy xuống trông thấy, người hốc hác, tóc bạc trắng. Rồi cụ đổ bệnh thổ huyết, nằm bẹp dí trong góc nhà do vợ chồng Liêm mới coi nơi thêm, cạnh mép ao. Được một dạo tự dung người cụ khỏe lại, ăn như hùm, mỗi bữa đả đến năm sáu bát, chưa kể đến những thứ ăn vặt khác. Cụ Trường hấp quý đứa cháu gái hơn cả vì nó chịu khó ngồi nghe cụ kể, và nó hay dành những thứ ăn được cho cụ.

Mùa đông, tháng 11 ngày mùng 9 giờ Tý, cả làng Phan giật mình vì tiếng hổ gầm ngay cánh rừng bên cạnh. Ngày 23, sao chổi xuất hiện phía Tây, trông như dải lụa trắng.

Ngày 13 tháng 12, động đất, thú trong rừng chạy nháo vào làng, có con hổ trắng to bằng con trâu mộng. Nước sông Linh Nham nóng rẫy, cá và ba ba chết dạt trắng hai bên bờ.

Thời gian đi vù vù như gió.

Thành Hải học hết cấp hai, cấp ba rồi bỏ không thi đại học. Cái Loan bắt đầu thi chuyển cấp, trông nó ra dáng đứa con gái vào tuổi dậy thì. Vợ chồng lão Liêm mỗi ngày một già đi, một đêm chiêu hơn. Cụ Trường chưa phút nào cảm thấy mình sắp chết, trái lại cứ mong ngóng chiều thứ bảy đứa cháu gái từ thị trấn về để cụ còn kể chuyện những người mình đã biết. Cụ kể không bao giờ hết chuyện. Nào mẹ Sinh lùn chết ra sao, lão Công bị cây đè thế nào. Cả chuyện cố Cung bị gãy hai cái răng cửa và những cú tát trời giáng lão Bính chột dành riêng cho vợ.

Gia sản nhà vợ chồng Liêm không hề suy chuyển, đôi khi còn tăng lên đột ngột. Câu hỏi về nguồn gốc kinh tế nhà lão vẫn là một bí ẩn trong làng, nó được truyền qua những người già cả trở thành sự tò mò của lớp trẻ.

Vô thanh I

Không khí ẩm đạm và lưu cữu. Hoàng hôn trung du bao giờ cũng rề rà, mỗi mệt. Những quả đồi chậm chậm lùi lại, chậm chậm xuất hiện. Đồi chỏ, chẻ hoang mọc xanh đậm lên tận chóp đồi. Hương chẻ nhả ra chất đặc.

Ông quan sát hai người thanh niên đối diện với mình. Họ tựa vai vào thành gỗ cầu bản, vẻ mệt mỏi hiện rõ trên khuôn mặt phủ bụi. Người thứ nhất có thân hình lực lưỡng, mái tóc húi cua cứng queo và đôi mày xéch chạy thành hai vệt đen bằng ngón chân cái. Người này mặc chiếc áo đen, cái ghét, nút nẻ, đôi giày ba ta rách mồm của anh ta phả ra mùi hôi nồng nặc. Người thứ hai có vẻ trẻ hơn, chiếc quần thụng như váy đàn bà bị gió tạt chéo hẳn lên cặp đùi ống sậy dài ngoẵng. Anh ta đeo kính cận, tóc xòa xuống che nửa vàng trán rộng mốc thếch.

- Vắt diệt!

Gã đánh xe ho khan, vung chiếc roi tre quất vào mông con trâu già cụt sừng. Cả người gã in bật trên nền trời tím nhạt pha chút xanh xám.

Ông so vạt cổ áo, lơ đãng nhìn ra ngoài. Con tàu vẫn sóng đôi với tầm nhìn của ông mặc dù nó luôn có vẻ cố gắng bứt lên phía trước. Những vệt khói của con tàu hất về đằng sau như mớ tóc trắng khổng lồ. Ông không nghe thấy tiếng máy tựa hồ như nó đang chạy trên màn ảnh câm.

Lộc cộc. Lộc cộc.

Chiếc xe nhẩn nại chuyển động, đôi lúc nó nảy lên rồi tụt xuống một chiếc ổ gà. Thành xe vắn ken két. Mùi da trâu nồng nặc. Ông thò tay vào túi áo đại cán, mân mê chiếc thìa nhôm. Dưới chân ông, mấy củ sắn nằm lăn lóc, lạo xạo đất cát.

- Ngủ chiều khác gì đi đái trong mơ!

Gã đánh xe quay lại nhìn hai thanh niên, nhếch môi buông một câu. Ông rùng mình, toàn thân run lên, sống lưng lạnh lạnh như rắn bò. Ông nhìn chăm chăm vào khuôn mặt xoay nghiêng của gã. Một khuôn mặt trì độn, lưu cữu rất khó đoán tuổi. Cách đây lâu lắm rồi, ông nghe một câu như vậy ngay trên chuyến xe như thế này. Ngày đó xe cũng có ba người, ba bố con ông, chỉ có điều ông và em gái thay chỗ hai thanh niên kia, còn bố ông ngồi đúng chỗ ông bây giờ. Bố ông cũng mặc chiếc áo đại cán bạc phếch.

- Mình đã bỏ lại cây trâu sau lưng.

Em gái ông lúc đó đã bảo vậy. Nó ngoái cổ về phía sau như níu lại cây chấu. Còn ông, chú bé vạm vỡ chỉ hầm hừ và nghiêm mặt như người lớn thực thụ. “Mình đã bỏ lại cây trâu sau lưng”. Em gái ông nhắc lại lần nữa nhưng không ai tỏ thái độ gì. Khuôn mặt bố ông lênh đênh trôi về một xứ sở nào đó, thi thoảng cụ lại ho khan. Gã đánh xe luôn khịt mũi. Con trâu li lợm thả từng bước một, chiếc dây thừng ở mũi nó kéo lệt sệt trên mặt đường lổn nhổn đá. Nó đã quen đường, không những thế bây giờ nghĩ lại ông còn thấy nó có vẻ thân thuộc với đoạn đường này. Bố ông bảo có lẽ phải nghỉ một chút, đường còn xa. Ông không trả lời, em gái ông cũng vậy. Nó lục trong chiếc làn nhỏ ra một cuốn sổ và loạt xoạt giấy. Gã đánh xe không thềm quay đầu, buông một câu:

- Ngủ chiều khác gì đi đái trong mơ!

Âm sắc hầu như không thay đổi chút nào. Nhưng gần ấy thời gian chả lẽ gã không già đi ư? Hay đây là con của gã? Mấy chục năm trôi qua. Ông vò mái tóc bạc trắng, mọi ý nghĩ rối tung lên. Hai thanh niên dựa vào thành xe nghẹo đầu lơ mơ, mồm người trẻ chóp chép, còn người to đen lại há hốc như nuốt không khí. Ông toan hỏi điều gì đó nhưng cổ họng đắng nghét tay lại run run mân mê chiếc thìa. Những ngón tay nóng rục cựa quậy.

Bố ông không ngủ, cụ thở khò khè, dăm dăm nhìn qua vai hai anh em ông. Gã đánh xe chồm người ra phía trước. Đoạn lưng gù của gã trông như cái mả cổ xưa.

- Đố anh con gì kia?

Em gái ông lại nhướn cổ, háo hức hỏi, tay chỉ vào bụi lau ven đường.

- Dễ giun!

Ông bĩu môi trả lời. Mặt nó xịu xuống.

- Em sẽ học cách cầm.

Nó buông một câu dối. Ông khinh bỉ quay ra phía khác. Ông không thèm chấp vật lữ con gái. Bố ông cục quậy, lục túi lấy thêm chiếc áo khoác cũ khoác lên người. Gã đánh xe khịt mũi:

- Có mùi thuốc súng lẫn cồn i ốt.

- Phải, tôi là lính. Bố ông thản nhiên trả lời:

- Hai chục năm rồi còn gì.

Câu cuối, cụ lảm bảm như nói một mình.

- ít quá chẳng?

Gã đánh xe cười khẩy. Ông không chịu nổi nụ cười đó. Nó có vẻ hắc ám và nhẩn tâm.

- Cũng chẳng biết. Bố lại ho: - Con người phần lớn là đi...

Im lặng. Bánh xe chằn lên đá cục碌. Hoàng hôn bùng bùng xung quanh. Ông nhìn trời sau những đỉnh đồi và thấy một màu ảm đạm. Em gái vẫn giở sổ loạt xoạt. Mắt nó dướn lên tìm kiếm, môi trề xuống, thở động đậy.

Hai thanh niên choàng mắt từ lúc nào, người gầy gò chỉ cho bạn về phía Tây. Tay anh ta búi chặt thành xe với thái độ sung sướng như vừa phát hiện ra một chân lý. Nhìn theo tay anh ta, lòng ông rộn lên. Cây trầu ấy vẫn như cũ. Thân nó chắc lắn, bình nhiên tạc vào hoàng hôn những chiếc cành đối xứng, khỏe khoắn. Cây trầu mang trên mình một màu xanh tịt tịt.

- Dễ đến trăm năm đấy nhỉ?

Người gầy gò nói nhỏ, mắt anh ta thoáng mơ màng.

- Hừ, chỉ bốn ngày là hết cút!

Thanh niên to cao đáp lời bạn. Gã đánh xe vung cây roi vào không khí:

- Vắt diệt!

Lọc cọc... lọc cọc.

Chiếc xe vẫn trôi lên sục xuống. Ông căng mắt cố bám lấy hình ảnh cây trầu, tai đón đợi một lời xa xưa nào vắng đến. Một lời tiếc rẻ của em gái ông. Cây trầu lùi dần, lùi dần. Lúc đó ông bầu

vai em gái, toan chỉ cho nó dây đôi mang hình cô gái khỏa thân nằm ngửa nhưng nó vùng vằng, mắt lạnh lẽo sụp xuống trang sổ. Ông hé mắt nhìn. Cuốn sổ không có lấy một dòng chữ. Tất cả các trang đều trắng tinh. Em gái vẫn cắm mặt vào đấy với độ chăm chú cao. “Trí thức rỏm!” - Ông thoáng bực bội. Hình như đã thỏa mãn với sự trả thù, hình như biết ông sắp cáo, nó ngược mắt nhìn, khúc khích cười rồi lại chăm chú đọc. Lát sau nó thở dài, buông một câu băng quơ như đọc ra từ cuốn sổ:

- Những cặp môi xanh xao!

Ông chẳng hiểu gì, nhưng mặt nó nghiêm trang đến mức ông nghi ngờ chính mình. Bố tự nhiên chồm ra phía gã đánh xe hỏi xem đã hết mùi thuốc súng và mùi cồn chưa. Gã đáp cộc cằn:

- Mùi của đêm!

- Con khỉ! Bố gắt khế, rất khế.

Em gái ông bật cười. Nó suốt đời không thể học cầm đũa. Ông nheo mắt, lục cuộn chỉ và cây kim đưa cho nó. Con bé tái mặt, tay run run sờ môi. Thoáng đó qua nhanh và tất cả bùng tỉnh bằng tiếng cười như phá ra của ông. Ông cười thốc tháo, chẳng biết vì sao nữa. Bố lắc đầu. Gã đánh xe quay phắt lại:

- Năm đại rồi!

Em gái ông ngửa cổ, rồi đột nhiên nó khóc. Tiếng cười của ông bị dập tắt.

- Nín đi con!

Bố ông buồn râu vuốt ve tóc nó. Bàn tay sần sùi cụt ba ngón chậm chạp lướt từ đỉnh đầu xuống vai con bé.

- Con thích về.

Em gái ông nói trong nước mắt. Bố lại lắc đầu, trán co rúm, chẳng chịt rãnh:

- Mình đang về con ạ.

Phần 2 -

Mắt em gái ông lơ lơ. Đôi mắt ấy còn lơ lơ cho đến ngày ông vào lính và ba năm rưỡi sau, ông lê bước về. Cái chết của bố ông như nhát dao quyết định bút hẵn ông ra khỏi làng.

Ông đến chào em gái để ra đi mặc dù lúc ấy chẳng biết đi đâu. Em gái ông đang học năm cuối của trường sư phạm trên thị xã. Nó trọ nhờ nhà một cô bạn cùng lớp. Ông bước vào căn phòng ọp ẹp, cũ kỹ. Mọi thứ đều chật cứng, tối mờ. Mùi ẩm mốc lảng vảng khắp nơi. Nó ngồi trên chiếc ghế đẩu, hơi ngả về phía sau một chút. Trên bàn, mấy cuốn sách nhàu nát vút bừa bộn. Một chiếc gạt tàn đầy ụ. Nó rít thuốc, lơ lơ nhả khói. Ông cúi khom người bước vào và thấy mặt nó trôi trong làn khói trắng đục. Mặt nó trôi đi rất xa. Ông háng giọng gọi nó về.

- Anh đến đây làm gì? Nó hỏi, không chờ ông trả lời, nói tiếp bằng cái giọng vỡ phế quản: - Em hết tiền rồi!

Ông không tự ái mặc dù được tiếp đón bằng thái độ như thế.

- Sao mà không về chịu tang bố?

- Một người là đủ. Nó trẻ môi, cái kính.

Ông thở nhẹ bất lực. Chính ông cũng chẳng biết mình có hiểu hay không nữa.

- Anh đến để chia tay mà.

Ông thản nhiên ngồi xuống mép giường. Bừa bộn kinh khủng.

- Đi đâu? Nó lại hỏi.

- Không biết.

Nó thở nhẹ, tiếp tục trôi theo làn khói. Ông gấp chân gạt những vỏ hộp vào gầm giường.

- Bố mẹ biết mà thế này, hẵn các cụ sẽ không được vui! Ông ái ngại nói, lúc đó vụt nhớ đến những ngày thơ ấu. Những ngày hai anh em lấy đất ướt nặn hình những con ốc sên có cái chóp xoáy vút. Bọn ông tưởng tượng ra đủ các ngã đường cho ốc sên. Lần nào em gái ông cũng kết thúc một câu lạnh lẽo: "Bọn mình sẽ đi chu du bằng những con ốc sên này. Cho cả bố mẹ đi nữa". Không hiểu sao ông nhìn nó khẽ rùng mình và nghĩ đến Xoan, người yêu đầu tiên hỏi cấp ba.

- Em sắp có con!

Ông chồm lên khi nghe câu nói của em gái. Mắt ông lướt nhanh qua bụng nó rồi dừng lại ở đôi tay chằng chịt gân.

- Với ai? Ông hỏi, gần như hụt hơi.

- Với làng mình! Không hiểu sao đêm nào em cũng về làng.

- Mà đi bộ?

- Vâng.

Ông không tin. Nó làm sao có thể đi bộ về làng được. Ông hỏi nó yêu ai, tên gì, nhưng nó chỉ buông một câu gọn lỏn: “Núi rừng!”.

Ông ngờ nó bị tâm thần. Ngày mẹ ông mất nó không khóc, cứ ngồi thu lu trong góc nhà ngó mọi người qua lại. Không ai để ý đến nó. Cũng từ hôm ấy không hiểu sao nó ghét ông Biền đến phát sợ. Nhìn thấy ông ta nó lảng xa như tránh một con vật ghê tởm.

- Có nghĩa là mà chữa hoang? Ông lảm bảm một mình.

Em gái cúi xuống lòi trong gậm ghế ra chiếc nồi nhôm đen kịt. Coi như không có ông, nó loẹt quẹt vét cơm nguội, trộn với ít muối vừng, ngồi ăn một cách thần nhiên. Bụng ông sôi ầm ầm.

- Tao đói! Ông gào lên.

- Bố bảo tất cả đều phải tự lực! Nó vét nốt chỗ cơm trong cái bát da lươn nứt vành rồi lẳng bát vào gậm ghế như cũ. Nó ra ngoài vục nước quẹt mồm, ông nhìn ngang thấy bụng nó đã lùm lùm.

- Tao đi đây!

Ông chán nản đứng dậy. Nó nhìn ông rất nhanh, cặp môi thoát tái nhợt...

... Đây là lần cuối cùng ông gặp nó. Sau này, ông nghe tin nó về làng và chết ở dưới gốc cây si như những người khác. Nó chết, trong bụng nó vẫn cựa quậy đứa con. Người làng vội vã chôn hai mẹ con nó cạnh mộ bố mẹ ông. Từ phòng nó bước ra, ông chẳng biết mình sẽ đi đâu. Ông mặc cho bước chân định đoạt. Khi bừng tỉnh, ông đã thấy mình đang ở ghềnh đá. Trời đã tối, cơn mưa đột ngột ập xuống. Người ông ướt sũng nhưng thanh thản. Ông không thấy đói mặc dù cả ngày hôm đó không có gì cho vào bụng. Sau mưa, trăng dậy lên bùng bùng. Ông đi một mình giữa khuya. Tiếng thở dài từ mồm đá, rìa sông làm ông khựng lại. Ông thấy một người đàn bà ngồi đó, cô ta bó hai tay vào nhau, tóc rũ sau lưng. Ông muốn lùi lại, nhưng không hiểu sao chân cứ dấn lên. Người đàn bà không nhìn thấy ông, cô ta mãi mê với ánh trăng bốc khói giữa mặt sông. Trên má cô ta, ánh sáng méo mó, chạy lằng nhằng. Cái dáng bất động và đôi mắt đăm đăm nhìn khiến ông liên tưởng đến vẻ tuyệt vọng của con mèo trên đầu nóc nhà giữa buổi chiều bầm tím.

Ông lảm bảm và cô ta từ từ quay nhìn. Mũi cô ta hấp háy như đánh hơi. Toàn thân ông rợn ngợp. Ông ngồi xuống cạnh cô ta. Xung quanh đã chết, chỉ còn lại sự dịch chuyển của các linh hồn.

- Ịt ẹ ày.

Ông ngạc nhiên phát hiện sau lưng người đàn bà còn một thằng bé. Nó chui nửa người trong chiếc bao tải. Thằng bé chằm chằm nhìn ông, mắt nó bắt trắng, xanh như mắt mèo.

- Con hả?

Ông hỏi, cô ta gật đầu. Thằng bé nhai cái gì trong miệng lớp cốp. Ông quờ tay vẫy nhưng nó

không lại, nó co người thành một đồng bùng nhùng. Thành bé đạo đó mới được bốn năm tuổi. Nó ngọng nghịu, đôi mắt lồi ra, mũi chảy thành hai dòng đặc quánh xuống môi. Nó gầy nhồng, đen xạm. Đêm đó ông trở thành kẻ có gia đình. Ông làm chồng, làm bố. Sau này, khi cô ta chết, ông đến với người đàn bà thứ hai, bà này sắc sảo hơn, to béo hơn, nhưng không cho ông một đứa con, một kỷ niệm nào cả.

Chiều mùa hạ. Trời vàng rực ẩn sau lớp rừng bị cháy tơ tước đang cố gắng hồi sức. Những cơn gió hiếm hoi lớp ngóp bò lên từ lòng đất làm vô số lá khô và tàn tro bay loạn xạ khắp làng. Xa xa, về phía Tây, con đường nhỏ, gầy còm dẫn vào khe Bò Đái thấp thoáng ẩn hiện giữa những bụi lau trắng phơ, dày đặc. Ánh nắng thoi thóp lê lét rút về nơi cố hữu của mình ở sau dãy đồi. Dòng Linh Nham lăm lăm chuyển động, tiếng nước lục đục lúc lúc bị át đi bởi tiếng xe ô tô lao qua. Chiếc cầu nâu gỉ rên lên kèn kẹt dưới sức nặng miết xuống của những chiếc xe chở quặng từ Trại Cau về Gang thép. Làng Phan co mình dưới ánh sáng lờ mờ uể oải. Những ngôi nhà thưa thớt, mái cũ kỹ bị tốc lên trông như tóc kẻ đi ngược gió.

Lão Liêm đờ đẫn vác chiếc ghế đẩu bóng vàng ra chái nhà ngói. Cái trán ngắn choằn của lão bóng rạn, in rõ mấy rãnh ngang đen. Mắt lão nheo nheo, một bên lông mày trĩu xuống, hai cánh mũi to phập phồng đánh hơi. Sông Linh Nham phủ mùi tanh khắp làng. Vài sợi lau liệng nhẹ đùa rờn trong cơn hứng chí im lặng. Dưới chân cầu, cạnh chỗ đất nứt, có mấy đứa trẻ cời truồng chí choé té nước lên nhau. Nghe tiếng cụng Trường lầu bầu một mình, lão Liêm cúi đầu khó chịu, cặp môi dày, thâm trễ xuống mệt mỏi.

- Hải, Hải đâu, ra tao bảo!

Lão quay đầu gọi nhỏ, nhưng âm thanh khỏe trầm.

Lúc sau, Hải lóp ngóp phía sau nhà chui ra, đầu vương đầy lá khô.

- Bố gọi con?

Hải hất hàm, đôi mắt một mí, dài vút nheo lại. Lão Liêm không trả lời, nhìn thẳng con từ đầu tới chân đánh giá, cân nhắc. Ở tuổi mười tám, người Hải cao, hơi xương xương, hai cánh tay đen xạm vì nắng nổi lên từng múi cơ thon dài, chắc chắn. Quai hàm hấn bạnh sang hai bên, sống mũi khoằm, gồ ghề bướng bỉnh. “Nó hơn mình ở cái trán” Lão Liêm hài lòng nghĩ, bàn tay to bè nổi thành cục bất giác đặt lên đôi lông mày. Trán Hải quả có hơn bố, nó hình thành lộn ngược, viền khung bằng mớ tóc nâu lúc nào cũng mơn mớn như được bôi mỡ.

- Trưa mai, mày lấy xe lên thành phố đèo con Loan về. Lão Liêm nói chậm rãi.

Hải giậm chân đánh huých, nền đất rung lên, giọng bực bội:

- Nó có xe cơ mà, việc gì phải vất vả.

- Mất rồi, tuần trước! Bỗng dung lão nổi cáu:

- Thôi, tao đã bảo đi là đi mà lị. Chốc nữa bảo mẹ mày cho ăn cơm trưa sớm còn đi.

Hải lảng con dao quắm xuống đất, ngúc ngoắc chiếc đầu gồ ghề:

- Nếu thế thì đi sớm. Chả cần phải cơm nước.

- Mà yên chắc?

Lão Liêm lồng lên, mắt hấp háy, cổ nổi gân đỏ chằng chịt.

- Chẳng yên điếc gì cả. Con muốn tranh thủ xem ở đấy thế nào mà con Loan cứ suốt ngày ca ngợi nó đổi khác.

- Xem xét cái con cặc tao đây này. Mất thời gian. Sớm mai mà phải tranh thủ khơi nốt cái rãnh ao đã.

Tay lão chỉ chiếc ao cỏ mọc um tùm hai bên mép, đáy khô khốc, trôi lên toàn đá sỏi trấu. Lão tiếc chiếc ao đứt ruột, quyết tâm đợt này hai bố con tu sửa lại cho đàng hoàng. Hải hậm hực bỏ vào nhà nói to với mẹ đang ngồi nhặt thóc trong thúng gạo:

- Trưa mai mẹ nấu cơm sớm để con đi rước bà Loan về. Thật chó má.

- Mà bảo gì?

Lão Liêm gầm lên nhẩy bổ vào giáng cho thằng con một cú giữa gáy. Hải nghiêng răng chẳng nói chẳng rằng leo vật lên giường. Bà Liêm tái mét mặt rên rĩ can chổng:

- Thôi ông, nóng tính vừa vừa chứ. Con nó có nói gì đâu.

Lão Liêm điên tiết chỉ tay vào Hải, hai thái dương giật giật:

- Bà đừng có bênh. Thằng chó dái, tôi không thể chịu đựng được thói mất dạy. Tao thì tao nghiền mà ra như cám, hiểu chưa? Thằng đi đực.

- Chẳng biết ai là đi đực!

Hải day mặt vào tường day lại. Bị chạm nọc, lão Liêm vớ chiếc ghế con ném Hải nhưng trượt, lão sấn sổ lao đến, khi nhìn thấy tấm lưng cuộn cuộn của thằng con, lão chùn lại, lạch bạch chạy ra ngoài. Lúc sau lão lại đâm bổ vào:

- Đồ ăn cứt, chết cha mà đi cho tao nhẹ mắt.

Nhưng Hải đã ngủ, tiếng ngày pho pho.

Lão Liêm uất nghẹn vác cuốc ra ao khơi rãnh, được mấy nhát, thấy người mệt rũ, mắt hoa lên. Bỏ ra chỗ cây táo ngồi, đầu óc lão ong ong như có hàng ngàn con ruồi bay trong đó. Dạo này lão đâm ra cáu bẳn. Linh tính một người cha, một kẻ từng ăn uống thở hít khá lâu trên đời mách bảo cho lão biết chuyện gì đó không ổn về thằng Hải. Nó hay đi chơi đêm với cánh trai làng, có hôm đến hai ba giờ sáng mới về. Thi thoảng, lão bắt gặp con trai múa võ, hú hét gầm gừ sau nhà, trong vườn. Tay nó cầm chặt con dao quắm, múa vù vù như chuẩn bị đâm chém ai đó. Rồi nó uống rượu, tất nhiên giấu lão, nhưng hơi rượu nồng nặc cứ phả lại nó. Chính lão cũng không hiểu thằng con mình muốn gì. Ở nhà chẳng đến nỗi thiếu thốn, đói khổ. Trái lại, gia đình lão vẫn được tiếng khá giả nhất làng. Vợ chồng lão nuôi chiêu, chăm lo cho con cái đến thế, vậy mà tự dung thằng giời đánh lại đổi khác. Nhiều lần nó bóng gió tuyên bố không có vợ chồng lão nó cũng sống được. Tháng trước lão nghe người ta xì xào thằng Hải lẳng nhặng với mấy đứa con gái trong mạn khe Bò Đái, ghen tuông thế nào lại vác dao chém nhau. May không đứa nào việc gì cả. Rồi mới hôm kia, bà Thùy toét bảo với lão rằng nó tàng tịu với con Lanh, vợ thằng

Quý cụt đang bị ở tù. Lão điên lên, mắng át mọi người, nhưng khi về lão lại trút lên đầu con mọi thứ bực tức. Thăng chó dái cứ căng căng căng căng không chịu nhận. Tiên sư nó, nó làm cho gia đình này tan nát mất. Hy vọng về thằng con trai sụp đổ trong lão. Giờ đây lão chỉ hy vọng vào Loan, mặc dù chưa khi nào lão yêu quý nó thực sự. Với lão loại cò lả như con Loan bao giờ cũng chứa đựng những tai họa không thể lường được. Ngồi nghĩ lẩn thẩn, tự dung lão lại nghi ngờ con gái mình. Nó vừa thi trúng đại học sư phạm, vào nhập trường được hơn một tháng, thế mà ngay từ hôm về nhà lần đầu đã bắt lão cho tiền mua sắm này nọ. Nó thích ăn mặc diện, thích có tiền đi xem phim, rồi tiền học, tiền tham quan, đủ thứ cả. Nhìn mắt con gái, lão không yên tâm ngay từ lúc nó còn bé. Mắt lúc nào cũng ướt ướt, lại thừa hưởng ở lão cặp môi dày, hơi cong, eo nó thon, đi uốn chuyển như lưng báo gấm.

- Gay đấy!

Chính cụ Trường, bố đẻ lão, ngắm đứa cháu cũng phải thốt lên như vậy.

Ngủ dậy giấc Hải vùng dậy ăn cơm. Cả bữa, lão Liêm hậm hực nhìn con. Hải ăn uống vẻ hờn hào, cứ tam táp như lợn lai. Bên cạnh, cụ Trường không có ý định kếm cháu, cụ đánh liền bốn bát đầy tú hụ, lại còn thêm ba chén rượu dành riêng cho mình. Đứng dậy xoa xoa bụng, cụ gườm mắt nhìn thằng cháu:

- Tao thấy mày ăn hơi khỏe đấy cháu ạ!

Hải quăng đũa, không nhìn ai, vớ chiếc tích ngậm vào vòi tu ừng ực, trước khi bước ra hẳn cốc cần buồng một câu:

- Ôi giờ, bao giờ người già mới đến tuổi chết nhỉ?

Bà Liêm tái mét níu tay chồng. Cụ Trường đực mặt, rom róm đi về chỗ của mình, Hải khoác áo, vớ con dao quắm lao ra cổng. Lão Liêm định nhào theo nhưng không kịp. Đêm đen đặc, Bầu trời chi chít sao. Dòng Linh Nham ì ầm ì ầm trong tiếng xạc xào mơ hồ của những khu bụi lau. Khấp lảng những đốm sáng hắt ra từ ô cửa sổ bập bùng như mắt đàn hổ.

Sớm hôm sau, lão Liêm vào buồng đánh thức Hải dậy khơi rãnh ao đã không thấy hấn đâu. Hải đi từ sớm. Lão vặc một câu tục tĩu rồi tấp tểnh vác xẻng ra làm một mình.

Hải vừa đạp vừa buồn ngủ díp mắt, hơi lạnh buổi sớm làm hấn khoan khoái đôi chút. Đến thị trấn chùa Hang, Hải tỉnh hẳn, hấn nghẹo cổ cho xương kêu răng rắc. Còn sớm, thị trấn vắng người. Các ngôi nhà đóng cửa im ỉm, đỉnh núi chùa Hang tím xám chọc lên trời như ngọn mào lạnh. Đường trải nhựa nhưng rất xấu, ổ gà chi chít khiến chiếc xe của Hải kêu lọc xọc như người mắc bệnh lao. Ánh nắng đầu tiên chạm xuống mặt đất khi hấn đạp đến Đồng Bẩm. Hai bên đường, những ruộng rau xanh lấp lánh bạc trải dài ra tận mép sông Cầu. Thưa thớt mấy người đàn bà ra chăm rau, tiếng thùng va nhau lịch kịch. Một con chó vừa ngáp vừa dặng chân đá ngay vệ đường. Đèn cầu Gia Bối chưa tắt tỏa ánh sáng xanh nhạt xuống đường xen lẫn ánh nắng vàng óng thành màu tím nhạt nhẽo, loang lổ. Giữa sông hơi nước bốc lên cuộn cuộn rồi loãng dần. Hải rẽ xuống đường tròn, tranh thủ đạp lòng vòng xem cho thỏa chí. Khá lâu hấn chưa xuống đây, quả là thành phố có thay đổi. Nhà hai tầng mọc chen chúc nhau bóp đường phố thành hình hộp thẳng đuốn. Người ta dựng giữa đường tròn một chiếc đồng hồ có kim bốn

mặt. Chợ thành phố mở sớm, khi Hải đến đã đông người. Quần áo, đài đóm bày la liệt, hoa cả mắt.

- Trông nó vẫn như một con đồng bóng!

Hải buột miệng và tự thưởng cho mình nụ cười méo xệch. Hắn la cà chơi ở chợ đến tận trưa, đi qua hàng nào cũng đưa tay sờ rẹt cho khoái. Loan vừa tan tiết học thì anh đến, cô chẳng nói chẳng rằng ra hiệu cho Hải chờ mình ở bên ngoài rồi lẳng đi về ký túc xá. Hải đợi lâu, sốt ruột liêu lĩnh mò vào chỗ em gái thấy Loan đang thản nhiên ngồi trên chiếc giường tầng vét com ăn. Mấy cô bạn cùng phòng ré lên, kéo ri đờ che giường của mình.

- Tiên sư... Hải cáu, nhỏ mạnh nước bọt: - Mà bắt tao đợi đến bao giờ, hả con ranh?

Loan lừ mắt, mặt căng lên vừa đẹp vừa đanh đá.

- Anh lịch sự một chút, không phải ở nhà mình đâu!

Hải thở dài ghé mông ngồi bừa vào mép giường ngay cạnh. Có tiếng thét lên đau đớn. Một cô gái mặt non choẹt vừa ôm tay giận dữ nhìn hắn. Hải gượng cười nhưng không xong, mặt hắn méo đi đến thảm hại.

Hai anh em đèo nhau ra cổng trường. Hải lầm bầm bảo em gái:

- Lũ bạn mày trông được đấy nhỉ.

- Thì sao?

Loan rít lên. Hải cười khi khi, queo tay lái rồi đạp dần.

- Tao đói quá, ờ mà có lẽ mày cũng nên mời một hai đứa về nhà mình chơi. Buổi tối càng tốt.

- Có cái cút ấy. Trông anh xấu bỏ cha đi, chúng nó thêm vào. Toàn loại con nhà có cỡ cả đấy, đừng tưởng bở.

- Cỡ thì cỡ chứ, kệ mẹ chúng nó!

Hải không nói một câu nào thêm cho đến khi về nhà.

Vợ chồng lão Liêm xúm vào hỏi han con gái, họ cuống cuống như gặp người từ cõi chết trở về. Cụ Trường mò sang, kéo Loan đến chỗ mình, giọng hỗn hển:

- Sang đây với ông, góm mày định trốn tút hút ở trên đó hả. Tao còn lạ gì lũ chúng mày nữa. Này, có nhớ những chuyện ông kể không hả cháu... ờ ờ tốt.

Loan cau mày nhìn ông, ngoáy mông đi ra giếng rửa mặt. Bây giờ cô không còn trẻ con nữa. Cụ Trường cay cú nhìn theo cháu, buông một câu rõ to cho tất cả nghe thấy:

- Gay đấy!

Lão Liêm điên người nhìn bố. Lão biết ông cụ đang kích mình.

Bữa cơm chiều có thịt gà và cá chép rán. Cụ Trường vục mặt vào ăn nhưng vẫn tranh thủ kể chuyện cho cô cháu quý hóa nghe. Hải lầm lì ăn thật nhanh rồi bỏ ra. Bà Liêm liên tục tiếp thức

ăn cho con, bà hỏi chuyện nó không thiếu một thứ gì. Nào là thức ăn có rẻ không, nấu bằng cái gì. Rồi đêm mấy giờ đi ngủ, mấy giờ dậy, hổ xí có cạnh chỗ ở không, có trộm cướp nhiều không... Loan miệng ăn, miệng trả lời mẹ, thi thoảng lại cố giả vờ đang nghe ông kể chuyện. Lão Liêm ngồi im, mắt rình rập xét nét con gái. Kết thúc bữa ăn, Loan kết luận một câu lạc lõng chẳng đầu vào đâu:

- Bọn con trai làng mình xấu như lợn.

Cụ Trường quệt ống tay áo ngang mồm cũng kết luận những câu chuyện tự mình kể tự mình nghe từ nãy bằng cái giọng đau khổ vờ vĩnh:

- Thế là chỉ còn có ông trụ lại lâu nhất ở làng này, cháu ạ!

Rồi cụ mò ra bờ ao cạn, vạch quần tè một cách tự nhiên, miệng chóp chép thỏa mãn.

Trời tối hẳn, Loan giở trong túi xách ra một cuốn sổ bìa đỏ, mạ chữ vàng. Cô hắng giọng, đăm chiêu lật từng tờ một. Bà Liêm nhìn con cảm động:

- Mà y học nó vừa thôi con ạ, không khéo lại tâm thần thì chết.

Bà động viên con bằng giọng trĩu mến xen lẫn trách móc. Loan vờ không nghe tiếng, chìm đắm vào những con chữ. Trước khi đi ngủ, cụ Trường cố ra nhìn đứa cháu gái, rồi gật gù, mắt rom róm:

- ừ, con này có chí!

Thực ra cuốn sổ của Loan chỉ ghi toàn các món ăn và địa chỉ rạp hát.

Trong khi đó Hải đi thẳng vào thung lũng Các với mấy thằng bạn để tập võ. Thung lung nằm giữa dãy đồi, vây bên ngoài là rừng rậm. Một cái lều nhỏ nằm dưới phiến đá to, được che chắn thật bằng lớp cỏ vàng úa. Đây là chỗ cho ông Trình, thầy dạy võ bọn Hải, ngồi nghỉ. Ông Trình, thầy dạy võ bọn Hải, ngồi nghỉ. Ông Trình người trong xóm Trại thuộc khe Bò Đái. Người ông thấp một mẩu, tóc cứng, chân chữ bát, đi khuyệnh khuyệnh như con gấu. Ông vui tính và giỏi võ. Chẳng biết thế nào thằng Chanh còm quen được và tán tỉnh ông dạy võ cho cả bọn. Ông đồng ý với điều kiện không để cho ai biết, mỗi tối phải cho ông một chai rượu và hai quả trứng gà. Tất nhiên điều kiện đó quá dễ dàng với hơn chục tay trắng máu mê võ nghệ. Dưới trăng, ông Trình múa võ trông như thần thoại, chân tay cứ loang loáng, chẳng biết đâu mà lần. Ấy vậy nhưng khi dạy, ông chỉ bảo chặn kẻ từng động tác một. Đặc biệt ông Trình quý Hải, ông hay ngồi nói chuyện với hắn những lúc giải lao, đôi khi còn bày thêm một hai thế võ hiểm. Hải mê ông Trình như điên đảo, ông bảo gì cũng nghe, sai gì cũng làm.

Chỉ dẫn mấy động tác xong, ông Trình ra một góc ngồi với chai rượu và hai quả trứng bày trước mặt. Ông ngửa mặt lên trời, mắt thả lơ đãng. Đêm nay trời đen kịt, gió ít. Không gian ì ảm mơ hồ. Ông bặm môi làm một chén rất gọn rồi lại ngửa đầu nghĩ ngợi. Năm nay ông đã bốn ba tuổi, bao nhiêu thời gian đi qua nhưng chúng không đủ sức vùi lấp ý chí của ông. Cuộc đời ông mãi mê, âm thầm với những trách nhiệm to lớn của dòng họ giao cho. Ông phải từ giã vợ con ở phố để vào chung sống dân xóm trại trong danh nghĩa một gã thợ mộc rong. Ông phải trụ lại bằng cách dựng căn nhà nhỏ giữa xóm, sống theo cách sống của đám người ngu muội nhưng dữ tợn. Hàng ngày ông lấy cỏ vào rừng chọn gỗ để tìm cách dò la ra những điều còn khá mơ hồ nhưng lại có ý nghĩa quyết định. Cho đến khi ông lao về căn nhà của mình, reo lên sung sướng vì đã

lần ra được sợi dây dẫn đến bí mật cần tìm. Ông lân la đến làng Phan nhưng không vào. Rốt cuộc bây giờ ông đã nắm trong tay hơn một chục con người, lũ chúng đủ khả năng cung cấp cho ông những tin sốt dẻo cần thiết. Xa xa thoảng tiếng hổ gầm. Một ngôi sao trượt nhanh rạch đôi bầu trời bằng vệt trắng lóa rồi nhanh chóng tắt lịm. Chếch một chút nữa, mé tây, dòng Linh Nham ùng ục réo vì mấy hôm trên thượng nguồn mưa lớn. Đám thanh niên tự động nghỉ từ lúc nào, chúng quây quanh ông thành hình vòng cung. Đôi mắt ông Trình sáng quắc, giọng chắc như gỗ nghiến:

- Tôi hỏi các cậu một câu. Học võ để làm gì?

Đám trai ngớ ra, chúng không biết, chỉ thấy thích là học, có thể thôi. Im lặng một lúc, chợt Hải mạnh dạn lên tiếng:

- Để tự vệ.

- Với cái gì?

Ông Trình cắn răng hỏi lại. Hải vụt đứng dậy, con dao quắm sáng loáng nằm dọc cánh tay, hấn sử dụng con dao này như chính bàn tay mình:

- Với tất cả!

Tự dung ông Trình thấy run người lên vì lạnh. Ông cố gắng nhìn thẳng vào mắt Hải, nhưng chỉ thấy một vùng tối mờ mờ bí hiểm. Giọng ông thoáng run nhẹ:

- Nhưng không được dùng võ để ăn cướp.

Hải gật đầu đồng tình, dịu giọng:

- Vâng, bọn cháu chỉ để giữ thôi.

Đám thanh niên về, ông Trình ngồi lại một lúc rồi cũng nhanh nhẹn vụt dậy đi theo ngả của mình. Hải cố ý tụt phía sau đến cổng nhà Lanh, hấn huýt sáo nhẹ. Con chó đang nằm ở cửa rít lên, đuôi đập cuống quýt. Lanh mở cửa. Nhanh như con báo, Hải nhảy vọt qua bờ rào. Hấn lao đến đẩy dúi Lanh về phía cái giường rồi hất chân đóng cửa lại.

- Từ từ đã.

Lanh rên lên trong vòng tay hấn. ả ta hơn Hải đến bảy tám tuổi nên không dám gọi hấn bằng anh. Hải vạt Lanh xuống giường, người hấn bức bối từ mấy hôm nay. Chiếc giường nửa rung lên bần bật trong căn nhà lờ mờ sáng. Bàn tay Hải giật tung các thứ vải trên cơ thể Lanh, hấn vùi cái đầu hôi rình vào bộ ngực đồ sộ, thân lầy như cao su. Lanh mặc kệ hấn, ả ườn ra chờ đợi hưởng thụ. Hải khỏe thật, vừa khỏe vừa ác, hấn vẫn ả như vẫn một khúc gỗ hàng tiếng đồng hồ mới chịu nhả.

Ngày 17, dòng Linh Nham bị sạt lở một bờ hàng chục mét.

Gần sáng 18, người ta thấy trong làng xuất hiện vết chân thú lạ, y như vết chân từng in lên mặt sân đá nhà cụ Cung.

Tại làng Trại, khu Bò Đái, trong căn nhà cuối làng, ông Trình chăm chú giở một tờ giấy nhàu nát ra xem xét. Tờ giấy vẽ những hình kỳ dị, đặc biệt có hình một chiếc vú ba núm. Ông Trình lục trong góc nhà ra cuốn sổ nhỏ bằng bàn tay, ghi mã số chữ in. Im lặng một chút, ông Trình tiện tay vẽ hình ngôi sao có chuôi tua rua đằng sau rồi ngửa mặt than:

- Bao giờ nó lại đến?.

Những quả đồi vẫn tiếp tục sinh ra. Con tàu lừ lừ trôi bên cạnh. Móng trâu đập lên sỏi lạo xạo. Gã đánh xe xê dịch mông cho đỡ mỏi. Khói thuốc từ mũi hai thanh niên phả về phía sau lưng đấng. Họ trao đổi với nhau những câu rời rạc, xung khắc. Họ bàn đến vẻ đẹp phụ nữ, đặc biệt ca ngợi cặp môi và cái háng. Người to thấp hào hứng kể về một ả đàn bà đi qua đồi anh ta:

- Một mụ đàn bà háu đói với cặp đùi núng nính. Thật kinh khủng, mụ nuốt chửng tao. Anh ta xoè bàn tay kết luận: - Mụ là nơi trữ tinh trùng và là chiếc xe chở đàn ông lên thiên đàng.

Đôi tai người trẻ ngộ nguậy, anh ta khép đùi, mũi ửng lên hàu háu nhìn vào mồm bạn và luôn miệng: “Thế à, thế à, lạ nhỉ!”. Ông thấy đầu nhung nhúc. Tìm hộp dầu con hổ, ông day lên hai thái dương. Mùi dầu nóng cay sặc khiến hai thanh niên ngạc nhiên, họ nhìn ông. Tụ dung ông thấy mình cô đơn và lạc lõng khủng khiếp. Cả đời ông chưa được bàn tay phụ nữ nào chăm sóc. Tất cả đều do tự thân ông chống chọi, đôi khi ông thêm được vợ vượt ve, nũng nịu, nhưng tuyệt nhiên cả hai người đàn bà ấy đều lạnh lùng bỏ qua. Họ thả ông vào tâm trạng lẻ loi vĩnh viễn với chiếc thìa trong túi.

Phần 3 -

Suốt ngày ông quanh quẩn bên ghềnh đá. Ông nhìn xuống chỗ vực xoáy chờ đợi thằng Tĩnh. Nhiều lần ông đã âm thầm ôm mặt khóc như đứa trẻ lạc mẹ.

Ông tưởng tượng một lúc nào đó, thằng Tĩnh, thằng con duy nhất trong đời ông, trở về. Nó rã nước mà lên, mắt to lồi nhìn ông. Nó sẽ cất giọng như ngày nào. Cái giọng ngọng lú, dính liền nhau mà chỉ ông mới nghe và giải mã nổi. Có điều ông không thể biết nó khóc như thế nào. Ông cầu mong nó vẫn như xưa. Vẫn nhỏ bé, vẹo vọ và nghịch ngợm. Đêm ông mơ thấy nó. Nó lặng lẽ vuốt tay ông, thỉnh thoảng lại cười phô ra mấy chiếc răng sún. Có lần nó về ngồi khoanh chân bằng tròn nhỏ tóc sâu cho ông. Nó đếm chi li từng sợi một. Ông vùng tỉnh dậy và thấy tóc mình rụng trắng giương. Cầm một sợi tóc, ông soi lên ngọn đèn dầu như bao lần ông giơ chiếc thìa nhôm của dòng họ để hồng tìm kiếm những vết hoa tay in t rên đó. Bây giờ nếu thằng Tĩnh có về, nó sẽ nhổ tóc đen cho ông. Mà hình như cũng chẳng còn sợi nào đen để nó nhổ nữa. Bất giác ông nhìn lại hai thanh niên. Ông thêm được như họ. Giá tóc ông đen lại... Thời gian là kẻ sát nhân tàn khốc. Tóc già đánh xe không đen cũng chẳng trắng. Nó nhờ nhờ một màu bùn đất.

Cảm giác về sự già nua rõ nhất mỗi khi ông bị ốm. Trong túp lều tối ảm, ông lắng nghe tiếng một nghiêng ken két, tiếng nước âm ì và tiếng gió lật mái gianh. Bụi mọt phủ khắp người. Ông nghĩ rằng những bụi mọt kia sẽ phủ kín mình nếu như ngày mai ông không dậy. Ngày mai đã qua nhưng ông chưa bị phủ. Rồi ngày nữa, ngày nữa. Đầu ông chập chờn, nóng hầm hập. Ông liên tục mê thấy mình đi trên đá. Dưới chân ông, những đóm lửa phụt lên rồi vụt tắt. Những ngọn lửa giấu trong lòng đá, như ngày xưa nó giấu dưới đám rêu xanh trong câu chuyện về ông ngoại. Mỗi lần ngọn lửa phụt lên là một lần đầu ông bị mũi dùi xuyên qua. Trận ốm nặng nhất của ông kéo dài hai tuần. Khi dứt ốm, phải cố gắng lắm ông mới gạt được lớp bụi đã đông cứng phủ lên mình. Lần đó tóc ông rụng hết hai bên thái dương. Rồi mùa đông ông lại phải chống chọi với những trận lụt. Ông đeo bọc quần áo vào cổ, cố gắng leo lên chóp đá cao nhất để thoát khỏi cơn đại hồng thủy. Ông nhìn xung quanh, tất cả đều đục ngầu, đều cuộn cuộn, đều xoay tròn, vỡ nát. Thị trấn ngập ngụa trong mưa. Mưa xối xả đến mức không thể trở lại được. Mọi thứ rác rưởi cùng đồ đạc, xác người xác vật trộn vào nhau, nổi lênh bênh trong trạng thái buông xuôi, bất lực. Nước à à khắp nơi. Nước vươn tay định kéo ông xuống để mang đi đâu đó. Ông hoảng sợ, thấp thỏm chờ. Biết đâu thằng Tĩnh lại về những lúc đó. Ông không biết nó ra đi vô tình hay cố ý. Khi kéo chiếc cải tiến chở thuê về, ông gọi nhưng không nghe tiếng trả lời như mọi hôm. Ông lần ra mép đá nơi ngày đầu gặp mẹ con nó và thấy một chiếc cần câu nằm chúc đầu xuống nước. Ông lông lên, chạy cuống cuồng dọc mép sông gọi nó. Ông gọi cho đến lúc kiệt sức, gục xuống móm đá. Trăng xoã khắp người làm ông gượng tỉnh. Ông khóc rống lên. Thế là nó đã đi. Nó đã bỏ ông một mình. Mẹ nó, người vợ đầu tiên của ông, cũng từng bỏ đi mà không nhắn lại lời nào. Người ta chỉ cho ông một đồng tro trắng xộp nằm giữa khu nhà cháy. Đám cháy khổng lồ không rõ nguyên nhân đã đưa vợ ông đi vĩnh viễn. Chỉ còn lại hai bố con nuôi nhau bằng chiếc xe cải tiến kéo thuê. Ông âm thầm nghĩ rằng làm, cố gắng dành dụm cho thằng Tĩnh một số tiền. Nó phải có cái để mà ăn, mà gây dựng vợ con khi ông không còn. Cũng dạo đó, ông quen người đàn bà thứ hai. Cô ta phiêu bạt từ xuôi lên và tự nguyện theo ông về làm vợ. Ngay buổi đầu, cô ta đã véo tai bắt thằng Tĩnh đi kiếm cành khô về làm củ đun. Cô ta ăn khỏe như hùm. Phải công nhận rằng cô ta cũng biết xoay sở. Có một dùm vốn, cô ta liền

bỏ ông để đi theo một anh chàng bán thuốc bắc rong. Ông không đủ sức buồn, chỉ lặng lẽ thu xếp những gì còn lại và tiếp tục duy trì cuộc sống của hai bố con. Nhà có cái gì, cô ta mang theo hoặc đem bán đi hết. Một thời gian dài sau đó, cô ta lại quay về. Ông không có nhà. Cô ta bắt thằng Tỉnh chỉ cho mình chỗ ông giấu tiền. Nó không chỉ, nên bị đánh đập. Thằng Tỉnh chạy ra cổng. Nó chửi điên cuồng cho đến khi sẩm tối, ông lóc cóc kéo chiếc xe về.

- یت mẹ ày!

Nó gào to khi nhìn thấy ông. Ông hỏi, nó không thèm trả lời, bắt thần vợ nắm cát đập thẳng vào mặt ông. Ông tát và xách cổ nó về. Lúc đó thằng bé mới choàng tỉnh, òa khóc.

- ó áy ết iền ôi!

Ông nhìn góc lều bị bới tung và chột hiểu. Sóng mũi ông cay cay. Ông thăm buồn thực sự. Nỗi buồn thăm thăm không lấy gì để chống đỡ được. Ông bắt đầu lại từ đầu. Số tiền dành dụm cho nó chưa được là bao... Từ ngày nó đi, có một con chó không hiểu từ đâu chiều nào cũng đến lều. Con chó quanh quẩn trong lều lấy lệ rồi lảng ra phía sau hít lấy hít để cái hố. Cái hố ấy thằng Tỉnh đào để cất giấu đồ chơi. Nó nhét xuống đầy đủ thứ và bảo rằng để dấm. Vợ được cái gì nó cũng nhét cả xuống, từ chuối non, đu đủ, quần rách cho đến xác chuột chết. Có lần không hiểu nó kiếm đâu ra mấy đồng tiền nhàu nát rồi đem vùi xuống cái hố đó. Nó dấm tiền. Con chó ngủ trên miệng hố, đến sáng lại lảng vảng vào thị trấn để kiếm ăn. Ông mặc kệ con chó, và lại có nó quang cảnh cũng đỡ buồn hơn. Những lúc rỗi, ông nhìn sang bên kia bảo tàng lịch sử. Cái nhà vuông chẵn chẵn như tảng gạch đá ong nằm soi bóng xuống dòng sông. Chiều nào cũng có những con quạ đen đến lượn trên nóc bảo tàng như ca ngợi, cổ vũ và thêm khát. Ông đã vào đấy một lần. Toàn súng ống, tượng anh hùng và vàng bạc giả. Có cả ống hút thuốc phiện nữa. Đặc biệt, ông thấy vô số quần áo của đủ loại dân tộc. Tất cả những thứ đó tỏa mùi khêu gọi bầy quạ đen.

Người hay sang trò chuyện với ông là lão Hạng. Lão có cửa hàng nhỏ ngay cổng chợ. Cửa hàng, cũng là nhà của lão luôn. Lão Hạng đông con, có đến năm đứa tất cả, toàn trai, đứa nọ nhỉnh hơn đứa kia một chút. Một lũ quý sứ thật sự. Vợ lão Hạng bị liệt sau một trận sốt phát ban. Nghe nói mẹ ta trước kia thuộc con nhà khá giả, có học. Hôm đầu vào nhà lão chơi, người ông nổi gai ốc âm âm. Căn nhà nhỏ chật cứng những đồ đạc rẻ tiền, bản thủ. Vợ lão ngồi trên tấm phản, tựa lưng vào tường. Không biết mẹ ngồi đó đã bao năm. Ông chỉ thấy một đồng nhàu nhĩ trong bóng tối ẩm ướt, lưu cữu. Một mùi khai nồng nặc sộc vào mũi ông. Con mắt vợ lão Hạng lừ đừ chuyển động khi ông hỏi thăm sức khỏe. Mẹ không trả lời, chỉ ậm ừ một thứ âm thanh lạnh lẽo và nhót. Mẹ đang loay hoay bắt những con rận bò rào rào quanh mép chiếu. Mấy đứa con lão nằm ườn trên đồng quần áo cũ, kịch liệt giành nhau một mẩu sắn nướng. Ông ngồi khoảng ba phút rồi ra. Khi về, ống thấy thái độ lão Hạng khác hẳn mọi lần. Không còn nét thân mật nữa mà ánh lên vẻ thù hằn độc ác. Ông thoáng tiếc, giá như đùng vào nhà lão chắc hẳn quan hệ giữa hai người vẫn tốt đẹp như xưa. Lão Hạng ít nói và tốt bụng. Người lão nhỏ thó, vai trái bị tật, lệch trĩu xuống. Chơi với nhau lâu, ông biết lão thích cây. Lão mê cây đến mức có thể ngồi bất động hàng giờ trước cái chõng bày dếp cao su để ngắm những cây xà cừ xanh thẫm. Lão nhìn miên man như thêm khát. Những lúc như vậy ông thấy mặt lão xanh lét, giàn giụa chạy. Khó ai có thể đoán chính xác tuổi của lão.

- Thừa nhỏ, tôi thích đi rùng.

Bao giờ gặp nhau, lão cũng mở đầu bằng một câu như vậy. Mấy lần ông tìm cách dò hỏi góc gác lão nhưng đành chịu. Khoản đó lão kín như bưng. Lão gây cho ông một sức hút kỳ lạ. Gần lão, ông thấy mình thanh thản, nhẹ nhõm và sáng khoái hơn. Một hôm thằng con thứ hai của lão bị đánh chết ngay giữa chợ. Nó ăn cắp ở hàng chè. Lão Hạng ôm xác con vào lòng, học lên một tiếng như lợn. Lão dờ dẩn ngồi cạnh xác con trai hai ngày liền, không cho ai đem đi chôn. Lão đặt xác thằng bé lên chiếc chõng xếp dép cao su. “Tôi bán. Tôi bán!”. Lão lảm bảm như thế, mắt nhìn sâu vào khuôn mặt tím tái của đứa con. Công an, bảo vệ đến can thiệp lão cũng mặc kệ. Ông phải bỏ kéo xe hai ngày để ngồi cạnh lão an ủi. Khí lạnh và mùi tanh từ xác chết tỏa làm người ông nhũn lại. “Tôi bán. Tôi bán!”. Lão Hạng vật vã, mắt toàn lòng đen. Đồng tử lão giãn to che hết màu trắng. Người ta vục lão vào nhà. Ông chất xác thằng bé lên xe cải tiến của mình, cùng mấy bà quét chợ đem đi chôn. Lão Hạng càng ngày càng ít nói. Lão vẫn hay nhìn cây. Hàng lão ế ẩm vì không ai dám mua. Những đôi dép cao su phủ bụi, co lại, xoắn như hơ lửa. Lão cũng chẳng thèm để ý. Trong khi ngồi, tay lão cứ vuốt ve từ đầu xuống chân. Dưới bàn tay lão, ông thoáng thấy hình thằng bé con bất hạnh chập chờn ẩn hiện. Ông không đến chơi với lão nữa. Buổi chiều cuối năm, sau khi kéo thuê cho hàng rau bắp cải từ Đồng Bẩm về, ông thấy đám đông bu quanh cây xà cừ trước nhà lão Hạng. Tò mò, ông lách vào và không tin ở mắt mình nữa. Lão Hạng dang hai tay ghi chặt gốc xà cừ vào người, trán lão tì vào lớp vỏ sần sùi. Lão đã chết. Khi gỡ lão ra, người ta thấy ngực lão có một vết rạch rộng bằng gang tay, chỗ rạch ấy áp vào một thân cây, cũng đúng chỗ vỏ bị rạch một vết tương tự. Từ vết rạch ở thân cây, ứa ra một dòng nhựa đỏ bầm, đặc quánh. Khi đặt lão Hạng xuống đất, người ta phát hiện ra người lão cứ xanh dần, xanh dần như lá cây già. Ông ôm mặt lần ra ngoài. Thốt nhiên ông hoa mắt khi nhìn cây xà cừ. Cái cây rung rung và đỏ hồng lên như một cơ thể sống. Ông sốt nặng. Hình ảnh lão Hạng cùng chiếc chõng xếp dép cao su đêm nào cũng lừ đừ trôi về. Lão Hạng mỉm cười rì rào. Từ đấy, mỗi lần buồn, ông lại vẫn vợ nhìn hàng xà cừ cạnh nhà bảo tàng. Ông như được ai đó từ các tán cây trò chuyện, chia sẻ cùng mình. Ông nhớ lại lần làm quen đầu tiên với lão Hạng. Hôm ấy trời nhả mưa, ông chạy quàng quàng vào thêm nhà lão trú nhờ. Lão tỏ ra khó chịu khi có người trú ở thêm nhà mình. Mưa ô ô mấy tiếng liền. Gió lạnh khiến ông run lập cập.

- Làm gì mà rét!

Mãi lúc sau lão Hạng mới lên tiếng về châm biếm, giễu cợt. Ông mỉm cười ngượng nghịu.

- Xích vào đây một chút vậy! Người với chả ngợm.

Lão chì chiết. Ông vẫn đứng nguyên chỗ cũ, lòng rối bời vì lo cho thằng Tĩnh ở nhà. Thấy ông im lặng, lão Hạng lần la tìm cách bắt chuyện:

- Này, kéo xe thế có đủ ăn không? Ông gật đầu thay cho câu trả lời. Lão xoay sang nói một mình:

- Giời với chả đất, đến chết hết đi cho rồi. Cây thì tốt phải biết. Con đi kia ông có biết không?

Ông nhìn theo tay lão và thấy ở dãy hàng bên cạnh, một cô gái ngồi co ro trước thềm.

- Nó làm tiền đấy, tôi biết mà, nó gạ tôi! Lão Hạng hồ hởi nói như khoe.

- Nhà cô ta ở đâu? Xích vào trong một chút, ông hỏi, gần như mấp máy môi.

- Xi, nhà của gì. Đêm nào cũng ngủ thêm đây này.

- Thế à? Ông hồ hững, lòng vẫn nghĩ đến thằng Tĩnh.

- Uống nước!

Lão Hạng đẩy cho ông chiếc ca men bốc hơi. Ông đón lấy với vẻ biết ơn, rụt rè uống.

- Hôm nào tôi cũng thấy ông, giờ mới quen.

Ông đưa trả ca nước rồi ngồi xuống cạnh lão. Tự dung lão im bật, không nói thêm câu nào. Mặt lão lại càu càu như lúc đầu. Lần sau, ông ghé qua hàng lão mua một đôi dép cao su thay cho đôi cũ đã dút hết quai. Lão vừa nhận tiền từ tay ông vừa thò cổ vào nhà quát mấy đứa trẻ. Khi ông bước ra, lão gọi với theo:

- Này, khi nào mưa cứ vào đây mà trú nhá!

Ông mỉm cười kéo xe đi. Ông và lão đã trở thành bạn thân. Xẩm tối, dọn hàng xong, lão lại mò ra lều ông để tán gẫu. Lão nói nhát gừng không để ý đến thái độ người nghe.

Chủ đề của lão bao giờ cũng xoay quanh chuyện lặt vặt và lợi ích của những đôi dép cao su. Lão nói về thứ dép ấy hào hứng, làm như quảng cáo mặc dù biết được một điều hiển nhiên là hai, ba năm sau ông mới thay dép. Dù sao cũng có một ông bạn cùng lứa. Thằng Tĩnh không ưa lão Hạng. Nó nhắm nhắm chờ lão sang vốc cát ném, sau đó cười rú lên. Lão chẳng giận cũng chẳng chú ý đến nó. Lão nhìn lướt qua đầu nó rồi quên phắt. Thằng Tĩnh và lão không hợp nhau, trái lại càng ngày càng xung khắc. Rốt cuộc thì cả hai đều bỏ ông đi. Đời ông là thế, rông rã những cuộc chia ly. Mỗi lần như vậy, người ông lại nhẹ hẫng đi như mất một phần xương thịt. Đôi khi ông chợt nghĩ không cần thận, cứ đà này ông sẽ đi là là mặt đất như bà giáo ở làng mình mất...

- Tao biết có một người để ngược.

Tiếng người thanh niên gầy gò bùng lên đột ngột. Người to thấp hỉ mũi, ông thấy mấy ngón chân thò ra khỏi mũi giày của anh ta ngọ nguậy.

- Đó là chân lí chẳng?

Vẫn là những câu chuyện tầm phào. Mọi âm thanh đưa ra đều rơi vào khoảng trống. Ông thấy thú vị và theo dõi câu chuyện rời rạc của họ.

- Bà giáo ở chỗ tớ để ngược! Người gầy gò nhăn mặt.

- Sinh năm Tuất chẳng?

- Có thể.

- Tên?

Thanh niên gầy không trả lời, mặt anh ta thoáng vẻ bí ẩn, láu lỉnh. Hai người lạ mặt này ở đâu nhỉ? Tại sao họ biết câu chuyện kì dị của làng ông? Thuở ấy xa lắm, xa đến mức chính ông cảm thấy mịt mù, mặc dù là người chứng kiến câu chuyện của đời bà giáo. Ông nhắm mắt nhớ đến ngày ấy, cái ngày ông đang học cấp hai...

Bà giáo nhà cuối làng. Gọi là bà, nhưng năm ấy bà mới chỉ hai mươi tuổi thôi. Bà lấy một anh chồng làm thợ rèn. Chồng bà to cao, da bóng nhẫy cả trong mùa đông lẫn mùa hè. Bà giáo có chữa và sinh đứa con đầu lòng. Cả làng mang quà đến biếu vợ chồng bà. Vừa ra đời, đứa trẻ đã gây sự kinh ngạc khắp làng. Nó là trai. Người ta phát hiện ra rằng con bà giáo có râu. Không những thế, ba bốn ngày sau tóc nó còn bạc trắng. Đứa trẻ không khóc, nó giương đôi mắt kèm nhèm nhìn mọi người như phán xét. Vợ chồng bà giáo hoảng hồn. Không ai dám đặt tên cho đứa bé. Hai tuần sau nó chết. Ngay bản thân vợ chồng bà giáo cũng chẳng dám gọi nó là con. Bẵng đi một thời gian, khoảng ba năm, bà giáo lại có chữa. Dĩ nhiên ngay sau lần sinh đầu, bà đã nghỉ không đi dạy học nữa. Ai dám cho con đến học bà? Bà ở nhà trồng bắp cải. Những cây cải to chưa ở đâu bằng. Dân làng nghi ngờ nhìn chằm chặp vào cái bụng phưỡn to của bà giáo. Bà sợ không dám bước chân ra ngoài nữa. Suốt ngày ru rú trong nhà, chiếc bể lửa ngoài cửa của chồng bà giáo cứ ù ù như lên cơn điên dại, thù hằn. Bà giáo ở cũ. Lão Biền thi thoảng lại bỏ cắt tóc vào thăm bà. Khi ra, bao giờ mắt lão cũng nhấp nháy, hai cánh mũi phập phồng. Chồng bà giáo bỏ làm, rút vào với vợ. Bà giáo để lúc nào không ai biết. Dân làng thì thào rằng chính lão Biền đỡ đẻ. Họ xúm vào hỏi nhưng lão chỉ gãi đầu im lặng. Gần một tháng trời vợ chồng bà giáo không ra khỏi nhà. Người ta lờng lộng tò mò. Cùng với bí mật quấy rối đến ghê người, làng tự dung bị lâm vào một tình trạng chưa từng xảy ra bao giờ. Đó là sự mất tiếng. Cứ về đêm, mọi âm thanh của người và vật biến mất. Những con chó sủa không thành tiếng, chỉ thấy mõm chúng há ra, ngậm vào như hình ảnh trong giấc mơ. Rồi con người cũng lâm vào tình trạng đó. Mọi cử chỉ, ngôn ngữ về đêm được diễn ra dưới sự im lặng kỳ quặc. Tất cả đều nhìn nhau kinh ngạc. Người nọ nhìn người kia và cách giải quyết tốt nhất là đi ngủ thật sớm. Giấc ngủ cưỡng bức, vội vã chìm ngập trong mùi hương thom lụng từ miếu di Lâm. Cả làng trở thành một chiếc bóng câm lặng khổng lồ. Ngọn Rừng đen thẫm in trên nền trời. Khói hương bốc ngùn ngụt. Ngay cả tiếng thào thào ở gốc si cũng biến mất như kẻ tuân theo một mệnh lệnh nghiêm khắc. Người làng vẫn không quên hướng mọi giác quan về phía vợ chồng bà giáo. Chuyện vỡ ra từ hôm thằng Thành, con lão Mộc toét vô tình nhìn thấy bà giáo ẵm con xuống bếp. Mà hôm ấy đúng vào ngày cả làng được trả lại âm thanh.

- á a, cháu thề độc, nếu cháu nói sai thì cả nhà cháu mù. Nó cứ toang toác như thế từ nhà nọ sang nhà kia: - Chẳng biết trai hay gái, nhưng mà...

- Nói đi. Người ta quây lấy thằng bé, sốt ruột giục cuống quýt: - Nói đi mày.

Thằng Thành gãi đầu tỏ vẻ khó nói. Nó đánh mắt xuống bếp hoặc về phía bất cứ cái nồi nào trong nhà. Người ta hiểu ý.

- Đợi đấy, bác cho khoai luộc!

- Dạ, cái ấy cháu...

- Khoai ngọt lắm!

- Khoai! Bố cháu bảo khoai thì trơn cổ họng bác nhỉ!

Thằng Thành toét miệng cười. Nó ăn lấy ăn để, không những thế, còn đút túi mang về cho mấy đứa em ở nhà. Ai cũng biết nhà nó không đến nỗi nào. Nhưng mà thôi, cái cần nhất là tin tức về đứa con bà giáo.

- Mày trông thấy thế nào? Người ta ngon ngọt hỏi nó.

- úi chao, nói ra thì phát khiếp. Tóc nó bồng bạc nhá. Mà không, y như tóc bố cháu.
- Hoa râm.
- Đúng vậy. Răng đen, chết, cháu quên, răng vàng ố.
- Khiếp thật!
- Chưa bác ạ. Thằng Thành làm vẻ mặt nghiêm trọng: - Nó nói như người lớn nhá. Cháu nghe rõ mà lị. Nó bảo: “Mẹ lấy cho tôi cái điếu”
- Bịa. Tao bộp tai cho bỏ cha bây giờ.
- Cháu thề...

Giữ chặt hai miệng túi quần đầy ụ khoai, thằng Thành lao ra cửa và biến mất. Rốt cuộc thì nó nói đúng. Phải cái, lần này con bà giáo không đến nỗi như đứa trước. Nó ở độ già của người ba năm, bốn mươi gì đó. Làng lại được dịp ầm ĩ. Bà giáo định tự tử, may có ông chồng giữ lại kịp. Không ai dám đến gần nhà bà nữa. Đêm, đột nhiên dân làng nghe từ nhà bà giáo vọng ra tiếng của hai người đàn ông trạc tuổi nhau, gằm ghè trò chuyện. Cho đến hôm bà giáo lao ra đường kêu gào giữa trưa. Đứa bé đã biến mất. Không hiểu nó bỏ đi hay bị ẵm trộm. Nhiều người rĩ tai nhau rằng biết đâu vợ chồng bà chôn nó đi rồi đóng kịch. Dù sao bà giáo cũng đáng sợ và đáng thương. Phải công nhận rằng bà giáo rất hiền. Bà kiệm lời như kẻ đi tu vậy. Bà mới ba hai tuổi, trông còn đẹp lắm. Môi bà cứ đỏ hồng, mòng mọng, cả má và hai vành tai nữa. Chuyện người ngoại dân.

Vợ chồng bà giáo lại lúc lúc dặt nhau lên thị trấn khám bệnh, sau đó về chữa thêm lần nữa. Bà sinh con gái. Nhưng đứa trẻ vẫn mang bộ mặt già trước tuổi. Lọt lòng được hai ngày, con bé có cơ thể như gái mười tám.

Hơn tuần sau, nó tự tha thân đi chơi khắp làng nhưng tuyệt nhiên không ghé vào nhà ai. Lũ con trai nhìn nó vừa sợ vừa thèm thuồng. Lần sinh nở này khiến bà già sọ hẵn, người nhẹ bẫng. Bà đi chân không bết đất, cứ là là như một làn sương mỏng tang buổi sớm...

Phần 4 -

Mỗi lần ra cắt tóc, lão Biền lại kể cho ông nghe về đứa con gái ấy.

- Ai nhìn nó mắt cũng phải dại đi, chú mày ạ! Lão cười khùng khục: - Ước gì tao trẻ lại ba mươi tuổi nhỉ. Chà, tiếc đứt ruột.

Câu sau, lão nói một cách nghiêm chỉnh. Ông không cười, cũng chẳng phản ứng. Bố ông cấm không cho chơi với con bà giáo. Em gái ông khóc lóc. Chẳng hiểu sao nó lại thích con bé đến thế. Dĩ nhiên là nó và con gái bà giáo chưa bao giờ nói chuyện với nhau. Lần nào qua ngõ, con gái bà giáo cũng đưa mắt tìm kiếm em gái ông. Rồi nó có chữa. Nó chữa, bụng to quá cỡ bình thường. Vợ chồng bà giáo chỉ biết khóc. Nó đẻ, đứa con ra đời và chết. Ai cũng bảo đứa trẻ giống mẹ như lột. Con gái bà giáo xanh nhợt, nó uể oải dạo quanh nhà, không đi xa nữa. Một sớm tinh mơ những người dậy sớm nhìn thấy nó trôi là là về phía núi Rừng như một chiếc lá. Nó biến mất. Riêng ông, ông cứ băn khoăn về đứa trẻ mặc dù nó đã chết. Ông ngờ ngợ như gặp khuôn mặt đó ở đâu rồi. Cho đến ngày ông vượt mắt cho thằng Chí ở cánh rừng biên giới, ông bỗng rụng rời chân tay. Trong ánh trăng xanh lét, khuôn mặt thằng Chí hệt như đứa trẻ chết yểu kia. Điều này chỉ xảy ra, tựa hồ một lần chớp nhưng dư âm của nó còn lớn vồn, ám ảnh ông đến trọn đời. Ông học hết cấp ba, chuẩn bị vào lính thì gặp lão Biền, lão khoe rằng bà giáo lại vừa sinh thêm đứa nữa.

- Lại đẻ? Ông ngạc nhiên: - Cháu không hiểu nổi. Bà giáo quá già rồi kia mà.

- Quá già thì sao. Lão Biền hươ kéo trước mặt ông: -Cốt là kết quả.

- Lại một quái thai chứ gì? Ông sốt ruột muốn đến ngay nhà bà giáo.

- Không, một thằng bé chính cống. Nó khóc oe oe. Đẹp lắm. Chính tớ đỡ đấy. Lão Biền khoe khoang: - Nó háu ăn và kháu khỉnh. Mà này, chồng bà giáo chết rồi. Không đợi ông hỏi, lão nói liền thoảng: - Đúng hôm thằng bé ra đời thì nhà họ sập một nửa. Ông ấy bị rui dề gãy cổ.

Ông cúi đầu thở hắt ra. Như chợt nhớ, ông hỏi nhanh:

- Máy lần trước bác cũng đỡ cho bà giáo hả?

-Ừa. Lão Biền xác nhận: - Nhưng đừng có hỏi nữa. Chú mày đi bộ đội xong là lấy vợ ngay đi. Lấy đi.

Tiếc rằng ông không được nhìn thấy mặt đứa con cuối cùng của bà giáo. Đứa con hoàn chỉnh duy nhất trong cuộc đời éo le của vợ chồng bà. Bà giáo chết, người dưới xuôi về đón đứa bé về làm con nuôi. Câu chuyện về bà giáo chẳng hiểu vô tình hay cố ý đã không loang ra khỏi làng. Nó chỉ lục đục quanh quẩn trong từng nhà rồi mất hẳn. Vậy mà tại sao hai thanh niên này lại biết? Chẳng lẽ sự đời trùng nhau đến thế sao? Chẳng lẽ lại có một cái làng thứ hai như làng ông sao?

Tao sẽ đấm vỡ mặt mày, thằng động cớn!

Lão Liêm gầm vang nhà, hươ hươ nắm đấm gỗ ghè trước mặt con trai. Hải gầm mắt chẻ nốt thanh củi, lẳng toẹt nó vào một góc.

- Tôi làm gì mà bố đòi đánh? Rõ rờm.

- Ờ, ờ rờm cái thằng cha mày! Lão Liêm nhảy cẩng lên như người phải bồng, đấm đánh rầm xuống bàn. Bà Liêm lao ra níu chặt lấy chồng, mếu máo can. Trẻ con hàng xóm kéo sang chật sân, chúng há mồm nuốt lấy từng lời của lão Liêm rồi phá lên cười thích thú.

- Mấy thằng chó, có cút mẹ chúng mày không thì bảo?

Hải vung chân phóng bừa một cú làm năm sáu đứa bé văng ra quãng xa. Lũ trẻ hốt hải biến sạch. Cú đá của Hải không qua khỏi mắt lão Liêm, lão run lên, vừa sợ hãi vừa bàng hoàng, với cú đá đó, lão hiểu thằng con mình không phải loại thường, lời thôi quá mức để nó cáu lên thì khốn. Nghĩ vậy lão vờ hục hặc nhẹ mấy câu rồi bỏ đi làm việc riêng.

Sẩm chiều, theo thói quen lão mò lên đỉnh đồi, nơi có hai ngôi mộ của gia đình. Lòng lão bút rút khó tả, có gì đó không yên ổn vây bọc ý nghĩ của lão. Mấy tháng gần đây, trong mơ lão hay thấy vết chân lạ vô hình in quanh hai ngôi mộ của bà mẹ và cậu con cả lão. Ngắm nghía hai ngôi mộ, lão Liêm ngờ ngợ như chúng sắp sửa biến mất không để lại dấu vết gì. Chỉ nghĩ đến đó, lão lạnh cả gáy. Mộ mẹ lão đã lún xuống một góc khá sâu, vết lún đó kéo theo một vết nứt chạy dài nửa phần mộ. Rêu mọc xanh thẫm trên lớp xi măng. Đây là điều kỳ lạ lão không sao giải thích nổi. Tuồng như dưới ngôi mộ đó là cả một dòng sông nhỏ hơi nước lên để nuôi đám rêu một cách công phu. Mộ thằng Can, trái lại khô khốc, xi măng bóng rợn, đất trên đỉnh đồi bị mưa xô xuống che mất một nửa. Tiếng vỗ cánh phành phạch làm lão giật mình. Con chim đen khổng lồ lượn những vòng rộng. Nó sống được bao năm rồi nhỉ? Lão Liêm bản thân tự hỏi. Ở trên cao lão bao quát cả vùng Linh Nham trong tầm mắt. Những quả đồi phập phồng chạy chéo nhau, xa hơn chút nữa rừng núi tím thẫm, còn dưới chân lão, sông Linh Nham ẩn hiện chẳng khác gì con rắn khổng lồ đang trườn giữa rừng cây um tùm. Nếu tính những quả đồi cao nhất, sẽ thấy chỗ lão Liêm đang đứng là đầu một con vật lạ chưa ai nhìn thấy, nó hao hao giống một con bò già cóc đế, xương sống lổn nhổn. Nhưng người giàu tưởng tượng hơn nữa sẽ dễ dàng nhận ra rằng những quả đồi to xếp với nhau thành hình con Nghê. Đây là một bí mật, bởi vì chưa ai được đặt chân lên đỉnh đồi nhà lão, mà chỉ ở đỉnh quả đồi này mới có thể nhìn ra hình con vật kỳ dị đó. Rồi hai ngôi mộ, lão Liêm lững thững đi xuống. Lúc này đầu óc lão lại nghĩ đến thằng con trai. Sớm nay, lão đang lúi húi chẻ lạt buộc lại giàn mướp thì Lanh sang. ả trơ trẽn hỏi xem Hải có nhà không. Chẳng hiểu giờ xui đất khiến thế nào lão lại đáp luôn một câu:

- Con tôi không chơi với đi!

Lanh nổi cơn tam bành, ả nhảy tâng tâng rửa ròi vào mặt lão, không còn nề nang gì nữa. ả vuron bộ ngực đồ sộ dí sát người lão khiến lão tối tăm mặt mũi:

- Đi, ừ thì vậy. Tôi không làm đi với ông, tôi làm đi với con trai ông đấy. Giỏi thì cứ lao vào... Bố sư thằng già này. Bà thì bà kẹp cho vỡ bẹp cả đầu chứ lì. Bà không tha cho con trai của mày đâu!

Không kịp để lão phản ứng gì cả, ả ùng ùng bỏ về. Lão lảm bảm chửi đổng, gắp Hải đi tắm

về, lão trút ra tất cả nỗi bực bõ cũng như danh dự vừa bị sỉ nhục. Lúc này đầu óc lão căng ra tìm cách tính toán chặn thẳng con lại, không nó sẽ phá vỡ gia đình của lão. Lão vỗ vỗ tay lên cái trán ngấn một mầu, mồm méo xệch về căng thẳng. Chi bằng lấy cha cho nó một con vợ, thế là xong hết mọi chuyện. Có vợ nó sẽ khác đi. Ngày xưa chính bố lão cũng làm như thế để trị lão.

Hải ngòai dạng chân chêm lại cái cán xẻng thì bố xăm xăm đi tới:

- Này Hải, mày biết con Hoan cháu bà Kính chứ?

Nghe bố hỏi, Hải nghi ngờ nhìn lên, khẽ gật đầu. Thấy vậy, lão Liêm tuyên bố một lèo:

- Tao sẽ hỏi nó làm vợ mày. Cầm mồm, đừng có cãi lại. Ngần này tuổi đầu rồi, phải chí thú vào mà làm ăn. Con bé cũng tốt nét đáo để. Khoan, định bỏ đi đấy phỏng. Hừm... Ngay sáng mai tao sẽ sang nhà bà ấy...

Hải đực mặt nhìn bố như bị thôi miên. Lão Liêm hồ hởi, nói tràng giang đại hải cứ y như cưới ngay đêm nay, mà chính mình cưới chứ không phải thằng con trai đang ngồi kia.

Đột nhiên sực tỉnh, Hải đứng phất dậy phủi tay vào ống quần, gằn giọng:

- Bố đem con ấy về đây, tôi đâm nó chết ngay tại cổng!

Lão Liêm bở chửng vì phản ứng quá bất ngờ và dữ dội của con trai. Lão cố bình tĩnh lại, nhếch môi nhợt nhạt:

- Làm gì mà mày căng thẳng thế, thằng hũ nút kia. Lấy vợ xong, bố sẽ cho mày đủ thứ, thoải sức mà sống dư dật con ạ. Tao còn một kho của kia kia.

Lão huơ tay ra sau định chỉ vào một điểm nào đó nhưng liền đẩy rụt lại như bị sét đánh. Suýt nữa lão đã phạm phải một sai lầm không thể tha thứ được. Cũng may lúc đó Hải không để ý, hần huỳnh huých bỏ vào dọn cơm cùng mẹ.

Cả nhà lão Liêm đang quây quần bên mâm cơm thì thằng Bình Mịch nhẩy bổ vào. Hần gọi hải ra thì thào rồi biến mất. Cụ Trường nhét nốt gắp rau muống vào mồm, trợn đôi mắt kềm nhèm rồi hỏi cháu:

- Cái gì thế?

Hải im lặng ăn rồi hần buông đũa trả lời một câu cộc lộc:

- Tối nay đi rình thú lạ!

- Mày bảo sao?

Lão Liêm hộc lên xuýt nữa thì bị nghẹn. Cụ Trường nhìn con trai, thở dốc. Bà Liêm hỏi nhanh:

- Hai người làm sao đấy?

Lão Liêm tỉnh ngay nét mặt, xua tay:

- Không có gì cả. Tý nữa ăn cơm xong, mày ra tao nói chuyện này!

Lão bảo con trai. Hải ngạc nhiên nhưng không hỏi. Cụ Trường đột nhiên ho rũ rượi.

- Lại chuyện chẳng lành rồi!

Bà Liêm than lên. Lão Liêm gắt át đi:

- Con khỉ, câm ngay, biết gì mà chõ mồm vào.

Hai bố con lão Liêm ngồi trên đỉnh đồi, giữa hai ngôi mộ. Bóng đêm lảng vảng kéo đến vây lấy họ. Dòng Linh Nham sôi âm ỉ. Hải cau có gại gại móng tay vào ống quần, chờ đợi xem bố định nói gì. Lão Liêm thả mắt băng quơ khắp vùng đồi đang thoi thóp giữa bóng tối. Tự dung lão thấy khó xử vô cùng. Đã có thể nói rõ cho thằng con không đáng một xu tin tưởng này điều lão canh cánh ấp ủ chưa? Chẳng biết nó có xứng đáng được đón nhận, chia sẻ bí mật ấy không nhỉ? Lão hiểu trước sau mình cũng phải nói, nhưng hình như chưa đến lúc, vả lại lão biết mình còn dư sức lắm. Nói ra ngộ nhờ thằng chết dâm chết dâm này làm hỏng hết cả thì khôn. Đầu lão căng lên vô vàn câu hỏi, lão sực nhớ mình chưa hỏi ý kiến ông bố. Ở cái nhà này chỉ có hai người biết được điều thiêng liêng và quan trọng đó. Nghĩ đi nghĩ lại, lão Liêm quyết định không nói nữa. Trước lúc xuống nhà, lão háng giọng bảo con:

- Tối nay mày không đi đâu cả. Đừng có a dua theo con nhà Mịch, làm gì có thú lạ thú liếc nào. Hừm...

Lão phẩy tay bước đi thoăn thoắt khác hẳn mọi ngày. Hải ứ người, uất nghẹn đến cổ vì thái độ của bố. Hắn không hiểu được ông muốn gì. Và Hải quyết định không ra khỏi nhà đêm nay, hắn thấy chân tay mỗi nhừ như bị cho vào cối dầm. Trái với mọi lần, lão liêm lên giường đi ngủ rất sớm, nửa đêm không thấy động tĩnh gì, lão rón rén dậy bước ra ngoài đường tay cắp theo một thanh tre đục to bằng cổ tay, vàng sẫm. Lão men theo bờ rào hàng xóm, vòng xuống chân cầu Linh Nham, ngồi thụp xuống, mắt căng lên chờ đợi. Lúc sau, có tiếng sột soạt, rồi từ cánh rừng ven sông, một con vật ngất ngư đi ra. Lão Liêm rùng mình. Dưới ánh trăng loảng nhạt lão nhìn thấy con thú kỳ lạ, thân ngắn, bốn chân có bốn túm lông trắng, tai con thú to nhưng thấp áp vào đầu. Con thú đi xuống sông, vục cái đầu quá cỡ xuống uống nước ngay cạnh chỗ lão ẩn nấp. Con thú không có lông trên lưng, bụng thon như sư tử, nó uống một cách từ tốn, đôi mắt to trong như hai cái trôn bát sáng rực. Lão Liêm háng giọng nhảy vọt ra khua cây gậy lên trời. Miệng lão huây huây xua đuổi con vật. Thấy động, con vật kỳ lạ ngẩng lên, đôi mắt nó chiếu thẳng vào lão Liêm một lúc rồi vọt vào rừng như con lốc. Lão Liêm thở phào, tay quệt mồ hôi đang đầm đìa khắp mặt. Đang thủng thủng về, chợt lão thấy bóng thằng Bình Mịch lom khom xách khẩu súng săn lần ra mép sông. Lão nép vào bụi dưới gần đấy, đợi chờ, miệng lẩm bẩm: "Muộn rồi con ạ!". Khi thằng Bình đi ngang qua chỗ mình, lão Liêm vung cây gậy tre phạt một cú trời giáng quét ngang mặt đất. Chỉ nghe tiếng học đau đớn, rồi thân hình dài ngoằng của thằng Bình Mịch đổ vật xuống, khẩu súng săn văng sang bên. Lão Liêm lách theo các bụi cây, lảng lảng trở về. Lão biết mình vừa gỡ được một tai họa ghê gớm cho gia đình và cũng tự nhủ rằng không còn là lúc thanh thoi nữa. Trước khi vào giường, không hiểu sao lão lại đảo qua chỗ Hải nằm nhưng chỉ thấy chiếc màn rộng. Khá lâu sau Hải mới lò dò về, người thâm sùng, đầm ướt.

- Mày đi đâu về, thằng kia?

Hải giật mình nghe tiếng bố hỏi, hắn vờ cài cúc quần, nói rất khề:

- Đi ỉa!

- Đùng có giấu tao, đi đâu?

Vừa hỏi nhỏ lão Liêm vừa sấn đến trước mặt con, hai cục ối ở yết hầu chạy lên chạy xuống. Tụ dung Hải cúi:

- Tôi đã bảo đi ỉa là đi ỉa. Không tin ra mà xem!

Hắn chỉ bừa tay ra ngoài. Lão Liêm trở về giường. Lão tin lời con trai. Thực ra, khi lão Liêm đi, Hải chẳng biết nhưng hắn sực nhớ lời ông Trình dặn ông đang cần một chiếc lưới của con thú hiếm để làm thuốc chữa bệnh. Nếu thấy cố gắng mách cho ông biết. Hải nhớ thằng Bình nói buổi chiều rằng đây là con thú lạ, chưa nhìn thấy bao giờ. Thế là Hải nhồm dậy, chạy báo cho ông Trình. Nghe Hải nói, ông trình vội vàng xỏ quần, vác dao đi ngay, bỏ mặc hắn tụt lại đằng sau. Hải về thẳng nhà, mặc kệ ông Trình với con thú, chỉ biết hắn đã có lòng tốt mách cho ông, thế là xong.

Ông Trình đi như bay ra sông Linh Nham, lòng dội lên cảm giác khó tả. Chợt ông dừng lại khi đến gần chân cầu. Một bóng người khật khật khừ xách khẩu súng lê sên sệt trên lối mòn đầy cỏ.

- Bình hả?

Nắm chắc con dao trong tay, ông Trình hỏi nhanh. Bóng người khựng lại gật đầu, miệng vẫn rên hừ hừ. Ông Trình vực Bình dậy mới biết hai ống chân của hắn sưng vù, không đứng nổi.

- Ai đánh cậu?

- Cháu không biết. - Bình thều thào: - Mẹ kiếp, suýt nữa thì xong đời. Bác làm ơn xách cho cháu khẩu súng.

Ông Trình nhìn quanh, dưới trăng đôi lông mày chỏi xế chụm lại, đổ bóng tồ xuống vành mắt.

- Con thú đâu?

Bình nén đau, hỏi lại đầy ngạc nhiên:

- Sao bác biết?

Ông Trình lắc đầu, hỏi tiếp lần nữa Bình ngao ngán vợ cọng cỏ đưa lên mồm nhấm nhấm:

- Mọi đêm nó vẫn ra, đêm nay thì...

Hắn uất ức và sợ hãi nhìn quanh. Ông Trình nghĩ ngợi một lúc rồi im lặng diu Bình về. Tới cổng ông để hắn tụt lê vào nhà còn mình vạch đêm quay lại xóm Trại. Suốt đêm đó ông Trình không ngủ, nằm vắt tay lên trán nhìn chăm chăm vào đám mạng nhện chằng trên nóc. Gần sáng, ông vùng dậy giở cuốn sổ cũ kỹ, thận trọng đọc lại từng chữ, xong, bỏ ra ngoài, vươn vai đi mấy thế võ kỳ quái.

Ông Trình đang tắm bên dòng suối nhỏ trong veo thì Quán hăm đi qua. Mụ là người đàn bà độc thân, ngày xưa từng làm cô giáo dạy vỡ lòng được huyện cử vào xóm Trại. Ông Trình nghe người ta kể lại rằng thuở ấy mụ đẹp, phải tính hơi run rút, động tí là cười, động tí là khóc. Đôi

khi đang giảng cho bọn trẻ, mẹ lại ngồi phệt xuống đất cười nói huyền thuyên làm bọn trẻ bỏ học hết. Tất nhiên đây chỉ triệu chứng nhẹ. Sau vụ bị một thằng cha vu vợ nào đó tận làng Phan lừa đến mức thất tình, mẹ bỏ dạy, không đi đâu, nhập luôn làm dân bản xứ. Từ đấy cái tính hâm của mẹ cứ theo tuổi tác mà tăng dần. Mẹ Quản ở đây dễ đến ba bốn chục năm rồi, và với ngần ấy thời gian, tất cả lũ đàn ông trong xóm Trại đều lần lượt qua tay mẹ. Đạo này mẹ Quảng hay vào rừng buổi sớm, chẳng biết để làm gì. Có người bảo mẹ mê ông Trình mà sinh ra thế. Mỗi lần đi qua nhà ông, mẹ Quản đều sửa sang áo xống, tóc tai cho gọn ghẽ, mặt vươn lên, mắt chớp chớp như đang có điều gì cảm động trong lòng. Rồi mẹ còn hát, tiếng hát của mẹ khàn đặc, nặng chình chịch nhưng đôi chỗ luyện láy nghe cũng véo von ra trò. Dừng lại bên suối, mẹ Quản nhón lấy một viên sỏi đập đánh tùm xuống chỗ ông Trình đang tắm, rồi e thẹn nép vào tảng đá cạnh đấy nấp. Nhìn ông Trình ngoảnh đi ngoảnh lại tìm kiếm ngơ ngác, mẹ Quản bật cười khúc khích.

- Này, này, lên đây bảo cái này này.

Ông Trình tròn mắt nhìn đầu mẹ thò ra khỏi tảng đá.

- Tắm sớm thế, cảm chết!

- Cút!

Ông Trình vừa bực, vừa xấu hổ quát, lom khom lấy tay che hạ bộ bước đến chỗ quần áo. Mẹ Quản nổi cơn hứng chí giở cái trò vờn vẹo của bọn trẻ đang yêu, uốn ẹo bước ra vờ lấy quần của ông Trình giấu ra sau lưng.

- Khiếp chưa kia!

Mẹ vờ ngoảnh mặt, che cái miệng mở toác ra cười sau bả vai. Ông Trình không ý tứ gì nữa, nhẩy sổ đến giật lấy quần rồi chạy. Mẹ Quản há hốc mồm nhìn ông như thôi miên.

Mẹ tên tò vì trò đùa không được hưởng ứng, bèn nhỏ toẹt bãi nước bọt, bỏ đi. Nghĩ sao, mẹ lại đuổi theo ông Trình, mặt dần dữ:

- Này, đây bảo cho mà biết nhớ, còn khươn nó mới đến!

Ông Trình giật thót người. Bằng linh cảm của kẻ có thần kinh nhạy bén, ông biết mẹ Quản nói “nó” ấy là cái gì. Ông vờ lấy vai mẹ lắc mạnh:

- Sao mẹ biết?

Mẹ Quản vờ như không nghe thấy, cứ đăm đăm nhìn sâu vào mắt ông Trình. Sốt ruột, ông nói nhanh:

- Bỏ cái thói ấy đi. Già bố nó rồi, ai thèm!

- Đây nuốt thẹn mà nói rằng đây yêu đàng ấy!

- Hi! Cũng được. Ông Trình cắn răng: -VẬY NÓI ĐI SAO MẸ BIẾT?

Mẹ Quản vẫn quan trọng, ngồi xuống ven đường, hoác đôi chân ra, rung rung làm ông Trình đỏ cả mặt. Mẹ vẩy ông ngồi xuống bên cạnh.

- Còn những ba tháng nữa cơ! Mùa đông nhá, mùa xuân nữa nhá. Mà nhớ nhá, đây đã nói rằng đây nuốt thẹn để...

Không kịp để mụ nói hết câu, ông Trình sầm sầm bỏ đi, miệng văng tục:

- Con khi! Ngứa cả...

Câu cuối ông nhịn được.

Buổi tối, ông Trình ra thung lũng sớm hơn mọi lần. Ông sốt ruột chờ Hải. Những lúc nghỉ giải lao, ông hỏi hấn rất nhiều, sau đó với giọng thản nhiên ông nhờ Hải tìm cách lấy cho mình một viên đá ở nhà cô Nguyệt, cháu cụ cố Cung. Phải lấy hòn đá đó ở vết chân con thú đã in ngày xưa.

- Lấy làm gì nhỉ?

Hải hỏi lại băng quơ, với hấn đó là trò vô nghĩa.

- Tôi muốn xem có đúng là con thú tới qua không. Nếu phải mới làm thuốc được. Cậu giúp tôi.

- Khó gì!

Trước khi về, ông Trình dặn Hải rằng nhớ không để cho ai biết vì ông muốn tránh thói tò mò của thiên hạ. Ngoài ra, ông Trình còn gọi riêng Ngân sùi, một đứa con gái mười sáu tuổi, xấu xí, mặt rỗ hoa, thích học võ cùng đám con trai, nhờ nó in lại nguyên vẹn vết chân thú ở bờ sông Linh Nham. Con Ngân hồ hởi nhận lời, đối với nó không gì vinh dự bằng được ông Trình giao việc. Nó vốn sùng ông như vị thánh, đêm nào cũng nằm mơ thấy ông đánh võ. Cả đời nó ao ước được giỏi võ như ông để đi giang hồ. Nó tưởng tượng mình sẽ khuấy nước chọc trời ở cả vùng Linh Nham này. Đi đâu, làm gì nó chỉ nghĩ đến bộ quần áo mà sau này mình sẽ may.

- Lúc ấy, em phải mặc quần áo đỏ, có đai đen mới được. Còn mũ, ma thôi, đội mũ rách việc, sẽ chít khăn to bản. Theo anh, khăn màu gì để hợp với thanh gươm em sẽ đeo nhỉ?

Con Ngân tâm sự nhiều với Hải như thế, trên đường về. Hải ngạc nhiên hấn nhìn nó như quái vật.

- Tao nghĩ mày chỉ hợp với cái cũi chó thôi.

Bị xúc phạm, ngân giận Hải mấy ngày không thèm nói một câu. Nó càng quyết tâm học võ và bám ông Trình không rời một bước trong những buổi tập. Ngân mắc bệnh lãng mạn, nó thầm hứa một lúc nào đó có điều kiện sẽ hiến thân cho ông Trình, người thầy, vị minh chủ của nó. Đêm, khi tắm, nó cứ ngắm mãi thân hình cong queo của mình và cầu mong vú to thêm một chút nữa. Nó mơ màng nghĩ: “Những người như chàng Trình thì bao giờ cũng thích vú to. Chao ôi, tội nghiệp chàng phải đợi. Em sẽ cố gắng...”. Đêm sau nữa, ông Trình đã có trong tay vết chân con thú do con Ngân đem đến, còn Hải, hấn bảo rằng chưa có điều kiện đột nhập vào sân nhà cô Nguyệt. Lý do chẳng có gì khác nhau ngoài chuyện chó nhà ấy vừa đẻ.

Hai tuần nay Loan không về nhà. Cô đã có người yêu tên là Huấn. Anh chàng này làm ở hội văn nghệ tỉnh. Huấn không phải dân gốc ở đây. Nghe đâu anh ta sinh ra trong một cái lều bỏ xó

thuộc tỉnh Yên Bái. Người Huấn đậm chắc, đầu hơi vuông. Đặc biệt anh ta có nụ cười làm duyên khá đẹp. Với nụ cười đó, với đôi mắt đa tình lúc nào thấy con gái cũng nheo nheo và do vị trí biên tập ở tờ báo của hội, nhiều cô gái chập choẹ làm thơ đã xa vào vòng tay của anh ta. Loan quen Huấn trong buổi thơ sinh viên do trương tổ chức. Ngồi dưới nghe Huấn đứng trên bục đọc thơ tình, lòng Loan thất lại. Bài thơ nói về một mối tình tan vỡ, chàng trai đi lang thang và rên rĩ gọi người yêu. Sau đó, chàng trai gục đầu hóa đá ở ngay một cái chợ quê nào đó. Loan thốn thức, nước mắt ướt đầm chiếc khăn mặt mới sắm được. Giọng của Huấn lại bi thương, y như bản thân anh ta sắp hóa đá đến nơi. Loan ghìm nước mắt, run rẩy cầm bó hoa hồng lên dúi vào tay Huấn, nghẹn ngào câu gì đó. Thế là họ quen và yêu nhau. Trong cơn say mê điên cuồng của mối tình đầu, Loan đã quyết tâm trao thân cho người con trai mà cô tưởng tượng rằng số phận của anh ta đã nằm trong bài thơ lâm li thống thiết kia. Hai người ngủ với nhau được mấy ngày thì Huấn tuyên bố cắt đứt quan hệ. Lý do của anh ta vô cùng đơn giản nhưng không kém phần quan trọng, thiêng liêng:

- Em ạ, anh đã thuộc về nhân loại rồi. Mắt Huấn nhắm lại, vẻ khổ sở: -Thế cho nên đừng ích kỷ thuộc về riêng em... Anh biết, em là cô gái có lòng nhân vị cao cả. Lịch sử thi ca sẽ ghi công cho sự hi sinh của em!

Nói xong, Huấn nức nở bỏ đến nhà Thúy lùn, một cô giáo vừa ly dị chồng, để nằm ngấm nỗi đau của sứ mệnh vĩ nhân. Loan bàng hoàng, đồng thời cũng cảm thấy có ai đó ở nơi xa đang sắp sửa ghi tên mình vào từ điển văn học thật.

Khi lũ bạn cùng lớp biết chuyện, chúng gào ầm lên với Loan:

- Vĩ nhân! Con Quỳnh dài giọng: -Cái mã nó có mà hót phân cũng chưa xong nữa là. Thơ với chả phú, chùi đít hết.

Còn Thọ, bạn trai của Loan, nghe xong chỉ dứt hai tay vào túi quần chửi rõ to:

- Tiên nhân mấy thằng làm thơ!

Nhiều người quanh đấy phản đối Thọ. Thế là xảy ra cuộc tranh luận lý thú về thơ. Có người bảo thơ bây giờ dở như cứt, kẻ khác cự lại, khen hết lời, nào là hình tượng mới, nhịp điệu mới, vân vân và vân vân. Cuối cùng hai phe lao vào ẩu đả nhau, quần nát cả vườn cải của cô giáo Hiền. Chồng cô ta lao ra, giang hai tay lên trời, hét một tiếng nghe đứt cả ruột:

- Trời ơi, lũ quỷ, thế là mất đứt một món tiền của gia đình tao rồi!

Loan đang ở tâm trạng hoang mang thì Công đến. Công vốn là dân báo chí, nhưng cũng tập tọe làm đôi ba bài thơ. Tính khí của Công có vẻ hào hoa, dáng lại đặc biệt rất đàn ông, cao to vạm vỡ, phải cái mặt gãy gục và nói ngọng.

- Anh sẽ làm nọ hoa để em ngự trong đó. Trời em nộng nẩy làm sao.

Loan rũ ra cười vì câu tỏ tình kỳ lạ đó. Cô tắc lưỡi yêu Công. Khi biết Huấn đến trước cả mình, Công ức lắm, suốt ngày nói xấu anh ta:

- Anh thì anh không thù hằn gì Huấn cả, nhưng trong nĩnh vực văn chương phải xoàng phẳng. Thơ của Huấn dở bỏ sừ, dở hơn rau thối, hơn...

Công chém chém tay tìm từ điển đặt hàng tiếng mà không được. Loan buồn bã. Nhiều lúc bên Công cô cứ nghĩ vẫn vợ rằng chẳng lẽ số mình lại phải dính mãi vào những người làm thơ ư? Hay cả cái thành phố này con trai đều thế?

Rồi Công cũng chuồn nốt. Anh ta để lại cho Loan một bức thư kể lể chuyện khó khăn của mình. Cuối thư, Công chép tặng Loan bài thơ, theo anh ta viết, thì nó được ra đời trong tâm trạng dằn vặt đau đớn. Loan không nhớ bài thơ, cô chỉ mang máng rằng có câu gì đó đã động đến ốt với tởi. Lá thư gieo vào lòng Loan sự đổ vỡ chán chường về tình yêu cũng như bản chất về đàn ông. Loan bị giang đờn xây xẩm cả mặt mày, cô lao vào các cuộc tình ngày một mãnh liệt, chóng vánh. Trong đó, một lần Loan không thể tha thứ được cho mình, ấy là yêu nhầm ngay cả một thằng cha hấp. Loan bị bạn bè đem điều đó ra làm cho cười, cô càng ức muốn trêu người tất cả. Cô bỏ học liên miên, người gầy rộc đi, mặt mũi hốc hác, duy chỉ có đôi mắt vẫn ánh lên cái gì đó uơn ướn và cặp môi đầy cong là còn giữ nguyên vẹn. Nhà trường cảnh cáo Loan đến lần thứ tư thì ông hiệu trưởng quyết định cho cô nghỉ học.

- Tôi dí cút vào sách vở!

Loan gằn môi sát mặt ông hiệu trưởng rồi đi thẳng. Cô đến nhà Tiến quất, gã người tình sống độc thân ngay khu chùa phù Liễn. Tiến quất hơn Loan đến hai chục tuổi. Gã láu cá vô cùng, con mắt một mí lúc nao cũng lim dim như kẻ chực ngủ, ấy vậy nhưng cấm có điều gì qua được mắt gã. Tiến làm chân xé vé ở chợ thành phố hàng chục năm nay. Vợ được Loan, gã nở tung cả lòng ruột vì hạnh phúc. Đời gã tưởng đi đứt về đường tình duyên, thế mà trời lại phù hộ cho một hòn ngọc quý báu. Tiến quất chiều Loan hơn chiều gái đẻ. Loan muốn cái gì hẳn cũng lọ mọ kiếm bằng được. Đi đâu, gặp ai hẳn cũng khoe là mình đã có vợ, mặc dù Loan chỉ tuyên bố với gã là chỉ ở tạm mấy tuần.

Một chiều, khi Loan đang uể oải trong nhà Tiến quất chờ gã về thì Hải đến. Hải nhìn căn nhà thấy ọp ẹp, tối lờ mờ, đồ đạc sơ sài vất bừa bộn, hẳn khịt khịt mũi. Loan nửa nằm nửa ngồi trên giường, lưng tựa vào tường, chiếc gạt tàn thuốc lá để bên cạnh đầy ụ.

- Tao biết hết rồi. Hải nói tỉnh bơ, không những thế hẳn còn thấy thích thú: - Ông bà già sốt ruột quá, cứ bắt tao đến xem thế nào.

Loan không nhúc nhích, mặt lờ đờ theo làn khói loả tỏa từ điều thuốc trên môi. Lúc này Hải mới để ý thấy móng tay em gái mình đánh sơn đỏ chói.

- Tao sợ ông già sẽ thân chinh đến đây mất. Mà còn gì ăn uống không, đói bỏ mẹ đây này.

Phần 5 -

Hải ngồi cạnh em gái, lấy chân gạt mấy thứ lật vạt vào gầm giường. Loan rít nốt mẩu thuốc, dúm xuống cái gạt tàn, môi cong tớn lên:

- Anh về cứ bảo ông bà già là em đang bận ôn thi. Ở đây rách lắm, về đi.

Hải nhìn em gái chằm chằm, tự dung hấn thấy cổ họng khô cứng.

- Hay mày về cùng anh? Nhà mình cũng đâu đến nỗi.

Loan phá lên cười, tóc rũ ra như con bệnh tâm thần. Cô sỗ sàng vỗ vai ông anh, nói leo lẻo:

- Anh sẽ giàu có đấy. Đừng làm mất lòng ông già. Em biết ông có gì để dành rồi, nhưng mà em cần quái gì.

- Mày định thế này mãi sao?

Hải hỏi nhẹ, hấn cúi mặt giấu xúc động. Loan lại châm thuốc, rít liền mấy hơi, tròn mồm thả ra hàng đồng khói hình chữ o.

- Sẽ khác chứ, nhưng phải từ từ. Mặt Loan lại thoát mơ màng: -Anh có biết điểm là gì không?

Hải lắc đầu, hấn kinh ngạc thật sự.

- Tự dung em muốn làm điểm kinh khủng. Làm điểm sẽ có tiền, mà đỡ vất vả.

- Đừng có điên!

Hải gắt lên, đứng dậy định bỏ về thì Tiến quát tênh tếch lao vào. Thấy Hải, Tiến quát dùng phất lại, răng nghiến trèo trẹo:

- Vào đây làm gì?

Loan nhồm hấn người dậy, ngáp rõ to, thủng thẳng nói với anh trai:

- Cứ thế nhé, anh đừng có kể gì cả. Với lại từ nay chẳng cần đến nữa đâu, bao giờ cần em sẽ tự về.

Hải vĩnh tai bước ra, khi cầm lấy ghi đồng xe đạp, hấn day mặt lại phía Tiến quát:

- Cái thớ mày, tao liếm một cái là hết, đừng có hõn.

Tiến quát đực người nhìn theo dáng bẫm bở của Hải lao đi, gã hỏi gay gắt:

- Anh thật hay rớm đấy?

Loan gạt đầu.

Đến bữa ăn. Tiến quát lại quặc Loan một chập nữa, rồi lầu bầu giọng kim:

- Tôi không muốn cái thói cóc mò cò xoi đầu đây nhà.

Loan dần bát com xuống, mặt đỏ văng:

- Không tin hả. Xì, đồ dái ngựa chết, anh định dọa con này hử. Không xong đâu. Ngay đêm nay tôi sẽ ra khỏi đây.

Tiến quát hốt hoảng làm lành, gã quờ vai Loan vuốt ve, con mắt hấp ha hấp háy, giọng nịnh nọt:

- Đừng có động cõn lên nữa em, anh là anh đùa một tý cho nó vui thôi. Gớm, đánh đá quá, lỡm ạ. Hi, tý nữa bọn mình sẽ đi xem.

Nửa đêm, Tiến quát thấy Loan gỡ mình, khóc rung rức.

Hải về đến nhà, đêm đã khuya. Vừa đến cổng, hắn thấy trước sân nhà mình đèn sáng choang, rất nhiều người lố nhố đứng ở đấy. Hải vút xe lao vào, đám người im lặng nhường chỗ cho hắn đi. Trên thềm nhà, Hải nom rõ Quý cụt đang vung chân vung tay chửi bới ồm tỏi. Cạnh Quý cụt, lão Liêm mặt tái mét cứ lấp ba lấp bấp phân bua gì đó.

- Được, không lời hôi gì hết, tôi sẽ đợi ở đây cho đến khi thằng chó ấy về. Mẹ chúng mày chứ, ông thì ông giết như ngoé cả lũ. Dám cướp vợ người ta.

Quý cụt quay sang đã thấy Hải đứng bên, mặt sắt lại dữ tợn.

- Ai cướp vợ mày?

Hải lạnh lùng gạt tay bà Liêm, sẵn lại chỗ Quý cụt.

- A à... Nó đây. Thằng ranh con vất mũi chưa sạch. Quý cụt vừa lùi vừa thủ thế, vừa chỉ cánh tay độc nhất vào mặt Hải: -Mày còn già mồm hử. Tao đã nghe người ta kể hết rồi. Cả con khốn nạn ấy cũng thú nhận nữa. Còn chối hay không thì bảo.

Quý cụt rút đánh xoạt con lê AK giắt sau lưng ra. Đám đông rú lên. Lão Liêm nhảy chơi chơi hô hét gì đó rồi cầm bừa chiếc xẻng dựng bên cạnh.

- Tao thì tao nuốt sống mày...

Hải không để cho Quý cụt nói hết câu, nhanh như chớp hắn tung chân đá mạnh. Con lê AK trên tay Quý cụt văng lên cao, xoay mấy vòng rồi rớt xuống sân. Có tiếng trẻ con hét lên rồi tiếng đàn ông giận dữ:

- Tổ sư chúng nó chết con ông rồi.

Quý cụt luống cuống, bị ăn bốn năm cú đấm như trời giáng của Hải, ngã xoài ra, lăn từ bậc thềm xuống sân. Hải lao theo hắn không nhìn thấy, nghe thấy gì hết ngoài Quý cụt. Hắn đấm đá túi bụi. Lão Liêm đứng ngoài hò hét:

- Đánh chết mẹ nó đi. Thằng ôn vật. Mày vừa mới ra tù mà dám vác mặt đến nhà ông hử. Cho nó mấy cú nữa...

Quý cụt vung dậy được, ôm đầu xé đăm người lao ra cổng.

Hải ngồi thở dốc, mồ hôi đầm người. Bà Liêm xua hang xóm về rồi đóng cửa. Bà rên rĩ như đau đẻ. Cụ Trường ôm cột nhà, nhìn lên trời luôn miệng kêu: “gay đấy, gay thật đấy”. Lão Liêm hồ hởi đi quanh Hải, nhìn con trai thán phục ra mặt:

- Mà thế mà giỏi. Ơ, té ra võ nghệ nó là thế. Cần phải học nữa con ạ. Rồi còn phải đối phó với thằng cụt chó má kia nhiều.

Hải ngồi thừ ra. Bà Liêm lừ chồng:

- Thôi, ông cầm cái mõm thối hoảng ấy đi. Tưởng vui lắm đấy phỏng. Con Loan thế nào?

Bà hỏi con. Hải nheo mắt, quai hàm chạy lên chạy xuống. Lão Liêm sốt ruột, giở mặt quát như sấm:

- Câm à? Nó thế nào rồi? Sao mấy tháng nay không thấy vắc mặt về.

Hải vụt đứng dậy, nói chẳng kém gì bố:

- Đi mà hỏi nó!

Hình như chỉ đợi có thế lão Liêm chồm lên rĩa rối vào mặt con trai:

- Thằng bất nhân bất nghĩa. Đồ quạ thối. Chỉ có mỗi việc cón con bằng cái dái trẻ mà cũng không xong, lúc nào cung mặt nặng mày nhẹ. Khốn nạn, ham chơi thì không ai bằng. Tao chưa hỏi mày về cái vụ vừa nãy đâu nhá. Nhục cả gia đình. Thằng động cõn...

Suốt đêm đó cho đến những đêm sau, người ta nghe thấy tiếng quát tháo, tiếng đấm đá huỳnh huỵch và tiếng đàn bà khóc rống lên từ phía nhà vợ chồng Quý cụt.

Ngày 21, sông Linh Nham cạn sạch. Ao nhà bà Liêm tự dung đầy ắp nước, trong ao có con cá trê đỏ to bằng bụng chân, mắt mù, đuôi dài như chiếc khăn phủ la.

Đầu ông sắp lan man, sắp trôi di đầu đó bằng những ý nghĩ. Cảm giác cũ kỹ cựa quậy. Gã đánh xe gầm gừ trong cổ.

Lọc cọc. Lọc cọc. Lọc cọc.

- Tao đồ rằng nắng màu xanh. Thanh niên gầy cất giọng khô mồm, ngả đời ra sau vẻ phớt đời.

- Bao giờ nó cũng tím.

- Kiến thức chỉ có những kẻ không học hành!

Người gầy gò phản đối, giọng chì chiết. Ông nheo mắt nhìn mấy củ sắn dưới chân lăn từ bên này sang bên kia như con lấc. Thanh niên to thấp đập ngón trở xuống thành xe, mồm lảm nhảm hát. Bạn anh ta bĩu môi khinh bỉ.

- Phần lớn bọn trẻ đều hát, bài hát của chúng mới đểu cáng làm sao. Thanh niên gầy không chịu nổi vẻ thờ ơ tẻ nhạt. Anh ta lục xục mồm thuốc. Khói lại bay lảng đãng: -Tao nhớ một bài hát, có

lẽ nhớ suốt đời.

- Có đời đâu mà nhớ! Lần đầu tiên, ông thấy gã đánh xe can thiệp vào chuyện giữa hai thanh niên.

- Thế nào? Không để ý đến gã đánh xe, thanh niên to, thấp sốt ruột hỏi bạn.

- Từ từ đã. Không thể quên được, quên là một tội lỗi mà ạ!

- Hát đi! Người to thấp như chuẩn bị nổi cáu.

Im lặng.

Tiếng roi của gã đánh xe vút chéo. Người gầy gò lim dim mắt trong khi bạn anh ta nhỏ nước bọt vào hoàng hôn. Ông nhăn mặt cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm. Làn khói trắng của con tàu vẫn vùn vụt song song bên cạnh. Tất cả không ai bảo ai, đều nhòm người đồng tai. Gã đánh xe lầm rầm hát. Giọng gã khô cong. Ông trông thấy con trâu nhỏ rớt cười thiếu não.

Tráng sĩ lên ba râu dài chấm ngực

Phi con ngựa trắng bạch màu than

Cầm thanh gươm sáng loáng đời han rỉ

Chặt cây cỏ thụ mới mọc mầm...

Ông cắn môi. Hai người thanh niên nhìn gã đánh xe như chiêm ngưỡng. Mặt họ lộ rõ vẻ thỏa mãn. Không hề nhúc nhích, gã đánh xe vẫn nhai đi nhai lại điệp khúc đó, nửa hát nửa đọc.

- Chặt cây cỏ thụ mới mọc mầm...

Tay ông mân mê chiếc thìa nhôm. Màu xanh ủa về reo à à trước mắt ông. Gã đánh xe lại huơ cây roi tre.

...trắng bạch màu than

Cầm thanh gươm sáng loáng đời han rỉ.

Giọng rin rít như sắt cưa đá. Mùi khét lẹt. Mắt ông lơ đờ. Ông tiếp tục trôi. Trôi mãi.

... Khi từ già lão Biền và bố, ông khoác bộ quần áo xanh lụng thụng, cứng ngắc. Sau sáu tháng huấn luyện, người ta điều ông sang trung đoàn trinh sát. Rồi chiếc xe bị thùng chở cả trung đội ông lao về phía có tiếng súng. Ông được cử làm tiểu đội trưởng. Một bữa liên hoan xềnh xoàng và trung đoàn trưởng vỗ vai sáu người lính non choẹt:

- Nhiệm vụ các cậu khá nặng nề. Phải chặn chúng ở cánh rừng đó. Không được dùng súng. Cấm! Chỉ được phép tấn công bằng dao và võ thuật. Hà hà, chúc may mắn.

Thế là ông đi đầu với lưng cồng bi đông, lương khô và con lê AK sắc lẹm. Bọn ông sửa lại một phần địa đạo cũ làm chỗ ở, cách cánh rừng một đoạn ngắn. Cứ nhập nhoạng, tất cả lại giắt lê AK, một đoạn dây, một chiếc khăn mặt rồi băng vào rừng. Đây là điểm gặp gỡ của hai bên. Đối phương từng sang những bóng người lấm lũi, xanh thẫm. Cho đến bây giờ ông thể quên được ấn tượng khủng khiếp đó. Gần như có một giao ước ngầm, không bên nào dùng súng cả. Hai bên

gặp nhau giữa rừng, nơi có tảng đá hình chữ Nhân khổng lồ. Hôm thì bọn ông bị phát hiện trước, hôm thì bên kia. Tất cả đã diễn ra như một trò đùa, một trận đánh giả của lũ trẻ vô công rồi nghề. Những cái bóng âm thầm nhảy xổ vào nhau. Dưới ánh trăng lơ lửng, ánh thép lượn vòng loang loáng. Ông vụt nhớ đến thời gian mất âm của làng. Ở đây cũng vậy. Ông không vắng mặt tối nào. Ông dự từ đầu đến cuối, đến lúc cả cái tiểu đội sáu người biến mất và thay vào đó là những khuôn mặt mới tinh, ngỡ ngàng. Ông đã chai lì cảm giác khi xung trận. Những thế võ thuần thực đến mức ngay hồi còn huấn luyện, ông cũng không tưởng tượng nổi mình sẽ được như thế. Ông vào trận bằng giác quan sáu, bằng cái hùng hực của gã trai đang độ sung sức và đang ôm hận một mối tình tuyệt vọng. Nghe gió ông đã biết đường lê của đối phương nhằm vào đâu. Và đường lê của ông gần như chính xác tuyệt đối. Nạn nhân không kịp kêu, không được phép kêu. Mũi lê chạm điểm, cùi tay ông đã chặn ngang chiếc mồm vừa há ra kinh ngạc. Điều duy nhất khiến ông bận tâm là mùi hương. Đêm nào ông cũng ngủ thấy mùi hương thơm lịm của di Lãm.

Nó, cái mùi hương ấy quyến chặt người ông gây cảm giác chằng lằng khó tả. Chính nhờ nó, sau này ông đã thoát khỏi nguy hiểm. Trận đọ sức bao giờ cũng kết thúc bằng sự rút lui tự nguyện của một trong hai bên.

Rút lui âm thầm kèm theo xác đồng đội. Ông được tuyên dương hai lần vì bắt sống tù binh. Tiếc rằng cả hai đều quá trẻ. Ban ngày khu rừng im ắng, lảm lụi. Sáng nào ông cũng dậy thật sớm để ngắm nó. Những làn sương trắng xanh, mỏng tang dâng lên từ chân rừng, loăng dăng, bốc qua ngọn cây lẫn với bầu trời chưa có ánh sáng. Đôi lúc, khi nghĩ về Xoan, ông lại thấy buồn. Nỗi buồn không giấu giếm. Nó được khơi nguồn từ nơi thẳm sâu của con người. Dòng máu ông được nuôi dưỡng, bồi đắp bởi tất cả những gì mà một con người bình thường nhất đều có thể có được. Nhưng ngày mai? Ngày kia và đằng đặc sau đó nữa? Quay về làng ư? Ông lắc đầu quây quây, thề hứa với mình rằng sẽ dứt khoát rũ bỏ. Mặc dù như thế là tệt bạc, mặc dù nơi ấy còn có bố ông, có nắm mộ của mẹ ông, của di Lãm và trăm ngàn những dang dítu gia tộc khác nữa. Nhưng ông cũng thừa biết rằng mình chẳng có một nghề nào để làm việc cả. Vây quanh ông là sự mù mịt, hoang mang. Để dim ý nghĩ đó, chỉ còn cách lao vào những trận đánh. Rồi đánh nhau cũng trở nên tẻ nhạt cho đến khi ông tìm được cái cơ để bám vào đấy mà sống. Ông có một cái đích trong những cuộc xung đột đẫm máu. Bên đối phương có một tên khá to, võ thuật của hắn không đến nỗi nào. Ông đã chạm trán hắn hai lần. Cho đến khi hắn tặng ông một vết dao khá sâu nơi bả vai trái, ông quyết định trả miếng lại. Mỗi khi nghe tiếng rít nhẹ, khàn khàn của hắn, ông bước vào rừng với tâm trạng kiêu ngạo. Ông đánh nhanh gọn, không thèm để ý đến xung quanh. Khi rút về, nằm vật xuống tấm ni lông, người ông lại bải hoải, trống rỗng. Những lúc ấy ông thậm nghĩ đến bố và em gái. Ông đau đớn tưởng tượng lại cảnh chia tay. Tiểu đội ông có một người cùng làng, đấy là thằng Chí. Chí to cao hơn ông, ít nói và táo tợn. Nhà Chí ở cạnh nhà bà giáo, cách gia đình ông một đoạn ngắn. Chí ít tâm sự, không hé răng một lời nói gì về làng, mặc dù ông biết nó nhớ nhà đến phát cuồng. Tính nó ông biết từ hồi còn cời trổng chơi với nhau. Nó học hết cấp hai thì ở nhà. Duy nhất có một lần sau trận đánh về Chí mò đến chỗ nhà ông nằm, lay vai ông thì thào:

- Mà nhớ làng không?

Ông bật dậy guồm guồm:

- Ngủ đi!

Nó nhìn ông lạnh ngắt rồi quay về chỗ. Hình như lúc ấy nó muốn nói gì đó. Ông ân hận, nhưng không đủ thời gian. Tự nhiên Chí giở chúng, kêu đau đầu và không đi. Ông biết nó giả vờ. Vốn dĩ nó là thằng khỏe như trâu, không có biểu hiện đau đầu sổ mũi bao giờ. Ông dựng nó dậy, nó lại ngã xuống. Ông ra lệnh, nó im lặng quay mặt vào vách hầm.

- Thằng hèn! Ông rít lên.

- Tao óm!

- Không phải!

Ông túm ngực Chí, ông sợ nó bị kiểm điểm. Ông không muốn có một thằng bạn cùng làng sợ chết. Chí vùng dậy nhìn chằm chằm vào mắt ông. Cái nhìn của nó như phanh phui toàn bộ những gì sâu kín nhất mà chính ông còn lảng máng. Ông thoáng ngạc nhiên. Hành động cương quyết của ông đối với Chí, ngoài tình bạn chân thành ra, còn có gì nữa. Cái gì nữa làm động cơ thúc đẩy những câu nói dần dần ông dành cho nó. Chí nói, giọng run run:

- Đêm nay tao không thích. Mai tao đi.

Ông cười gằn:

- Tao không ngờ mày lại chó thế.

- Câm! Chí găm lên bất ngờ: -Tao chán, tao nhớ nhà... Nó ngập ngừng nhìn ra khu rừng ngập dầm trong sương bạc: -Tao linh cảm có điều không lành sẽ đến với mình. Tao mơ thấy cây si...

- Khỉ, vút cha cái linh cảm của mày đi. Cây si, cây si. Ông bĩu môi: -Cây si cái con cặc!

Ông giắt lê vào người hùng hổ bước ra khỏi cửa hầm. "Tao khinh mày!". Ông quay lại dai thêm một câu. Chí không trả lời, nó úp mặt vào tay, bả vai rung lên. Bọn ông đến gần mép rừng thì Chí đuối theo. Ông thở phào nhẹ nhõm. Chí găm mặt không nói câu nào, nó cố tình đi cách mọi người một quãng. Đêm chạm vào lá, tỏa xuống cỏ. Ông vẫn giữ vị trí đi đầu. Rón rén, thận trọng. Khấp người ông ngứa ngáy, tai căng lên. Chỉ có tiếng gió và lũ để i i gáy. Im lặng mơ hồ. Ông khịt mũi, khê chau mày. Đêm nay mùi hương thơm xuất hiện sớm hơn mọi lần. Chẳng biết lành hay dữ? Gáy ông giần giật. Tầng đá hình chữ Nhân hiện ra lờ mờ.

- á a...

Tiếng thét đột ngột phía bên trái khiến ông bốc lên khỏi mặt đất. Ông quay ngoắt người. Một tiếng đổ nặng nề. Khu rừng rung ào ào rồi thoát cái lại chìm vào im lặng. Ông bàng hoàng. Tiếng thét đầu tiên trong khu rừng. Luật chơi bị phá vỡ. Mọi giác quan ông bung ra. Mùi hương thơm ngọt rót đầy người khiến ông châng lâng châng lâng. Ông đứng thẳng người rồi thụp xuống, lăn sang bên. Ba bóng người nhảy bổ vào chỗ ông vừa đứng. Những đường lê sáng lóa hình cầu vồng. Ông chạm phải vật gì ấm nóng. Bên ta! Ai vậy? Tay ông thành thạo lần khắp thân hình bất hạnh đó. Một vũng nhớp nhúa đọng giữa ngực. Ông rờ lên phía trên, tay chạm phải bộ râu quai nón. Ông hét lên một tiếng vỡ rừng và nhảy vọt ra giữa khoảng trống. Những chiếc bóng chồm đến. Ông vung lê, vừa đánh vừa kêu. Kêu bằng giọng khàn khàn. Kêu như chưa bao giờ được kêu. Toàn bộ sinh lực ông trào vọt, cuộn cuộn và loang loáng trắng. Ông đánh bằng bản năng. Ông lão đảo nhào từ bên này sang bên kia, mắt ông nhắm nghiền, quai hàm đau nhức nhối. Trước khi khu rừng chìm vào sự tĩnh lặng vô bờ, một tiếng rít khàn sát trán

ông và thân hình đồ sộ của hắn ập xuống, kéo theo cả ông. “Món nợ đã được thanh toán sòng phẳng!”. Ông nghĩ thầm, tay vượt nhẹ vết sẹo nơi bả vai trái. Bọn ông lầm lũi khiêng Chí về. Ông đi sau, vừa đi vừa khóc rống lên như bị chọc tiết. Ánh trăng giàn giụa tràn xuống mép rừng. Ông vượt lên mọi người và quay đầu lại. Lúc ấy ông mới thực sự bị nghiền nát bởi nỗi đau đớn. Nhìn khuôn mặt non choẹt của những người khiêng Chí, ông kịp phát hiện ra rằng bạn bè cũ của tiểu đội ông đã mất hết. Vậy mà ông không hề biết. Ông không hề quan tâm đến từng người. Với ông, tiểu đội luôn có sáu người là đủ. Ông vấp ngã liên tục. Sau lễ truy điệu Chí, ông thần thờ lên nóc hầm ngòi. Lần đầu tiên ông quyết định nghỉ một đêm, lấy cớ là chờ người bổ sung. Ông lần ra năm ngòi mộ, vượt ve từng chiếc một như thủ thủ trò chuyện. Ông ngòi ở đấy đến khuya, mắt chăm chăm vào khối đen thẫm trước mặt. Khu rừng như chiếc quan tài đen lập lờ giữa màn sương run rẩy huyền bí. Xung quanh im ắng. Gió chạy tít trên những tầng trời. Ông ngửa mặt. Sao chi chít. Những vì sao như chực khóc, chực biến mất vào khoảng mênh mông vô tận. Thốt nhiên ông rùng mình. Ai đó đang lặng lẽ nhìn ông từ trên cao. Cái nhìn xoáy buốt, xuyên qua người ông như lục lọi tận ý nghĩ sâu thẳm nhất. Ông lắc đầu quày quật. Ông lừ mắt, nhắm mắt. Cái nhìn vẫn lục tung ông lên. Không chịu nổi, ông rút phắt con lê huơ trên đầu:

- Cút đi!

Ông gào to, nhảy vọt về hầm, trùm chăn kín đầu. Ông chập chờn mê thấy cây si đang nghiêng ngả trôi. Lần đầu tiên ông đã khóc trong mơ.

Khi giải ngũ, ông ở nhà ba ngày chịu tang bố, sau đó mang toàn bộ đồ đạc của Chí đến giao cho gia đình nó. Ông ngạc nhiên thấy mẹ Chí đón nhận với thái độ hờ hững.

- Có lẽ cháu nhầm! Bà nói, đặt tay lên trán: - Nó đã mang về từ lâu rồi! Nó về nằm dưới gốc cây si như bố nó ngày xưa.

- Có vết gì không bác? Ông hỏi ngô nghê.

- Không lành lặn cả. Da nó trắng hồng, phải cái râu lâu ngày không cạo, trông dữ quá!

Mẹ Chí nhìn lên bàn thờ nghi ngút hương. Ông vội vã lao về. Chính xác hơn là lao ra nghĩa địa, nơi bố ông yên nghỉ vĩnh viễn. Bố đi khi ông đang hậm hực quấy đảo khu rừng. “Mọi người đã về!”. Ông cay đắng nghĩ. “Còn mình lại đi”. Ông rời khỏi làng ngày hôm sau, không ngoái lại.

Ông buồn bã bỏ lại cổ áo. Trước mặt, người thanh niên gầy bẻ ngón tay lục cục. Gã đánh xe vẫn lái nhải điệp khúc câu bản của mình. Rồi như choàng tỉnh, gã im bật trở lại vẻ lầm lì ban đầu.

- Kia, một con cò! Người thanh niên gầy háo hức chỉ.

Bạn anh ta nhỏ nước bọt vào lòng bàn tay, xoa xoa:

- Đấy là chiếc diều của lũ đốn mạt!

- Trắng nhỉ?

- Ở chỗ tao nhiều bộ xương còn trắng hơn.

- Tôm! Người gầy nhăn mặt vẻ nghi ngại. Lần đầu tiên, ông thấy anh ta suy nghĩ. Lát sau, anh ta ngẩng lên hỏi bạn: - Mày chết bao giờ chưa?

Người to thấp gãi gãi móng chân thò ra ở mồm giầy, gật đầu:

- Rồi!

- Có đúng là nó trống rỗng không?

- Đúng! Đúng! Ờ, trống rỗng, trống rỗng là không có gì chứ gì?

Người gầy gật gù xác nhận. Thấy vậy, bạn anh ta reo lên:

- Không có gì, tức là đựng được tất cả!

- Hay!

Gã đánh xe buột miệng khen, làm người to thấp phồng mũi. Anh ta nhìn gã vẻ biết ơn. Ông nhếch môi quay đi. Hoàng hôn rề rà trải dài, trải dài và se lạnh.

- Có một người đọc toàn giấy trắng.

Gã đánh xe nói lấp lửng. Ông hốt hoảng nhìn gã. Tấm lưng gã cựa quậy.

- Giấy trắng! Người thanh niên gầy trẻ môi:

- Tôi còn biết có những người cả đời mê chơi gió!

- Phần lớn đều nhắm nhí. Cả cái con tàu chết tiệt kia nữa! Người cao gầy cay độc nói, mặt anh ta lộ rõ vẻ ám chỉ.

Mấy vạt lau hiện ra rồi trôi qua chậm chạp. Mùi chè chét đặc lại bao bọc ông. Ông chun mũi thở mạnh như đẩy tất cả không khí trong người ra ngoài. Chiếc xe trôi lên, sụt xuống. Lại trôi lên, sụt xuống. Người ông hẫng đột ngột.

Ông rơi vào miệng vực khổng lồ, đen ngòm. Ông vật vờ hàng tháng trời trong trạng thái vô nghĩa. Nằm giữa mẹ con thằng Tĩnh, ông không ngủ được, đầu óc rối tung. Sau này nghĩ lại, ông thấy mình phần nào đó yếu đuối. Ông không tin vào bất cứ một hy vọng gì. Họ hàng thân thích không còn ai, đứa em gái duy nhất lại chữa hoang, nó sống bè tha trụy lạc. Ông nhớ đến Xoan, ông bám lấy điều đó làm hy vọng sống duy nhất. Rồi hình ảnh Xoan cũng bị chìm lấp bởi quãng thời gian trống trải. Ông điên lên, chỉ muốn tìm đến nơi nào đó vắng người. Đôi lúc ông nảy ra ý định táo bạo là trở lại cánh rừng ma quỷ kia để chui vào đó mà sống. Mặc dù cuộc chiến ở đây chưa dứt nhưng ông sẽ đến với một danh nghĩa một kẻ không phản đối hay ủng hộ bên nào. Ông sẽ tự lập và hoàn toàn tách biệt với cái thế giới đẫm máu ấy. Nhưng rồi miếng cơm manh áo lại cuốn ông đi ngã khác. Ban ngày vợ chồng ông kéo xe cải tiến thuê, đêm về ông lại trần trọc với những kỷ niệm, những câu hỏi đang ngùn ngụt trong đầu. Những lúc như vậy ông cố gắng gạt bỏ chúng, chỉ giữ lại hình ảnh lão Biền để vượt ve cho người ngoài con nhớ.

Lão Biền là bạn ông từ thuở nhỏ. Lão sống độc thân trong túp lều giữa ngã ba cửa làng. Quanh năm suốt tháng, lão kiếm sống bằng nghề cắt tóc thuê. Vóc lão đậm chắc như cột lim ngâm nước. Ngày trẻ lão xuyết nữa lấy dì Lâm. Nhưng chẳng hiểu sao hai người lại vùng vằng bỏ nhau. Nghe nói hình như dì Lâm không đồng ý vì chê lão bẩn thỉu, tục tĩu. Mẹ ông bảo, ngày cưới dì Lâm lão giở trò phá đám, cứ cời truồng chạy trước đoàn người đưa dâu, vừa chạy vừa đá. Dì Lâm coi lão như con bệnh. Không bao giờ dì cho phép ai nhắc đến tên lão trước mặt dì. Thỉnh

thoảng lão Biền lại sang nhà ông chơi, nói huyền thuyên đủ chuyện trên trời dưới đất, uống liền một lúc năm sáu chén nước rồi về. Có lần ông thấy lão ủ rũ ngồi nói chuyện với bố mẹ mình. Khi lão về, mẹ ông chép miệng:

-Rõ khổ, người với chả ngợm, có bộ toong đơ lại mất. Giờ thì lấy gì mà làm ăn!

Lão bị ai lấy trộm mấy bộ toong đơ Trung Quốc. Hôm sau, ông thấy lão cắt tóc cho khách hàng bằng chiếc kéo mà mẹ ông hay dùng khâu vá. Mỗi lần ông từ thị trấn về, lão Biền lại huơ chiếc kéo thành một vòng điều luyện, chép miệng:

- Chú mày về đấy hử? Khá chứ!

Ông chỉ cười đáp lại. Cắt tóc ở chỗ lão từ lúc bé ông đâm quen. Mặc dù ở thị trấn có nhiều thợ cắt tóc giỏi nhưng ông chỉ về để lão cắt cho. Quàng chiếc khăn vàng úa cẩu bản quanh cổ ông, lão nháy mắt:

- Sắp lấy vợ chưa? Lấy đi để biết thế nào là đời người chú mày ạ.

- Cháu ấy à, còn lâu.

Ông măm môi tránh cười. Ông mắc cái tật hể nhìn vào gương là cười ngật nghẻo. Có bạn lão Biền chệch kéo, sĩa vào cuống tai ông một vết khá sâu.

- Cún con, đừng vờ vịt. Mai kia đến lúc động cõn lại không cuống lên đấy. Lấy mẹ nó con cái Xoan làng mình đây này. Nó cũng kháu đáu đấy. À mà nó cũng học với cậu kia mà? Thôi, xong đứt đi!

- Cháu không thích.

Ông đỏ mặt nói ngược. Lão Biền cười hềnh hệch:

- Ngu bỏ mẹ. Đi vào cái hang của con ấy là nhất trần đời. Ngoài ra hang nào cũng đáng sợ cả. Chú mày không biết chứ, ngày xưa tao cũng ghê lắm. Mò mẫm ra trò. Đủ các loại hang. Ngày ít ra cũng dăm bận.

Tính lão thế. Cả làng xô đến hàng lão vì cắt tóc thì ít mà hóng chuyện lại nhiều. Họ nghiệm những câu nói tục tĩu của lão. Nghe đủ thứ chuyện trong làng với từng chi tiết một. Lão Biền kể cũng khôn. Lão chỉ cung cấp chuyện hàng xóm cho những ai đến cắt tóc, mà lão nói rất khế, đủ cho người đang phải cắt tóc nghe được. Đạo bà giáo để lần thứ ba, hàng lão Biền xúm đông xúm đỏ người. Lão cứ việc chậm rãi hót tóc từng người một với những câu nói thủng thẳng lập lờ. Kỳ nghỉ, ông về tới đầu dốc, thấy lão ngồi duỗi chân dưới gốc cây. Đắng cay. Chiếc gương gá tạm lên thân cây. Quán của lão bị cháy không hiểu nguyên do từ đâu. Lão xin bố mẹ ông cho ở nhờ sau chái nhà. Cũng đợt ấy mẹ ông thổ huyết, mất. Bà mắc bệnh lao hàng chục năm nay.

Phần 5 -

Lão Biên có mặt cùng bố ông khi bà hấp hối. Lão lau chỗ máu thổ ra ở phần của mẹ ông rồi tẩm tấp thay quần áo cho bà. Không hiểu sao sau đám ma của mẹ, em gái ông càng ghét lão.

Mẹ ông mất được hơn tuần thì lão Biên dựng nhà mới. Lão lấy đâu ra số tiền khổng lồ đó, chẳng ai biết. Lần lên thị trấn học, em gái ông nói rằng chính nó đã trông thấy lão Biên nhân lúc thay quần áo cho mẹ ông, đã lấy trộm dưới gối của bà một gói tiền. Bố ông mất, cũng chính là người đứng ra lo liệu tất cả. Rồi ông nghe nói lão đã chết. Người ta đồn cái chết của lão có nhiều những bí mật dị kỳ. Ông không thể tưởng tượng được cái chết của lão xảy ra như thế nào. Tuy rằng ông cũng lảng máng hiểu rằng lời đồn đại của dân làng có phần đúng. Đó là dịp ông trở về để sửa sang mộ cho họ hàng. Ông mang cả thằng Tỉnh đi theo. Nhưng đến đầu dốc hai bố con ông không dám đi tiếp nữa. Riêng ông, ông sợ kỷ niệm, sợ nhìn thấy cây si, thấy mộ lão Biên, thằng Chí. Ông sợ tất cả. Hai bố con ông đứng trên dốc nhìn xuống bãi tha ma của làng. Giữa trưa, ông thấy những nấm mộ lúp xúp. Có một nấm mộ đen tuyền nằm cuối bãi. Nấm mộ đó hắt lên vệt sáng như ánh nắng trong gương phản chiếu lại. Ông lặng nhìn rồi nắm tay thằng Tỉnh, quay gót về ghềnh đá. Vĩnh viễn không bao giờ ông trở lại đấy nữa. Trừ buổi chiều hôm nay. Mà cũng chưa chắc. Ông không biết mình ngồi trên chiếc xe trâu này từ lúc nào, ở đâu. Và nó, chiếc xe trâu với ba con người lạ lẫm sẽ đưa ông đến đâu? Trở lại làng ư? Đi đâu nhỉ? Khi thật. Ông biết mình sẽ còn ngồi lâu nữa, lâu bằng quãng thời gian chiếc xe xuất phát. Mà nó đã xuất phát cùng ông từ đời nào đời nào rồi cũng nên. Dù vậy, ông vẫn không loại trừ khả năng rằng biết đâu mình mới chỉ ở trên xe có hai phút đồng hồ. Thực lạ lùng. Con tàu bên kia cũng vậy, nó lao vùn vụt như cố gắng bứt khỏi tầm mắt của ông mà không được. Nó hắt khói về phía sau như nổi cáu. Ông thoáng thấy trong con tàu, qua cửa toa, có duy nhất một bóng người. Cái bóng ngả ra sau, in trên nền sáng rõ nét. Một người trong con tàu dài lẽ thê. Ông nheo mắt. Trai hay gái nhỉ. Là trai, anh ta có giống gã đánh xe này không? Gã đánh xe, một kẻ vô cảm với chiếc lung gù này, đã được tạo sinh từ ai nhỉ? Lúc này ông đang tay trắng, đang tự do hoàn toàn như lão Biên, người bạn thân của ông. Lão ta chẳng vợ con gì cả. Ông cũng thế. Tất nhiên ông chỉ dám so sánh với lão Biên khi mình đang ở thời điểm này. Ông giụi mắt, cố gắng đến tuyệt vọng để tưởng tượng về cái chết của lão. Trán ông rúm lại, những thớ nhân châu vào nhau. Nhưng lúc sau ông bùng mắt, gạt mồ hôi. Không thể được. Lão Biên không hiện lên trong ông. Ông chỉ thấy một màn sương màu đen phủ kín mắt mình. Trong màn sương ấy có tiếng đập cánh lạch phạch và tiếng rúc đứt quãng của cú mèo.

Không ai biết rõ ràng nguyên nhân về cái chết của lão Biên.

... Lão khó thở vô cùng. Mở cửa, lão thấy đêm quả là dài. Bóng tối ở đâu kéo ra nhiều đến thế không biết. Lão thoáng rùng mình, người ngợm, chân tay ngứa ran. Những thớ thịt ở bả vai lão giãn giật chạy. Lão biết thế là mình sắp đổ xuống giường hàng tháng trời, lão chưa thấy mình ốm bệnh nào. Người ta bảo kẻ ít ốm vặt khi già thì già ra trò. Lão buồn nôn. Đưa hai tay vào miệng, lão móc nhưng chẳng ăn thua gì. Từ sớm đến giờ lao chưa có hạt com, chén nước nào vào bụng. Lê trở lại giường, lão chỉ kịp chống hai tay lên đỡ thân. Cả người lão đã bị lòi xuống,

nằm bẹp dí. Lão thở khò khè. Thở như người bị hen suyễn. Qua ô cửa sổ nhỏ bằng chiếc gương, mắt lão lờ mờ nhận ra một mảng tối đặc. Có một ngôi sao xanh đang rung rinh sáng. Có một ngôi sao. Cái gì thế nhỉ, chẳng lẽ đây là ngôi sao giành cho riêng lão. Có thể là mắt. Một con mắt nhấp nháy ma quái. Nó xa vời, nó giấu cợt sự bất lực của lão. Ngôi sao thoát từ xanh biến thành tím rồi thành đỏ và lúc sau nó biến sang màu đen khi toàn bộ mảng tối xung quanh đột nhiên trở lên sáng nhờ nhờ. Ngôi sao như chấm đen côi cút. Lão nhắm mắt xây người vào tường. Lúc này, lão mới thấy cơn ngứa dội lên. Ngứa kinh khủng. Ngứa đến mức lão muốn cấu từng mảng thịt của mình để vứt đi. Tay lão cào cấu khắp người. Rồi chính những ngón tay ấy báo cho lão cảm giác mềm, ram ráp. Lão ghếch cẳng chân lên, hé mắt nhìn. Lão không tin vào mắt mình nữa. Tại sao chân lão lại thế này. Lông. Không, chân lão đen tuyền. Nó mọc đầy tóc. Tóc dài lắm. Dài đến mức rũ xuống và bện thành một lớp dày bọc lấy ống chân. Lão đưa nốt chân kia lên kiểm tra. Rồi đưa hai cẳng tay lên dí sát mắt. Lão rên lên khe khẽ, tuyệt vọng. Đầu lão tê dại, mụ mị. Lão gọi nhưng không thành lời. Trước mặt lão là một biển ánh sáng trắng lấp lánh, mênh mông. Những cái đầu nhấp nhô diễu qua mặt lão. Những cái đầu với mớ tóc cứng queo, cóm vàng. Tóc nhiều quá. Bạt ngàn là tóc và những cái đầu kết thành một khối dày đặc. Cái khối nhấp nhô như ruộng cày khô. Lão bủn rủn chân tay. Có một người đàn bà chậm chậm đi từ xa đến. Bà ta bước trên những mớ tóc, áo người đàn bà đó trắng toát. Bà ta tiến dần đến phía lão. Không phải bà ta bước nữa, mà nhảy lóc cóc từng đoạn một. Hai chân bà ta bị bó chặt bằng vải liệm. Người đàn bà đến trước mặt lão và lão rú lên kinh hãi. Người đàn bà không có mặt. Mặt bà ta chỉ là một khoảng rỗng đen ngòm. Mớ tóc lòa xòa bay lật phật lật phật. Lão thấy mình ngã ngửa, chân tay giãy giụa. Người đàn bà nghiêng sang bên, cố gắng rút một tay ra khỏi lớp vải và chìa về phía lão. Lão vui mặt xuống không dám nhìn. Bàn tay người đàn bà càng vươn dài ra, chạm vào cổ lão. Người lão như có một luồng điện giật buốt. Toàn thân lão run lên vì khí lạnh từ tay người đàn bà truyền vào. Với một cố gắng phi thường, lão gạt mạnh tay người đàn bà và vùng chạy. Nhưng người lão nhũn nhẽo, không cất chân lên nổi. Bàn tay vẫn kiên trì chìa trước mặt lão. Trong những ngón đen xám và héo quắt đó, lão thấy một bọc tiền. Lão lại rú lên.

- Cầm lấy đi, cầm lấy mà trả lại cho tôi.

Tiếng đàn bà vọng từ đâu đến, mơ hồ dội vào tay lão. Như kẻ mất hồn, lão cầm lấy bọc tiền và một lần nữa lại rùng mình vì lạnh.

- Cầm lấy mà trả lại cho tôi nhé!

Giọng đàn bà van nài. Lão gật đầu. Người đàn bà xoay người lóc cóc nhảy đi. Chưa kịp hoàn hồn lão lại ngửi thấy mùi hương thơm lựng. Lão toan bỏ chạy nhưng không kịp. Từ phía người đàn bà lúc này, xuất hiện một dòng người đi hàng đôi. Dòng người này vô tận diễu qua mặt lão. Lão thấy chú rể thô kệch đi cạnh cô dâu. Cô ta ôm bó hoa lay ơn trắng muốt. Mặt cô cúi xuống. Đoàn người đi, không ai nhìn lão, họ coi lão như cái cây dại mọc ven đường. Lão để ý và thấy không ai trong số đó có mũi. Tất cả đều mất mũi. Mùi hương thơm tỏa ra quanh họ. "Ta sẽ cõi truông". Lão nghĩ. Rồi lão nhanh nhẹn cởi áo quần và định chạy lên trước đoàn người. Nhưng lão vội vã lao vọt về phía sau. Người lão đầy lông. Lão kinh hoàng chạy trốn mọi người, chạy trốn cả chính mình. Lông mọc khắp người lão. Rậm rì và đen mượt. Lão vẫn chạy điên cuồng, tay khu khu ôm bọc tiền. Lão chạy về nhà, xô cửa vào nhưng rồi nhìn thấy chiếc gương trước mắt, lão lại quay ra. Xung quanh im lặng. Tất cả đều đen tuyền. Chạm vào đầu lão cũng thấy tóc. Tóc mọc khắp người, tóc làm cỏ trên đất. Những con cú mèo đập cánh loạt xoạt bay theo lão.

- Đi trả cho tôi nhá! Trả cho tôi nhá!

Tiếng thầm thì gọi lão trong màn đêm hoang dã. Lão gật đầu bước nhanh. Lão thấy hơi bình tĩnh trở lại. Lão vượt qua những lùm cây đang phập phồng thở. Lão đi cạnh gốc cây si rồi vòng phía trái. Trước mắt lão, những ngôi mộ nổi bật trên nền đen. Những ngôi mộ trắng toát. Trên trời, ngôi sao vàng sậm to dần. Không biết lão đến với ngôi sao hay ngôi sao đang tiến lại phía lão. Lão vấp ngã và thấy đau nhói ở ngực. “Minh sẽ trả lại bà ấy. Sẽ trở lại...”. Tay lão bóp mạnh bọc tiền và lão kịp nhận ra một vệt sáng rớt nhanh xuống chân trời. Ngôi sao biến mất...

Dân làng tìm thấy xác lão nằm sấp mặt trên một ngôi mộ của làng. Lão chết, người mọc đầy tóc, không ai nhận ra mặt lão nữa vì tóc đã phủ kín. Tay lão nắm chặt một bó tiền âm phủ nhàu nát. Trên lưng lão chi chít vết chân cú mèo. Khi chôn lão xong, mộ lão mọc lên một loại cỏ đen và nhỏ. Cho đến tận bây giờ đám cỏ ấy không mọc thêm cũng chẳng lụi đi, nó cứ bình nhiên như lúc mới mọc. Hết mùa đông, mùa thu, mùa hạ và mùa xuân. Loại cỏ ấy tồn tại mãi mãi và mọc nhất trên mộ lão, cung như chiếc gương lão dùng cắt tóc khi còn sống, người ta đặt trên nóc mộ lão, nó bắt sáng quanh năm, không hề mờ cũng chẳng rạn vỡ. Mỗi khi mặt trời dội vào, kể cả mặt trăng cũng vậy, chiếc gương hắt lên trời một vệt sáng thẳng căng như lưỡi dao phay chém vào bầu trời vô tận.

Gia thế nhà ông Trình khá phức tạp. Cụ ông là người Phổ Yên, lấy hai vợ, một bà ở quê, một bà ở ngay tại Vũ Nhai. Hai bà sinh cho cụ được bốn con trai cả thảy. Theo lệ, một năm cụ lên ở với mỗi bà vài tháng rồi phiêu bạt ở đâu đó, chẳng ai biết.

Cuối đời cụ bỏ thói giang hồ, về ở hẳn với bà hai ở tại Vũ Nhai. Bố ông Trình có hai anh em sinh đôi. Chẳng hiểu sao một dạo cả nhà dọn vào Trại Cau ở. Sau đó ông nội chuyển về Phổ Yên, còn bố ông cùng với hai ông bà già quay trở lại đóng đô ngay chùa Phù Liễn. Năm hai mươi tuổi, vì gia đình neo người, ông Trình lấy vợ để có người săn sóc cho cha mẹ lúc đau yếu. Ông sinh được ba người con thì hai đứa đầu chết đuối một ngày tại hồ trước chùa, năm đó chúng nó mới tám tuổi. Nhà ông chỉ còn độc đứa con gái út. Ngược lên trên chút nữa, dòng dõi nhà ông làm đến quan to tại Vũ Nhai. Sau vận hạn, tan nát cả, rồi có người nổi lên thành giặc cỏ. Trải qua mấy đời, để tránh thâm sát, từ họ Yên dòng dõi nhà ông phải chuyển thành họ Lương.

Từ bé ông Trình nổi tiếng là người có khiếu học võ. Mười tuổi ông đã thành thạo hàng chục bài thái cực quyền, mười ba tuổi, đứng đầu khắp vùng trong các cuộc tỷ thí. Mười bảy tuổi, thầy dạy đã phải cúi đầu nhường bước cho ông sai cánh đến ban võ khác. Ba năm lang thang tìm thầy học bạn, khi vừa lấy vợ, cũng là lúc không một ai ở bốn tỉnh phía bắc dám thách đấu với ông. Bố ông Trình là người khí khái, thân hình vạm vỡ, tiếng nói sang sảng như sắt thép. Về già cụ suy sụp rất nhanh, sau một trận cảm đột ngột. Trước khi bố mất, ông Trình mới nghe loáng thoáng rằng cụ còn có một đứa con riêng với người đàn bà hàng xóm nào đó, cũng ngay ở chùa Phù Liễn. Ông hỏi mẹ, nhưng bà cụ chỉ lắc đầu quây quây. Tất nhiên chẳng bao giờ ông tin điều đó có thực, nếu như mẹ ông không gật đầu, và nếu có đi nữa cũng chẳng bao giờ ông tìm ra đứa em mình, bởi vì quanh khu Phù Liễn có hàng chục người bán hàng xóm. Ông Trình nghiêng rằng rồi bỏ vợ con vào xóm trại ở. Vợ ông không biết nguyên nhân gì. Bà chỉ mang máng rằng chồng mình đi thực hiện lời dặn dò của dòng dõi. Bà ít nói, tính hiền lành. Suốt ngày ngồi bên chiếc máy khâu với cô con gái. Ông Trình đi, cứ hai năm lại lén lút về thăm vợ con, mỗi lần về bà vợ lại thấy chồng mình đậm chiều hơn, nhưng cũng vạm vỡ, hiền từ hơn. Bẵng đi mấy năm, một lần về thăm nhà ông Trình bắt gặp vợ mình đang ngủ với một gã con trai lạ ít hơn bà để đến hai chục tuổi. Thấy ông bước vào đột ngột, hai người mặt cắt không còn giọt máu. Ngắm gã trai chỉ

trạc tuổi con đầu mình, ông buồn bã hát hàm:

- Về đi, cậu bé!

Gã trai lao vụt ra ngoài, còn vợ ông ngồi thừ bên mép giường. Mặt bà chảy xệ xuống, lành lạnh. Ông lách cửa buồng, lặng lẽ ngắm đứa con gái đang mê mệt ngủ, lòng dội lên cảm giác xót xa, uất hận. Hai bàn tay gân guốc bóp chặt lại thành hai quả sắt lồi lõm. Ông quay phắt sang vợ. Khi cú đấm khủng khiếp sắp chạm điểm, ông đột ngột dừng tay, người đổ ập xuống như cây chuối bị phạt ngang. Ông khóc rung rức. Sau này, nằm một mình trong căn nhà giữa xóm Trại, ông nghĩ lại tất cả. Ông không thể trách vợ mình được. Người đàn bà ấy đang ở thời kỳ tái xuân, trong khi chồng cứ biền biệt bốn năm trời. Đôi khi ông vùng dậy định bỏ hết tất cả để về với vợ con. Nhưng rồi có một uy lực thiêng liêng nào đó bắt ông ở lại. Đây là lời trăng trối của dòng họ được bố ông giao lại cho ông. Lời trăng trối ấy phải được thực hiện. Bởi vì nó không những đem hạnh phúc đến cho gia đình ông sau này, mà là danh dự dòng tộc nữa. Bao năm đeo đuổi, ông Trình biết rằng giờ đây vấn đề chỉ còn là thời gian. Ông vừa nhắm tính, cân nhắc thận trọng vừa cảm thấy sốt ruột, nóng vội.

Trong đám thanh niên theo ông học, người quan trọng hàng đầu là Hải. Người thanh niên này trở thành nhân vật quyết định hành động của ông. Ở Hải ông nhận ra nét gì đấy giống mình hồi trẻ. Cũng cục tính, cũng có khiếu học võ và điều quan trọng nhất, Hải bao giờ cũng giữ được bản lĩnh của mình. Nghĩ ngợi lan man, ông Trình vẫn không thoát ra khỏi nỗi ám ảnh về Hải. Đêm, ông mơ thấy anh ta mỉm cười chế giễu mình. Ông tỉnh dậy, bàng hoàng, trong lòng dội lên sự nuối tiếc, sợ hãi. Ông vắt óc nghĩ lại, cho đến khi thốt thành tiếng rên. Giờ đây, đối với người thanh niên đó, ông gần như hết vốn. Ông đau khổ nguyện rửa mình, tại sao lại hồ đồ như vậy. “Sẽ đến lúc mình và nó không tránh khỏi gặp nhau!”. Ông Trình vỗ gối than giữa đêm. Những buổi tập sau, ông tự nhắc mình hãy chừng mực hơn nữa đối với Hải, nhưng rồi như có một mãnh lực hút ông lại với anh ta không thể cưỡng lại được. Ông chăm chút cho Hải từng thế đứng, dáng tay, cho đến cả luồng công lực điều hòa trong góc ngách cơ thể. Hải tiếp thu nhanh và chịu khó ôn luyện. Chỉ cần ông bảo qua là Hải đã nắm chắc như từng học hàng chục năm.

- Thôi, các cậu về được rồi!

Ông Trình khoát tay. Đám thanh niên vợ áo lằm lũi theo nhau xuyên vào bóng đêm đồi núi. Đang định đứng dậy, ông Trình chợt nhìn thấy Ngân còn đang loay hoay làm gì trong góc lều tối mờ.

- Sao, còn vương gì hả Ngân?

Ông tiến lại, khom người, chui vào, vỗ nhẹ lên vai đứa học trò. Ngân quay phắt lại, mắt long lanh.

- Đêm nay cháu... à em... em không muốn về.

Ông Trình ngạc nhiên lùi một bước... Ngân đưa tay phanh áo, tiến sát ông. Dưới trăng, bộ ngực mới nhú sáng như lòng trứng gà.

- Làm gì...

Ông Trình lấp bắp, Ngân cởi hẳn áo, nhanh như cắt vít đầu ông vào ngực mình. Nó rên rĩ:

- Em sẽ cho anh!

Mùi con gái xộc lên khiến ông Trình tối tăm mặt mũi. Ông chột hiệu. Có con thú trong ông đột ngột thức dậy. Ngân ngả người xuống nền lá khô, tự động cởi bỏ mọi thứ còn lại. Thân hình nó vẫn cong queo như mọi lần, duy chỉ có sức nóng là tăng lên gấp bội. Ông Trình nhắm mắt, răng nghiến nhau ken két. Đêm rên rĩ tiếng côn trùng. Người ông Trình phủ kín người Ngân, nó dươn mãi lên, thở khò khè rồi chuyển sang rú rít vang cả thung lũng. Đợi cho Ngân mặc xong quần áo, ông Trình bảo, giọng rè đặc:

- Về đi, muộn rồi!

Ngân ngồi xuống bên cạnh, nó vuốt ve mái tóc dày, hơi đốm bạc của ông, rì rào như con ruồi:

- Em rất thương anh. Em muốn anh không rời em nửa bước, có được không?

Ông Trình không trả lời, đầu óc mụ mị hẳn đi. Chẳng biết ông nghĩ có lâu không, nhưng khi Ngân vuốt ve ông lần nữa, cơ thể ông lại hực lên. Và ông lại dẫn Ngân xuống. Hai người quấn chặt nhau, lăn lộn giữa thung lũng mù mịt sương trắng. Tiếng rên của Ngân hết như tiếng con thú đang lỏng lộn, giãy giụa vì bị chọc tiết. Ông Trình rùng mình gỡ Ngân ra, cứ thế ôm quần áo tổng ngồng chạy khỏi thung lũng. Tiếng rên ấy gọi lại ông một kỷ niệm. Nó chẳng khác gì tiếng gã đàn ông dân tộc ở Linh Sơn bị ông đâm chết để giành lấy tờ giấy nhàu nát ông đang giữ. Từ tấm giấy đó ông bắt đầu tất cả...

Hải định rẽ về nhà thì gặp Lanh chắn đường. Lanh mặc quần áo phong phanh, tóc rối bù. Hai người đối diện nhau cạnh bờ rào gai găng.

- Làm thế nào thì làm, nó đánh tôi suốt ngày đây này!

Lanh vạch ngực, dưới trăng Hải thấy những vết tím bầm giữa hai bầu vú của ả. Cổ Hải nghẹn đắng, tay hấn nổi gân vặn vẹo. Lanh sụt sùi mạnh dạn bầu vai Hải, hấn hỏi giọng sin sít:

- Nó đâu?

- Đang ngủ. Nó nốc rượu từ chiều tới giờ! Khổ quá.

Hải thọc tay vào ngực Lanh, nói thoảng:

- Tiên sư thằng cụt!

- Cả bố nữa, bố bên ấy cũng chửi tôi! Lanh rên rĩ.

- Chấp làm gì ông già. Hay là...

Hải ngật ngừng, mắt lảng sang bên, Lanh tựa cả người vào hấn, hơi nóng phả ra trùm lấy ngực gã nhân tình.

Làng im ắng, đột nhiên mấy con chó đồng thanh tru lên ằng ặc rồi tắt lịm. Trong đám sương cuộn cuộn chuyển động, sông Linh Nham rì rầm rì rầm ai oán.

- Bây giờ hãy bình tĩnh, để tính xem đã. Nó còn lòi thòi, đây vặn gãy cổ.

Hải nói, xăm xăm bỏ về. Lanh thẩn thờ nhìn theo, ôm mặt ngồi thụp xuống.

Trong khi đó, ở cuối làng, lão Liêm đang ngồi trong nhà Bào mù, mặt nhăn nhó, khổ sở. Bào mù năm nay trạc ba mươi, đầu cắt trọc lốc. Anh ta không cha mẹ, sống độc thân với cây gậy. Bào nổi tiếng là người bí hiểm, cả về nguồn gốc lẫn tính nết và cách sinh hoạt. Bị mù bẩm sinh nhưng Bào có đôi tai thính hơn mức bình thường, có thể nghe được cả những bước chân rón rén cách mình hàng cây số. Người làng Phan thấy lạ một điều là chưa bao giờ Bào nói sai cái gì. Anh ta ít nói, nhưng đã mở miệng thì cấm có chệch tí nào. Mà không hiểu sao chuyện gì Bào mù cũng biết, dẫu anh ta suốt ngày chỉ có việc đi từ nhà ra bờ sông Linh Nham để tắm. Đám đàn bà con gái phục lẫn Bào mù về chuyện đoán người đẻ con trai hay con gái. Còn cánh đàn ông, hễ thịt chó, muốn ăn tiết canh đều phải nhờ đến bàn tay quờ quạng của Bào.

Bào mù không ưa trẻ con, nghe thấy chúng từ xa, anh ta đã lồm bồm chửi rồi lảng sang đường khác. Bất lẫm, không tránh được, mới chịu đứng im như gốc cây bên đường chờ chúng đi qua. Khốn một nỗi lũ trẻ lại không buông tha Bào, chúng chỉ rình rập chờ anh ta đá là reo ầm ĩ cả lên. Bào mù rất khổ sở vì chuyện đó, bởi vì ngày trước có một lần, không hiểu trời xui đất khiến thế nào mà anh ta lại vạch quần đá ngay vào cửa miếu nhà vợ chồng Thái rõ, cháu của bà Nguyệt. Khi vợ Thái rõ chạy ra la hét Bào lúống cuống xin lỗi:

- Tôi mù, bà thông cảm. Tôi cứ tưởng đấy là bụi cây. Rồi anh ta lảm bảm: - Thảo nào, nghe nó cứ cằng cằng khác hẳn mọi lần.

Vợ Thái rõ vốn đanh đá có hạng, ả tru tréo ầm ĩ như nhà đang cháy. Bào mù cúi lằm, để trị cho ả một trận, anh ta quát lên:

- Con mẹ này, lảm mồm thế không biết. Sao nhìn thấy người ta vạch quần ra đá lại không nói ngay, hử... Hay là định nhòm ngó cái của ấy, thềm hử?

Vợ Thái rõ găm lên, nanh nọc, nhảy tâng tâng rửa rới vào mặt Bào mù.

- Cửa giun chết như mày có đem đến bà cũng lẳng mẹ nó đi. Thằng mù, chỗ thờ kính nhà người ta thiêng liêng thế mà dám đá ngay vào đấy. Từ nay, nhà con này mà hết lộc, thì đừng có trách...

- Này thì lộc!

Bào mù điên tiết vạch chim ra cho vợ Thái rõ nguợng. Không dè, ả táo tợn xông vào túm ngay lấy vụn đến ngoéo một cái. Bào thét lên đau đớn, khua gậy lộc cộc lủi mất. Từ đấy hễ thấy Bào mù, lũ trẻ lại réo tên vợ Thái rõ ra mà gọi trêu.

- Tao thì tao cầu cho chúng mày ăn cứt cả lũ.

Bào rửa đám trẻ, chúng ré lên cười như nắc nẻ, đồng thanh hô văng làng:

- Bào chim to. Một hai ba. Bào chim to!

Rồi ù té chạy khi thấy anh ta cúi tiết cúi xuống vợ đá ném.

Lão Liêm ho khan nhìn lơ đãng ra ngoài sân. Bào mù mân mê đầu cây gậy, hai con mắt đỏ lòm nhấp nháy nhấp nháy:

- Chi bằng bác cho đón cô ấy về là xong hết.

- Để rồi nó lại lằng loàn với đám con trai làng này à? Không được.

Lão Liêm hậm hực ra mặt, ruột gan lão tưởng như đang lộn tung phèo lên cả. Cái tin sét đánh về Loan do nhà trường thông báo khiến lão như kẻ mất hồn. Lão giấu vợ, tìm đến Bào để tâm sự. Chỉ có Bào còn khả dĩ giữ mồm giữ miệng được.

- Không, đón về gả chồng chứ bác!

Lão Liêm lắc đầu quây quây, giọng méo xệch: - Tôi biết tính con này, đời nào nó thêm vợ chồng ở xóm này, vả lại chẳng ai dám rước nó nữa đâu!

- Thiếu gì, bác cứ lo xa. Cô nhà ta còn trẻ đẹp, lại có học. Nếu không ai lấy, bác cứ đem sang đây cho em.

Mặt Bào lạnh tanh khi nói. Lão Liêm trợn mắt, hộc lên một tiếng:

- Chưa phải lúc đùa đâu.

- Hi, em nói thực lòng.

Bào gõ đầu gậy canh cách xuống nền nhà. Con tắc kè đầu hồi kêu nhịp lẻ. Gió thốc vào hơi lạnh khiến lão Liêm rụt cổ xuýt xoa: "Mùa đông đến rồi". Lão trầm nghĩ và bỏ về. Đến cửa nhưng sực nhớ, lão quay lại vỗ vai Bào vỗ thân mật:

- Tôi nhờ cậu một việc này.

- Vâng!

Bào mù sốt sắng, giậm chân, tai vểnh ngược lên.

- Khi nào cậu nghe tiếng chân lạ chuẩn bị vào làng, cậu cố gắng báo tin cho tôi biết. Được chứ?

Bào chuyển gậy sang tay trái, gật gù:

- Khó gì điều đó. Thoắt cái giọng anh ta chuyển sang ồm ồm: -Nó xuất hiện đến lần thứ ba rồi ấy nhỉ. Hi, còn một lần nữa...

Lão Liêm há hốc mồm chăm chăm nhìn Bào mù, yết hầu lão đưa lên đưa xuống như con thoi. Bào vẫn leo lẻo như không:

- Giữa tháng đông, sao lại đi qua. Con người ấy đang sốt ruột, ông ta được cả, chỉ tội gan bàn chân hơi bị hãm. Cậu Hải làm đá tảng chặn đường ông ấy. Bào bấm ngón tay: - Đầu mùa xuân xe trâu không biết có về được không đây, chà!

Lão Liêm chẳng hiểu ra làm sao cả, lão nghĩ Bào lên cơn thần kinh. "Để lảm, đêm vắng như thế này, ai mà chả thần kinh hậm hấp". Lão tấp tểnh bỏ về. Bào mù vẫn huyền thuyên một mình cho đến lúc hỏi không nghe tiếng lão Liêm trả lời anh ta mới quay sang nằm vật lên tấm phản, đánh một giấc đến trưa hôm sau. Bào mù biết có người đang rình rập ở làng này. Anh ta nghe bước chân của ông Trình vọng tí từ thung lũng đến, lần rõ nhất là hôm con thú xuất hiện. Hôm đó, hai tiếng chân lạ cứ vọng vào tai hành hạ anh ta đến sáng.

Trở trời. Cụ Trường khó ngủ, ho sù sụ. Cụ nằm ngửa, nhìn trần trần lên trần nhà. Trong đám sương mờ đục của trí nhớ người già, cụ cố gắng tìm lại điều gì đó được cất giữ khá lâu. Nghĩ mãi, nghĩ mãi mà chẳng hy vọng chút nào, trong đầu cụ chỉ rặt một lớp trắng mênh mông, dày đặc. “Gay đấy!”. Cụ lẩm nhẩm vẽ khổ sở và chìm vào trạng thái lơ mơ. Có những luồng khói chuyển động nhẹ thênh, rồi trong làn khói ấy xuất hiện bóng người. Rất đông người, toàn quần áo trắng, cả những thanh gươm cũng trắng. Đám người lặng lẽ giễu qua mặt cụ Trường, nghe được cả tiếng thở hổn hển, nặng nhọc của họ. Đám người tiến vào chân một quả núi, họ dừng lại bàn bạc điều gì rồi tản ra. Thốt nhiên người đi đầu, ở gần cụ Trường nhất, há to mồm, Rút phát thanh kiếm ra khỏi bao. Từ sườn núi có lẽ đến bốn chục người lạ, tóc tai bù xù, quần áo rách rưới tràn xuống, dao kiếm vung hoa cả mắt. Một trận huyết chiến kinh hoàng xảy ra. Những con người trắng toát quần quýt vào nhau, gươm bổ ngang bổ dọc. Rồi tên cầm đầu của toán cướp trên núi bị đâm trúng ngực hấn ghì chặt thanh gươm của đối thủ, mặt rúm lại, mắt trợn tròn như mắt chó luộc. Người đâm gươm nhanh nhẹn thò tay vào tay áo tên cướp móc ra một chiếc ống sơn vàng, trong đó đựng mẫu giấy vàng ó, chỉ chít những hình vẽ kỳ lạ. Đám người vội vã tan ra thành sương, cuồn cuộn bay tản khắp đầu cụ Trường. Bây giờ trước mặt cụ là ngôi nhà sàn ẩn sâu dưới chân núi, một người con gái ủ ê đang ngồi thõng hai chân xuống cầu thang. Một cụ già lụ khụ đến bên trao cho cô gái đó mẫu giấy rồi ngã vật ra.

Con ho rũ rượi của cụ Trường làm những hình ảnh trên trần nhà biến đi không để lại dấu vết gì. Cụ rên hừ hừ, trở mình cố gắng nhồm dậy. Ngoài kia, gió réo u u qua ngọn cây, đôi ba tiếng chó lẩn trong tiếng nước sông Linh Nham vỗ vào bờ oang oác. Trên đỉnh đồi, con chim đen đập cánh phành phạch giận dữ.

Cụ Trường thấy mình nhỏ lại, trẻ lại, đang đứng trước người đàn ông mặc áo ka ki cũ, sặc mùi cồn i ốt và thuốc súng.

- Ta là bác cháu. Ta đã có gia đình với hai đứa con... Ngày kia, mẹ cháu sẽ chết, đừng buồn, mẹ cháu không cưỡng lại được bệnh tật đâu. Làng ta ở xa lắm cháu ạ. Đó là cái làng toàn ma quỷ với những chuyện lạ lùng. Nó gần như không có thực. Đến lúc nào rồi, ta sẽ kể cho cháu nghe sau. Bây giờ ta quyết định giao cho cháu một việc. Đây là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dòng họ. Dòng họ nhà ta có giàu lên hay lụi bại đi là nhờ cháu. Bên kia gia đình chúng nó cũng cho người bám theo rồi... Hãy cẩn thận. Cháu phải làm người hấp để che mắt thiên hạ... vào Trại Cau, tìm đứa con gái ấy... nó là em họ cháu... Không, đừng cắt lời bác... Lấy nó đi.

- Sao bác không giao cho con mình?

- Hừm...Con trai ta, anh của cháu ấy, nó không có mệnh làm việc đó. Nó chỉ có nhiệm vụ tìm đến với cháu để bí mật kia trở thành hiện thực. Ta có hai con, một gái. Rồi sau này, con của cháu sẽ lập lại như thế. Đó là định mệnh.

- Cháu lấy vợ cùng họ. Thế còn...

- Không lo cháu ạ, cháu phải biết hi sinh. Tìm cho vợ cháu một thằng đàn ông nào đó để nó làm cái nhiệm vụ kia. Số cháu đằng nào cũng không có con đâu. Năm nay cháu bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Mười bốn!

- Hùm, từ bây giờ cháu phải hấp đi, để tránh con mắt của thiên hạ.

Người đàn ông chậm chạp xoay lưng, ông ta nói câu cuối cùng rành rọt:

- Không để cho ai đặt chân lên quả đồi đó. Mọi thứ đã ghi hết trong tờ giấy này. Chăm lấy đi cháu. Rồi bác sẽ gặp lại cháu khi nào xong việc.

Cụ Trường không nhìn thấy người đàn ông là bác mình đâu nữa, chỉ còn tiếng của ông ta ong ong quẩn quẩn trong đầu cụ.

- “A...a...a...Ha...ha...a...a...con trai ta sẽ đến...sẽ đề...ê...ế...n...n...n. Một chiếc xe trâu...â...u...u và hoàng hôn b...â...tt...â...n.”

Lão Biên chết, ông chẳng còn ai thân thiết ở làng nữa. Ông thực sự là kẻ lạc lõng, bơ vơ trên cõi đời này. Đôi khi ông vắt óc nghĩ xem mình còn ai để tìm đến nữa không. Ông bất lực và thất vọng. Họ hàng đằng bố ông gần như không có. Nếu có ông cũng chẳng biết được. Bố ông không bao giờ hé răng về họ hàng anh em của mình. Bố ông im lặng như bố ông là người ra đời từ cái hư không vậy. Và bố ông tồn tại độc lập. Mẹ ông lai khác, mẹ có ba anh em. Bác Lung và dì Lãm. Lúc nào rồi mẹ lại kể chuyện thời thơ ấu của mẹ cho anh em ông nghe. Là họ hàng ruột thịt nhưng mẹ ông chỉ hay sang thăm dì Lãm. Còn bác Lung thì thoảng lăm mẹ mới sang. Hình như hai người không hợp nhau. Bác Lung ở giữa làng, bác có bốn người con. Anh cả chết trong lần theo bạn xuôi nứa từ Ba Bể về. Trong ba cô con gái bác, chị Cải là người đẹp nhất. Ngày bé ông hay lân la sang nhà chơi với chị Cải. Chị quý ông, có gì cũng để dành cho ông. Tuy hay chơi và quý chị Cải, nhưng ông vẫn có cái gì đó vừa sợ vừa thích chị. Má chị Cải lúc nào cũng trong suốt, hồng hồng hồng. Đặc biệt chị có mớ tóc hiếm ai bì kịp. Tóc chị ánh xanh, dày và mượt như rêu. Ông hay sà vào lòng chị Cải, tay vuốt tóc buông kín lưng với khoái cảm khó tả.

- Bao giờ chị Cải lấy chồng, chị Cải cho em mớ tóc này nhá!

Ông thì thâm bí mật. Chị Cải bật cười. Chị cười to, giòn, phô hàm răng trắng đều tăm tắp.

- ừ tao sẽ cho mày. Chị véo tai ông, gáy đỏ lựng lên vì sung sướng: - Nhưng mày sẽ làm gì với nó?

- Em sẽ quàng vào cổ và đi khắp thế gian.

Chị Cải chớp mắt ghì ông vào lòng. Hình như chị xúc động. Ông thấy người mình mềm oặt, đầu rúc sâu vào ngực chị. Ông nghe tim chị đập thình thịch dưới lần áo mỏng, dom dóp mồ hôi. Ông thèm được bé lại, bé lại mãi. Và ông đặt tay lên ti chị Cải.

- Có thích không.

Chị lim dim mỉm cười hỏi. Ông gật đầu, mắt nhắm tịt. Chị ghì ông chặt hơn nữa, giọng xa xôi nhẹ:

- Lấy chồng, tao thích lắm. Nhưng chẳng biết có cho mày mớ tóc này không!

Chị dụi má xuống tóc ông. Chị khóc. Ông chẳng hiểu sao cả. Sẩm tối nào ông cũng sang chị Cải. Rồi chị Cải lấy chồng. Người ta làm mối cho chị lấy một người trên tận thị trấn. Nghe đâu

người này giàu lắm. Bác Lung vui ra mặt, tổ chức cưới linh đình. Cả nhà ông sang ăn cỗ chị. Duy chỉ có dì Lãm không sang. Dì đốt rất nhiều hương trong miếu. Khói hương thơm lừng bốc ngùn ngụt, che kín làng. Nhà trai đón dâu bằng xe ca, kết hoa đủ các màu. Ai cũng tấm tắc khen số chị Cải đào hoa. Thế rồi dùng một cái, hai ngày sau người ta thấy chị Cải lê lét trở về, mặt xám ngoét nói không ra hơi. Quần áo, đầu tóc chị bẽ bết bùn đất. Người chị lạnh ngắt, tỏa ra mùi tanh là lạ. Dân làng đồn ầm lên rằng chị bị gia đình nhà chồng đuổi về. Có kẻ ác khẩu lại bảo chị bị ma làm. Chính lão Biền cũng chém tay khẳng định lén lút với mấy người cắt tóc ở nhà lão:

- Con bé chỉ còn cái bã thôi. Tôi cam đoan với các ông như vậy. Mất trinh rồi. Dân thị trấn toàn bọn chó đều cả.

Chị Cải không nói gì. Chị nằm liệt giường ba hôm thì chết. Trước khi nhắm mắt, chị đuổi ông như đuổi tà khi thấy ông xán lại giường mình. Ông buồn tủi, trốn ra sau nhà ngồi khóc. Chán khóc, ông lang thang sang bên dì Lãm. Ông ngồi cạnh dì suốt buổi chiều cho đến khi mẹ hót hải sang gọi về...

Trước khi bước lên xe, cô ngoái nhìn hai đứa em gái. Lòng cô vừa vui và buồn. Bộ quần áo mới sột soạt làm cô mỉm cười. Chắc hẳn bọn con gái cùng lứa với cô phải phát ghen lên. Đưa mắt một lượt, chợt cô sầm mặt khi nhìn thấy những đứa bạn vẫn đang lúi húi cắm đầu vào đĩa bánh kẹo. “Ồ tôi. Cô cay nghiệt ghê: - Chúng nó đến chỉ để ăn là chính”. Những mảnh vỏ kẹo bừa bộn đập vào cô, làm dội lên sự day dứt, căm ghét. Chúng nó đang ăn kẹo cưới của cô. Tay ai đó khế đẩy lưng và cô chui hẳn vào xe với sự tiếc rẻ. Tự dung cô căm ghét tất cả mọi người. Chiếc xe rùng mình chuyển bánh. “Thế là xong!”. Cô nghẹn ngào nhủ thầm. Đầu cô ong ong, khó chịu.

Tiếng ồn ào trên xe lắng dần khi ra khỏi làng. Cô mơ màng, tranh thủ ngả đầu xuống vai chồng để nghỉ, tay ghì chặt bó lay ơn. “Mình đã trở thành vợ. Mình sẽ bắt chồng phải nghe lời mình. Anh ấy phải cùng mình đi chơi thị trấn. Hai đứa tha hồ mà chạy đùa, hò hét chẳng bị ai cấm đoán cả. Chồng mình sẽ dắt tay mình đi xem những quầy hàng bánh kẹo trên thị trấn. Anh ấy phải mua cho mình đủ thứ để mình ăn, lúc này tới giờ mình chưa được cái bánh nào. Rồi mình sẽ mua về đồ chơi. Mua thật nhiều. Cả búp bê tóc vàng, cả dây chun buộc tóc. Mình sẽ quay về làng và bọn chúng phải phát ghen lên cho mà xem”. Cô tưởng tượng đến cảnh sẽ đem chia quà cho hai đứa em gái với niềm hãnh diện khôn tả. Cô chớp chớp mắt ngược nhìn chồng. Cô thấy anh ta lằm lằm nhìn thẳng về phía trước với đôi mắt một mí. Mặt anh ta thoát đỏ, thoát vàng rồi chuyển sang xám nhẹ. Áo anh cọ vào má cô ram ráp. Bất giác cô nhìn xuống bộ quần áo trắng tinh có điểm những bông hoa bằng lụa tím của mình. Anh ấy ăn mặc giản dị. Áo kẻ ca rô đỏ, quần bò vá gối, tay đeo chiếc đồng hồ có dây vải đen viền trắng. “Chồng mình là người ít nói. Cô tiếp tục nghĩ: - Từ lúc gặp nhau tới giờ, anh ấy chưa mở miệng lần nào. Người ta bảo người ít nói bao giờ cũng sâu sắc nhân hậu”. Nói chung, cô thấy chồng mình tốt mặc dù chưa biết anh ta lần nào trước khi cưới. Anh ta to cao, hơi nhiều nếp nhăn và chân đi lạng khạng như vòng kiềng.

Phần 6 -

Qua cửa kính cô thấy những cánh đồng vùn vụt chạy ngược về phía sau. Bầu trời nhẹ tênh. Lần đầu tiên cô lên thị trấn. Chẳng biết nó như thế nào. Cô không hình dung nổi, chỉ biết rằng đi Lãm bảo trên ấy cái gì cũng có.

Cô mê mẩn nghĩ. Tiếng xe ì ì đều đặn. Cô mệt mỏi, mắt díp lại, ngả mạnh xuống vai chồng. Cô thoáng thấy đôi vai lực lưỡng của người lái xe trước khi khép mi chìm vào giấc ngủ. Cô ngủ và mơ. Cô thấy bóng một đứa trẻ chần chừ vận quần đùi, cởi trần chạy lên trước mắt mình và toét miệng cười. Đứa trẻ sấn sổ cầm tay cô dắt vào bãi tha ma đen kịt. Cô hét lên, choàng tỉnh đầu va phải vật gì đau buốt. Cô ngỡ ngác nhìn quanh, tìm đầu nhói. Trong xe không còn một ai, cả người chồng vừa ngồi cạnh cô nữa. Chiếc xe vẫn lăm li chạy. Cô tưởng mình còn mơ. Cô dùng tay cấu mạnh ngực. Cảm giác đau nhói lên. Cô lắc đầu thật mạnh. Không, cô không mơ. Mọi người đâu hết rồi? Cả chồng cô nữa? Hay là họ chơi trò ú tim trên mình? Tay ghì chặt bó hoa, cô chệnh choạng đứng dậy, nhìn sâu vào những hàng ghế trống không. Cô ngoái về phía người lái xe cầu cứu. Cô thét lên, ở chỗ người lái xe chỉ còn một bộ quần áo rỗng không. Bộ quần áo rúm ró lủng lờ theo hình người, hai ống tay mềm oặt gấn hờ lên mép vô lăng. Mắt cô hoa lên, đầu choáng váng. Cô lao ra cửa xe. Hai bên đường, những ngôi mộ xám xịt trải dài hết tầm mắt. Bầu trời xanh lơ hắt vào cửa kính. Chiếc xe vẫn chạy đều trên con đường độc đạo, lồi lõm. Con đường vươn thẳng đến chân trời. Cô ôm đầu, buông rơi bó hoa lay ơn. Một mảnh giấy nhàu nát văng ra. Cô vội vàng vò lấy. Chiếc xe nẩy lên rồi rụt xuống ổ gà. Quàng tay qua thanh vịn, cô cố gắng giữ cho mình khỏi chao đảo, mắt ngấu nghiến đọc. Tờ giấy chỉ vền vẹn có mấy chữ nguệch ngoạc: “Anh đánh cuộc bằng hai viên bi rằng em đang đọc những chữ này.

Kí tên:

Kh.B.C”.

Buông tờ giấy, cô ngồi phịch xuống ghế. Bộ quần áo rỗng không vẫn tiếp tục điều khiển vô lăng. Con đường chỉ vừa đủ cho hai bánh xe vẫn mở ra hun hút. Mộ trải rộng mênh mông. Những ngọn cỏ tranh quệt vào thành xe ràn rạt. Cô hoang mang cực độ. Cơ thể cô tê liệt hoàn toàn. Mắt cô mở tròn tròn bất động về phía trước. Rồi đột nhiên cô thấy một bức tường huyền ảo, ngũ sắc chắn ngay đầu xe. Bức tường dựng đứng, những đường vân lơ lơ chuyển động. Xe vẫn lao đều với tốc độ lớn. Cô chỉ kịp hét lên một tiếng và thấy mình bay vụt ra ngoài. Chiếc xe đã đâm phải chân trời. Nằm vắt mình ngang một ngôi mộ, cô thấy đầu chiếc xe rúm lại rồi từ từ bung ra thành trăm ngàn mảnh. Cái áo của người lái xe bay dạt dờ qua đầu cô sau đó rơi xuống ngôi mộ bên cạnh. Tất cả diễn ra trong chớp mắt và không gây lên tiếng động nào. Như thể đấy là giấc mơ vậy. Cô giãy giụa, chống hai tay dậy và vùng chạy. Cô chạy điên cuồng cho đến khi vấp phải một vật cứng, lạnh. Đầu cô vụt tỉnh táo lạ thường. Cô đỡ vật đó lên và nhận ra một tấm bia trắng trong suốt, bên trong có những luồng khói xanh chậm rãi cuốn tròn. Cô nhú mày nhìn kỹ và thấy dòng chữ lơ mờ khắc trên đó: “Khuất Biên Cu. Bị trâu húc chết ngày mười ba. Thọ bốn tuổi rưỡi”.

Đầu cô lại mục đi nhanh chóng. Trong cảm giác lơ mơ, cô thoáng thấy một bóng người mặc quần đùi lên lút đi giữa hàng hôn của những ngôi mộ. Và cô tiếp tục vùng dậy chạy, cô chạy ngược

hướng với cái bóng đó. Chạy theo cảm giác.

... Bác Lung đổ sụp xuống, bỏ ăn hàng tuần trời. Rồi một đêm bác dùng dùng vác dao vào rừng chặt củi. Không ai cản được bác. Di Lãm nhìn theo bóng bác đi, miệng chum chim cười thỏa mãn. Di lại tiếp tục đốt hương. Mẹ ông không ngủ. Mẹ ôm hai anh em ông vào lòng, mắt chong chong nhìn lên trần nhà. Tiếng chặt củi của bác Lung vọng từ núi Rừng xuống chan chát, cộc cằn dữ tợn. Cả làng í ới gọi nhau ra sân nghe ngóng. Quá nửa đêm không thấy bác Lung về. Người ta đổ xô ra chỗ gốc si và tìm thấy bác nằm sóng sượt, không thấy con dao đâu cả. Đám ma bác Lung diễn ra gọn nhẹ. Di Lãm và bố ông không đến dự. Từ đấy, hể đêm trăng sáng, trên đỉnh núi Rừng lại vọng xuống tiếng chặt cây chan chát, đều đặn. Tầm gần sáng tiếng chặt lại biến mất. Mẹ ông định đón hai người con bác Lung về nuôi, nhưng vì đang ở thời sống khó khăn, với lại bố ông không đồng ý, cho nên hai chị đó đã bỏ làng ra thị trấn làm thuê. Khoảng bảy tám năm sau người ta thấy cả hai về nằm chết dưới gốc si. Chính ông và lão Biển đã tổ chức chôn cất họ.

Sau đó là thời kỳ ông cảm thấy những biến đổi dữ dội trong cơ thể cũng như tính tình. Ông hay cáu gắt, bực tức và ít đi chơi hơn. Ông tránh nói chuyện hoặc đi cùng em gái. Ông biết mình là người lớn. Ông đầy ứ một cái gì đó và cũng thiếu hụt cái gì đó. Ông lánh xa mọi người, ngồi bó gối hàng giờ, nghĩ vẩn vơ đến những miền đất xa lạ, heo hút trong tưởng tượng. Ngay cả việc thi hết cấp, ông cũng chảnh mắng. Ông nhìn những cánh rừng mọc trên đỉnh Rừng với nỗi chán chường tuyệt vọng. Màu xanh thẫm ì ào bí hiểm vây lấy ông, chế ngự, ám ảnh ông. Sau đỉnh núi Rừng kia là cái gì? Sau màu xanh trầm mặc kia là cái gì? Những câu hỏi chông chéo xoay tròn trong ông và giới hạn của trí tưởng tượng bao giờ cũng kết thúc bằng một miền đất ẩm ướt lờ mờ. Một mùa đông lạnh lẽo trong buổi chiều nhập nhoạng cùng những con người xa lạ. Những con người đó không già cũng chẳng trẻ. Họ không cười không nói, cứ lăm lăm một mỗi thấp thoáng trên cánh đồng vàng tàn tạ. Cũng có khi họ lê bước trên các lối mòn ẩn hiện để rồi mất hút vào một căn nhà nào đó, mà trong ấy đối với ông toàn những cái nhìn lạnh lẽo, cău bẳn. Không bao giờ ông nghe thấy âm thanh trong mơ. Duy nhất có lần ông mơ hồ nghe tiếng mèo cái gào hoang dã lẫn với tiếng một đứa trẻ khóc nằng nặc. Ông rùng mình khi nghĩ rằng một lúc nào đó ông sẽ bị đem bỏ đến đấy và chết trong nỗi bất lực mòn mỏi, chết mà không có bố mẹ, em gái ở bên cạnh. Ông xua đuổi viễn cảnh ấy bằng cách lao đến chỗ mẹ và em gái. Nhưng ngồi cạnh họ một lúc, tâm trí ổn định dần ông lại thấy chán nản và bỏ đi nơi khác. Khi lên thị trấn học, ông như kẻ mất hồn. Ông ngồi ngóng về làng và nghĩ lan man đủ thứ. Ông sốt ruột chờ ngày nghỉ cuối tuần để rồi khi ngày đó đến, ông lại chần chừ không muốn về. Ông cảm thấy mình cô đơn kinh khủng, chính điều này, phần nào đó đã đẩy ông hướng về Xoan như một sự giải thoát duy nhất. Trong trạng thái lan man đến mù mẫm đó, đôi lần, ông tưởng như sắp biết được kiếp trước của mình. Có một giấc mơ mà mãi đến hôm nay, ông vẫn đặt phần lớn lòng tin vào đó với tâm trạng nửa buồn, nửa sợ. Trong mơ ông thấy một người đàn bà điên dẫn mình đi qua bao nhiêu đồi núi, đến một gốc cây mục um tùm cỏ tranh, người đàn bà điên chỉ vào đó và nói rì rít:

- Kiếp trước của mày đấy!

Rồi bà ta bỏ đi. Ông quỳ xuống, bới cỏ thấy một bộ xương trắng nhợt, bên cạnh có con dao găm han rỉ. Giấc mơ đẩy ông vào cảm giác nhẹ nhàng, mơ hồ. Ông vẫn tiếp tục buồn. Nỗi buồn của kẻ luôn luôn xa quê. Một kẻ biệt xứ mặc dù đang sống nơi mình sinh ra. Quê ông ở nơi nào

đó mà ông không bao giờ hình dung nổi một cách rõ nét. Chỉ biết rằng nhất định nơi đó âm thấp mù mịt. Nơi đó hoang hôn ngự trị bất tận. Hoang hôn mùa lạnh. Ông không quen ai và không nói chuyện với ai ở vùng quê tưởng tượng đó. Ông cô đơn. Một nỗi cô đơn mang khoái cảm ủ ê, tuyệt vọng. Càng ngày ông càng thấy mình xuất hiện những cảm giác lạ và hay nghĩ đến cái chết. Sau những lần gặp Xoan, nghĩ đến Xoan, cảm giác ấy tăng mạnh. Một giấc ngủ triền miên không đầu không cuối cứ lơ vơ thường trực trong ông. Ngủ là chết tạm thời. Chết lại không phải là hết. Ông căm thù hai quan niệm đó bởi vì ông sợ sự bất tận. Con người, theo ông nghĩ, chỉ cảm thấy hạnh phúc khi biết rằng mọi thứ có giới hạn. Điều đó được ông ôm ấp, duy trì để chống đỡ với quãng thời gian khủng hoảng. Những lúc lê thê chờ giáp mặt nhau trong cánh rừng đẫm máu, ông trụ được là nhờ nghĩ đến giới hạn. Minh sẽ vùng dậy bây giờ! Chúng nó sẽ đến! Đêm sẽ hết. Minh sẽ chết để rời khỏi đây! Ý nghĩ ấy tạo cho ông sức đề kháng cực lớn trước nguy cơ của ý thức và sự sụp đổ. Ông trở nên linh hoạt hơn, tỉnh táo và tốc độ hơn, Cái hạn định bao giờ cũng có tác dụng hủy diệt thời gian. Nhưng khi chết mình sẽ ở đâu? Ông hoang mang thực sự trước câu hỏi ác độc cứ chốc chốc lại loé lên trong đầu. Rốt cuộc bao giờ ông cũng cố nghiêng về bên hạn định. Không có giới hạn, ông sẽ không đủ can đảm để sống tiếp quãng đời còn lại, không dám chờ thằng Tỉnh bên ghềnh đá. “Ngày gặp nó sắp đến”, ông nghĩ thầm như vậy và ông tin rằng những lúc ngồi trước ngôi miếu, di Lãm hẳn cũng nghĩ như ông. Cứ thử tưởng tượng cảnh di Lãm ngồi âm thầm với chiếc miếu một trăm năm, một vạn nghìn năm, ngồi triền miên bất tận là ông không thể chịu nổi. Đến lúc di cũng phải chạm vào cái hạn định cuối cùng. Ấy là cái chết cùng sự sụp đổ của ngôi miếu. Mùa đông, ngồi bên ngọn lửa bập bùng, ông hay nhớ lại câu chuyện mẹ đã kể về ông ngoại mình. Tất nhiên ông tin rằng đa số những chuyện người lớn kể cho trẻ con đều là bịa cả. Bịa một cách trắng trợn mà không hề áy náy. Ông lưu giữ ấn tượng đầu tiên của mình khi nghe câu chuyện đó. Và hình ảnh được tái dựng bởi lời kể cứ lừng lững xô đến, lững thững chuyển động theo trình tự. Mẹ ông kể rằng ông ngoại ông người thấp, nhỏ, lập tức trong đầu óc non nớt của ông xuất hiện một con người nhỏ, đen, chân tay săn chắc, đặc biệt là đôi mắt, theo ông, nhất định đôi mắt ông ngoại phải to, sáng. Mồm ông ngoại lúc nào cũng mỉm cười và những nét vạch hai bên hõm má biểu hiện sự cương nghị khó tả. Ông ngoại có mối tình bi thảm nhất trong các mối tình của người làng. “Người con gái đó rất đẹp con ạ!”, mẹ nói nhỏ. “Đẹp lắm hả mẹ?”. Ông hỏi, mẹ gật đầu. Lập tức ông nghĩ đến cô gái có thân hình thon nhỏ như chị Cải. Cô ta có cặp môi đỏ, quầng mắt sâu, làn da xanh nhạt. Cô gái ấy sẽ trắng, trắng lấm. Tóc cô cũng đen và dài nữa. Ông đắm đắm trán, nghĩ ngợi. “Mắt cô ấy có sáng như chị Cải không mẹ?”. “Cô ta bị mù, con ạ!”. Ông bật khóc thốn thức. Chị Cải cũng sẽ bị mù ư? Cô ấy đẹp thế mà lại mù. Có nghĩa rằng cả đời cô ấy chẳng nhìn thấy gì cả. Mù sẽ như thế nào nhỉ? Người ta bảo bị mù thì chỉ có một màu. Màu đen. Ông thử bịt mắt mình và thấy vô số màu chạy nhấp nháy. Như thế mù cũng thú vị vô cùng. “Cô ta không yêu ông ngoại, trong khi ông ngoại con yêu cô ta đến mức bỏ ăn bỏ uống. Suốt ngày ông ngoại chỉ nhắc đến tên cô. Ông đắm đắm nhìn sang nhà cô ta hàng năm trời”. Ông nghĩ rằng ông ngoại mình thật là vợ vẩn. Phải tay ông, nếu yêu cô ta ông sẽ chạy sang nói ngay tức khắc. Tội gì phải bỏ ăn bỏ uống. “Một buổi sớm tinh mơ, sớm mùa thu, trời trong vắt, cô gái bỏ làng đi vào trong rừng”. “Vi sao, mẹ?”. Ông đau khổ hỏi. Mẹ vuốt má ông, cười buồn bã. “Vấn vì mù thôi con, cô ấy không chịu nổi cảnh một chàng trai được cả làng quý mến lại yêu mình, kể mù lòa từ bé. Con biết không, hồi đó ông ngoại con được dân làng quý lắm, ông thông minh, dũng cảm và vui tính”. “Sao mẹ biết”. Em gái ông chồm lên hỏi, mặt nó nghi ngờ. Mẹ cười xuê xoa “Mẹ nghe kể sau này. Chính bà ngoại kể. Bởi vì bà ngoại yêu ông ghê lắm nhưng không dám nói. Đến khi ông trở về một mình từ rừng, bà ngoại mới đến đặt tay lên vai ông ngoại. Năm sau thì bác Lung các con ra đời. Rồi đến mẹ và di Lãm”. “Mẹ kể tiếp đi, sao nữa?”

Ông hỏi rung rung. Em gái ông bĩu môi. “Cô ta vừa đi vào rừng vừa hát và thả xuống đất những mẩu quần áo đang mặc của mình.

Cô đi qua bao rừng, bao suối. Đi xa lắm. Bài hát của cô buồn thê thảm. Mẹ nhớ lảng máng mấy câu thế này:

Ta có người yêu màu đen

Mắt người yêu ta đỏ thắm

Ngón tay chàng tím như hoa dại

Người yêu ta không màu

Người yêu ta trong veo

Ta có người yêu màu đen

Tiếng hát văng vẳng đến tai ông ngoại, ông bút rút khó chịu và quyết định đi tìm cô gái ấy. Ông đi theo dấu cô ta. Đi mãi đi mãi. Ông cứ lần theo dấu chân cô ta. Những mảnh quần áo của cô gái bị rêu phủ xanh rờn. Ông ngoại gạt những lớp rêu đó ra thì thấy bên trong là lửa. Những mẩu quần áo biến thành lửa còn lửa bị rêu phủ kín. Ông ngoại mãi mê gạt rêu tìm lửa. Cho đến một buổi chiều, không còn dấu vết của đám rêu nào nữa, ông ngoại các con thấy một đồng cỏ phẳng lì. Giữa đám cỏ ấy có hàng chục cô gái, cô nào cũng giống nhau như đúc. Họ ủ rũ ngồi bó gối nhìn ông ngoại. Điều kỳ lạ là các cô mặc quần áo trắng toát, cả tóc cũng trắng. Ông ngoại chạy đến thì các cô biến mất, rồi lại hiện ra ở đằng trước. Cứ thế, ông ngoại đuổi vò các cô nhưng không bao giờ chạm được đến họ. Ông ngoại các con đã khóc. Khi giọt nước mắt đầu tiên rơi xuống đất, lạ thay, ông đã thấy mình đang nằm vật đầu làng. Xung quanh có rất nhiều người. Lúc đó, bà ngoại mới đến”.

- Mọi sự đều phi lý. Thanh niên gầy ngáp vờ vịt.

- Đúng, cái phi lý bao giờ cũng có lý! Người thấp gật gu hương ứng: - Tỉ như mùi thối nhất lại thường có nguồn gốc ở mùi thơm nhất.

- Hi! Mà không phi lý. Thanh niên gầy công kích bạn, vẻ cay độc: - Trông mày với mùi mày đến hợp lý.

Nghe bạn nói, người to thấp nghẹo đầu ngửi vai áo mình, sau anh ta cười khùng khục, đắc ý. Gã đánh xe cúi gập người.

- Vắt diệt!

Tiếng roi quất nghe mơ hồ xa thẳm.

Mùa đông lướt thướt kéo đến. Những cơn gió xám xịt cuồng nhiệt bút nốt đám lá còn lại trên các cánh rừng. Bầu trời sà thấp, vũng xuống với những đám mây khổng lồ mòng mọng. Dòng Linh Nham bốc hơi trắng xóa suốt ngày đêm. Sương tủa ra từ đất, từ kẽ nứt của ba ngọn đồi dày đặc, người đi cách nhau ba bốn bước không thể nhìn thấy. Cái lạnh nghiêng ngấu vò xé cơ thể con người và súc vật thành một đồng nhàu nhĩ, ủ dột.

Buổi trưa Tiến quát thấy sốt ruột bèn hót hải lao về. Gã sững người trong tâm trạng ngơ ngác khi thấy căn nhà trống không. Loan đã bỏ đi. Trên bàn có một lá thư viết vội, nét chữ dài lêu nghêu:

“Có người đến đón em đi. Đừng tìm làm gì. Nói chung là cảm ơn anh vô cùng. Khi nào cần thiết, em sẽ quay về, con chó cún ngoan ngoãn của em ạ.

Ký tên: Loan”

Dưới mẫu giấy, có mấy dòng tái bút cộc lốc:

“Hình như anh đang có trong bụng em”.

Tiến run run vuốt ve tờ giấy, mắt gã nhoà đi, môi lập bập. Thế là điều lo lắng của gã đã xảy ra, Loan bỏ gã đi. Đòi gã tưởng đến thế là hạnh phúc lắm rồi. Tiến đột ngột gằm lên, nhẩy loi choi đập phá lung tung đồ đạc trong nhà. Không thể thế được, gã phải đi tìm Loan về. Vừa bước ra sân Tiến vừa đọc lại lá thư, rồi vo tròn, ném mạnh nó xuống đất, chân di di. Gã lầu bầu:

- Con đi, ông mày biết ngay mà.

Tiến cố lục trí óc xem Loan có thể đi đến chỗ nào. Gã quyết định đến tìm Công để hỏi. Bản thân Tiến không ưa gì cánh báo chí, nhưng lúc này chẳng còn ai để nhờ cậy, hy vọng nữa. Xóc lại dây lưng quần, dắt xe ra cổng, Tiến gục gặc đầu cứ thế nhẩy lên đập túi bụi. Trước khi vào nhà Công, gã cúi đầu nghĩ ngợi điều gì, rồi thở hắt ra:

- “Cún con ngoan ngoãn của em”. Xi, cún con, cún con cái con cặc ông đây này. Mẹ cha mày chứ!

Ngay cả Công cũng không biết Loan đi đâu. Đạp xe lang thang khắp nơi lòng Tiến buồn rười rượi, trống vắng. Đối với gã hạnh phúc chỉ là những khoảnh khắc may rủi, chợt đến chợt đi thì phải. Bản thân Tiến cũng không nhớ rõ mặt mẹ mình. Bà chết khi gã mới ba tuổi rưỡi. Còn với ông bố thì gã chịu, chẳng thể biết ông thế nào, tên gì mà hình dung. Một người đàn bà câm đã nhận gã về nuôi. Sống với bà, cho đến tận bây giờ Tiến vẫn giữ lại những ấn tượng vừa xấu hổ, vừa tủi nhục, vừa kinh hoàng. Người đàn bà câm đó ở một mình, bà ta làm nghề gánh nước thuê để sống. Con mắt bà ta to, đen, lông mày xéch ngược. Người bà ta trắng, béo phốp pháp. Tiến được đi học đến hết cấp hai thì phải ở nhà giúp việc. Đạo đó, gã vẫn nhỏ con như bây giờ, nhưng chân tay săn chắc vô cùng. Người đàn bà nhìn gã bằng con mắt khác hẳn sau lần bà ta bắt gặp gã tắm trường bên giếng. Rồi một đêm, Tiến đang lơ mơ ngủ thì thấy có bàn tay vuốt ve khắp cơ thể mình. Gã vùng dậy. Người đàn bà nhìn gã bằng con mắt long lanh dưới ánh đèn dầu nhỏ bằng hạt đỗ. Bà ta cởi quần áo ngay trước mặt gã, cởi từ từ, chậm rãi. Mặc dù hơn bốn mươi, nhưng cơ thể người đàn bà đó còn khá hấp dẫn. Tiến sờ người, gã chẳng hiểu ra làm sao cả. Gã mù mẫm tê dại. Người đàn bà rì rầm bên tai Tiến như con muỗi khổng lồ. Khi Tiến tỉnh dậy, gã thấy mình trần như nhộng, người đàn bà câm vẫn đang ngủ, đôi chân trần phốp pháp choãi ra hờ hênh. Từ đấy, không đêm nào Tiến thoát khỏi người đàn bà câm. Người gã rộc đi, nhưng không dám từ chối. Năm Tiến được hai mươi hai tuổi, người đàn bà câm chết. Trước khi nhắm mắt, bà ta trao cho gã một chiếc túi nhỏ, đựng toàn bộ tư trang và số tiền dành dụm được của mình. Với số vốn đó, gã lao vào ăn chơi bù cho những ngày tuổi trẻ bị giam cầm gò bó bởi

người đàn bà câm. Được thời gian ngắn, Tiến lâm vào cảnh túng quẫn. May sao, nhờ một người bạn, gã xin vào làm một chân xé vé chợ để sống qua ngày. Mang tiếng là người ăn chơi trác táng, bao nhiêu con gái qua tay, nhưng thực sự đến Loan, Tiến quất mới cảm thấy mình có hạnh phúc. Vậy mà cô ta nỡ bỏ gã đi.

- Nếu không có ở quanh đây, thế nào nó cũng về nhà. Ông cứ mò đến đây, chắc chắn là gặp.

Đám bạn thấy Tiến lợ mọ, khổ sở suốt ngày, vỗ vai an ủi gã. Tiến gật đầu:

- Ủa nhỉ, tí nữa mình quên mất, ông ạ!

Nói thế nhưng Tiến không đi tìm Loan nữa. Gã biết có tìm được cũng không hy vọng cô ta đồng ý quay trở lại. Là người từng chịu cảnh o ép, Tiến phần nào hiểu tâm trạng của kẻ muốn được tự do. “Bao giờ chán, cô ta sẽ quay lại. Cô ta hứa như thế rồi”. Tiến tìm cách tạm quên Loan trong thời gian ngắn. Gã trở nên ít nói, sống tử tế hẳn, hễ xong việc là về nhà ngay, không giao du với bạn bè nữa. Thi thoảng rỗi rãi, gã lại mò sang nhà mẹ con bà Trinh chơi. Gã quý bà ta bởi tính cách hiền lành, không chấp vặt. Chẳng hiểu lão Trinh đi làm ăn ở đâu hoặc bỏ bịch gì đó mà mấy năm mới vác cái xác khô héo trở về một lần. Tiền của thì chẳng thấy gì, chỉ được cái ăn như thần trùng, mỗi lần lão về, hai mẹ con bà lại phải bán lên vì chạy ăn. Nhà chỉ trông vào độc cái máy khâu, con gái lại đang học trung cấp bưu điện tỉnh, đâm ra đôi lúc mẹ con bà Trinh vẫn phải sang nhờ cậy Tiến quất. Chủ nhật, cái Hương, con gái bà Trinh được nghỉ học, hễ rảnh tay lại chạy sang nhà Tiến chơi. Gã quý con bé, nó hơi tò mò một chút, nhưng thông minh, cơ thể phát triển đều đặn, đặc biệt nó thích nghe những chuyện Tiến kể về các bà bán hàng ở chợ. Từ ngày Loan bỏ đi, Tiến lại càng quý Hương hơn, gã dành hết cho nó những tình cảm của mình đang bị đầy ứ. Ngồi nghe Tiến kể chuyện, mắt Hương cứ dán vào cái mồm dẻo quẹo, rất có duyên của gã. Một đôi lần, trong ánh mắt đứa con gái hàng xóm ấy ánh lên chút gì đó khác lạ nhưng lập tức tắt ngay.

- Tại sao chị ấy lại bỏ chú đi?

Hương tò mò hỏi, giọng run rẩy. Tiến buồn bã lắc đầu. Mặt gã co rúm lại:

- Con người là thế, cô bé ạ, đang yên đang lành lại nổi cơn lên, làm một chập rồi rút cuộc vẫn trở lại trạng thái ban đầu. Nó sẽ quay trở lại...

- Không...

Hương cắn môi, tay vặn gấu áo. Tiến rót nước đầy đến trước mặt cô bé, gã không muốn đem chuyện riêng tư của mình ra bàn cãi. Hai người chìm vào im lặng. Bên kia hàng rào, tiếng máy khâu của bà Trinh kêu rè rè, nhẩn nại. Tự dưng Tiến thở dài, gục đầu xuống bàn. Hương bỏ về nhà. Đêm, khi Tiến mặc màn đi ngủ thì nghe tiếng gõ cửa rụt rè. Hương bước vào, mặt trắng bệch, người run lên vì lạnh. Cô bé nhìn Tiến chăm chăm khiến gã nổi da gà. Gã ngấm cô từ đầu đến chân. Mái tóc cắt ngắn, ộp sát gáy, chiếc áo phin hoa mỏng, mềm mại. Ngực Hương thở dòn dập.

- Lại đây cho đỡ lạnh.

Tiến bước lên, giơ tay ra phía trước. Cả người Hương đổ nhào vào vòng tay gã, rung bần bật như bị sài giật.

Lão Liêm bồn chồn ra mặt, đêm nào cũng lén lút khoác chiếc áo bông to sụ, đi sục sạo quanh quả đồi sau nhà. Cụ Trường phều phào hỏi:

- Thế nào?

Lão chỉ lắc đầu, sáng giọng:

- Chưa thấy biểu hiện gì!

- Gay đấy!

Cụ Trường ngả đầu xuống gối, kéo chăn lên che tận cằm. Nằm trong chăn, người cụ vẫn run lên ầm ầm, răng đánh vào nhau côm cộp như nhai đá học. Nằm một lúc, cụ gọi với sang chỗ thằng cháu đang hí hục gọt chuốt lại cái cán xẻng cho bóng:

- Tao lại buồn... Lấy cho ông cái chậu, cháu!

Giọng ông cụ nịnh nọt. Hải ngẩng phất lên, hấn quát rầm nhà:

- Đái gì mà đái lảm thế. Đây!

Hấn lẳng cái chậu nhôm thủng gấn nhựa đường dưới đáy đến xoảng một cái. Cụ Trường rón rén hất vạt chăn sang bên, mặt ngửa lên trời, cố điều chỉnh cho dòng nước khỏi kêu to. Lão Liêm khó chịu đưa tay bịt tai lại. Bên cạnh lão, bà vợ ngủ ngáy như kéo bể. Tức khí, lão tiện chân đạp cho bà vợ một cái rồ đầu rồi vùng dậy vịn to ngọn đèn, đi đi lại lại như một con gấu sa lưới.

- Mấy hôm nữa, mày đem cái máy đi chữa, nghe không, Hải. Nhà với cửa, lúc nào cũng tối như lỗ để thế này mà cũng chịu đựng được.

Hải nói át đi:

- Hàng xóm người ta còn chịu quanh năm được nữa là...

- Câm mồm. Mày là chúa bàn lùi! Thế tao bảo xuống đón con Loan về, đã xuống chưa?

Hải gãi chiếc đầu bù xù, bóng hấn hất lên tường gầy làm mấy khúc.

- Thời gian đâu mà đi.

Lão Liêm học lên nhảy xổ đến, giáng cho thằng con một cú đá giữa lưng:

- Tổ cha mày, chỉ giỏi cãi.

- Tao lại buồn.

Cụ Trường lẩm bẩm nói nhỏ. Tiếng nước lại long tong long tong vào chậu. Hai bố con lão Liêm đang gằm gù nhìn nhau bỗng nghe đánh choé một tiếng, rồi năm sáu hòn đá loại củ đậu liên tiếp lẳng vào nhà. Cụ Trường rụt vội lại, thụt cả người vào trong tấm chăn. Hải lừ đừ đi thẳng ra cửa, lão Liêm níu tay, kéo sang bên, nói nhỏ nhưng rành rẽ:

- Cẩn thận. Vòng ra cửa sau!

Nhanh như con mèo, Hải mở chốt cửa bên cạnh, lẩn ra cổng. Hấn thoáng thấy một bóng người

huỳnh huych chạy, liền đuổi theo. Nghe có bước chân đằng sau, bóng người càng tăng tốc độ nhưng vẫn bị Hải túm được.

- Thằng chó cụt!

Hải rít lên, nhe hai hàm răng như răng lợn lòi, tay túm chặt cổ áo Quý giật mạnh. Quý cụt thờ hồn hển, ngoái đầu nhìn Hải bằng con mắt căm thù:

- Mày cứ đánh đi. Tao sẽ cho cả lũ lũ họ hàng nhà mày vỡ đầu mới hả.

- Này thì vỡ...

Hải thúc một cú đầu gối vào xương cụt, gã hàng xóm nấc lên đau đớn. Lão Liêm vác cây gậy tre chạy đến. Chẳng nói chẳng rằng lão bổ luôn một nhát ngang bụng Quý cụt. Gã này thét lên, giãy đành đạch. Hải buông Quý cụt, phủi tay, mặt khinh bỉ nhìn ra bờ sông Linh Nham rồi lẳng lặng bỏ về. Lão Liêm găm ghè xoay quanh lão hàng xóm với vẻ hung hăng của con sói vờn chú bê con. Lão vừa vạch tội Quý cụt, vừa đẽm thêm một hai nhát gậy cho bổ tức:

- Mẹ bố mày chứ, mày tưởng làm vương làm tướng ở đây được hả. Bố con ông thì giần cho mày chừa cái tính cắn trộm đi. Bao nhiêu lần rồi... hùm! Này thì đập trộm... Con vợ mày nó hư hỏng thì về dạy nó hiểu chưa. Mày mất dái hay sao mà không giữ được vợ.

Động đến nỗi đau. Quý cụt nghiêng rặng chồm dậy túm lấy đầu gậy của lão Liêm. Lão hoảng hốt cầu cứu con trai hỗ trợ nhưng không thấy nó ở đấy nữa. Quý cụt tống cho lão một quả điếng người vào ngực. Lão Liêm hốt hoảng vùng chạy như bị ma đuổi.

Tối hôm sau, Hải không tập võ cùng lũ bạn. Hấn ngồi riêng ra một góc, mặt lầm lì, tay cựa quậy liên tục. Lúc nữa, hấn đứng dậy ra về. Ông Trình gọi giật lại:

- Cậu về làm gì sớm thế?

Hải đáp cộc cằn:

- Có việc!

Ông Trình nheo mắt, tay bóp vụn hòn đá đang cầm rồi ném rào rào vào bụi cây.

- Không cẩn thận, người đàn bà đó sẽ bị chết vì cậu mất.

Hải chạy vùn vụt, ông Trình lắc lắc cổ tay nhìn theo. Con Ngân sán lại, bạo dạn vuốt cằm ông. Ông Trình bực bội gạt mạnh ra, gắt:

- Đùng có hồn. Ra tập đi, nghe chưa!

Ngân cụt hứng, tên tò trở lại bãi cỏ, nghĩ sao nó ngoái cổ lại nhìn như thách thức ông Trình, rồi bước thẳng, mông ngoáy lia lịa. Trong lúc ông Trình mãi nghĩ ngợi đầu đầu, Ngân kéo Bình Mịch vào một bụi cây, ghé tai nói nhỏ:

- Anh muốn làm phó tướng không?

Bình Mịch ngạc nhiên:

- Mày điên à?

- Không, em nói thật. Sau này em sẽ phải cần đến một đạo quân ở đây!

Ngân mơ màng, nói huyền thuyên đủ điều về những dự định của mình, Bình Mịch cố gắng ngồi nghe, mắt sục sạo khắp người Ngân, đoạn nói:

- Được, tao sẽ làm phó tướng cho mày.

Ngân reo lên, mắt sáng quắc:

- Thật chứ, anh Bình?

Bình Mịch hùng hồn, chém chém tay vào không khí:

- Không những thế, tao sẽ đi mộ quân cho mày. Chỉ việc ngồi đấy mà chờ. Tao mộ chắc chắn sẽ không dưới một nghìn đầu.

Ngân đục mặt cảm động phát run lên. Bình Mịch hạ giọng:

- Nhưng mà... tí nữa, mày phải cho tao...

- Cho cái gì?

Bình Mịch gãi đầu, nheo mắt, hất hàm ồm ờ:

- Cái ấy...

- Là cái gì?

Ngân chưa hiểu, Bình Mịch cúi tiết, nhỏ toẹt bãi nước bọt:

- Ngu thế không biết. Cái... hi... cái này này!

Tay Bình Mịch chỉ vào bụng dưới của Ngân, sẫm soi nhìn quanh. Ngân gạt đầu liền, đối với nó việc ấy không có gì quan trọng. Chủ tướng với phó tướng thì chẳng nên tiếc nhau.

- Thế nhé, chốc nữa. Đợi chúng nó về.

Bình Mịch nói như giao hẹn, bỏ ra chỗ đám bạn ngồi. Ngân nhìn theo dáng lồi lõm, khổ sở của Bình Mịch, trong mắt nó chiếc áo bộ đội vá chằng vá đụp của Bình Mịch bỗng biến thành chiếc áo choàng đỏ rực, lấp lánh những sợi kim tuyến vàng óng ánh. Nó nuốt nước bọt đánh ực một cái, bắt đầu nhắm mắt để nghĩ đến cách trang điểm quần áo mai kia mình sẽ mặc, sao cho thật lộng lẫy, nhưng không kém phần oai phong lẫm liệt. Đối với Ngân, chủ soái phải có thân hình đẹp. “Chân mình hơi cong một chút, nhưng chẳng sao, sẽ tập cho nó thẳng dần dần”. Ý nghĩ đó làm cho nó khoái trá, tự cười rú lên.

Tiếng cười của Ngân khiến ông Trình giật bắn người. Cùng lúc ấy, trên trời đột nhiên sáng rực.

- Nó đã đến!

Không kịp nổi hồi hộp ông Trình reo to.

Sao chổi bay chéo bầu trời, soi rõ từng lớp sương đang lơ lờ chuyển động. Trong ánh sáng trắng xanh ấy lấp lóa hình một con thú bằng không khí đang tan ra lẫn vào màn hơi đục mờ của

thung lũng đầu đông. Sao chổi kéo chiếc đuôi dài hàng chục mét lao đi vùn vụt rồi tắt ngấm sau cánh rừng làng Phan.

- Đẹp quá, tiên sư khí!

Ông Trình nghe tiếng than ngay bên cạnh mình. Ông quay phắt lại nói hỏn hển:

- Thôi, nghỉ!

Rồi bóng ông mất hút vào biển sương đêm mênh mông, huyền bí.

Từ thung lũng về, Hải đến thẳng nhà vợ chồng Lanh. Hấn huyết sáo nhẹ, Lanh ra mở cửa, hoảng hốt xoa tay đuối. Hải lách cửa vào.

- Chết thật, sao lại thế này?

Lanh lấp bắp, đánh mắt ra góc nhà. Quý cụt đang ngủ, người co quắp, dốt dài chảy sều xuống chiếc gối cáu bẩn. Hải lạnh lùng nhìn Quý, hấn dần Lanh xuống ngay dưới chân giường. Lanh thất thần giãy giữa chống cự, mắt dại hẳn.

- Tôi lạy anh, buông ra, nó mà dậy thì chết...

- Yên nào, con khí...

Hải vẫn Lanh oành oạch, mắt vẫn dè chừng Quý cụt. Nghe động, Quý vùng dậy mắt nhắm mắt mở nhìn xuống nền nhà. Hấn vịn to ngọn đèn, hất màn lao vút qua hai thân người đang hùng hục làm tình.

- Buông ra nào, buông ra, thằng chó chết.

Lanh giãy đạp lung tung nhưng không thoát khỏi sức nặng cơ thể Hải. Quý cụt nhảy xổ vào. Hải chỉ chờ có thế, thốc chân trái lên bụng hấn, Quý văng ra một đoạn. Trong cơn điên cuồng, không biết trời đất là gì, Quý quờ tay vớ được cái xiên chuột hùng hổ giơ lên đâm mạnh xuống lưng Hải. Hải lẹ làng buông Lanh, lăn sang bên. Một tiếng rú kinh hoàng nổi lên. Hải không nhìn Lanh, mắt hấn rực lửa, nói giễu cợt:

- Xong nợ rồi nhé. Thằng cụt.

Hấn lững thững ra, để lại sau lưng Quý cụt đang ôm ghì lấy vợ, rống lên như con bò bị chọc tiết. Đến giữa sân nhà vợ chồng Quý, Hải thấy ánh sáng chói lòa chụp lấy mình.

- Sao chổi!

Hấn thốt lên rồi chuồn thẳng. Tiếng chân người rầm rập từ các góc ngách chạy đến.

Chạm chân vào cổng, Hải gập bố và ông mình đứng dựa vào nhau, mặt hóng mãi lên trời. Bên cạnh, mẹ hấn đang khuấy nồi cháo to đùng, bốc hơi nghi ngút.

Cụ Trường giương đôi mắt hấp háy, hai nắm tay vo lại thành cục gân guốc. Mặt lão Liêm tím tái rét, ánh lửa bập bùng từ chiếc bếp hắt ra, trông lão càng dị dạng.

- Tao bảo, đã tắt chưa?

- Rồi!

Lão Liêm miễn cưỡng trả lời. Cụ Trường lại nổi cơn ho sù sụ, người lầy bầy như chực ngã. Bà Liêm nói vọng ra:

- Thôi đưa ông cụ vào nhà đi. Rét mướt thế này đứng mãi làm gì cho khổ. Sao với chả sít. Nó tắt từ lâu rồi. Cứ như trẻ con không bằng.

Phần 7 -

Xoan đặt tay ông lên ngực mình, từ từ kéo ông ngã xuống lùm cây. Lần đầu tiên trong đời, ông cảm thấy mình không phải là mình nữa. Ông bất lực hoàn toàn. Ông run rẩy, vô cảm cho đến khi cái tát của Xoan làm ông choàng tỉnh:

- Thật hèn kém!

Câu nói cộc cằn rìn rít ấy giúp ông nhìn mọi vật thực hơn. Ông thấy đôi vú trắng nõn thở dồn dập. Ông thấy mảng tối mờ mờ dưới bụng Xoan cuộn cuộn chuyển động. Ông bật khóc. Và Xoan, thật kinh ngạc, cũng bật khóc.

- Em đành phải cho thiên hạ cái quý nhất của làng.

Cô nói và mặc quần áo. Cho đến giờ phút này ông không ân hận chút nào về sự bất lực ấy. Vì ông nghĩ mình không xứng đáng, đúng hơn là không đủ can đảm, lương tâm để nắm giữ cái bí mật quý giá của người con gái đẹp nhất làng mình. Chẳng biết kẻ nào đã được diễm phúc chiếm đoạt điều ấy? Đây là hạnh phúc hay bất hạnh? Ông không lý giải nổi. Ông chỉ lưu giữ cho mình cảm giác mềm mềm, âm ẩm mà ở Xoan cũng như chị Cải đều có. Thế là quá đủ. Tất nhiên đôi lúc ông cũng thoáng tiếc rẻ, ấy là khi ông nghĩ lại giấc mơ và liên hệ với buổi tối đó. Ông trải qua hai đời vợ nhưng chưa người nào đủ khả năng để xóa đi hình ảnh của Xoan khỏi tâm trí ông. Thực tình khi ôm họ, ông chỉ nghĩ đến Xoan, nghĩ đến cái khoảnh khắc kỳ diệu bên hồ, cũng chính khoảnh khắc đó đã đẩy ông vào tình trạng bất lực thực sự trước bất cứ người đàn bà nào. Mỗi khi tiếp xúc da thịt với vợ, ông cố gắng loại trừ khoảnh khắc đó nhưng không được. Ông luôn thất bại. Có thể đấy là lý do khiến ông không được làm bố...

Hu hu tu tu...

Con tàu kêu lên mơ hồ. Gã đánh xe vẫn ngồi im lìm với sự bí ẩn sẵn có. Hai thanh niên thi nhau nhả khói. Hình như họ chỉ biết có thuốc lá và mùi hôi. Ông thấy ngựa cổ họng, theo quán tính, tay lại mân mê chiếc thìa nhôm trong túi.

-... Anh ngủ với em là người đàn bà đầu tiên phải không?

Cái đêm ở ghềnh đá, cạnh thằng Tĩnh, người vợ ấy đã hỏi ông, hỏi rất nhẹ, vẻ thương cảm. Ông không trả lời, lê đến mép vực ngồi nhìn xuống dòng nước lừ lừ, loáng rợn. Thời gian chông chất lên cơ thể ông những thất bại cay đắng về chuyện đó. Ông lại nghĩ đến Xoan. Ngay cả khi lão Hạng chỉ cho ông cái cô gái điếm gây ngẫn, ông cũng nghĩ đến cô. Đêm nghe thằng Tĩnh thở khò khè, ông vùng dậy lang thang dọc sông Cầu, nhìn lơ vơ các lùm cây như hy vọng tìm thấy điều gì quen thuộc. Mọi cái đều trốn chạy ông, chính xác hơn là chúng chơi trò ú tim. Chúng trôi lênh đênh giữa chặng đường ông đi và bất lực tựa hồ một sinh vật nhỏ nhoi, tuyệt vọng giữa dòng nước, đang cố gắng níu với những mảnh ván để rồi lại lụi xa, lại đến gần. "Cuộc đời là cái chập chờn!". Câu nói băng quơ của người vợ thứ hai trong đêm ngủ với nhau lần cuối còn in đậm trong trí óc ông. Ông biết mình chẳng có một uy lực nào đối với những sự kiện đã, đang và sẽ xảy ra quanh mình. Cuộc đời kiếm tìm lại dòng dõi, rốt cuộc trở nên nổi cay đắng không chối bỏ được đối với ông. Bác Lung chết, chị Cải chết, Xoan lang thang phiêu dạt không biết đâu mà

lần, rồi lão Biên, lão Hạng. Tất cả đều đã bỏ ra đi mà biết đâu giờ này họ đang tụ tập nhau ở chỗ nào đó để nhắc nhớ về thời đã qua của mình, không loại trừ khả năng họ lại nhắc đến ông cũng nên. Cái chết của mẹ ông là điều hiển nhiên, ông quan niệm như thế, bởi vì người mẹ nào rồi cũng chết đi, và người mẹ nào cũng sinh ra. Trên thế gian này chỉ có một bà mẹ, bà sinh ra ngàn lần, chết đi ngàn lần và chỉ có một đám tang duy nhất mà thôi. Còn những kẻ khác? Những kẻ mà cái chết của họ là sự vô tâm tích vĩnh viễn. Bởi vì họ chưa từng sinh ra, nếu có, họ cũng mang đi những di sản cuối cùng đó. Phải chăng họ là kẻ ích kỷ? Cái chết bao giờ cũng là điều vĩ đại cuối cùng mà con người đạt đến. Bao nhiêu ngàn năm nay con người cứ khao khát thanh thản, khao khát tự do, bình đẳng, khao khát cả nỗi cô đơn tịnh mịch nữa. Những điều đó đều nằm trong cơ thể của cái chết. Cũng phải đến lúc cả ông, cả hai thanh niên này, chưa biết chừng, cả kẻ ngồi trên con tàu kia nữa, cũng phải chết. Biết đâu, lại may mắn chết cùng một lúc cũng nên. Ông luôn tin vào giới hạn, tin chắc chắn như mặt trời sẽ phải tắt, mặt trăng phải lên. Tất cả đều có hạn định, trừ gã đánh xe này. Thật kinh khủng khi nghĩ rằng gã không bao giờ chết. Gã không già đi, cũng chẳng trẻ ra. Vậy thì sự tồn tại của gã còn gây ra nỗi nhức nhối cho những kẻ sống. Cũng như trường hợp anh chàng Quang ở làng ông trước kia. Cái chết của anh ta không phải là chết. Anh ta biến mất nhưng vẫn hiện diện thường xuyên. Sự hiện diện ấy được lưu giữ bằng cảm giác sợ hãi của những người đang sống. Cái anh chàng Quang kỳ lạ ấy không biết bây giờ còn gọi tên mình giữa đồng cỏ dưới chân núi nữa không? Lâu quá rồi...

... Mùa xuân của một năm cách đây khá lâu, có hai thanh niên vào làng. Họ là thợ mộc rong. Hai thanh niên đi theo mép sông, vai khoác đủ thứ đồ nghề lỉnh kỉnh. Người thứ nhất cao to, lưỡng quyền dô ra, đôi lông mày đen thẫm như hai chiếc lá tre cháy. Anh ta hiền lành, ít nói, dang đi vụng về, thô kệch. Đấy là Quang. Người thứ hai hơi thấp, không có gì đặc biệt ngoài cái tật đi cà nhắc. Không ai biết quê quán của họ ở đâu. Vào làng, Quang và Kiên được gia đình ông Mộc đón ngay về đóng chiếc sập gỗ. Nhà ông Mộc vào loại khá giả trong làng, ở ngay cạnh miếu của di Lãm. Ông ta mắc bệnh tê thấp, suốt ngày ở li trong nhà với bộ mặt cau có. Vợ ông vốn là gái làng Phan, nổi tiếng về chăm chỉ, khỏe mạnh. Bà ta sinh cho ông một cô con gái duy nhất rồi tịt hần, chẳng để lại gì được nữa. Cô gái đó là Xoan.

Quang và Kiên làm hùng hục suốt buổi, chẳng để ý gì đến xung quanh. Họ làm khỏe, ăn cũng khỏe. Riêng Quang, đặc biệt có những nét trở thần diệu, tinh tế. Quang chạm lên mép sập nhà ông Mộc một đôi hạc, ai vào xem cũng trầm trồ thán phục. Đôi hạc chụm mỏ vào nhau, đuối vểnh lên, những chiếc lông dài mượt xếp gọn ghẽ tạo lên đường nét thanh tú của thân hình. Ở cổ mỗi con hạc có đeo một chiếc đầu lâu. Ông Mộc không đồng ý, bắt Quang phải sửa lại thành hai quả chuông nhưng Quang không nghe.

- Nó phải thế, nếu hai bác không đồng ý thì cháu sẽ xóa hết...

Ông Mộc tiếc đôi hạc, không nỡ phá nên đành chịu. Vả lại ông biết tính Quang gàn dở, đồng bóng, khó có thể thuyết phục ngay được. Mỗi lần ngắm đôi hạc, ông Mộc lại nhói lòng vì hai chiếc đầu lâu. Chúng đối diện nhau như đang rì rầm trò chuyện. Xong chiếc sập, hai người thợ mộc được bà Hoán đón sang đóng cánh cửa. Con gái trong làng rất thích Quang, nhiều cô rủ rê, đánh tiếng ra mặt, nhưng anh ta cứ tảng lờ. Quang ít làm quen với xung quanh như Kiên. Anh ta mãi mê làm từ sáng đến tối, mặt lúc nào cũng bóng rợn như bôi mỡ. Kiên bảo với mọi người rằng đấy là Quang xuất thần về nghệ thuật. Đến đầu mùa hạ, hễ ăn cơm chiều xong Quang lại

tắm tấp sạch sẽ, vận độc chiếc quần đùi lửng thưng ra bãi cỏ chơi. Bãi cỏ ấy rộng thoáng, mượt như nhung. Vào lúc trăng lên sương tạo cho cỏ hàng ngàn hạt ngọc sáng lóng lánh. Được mấy hôm, mọi người thấy Quang gầy rộc đi, mặt sáng như người bị sốt. Kiền tò mò lên đi theo Quang, anh ta thấy Quang ngồi trên cỏ cho đến lúc nửa đêm thì có một người con gái đi đến. Cô gái này trắng mờ như khói, chẳng nhìn rõ mặt mũi gì cả. Gió mùa hè từ núi ủa xuống mát rượi, mùi hoa phong lan phảng phất thơm xen với mùi cỏ ngào ngạt.

Quang ôm ghì lấy bóng người con gái kia, miệng rên rĩ như sắp chết. Kiền thấy những vì sao đột nhiên rụng mình theo từng cơn co giật của Quang và cô gái. Một vì sao mé tây chao đảo, phình to ra rồi lao vút xuống. Kiền nghe thấy tiếng Quang reo rất to:

- Lại một nhóc ra đời!

Sau đó anh ta nghe thấy có tiếng trẻ con khóc u ơ ở đâu đó dưới lòng bãi cỏ. Cô gái từ từ gỡ Quang ra và bỏ đi vào đám sương đang bốc lên mù mịt cuối đồng cỏ. Kiền lĩnh về một lúc thì thấy Quang về, mặt bơ phờ nhẹ nhõm. Đêm nào Kiền cũng bám theo Quang và chứng kiến những cảnh kỳ lạ như thế. Những vì sao cứ to dần rồi bực ra. Bầu trời trên làng vội hẳn sao. Kiền tìm cách lừa cho Quang ở nhà, vội vã mò ra đồng cỏ. Anh ta ngồi đấy một lúc thì cô gái kia đến. Kiền thấy cô không mặc quần áo, liền sấn lại ôm. Cô gái chẳng chống cự, cũng chẳng đồng ý. Cô cứ hờ hững để Kiền muốn làm gì thì làm. Khi Kiền vật cô gái xuống bãi cỏ, anh ta chợt hét lên một tiếng, vùng dậy bỏ chạy bạt mạng về làng. Cô gái biến mất, thay vào đó là một con rắn vừa lột da mềm nhũn. Kiền óm liệt giường, miệng ú ớ gọi tên con vật kỳ quái nào đó. Ba hôm sau dân làng không thấy Quang đâu nữa. Họ đổ xô đi tìm nhưng chẳng phát hiện ra dấu vết gì. Ngày thứ tư, bà Mịch ra bãi tha ma dẫy cỏ cho mộ bố chồng thì nghe tiếng người yếu ớt vọng lên từ một đám cỏ bên cạnh. Đám cỏ ấy úa vàng, cứ run run giãy giụa:

- Tôi là Quang. Tôi là Quang đây. Lại một nhóc nữa ra đời...

Bà Mịch hoảng hồn chạy bỏ về, mặt cắt không ra máu. Đám cỏ ấy không ai dám đến gần, những đêm vắng từ đấy vọng lên tiếng gọi yếu ớt và có bóng một người con gái trắng mờ mờ quanh quẩn bên cạnh. Còn ông Mộc, một đêm đang nằm trên sập bỗng nghe tiếng trẻ con trò chuyện. Vốn người bạo gan, ông nằm im lắng nghe. Đây là hai chiếc đầu lâu ở cỏ hai con hạc rì rầm trao đổi với nhau. Chúng nói bằng âm thanh lành lạnh:

- Mưa đen đi!

- Vàng được không?

- Hi, cũng có thể!

Hai bố con lão Liêm thất thểu bước lên thềm, cụ Trường khom người, vươn ra đằng trước, trông như ngọn tre bị vít cong. Gió chiu chiu thổi qua nóc nhà. Bên bờ sông Linh Nham bây dom đóm bay xanh lét một vùng.

- Mà làm gì nhà con Lanh phỏng?

Thấy Hải, lão Liêm hỏi đớp luôn, tai vẫn dỏng lên nghe tiếng ồn ào vọng đến. Hải từ tốn lắc đầu, hẳn cẩn thận buông màn sấn, sau đó trèo lên đỉnh đồi. Lão Liêm lọ mọ chạy theo sau, giọng hào hển:

- Bố sẽ kể cho mày nghe, bây giờ chẳng cần giấu giếm nữa!

Tới đỉnh đồi, hai bố con dựa lưng vào ngôi mộ. Gió rít càng ngày càng nhiều, rồi tự dung trời lác rác mưa phùn. Hải nhìn xuống dòng Linh Nham, đầu rỗng tuếch.

- Bố kể cái gì thì kể đi.

Hải giục. Lão Liêm ề ề trong cổ, đột nhiên lão trở tính nổi xung lên vô cớ:

- Kể cái thằng cha mày. Hừm... chưa đến lúc, mà cái mã mày, chẳng bao giờ tao tin được.

Hải nhếch mép cười gằn. Thoắt thế này, thoắt thế nọ, nghe tức anh ách.

- Đây là đầu con Nghê. Tự dung lão Liêm lên tiếng cắt đứt luồng suy nghĩ của Hải: - Mày hình dung ra chưa? Chưa à, cố gắng lần nữa nhé. Đấy, bắt đầu từ ngọn đồi to nhất, bên Vũ Nhai ấy, thế, nổi vào ngọn kia, ngọn kia nữa, vòng ra đằng này. Thế là thành cái thân rồi đấy nhá. Hải gạt đầu xác nhận, bản thân hẳn cũng hơi ngạc nhiên, thú vị. Còn ngọn cao nhất ở Đồng Bẩm kia là cái đít con Nghê. Mày cứ chiếu nốt mấy ngọn cao ở chỗ Cổ Rùa sang tận Linh Sơn, thế là được bốn chân. Hừm... rõ chưa. Chỗ mình đang đứng đây là cái đầu. Phần quan trọng nhất.

- Được rồi. Hải hơi sốt ruột, hẳn cắt lời bố: - Vậy nó có nghĩa lý gì?

- Ngu như bò thiến. Đéo mẹ sư mày, bằng này tuổi rồi mà còn hỏi một câu ngu hết sức. Cái gì cũng có ý nghĩa của nó cả. Hiểu chưa... Thôi, cút, tao thấy hôm nay chỉ cho mày thế là đủ. Phải dần dần, con ạ. Lạnh quá đi mất.

Hai bố con Lão Liêm mỗi người đánh bốn bát cháo tú hụ rồi đi ngủ. Đang nằm, cụ Trường mò dậy hỏi con dâu:

- Còn cháo không, hử?

Bà Liêm lắc đầu, tay vẫn khuỷng mấy cái bát trong chậu. Cụ Trường uất nghẹn cổ:

- Một lũ phàm ăn!

Mắt cụ rom róm.

Tờ mờ sáng. Lão Liêm dậy. Lão nhìn quanh quất rồi lúi vào chỗ cột nhà to nhất, thận trọng lấy tay gạt lớp tro bụi bám quanh chân cột. Sau đó lão dùng con dao nhỏ vạch bốn đường vữa của viên gạch, nạy nó ra. Lão hồi hộp thò tay, lần ngược lên chiếc cột rỗng, khua khoắng, lòi ra một ống nhỏ sơn son thếp vàng. Lão xoay nắp dốc ngược ống, một cuộn giấy tuột ra. Trong cuộn giấy đó có vẽ hình con Nghê ba mắt, xung quanh được chú giải bằng những ký hiệu khó hiểu vô cùng.

- Còn một lần này nữa.

Lão thăm thì, cất chiếc ống trở lại chỗ cũ. Xóa sạch dấu vết xong, lão yên tâm khoác thêm chiếc áo bông, lách cửa ra ngoài. Trước lúc sang nhà Bào mù, lão tò mò đảo qua chiếc ao. Mắt lão hoa lên. Giữa ao, con cá trê nằm ngửa bụng, lập lờ lập lờ. Nó đã chết. Trông nó như cục máu đọng.

Bào mù khua gậy khẳng định:

- Em chưa nghe thấy, bác ạ. À, suýt nữa quên mất, cái người lạ ấy ngày càng lảng vảng đến gần làng đấy nhá.

Lão Liêm giật mình, mồ hôi túa ra như tắm:

- Ai?

- Cái người lạ mà em đã nói với bác đấy thôi. Bao giờ đón cô Loan về nhỉ?

Lão Liêm túm ngực Bào mù, lắc mạnh:

- Người nào? Cậu nói với tôi bao giờ?

Bào mù đờ người, líu cả lưỡi:

- Chết chưa, thế bác chưa biết gì à? Em cứ tưởng mình đã nói rồi.

- Nhanh gọn lên, con khỉ!

- Chẳng là thế này, từ lâu rồi, em nghe tiếng chân lạ cứ lảng vảng ở thung lũng Cắc gần làng ta. Rồi hôm con thú ấy ra sông, tiếng chân ấy cũng xuất hiện. Nghe tiếng, em biết người này chắc bốn mươi, bốn năm gì đó. Ông ta chờ sao chổi... Mà bao giờ cô Loan mới về làng nhỉ?

Lão Liêm trợn tròn mắt, cổ nghẹn lại:

- Con khỉ, việc gì đến cậu. Nói tiếp đi, thằng cha ấy định tìm gì?

- Cũng như bác thôi. Bào mù lấp lửng: - Nhưng em biết, gan bàn chân của người đó hăm lăm. Bác cứ yên tâm... Nay, kể ra cô Loan nhà ta là rất khó lấy chồng đấy nhá. Bác tính cho kỹ càng...

Lão Liêm không còn tâm trí nào để nghe Bào mù lải nhải nữa. Thế là điều ấy đã đến. Hóa ra lâu nay lão đã sơ hở mất cảnh giác quá mức. “Ở thung lũng Cắc. Ở thung lũng Cắc”. Lão nhắm đi nhắm lại, mắt vụt tối sầm. Lão lao vụt về nhà, xóc con trai dậy:

- Hải, ai dạy võ chúng mày hả?

Lão rít lên hung dữ. Hải ú ớ, hần chẳng biết trả lời ra sao cả. Ông Trình dặn là không cho ai biết.

- Ai dạy, hử?

- Bọn con tự học!

Hải nói bừa. Lão Liêm điên cuồng lắc đầu:

- Đùng giấu tao, có một thằng cha trạc bốn mươi bốn năm dạy chúng mày, có đúng không?

- Sao bố biết?

Hải sững sốt hỏi lại.

- Không lời thôi nữa. Lão ta có hỏi gì mà không? Có hỏi gì không?

Lão gằm váng nhà. Hải lắc đầu, hẳn cảm thấy có cái gì đó không bình thường trong chuyện này. Gặng mãi con không trả lời, lão Liêm bắt lặc lê ra ghế, ôm đầu rên rỉ:

- Mà giết cả nhà rồi! Chốc nữa bình tĩnh, tao sẽ nói chuyện với mày sau. Thằng ăn hại!

Cái tin Quý cụt đâm thủng ruột vợ vì đánh ghen với Hải càng làm lão Liêm điên đầu. Nghe mấy người nói lại rằng Lanh được cấp cứu ở trạm xá thị trấn, và Quý cụt hẳn sẽ quyết sống chết với bố con lão một phen.

Bà Liêm méo máo ôm ghì lấy Hải, hẳn ghếch mặt lên trời, nói rõ to:

- Cứ để nó về đây!

Cụ Trường quanh quẩn bên giường, chốc chốc lại nhìn nồi cháo rỗng không từ đêm qua rồi nhìn hai bố con lão Liêm căm ra mặt.

Giữa khoảng cách xảy ra chuyện của dòng họ, ông mắc phải một chuyện rắc rối. Đạo ông sắp hết cấp và chuẩn bị nhập ngũ. Ông yêu. Cô học cùng lớp và cùng làng với ông. Đây là Xoan. Cái tên ấy lạc lõng giữa một lò xích xông những cái tên quê mùa kệch cỡm ở làng và thị trấn. Xoan có đôi lông mày chạy dài đến thái dương, hai cánh mũi mỏng. Lúc nào Xoan cũng như cười, gò má trong suốt, cặp môi đỏ phớt, hơi trẻ xuống. Chẳng biết từ bao giờ ông đã thấy quý cô. Rồi ông cảm giác mình không thể sống thiếu Loạn được. Xoan là cô gái duy nhất trong làng không bị đám con trai thị trấn coi khinh, trái lại cô còn coi đám con trai thị trấn như một lũ rách rưới, bẩn thỉu. Xoan khinh cả ông nữa. Mặc dù vậy ông vẫn yêu Xoan, ông không rời mắt khỏi cô. Tất nhiên chưa bao giờ ông dám nhìn Xoan trực diện. Khi yêu, người ta trở nên lưu manh và gian xảo. Đây là kết luận duy nhất trong cuộc đời ông về tình yêu. Ông trở thành kẻ mò mẫm, chui lủi, luôn luôn ở trạng thái sợ bị bắt quả tang. Bao lần ông nằm mơ thấy Xoan. Ông thấy mình cầm tay Xoan đi lên núi và hai đứa nhìn nhau mỉm cười. Lần khác ông lại mơ mình lạc vào một thung lũng ngùn ngụt sương còn Xoan đang buồn bã đọc sách trên một tảng đá xám lạnh. Lần khác nữa, mà giấc mơ này khiến ông xấu hổ mỗi khi nhớ lại, mặc dù nó gợi lên một khoái cảm kỳ lạ lần đầu trong cơ thể trưởng thành của người con trai. Ông mơ thấy mình và Xoan trần truồng ôm nhau lăn lộn giữa bãi cỏ dưới chân núi. Lúc đó hoàng hôn rừng rực cháy và tất cả đều đỏ rực. Ông vuốt ve bấp đùi Xoan, vuốt ve cặp môi, bầu vú. Tất cả người ông và Xoan đều nhuộm đỏ, đều quần quại. Xoan ngửa mặt, mắt lơ dờ nửa dại nửa điên và cô rùng mình tru lên, chân tay quấn chặt ông như những con trăn lửa. Giấc mơ bị phá vỡ nửa chừng khi ông giật mạnh khỏi Xoan và ngã từ giường xuống. Ông bàng hoàng mấy hôm liền, sức học sút xuống nhanh chóng. Ngày ngày, ông vẫn chứng kiến cảnh Xoan mím môi ngồi góc trong cùn. Tóc Xoan đen óng, thấp thoáng ánh xanh của cây xấu hổ hắt từ cửa sổ vào. Lũ con trai thị trấn bầu quanh Xoan, chúng thi nhau nịnh nọt cô nhưng hầu như Xoan không để ý. Xoan như người luôn luôn phải bận tâm về điều gì đó xa xăm. Bọn con trai thị trấn nhờ ông giới thiệu, chúng ăn nói sỗ sàng, tục tĩu. Ông đỏ mặt cố nén cơn ghen cứ chực trào lên.

- Ngủ được với nó một đêm, chết cũng sướng!

- Tao chưa thấy con nào đẹp như con này!

- Tại sao ở cái làng quái đản như bọn mày lại sinh ra một con bé kháu đến thế nhỉ?

- Hay nó là ma?

Câu hỏi đó dội vào ông, và như một sức bật dồn nén từ ngàn đời, ông vùng dậy đâm vào giữa mặt thẳng vừa đưa ra câu nói gỡ mồm đó. Chúng nói gì cũng được nhưng không có quyền nói đến ma quỷ khi nhắc đến Xoan. Bởi vì trong tâm hồn ông, ông vẫn mang máng điều gì tương tự như vậy, nhưng bao giờ ông cũng tìm cách gạt bỏ nó càng nhanh càng tốt. Kể nào khơi lửa kể đó sẽ chết vì lửa. Cả bọn xúm vào nện ông một trận như tử rồi bỏ đi. Chúng coi ông như thằng tâm thần. Mặc xác, ông vẫn âm thầm bảo vệ Xoan trong bất cứ trường hợp nào. Thi thoảng Xoan có rủ ông cùng về làng. Những lần ấy ông thực sự cảm thấy hạnh phúc và cuộc đời ông cảm thấy sáng sủa hơn. Hết cấp ba, Xoan không thi đại học, cô bỏ đi theo cánh lái xe của xí nghiệp đá. Chẳng ai biết Xoan quen bọn họ khi nào. Ông còn nhớ lần ấy Xoan rủ ông đi dạo quanh thị trấn. Hai đứa thơ thẩn, im lìm đi tới khuỷa. Chốc chốc Xoan lại ngửa mặt nhìn trăng rồi thở dài. Ông lén nhìn khuôn mặt hình trứng được viền ánh trăng sáng trắng của Xoan, lòng run lên. Tới cái hồ cạnh trường, Xoan ngồi xuống lặng lẽ cầm tay ông:

- Mình sẽ cho bạn một bí mật duy nhất!

Những câu đối thoại vô nghĩa. Suốt đêm ấy cho đến các đêm hôm sau, ông Mộc không ngủ được. Rồi ông hóa điên cởi quần áo vắt lên vai đi khắp làng. Có điều lạ là hễ đêm trăng, ông Mộc lại mò ra bãi cỏ, dương vật cương lên sáng mờ mờ như có ánh lân tinh.

Trong khi đó, Xoan con gái ông lại càng ngày càng đẹp ra, đẹp nhất làng và ít nói nhất làng...

Tất nhiên mọi sự đều có nguyên nhân của nó. Có thể rồi sau này ông Mộc cũng sẽ biến mất như Quang, mặc dù cho đến giờ phút này chẳng ai biết ông ta đi đâu. Phải chăng nguyên nhân đó thúc đẩy Xoan bỏ đi với tâm trạng chán nản, hiu hắt? Người đàn ông duy nhất chết đi không về dưới gốc cây si của làng là ông Mộc. Và Xoan nữa, chẳng biết Xoan có còn tồn tại trên mặt đất này không. Câu hỏi nghi ngờ ấy sẽ được giải đáp nếu như số phận của Xoan, của cái người con gái tinh khiết nhất trong đời ông, không trùng lặp với số phận bố mình.

Bỏ Tiến quất, theo Bằng đen được một dạo, Loan lại quan hệ với Trung vầu và sống biệt ở chỗ hẩn. Trung vầu làm nghề kẻ biển thuê, có cửa hàng ngay đầu cầu Gia Bẩy. Gọi là cửa hàng, nhưng cũng là nhà ở luôn. Căn nhà nằm ngay mặt đường, dựa lưng vào bờ rào của viện bảo tàng thành phố. Tính Trung vầu chậm chạp nhưng rất cẩn thận. Trung vốn là bộ đội giải ngũ, ngày trước hẩn ở tận Phú Bình, ra quân liền thuê cửa hàng để làm nghề. Giờ thì hẩn đủ tiền mua đứt cửa hàng đó, nghiêm nhiên biến nó thành căn hộ xinh xắn, gọn gàng. Trung mê Loan từ dạo ở trường sư phạm, nhưng cô chê hẩn nhếch nhác, xấu trai. Mà hẩn xấu thật. Mặt như quả đu đủ ngược, chân tay lòng khà lòng không, đã thế răng lại vỡ cả hàm trông rất hãm tài. Đây là cái mã ngoài, thực ra bên trong, khi ở với hẩn, Loan mới biết đây là thằng cha nhiều tài vật. Có thể nói cái gì hẩn cũng bắt chước được, không những thế, còn bắt chước nhanh và chính xác vô cùng. Cửa hàng của Trung vầu khá đông khách, người đến đặt kẻ biển suốt ngày, làm tối mất tối mũi không hết. Chả bù cho mấy tay họa sĩ qua trường lớp hẩn hỏi mà cứ ế xung ế xĩa ra, tay họ nhìn tay kia ngáp vật cả ngày. Tiền Trung vầu cũng rủng rỉnh, hẩn sắm cho Loan đủ loại quần áo, còn bản thân mình thì quanh năm chỉ đánh bộ quần áo lính cũ rách, lem nhem màu. Trung vầu khá nhiều bạn bè đến chơi, đủ các loại, sang trọng cũng có, trình độ bằng cấp cũng có, có cả loại du côn thất học nữa. Khách đến chơi, Trung giấu biệt Loan sau riđô cấm cho ra. Nhiều lúc

bức bối, cô cự lại, hần chỉ trả lời một câu gọn lỏn:

- Chẳng tin được thằng nào cả!

Loan ức nhưng đành chịu. Vả lại cô đang ở thời kỳ mệt mỏi, cũng chẳng muốn đi chơi hoặc giao tiếp với ai. Ăn xong, cô nằm đọc sách, Loan chỉ đọc chuyện tình báo và chuyện vui, cấm bao giờ mó đến loại văn học. Đêm đến, hai người rủ nhau đi xem hoặc la cà ở các quán cà phê cho đến khuya. Loan không đi cũng bị Trung vẫu lôi dẩy đẩy đi bằng được. Người Loan ập ạch, cô thấy nhạt miệng và thèm của chua. Có những lúc cổ họng ngứa, muốn nôn. Loan hoảng lên, cô biết mình có chữa. Ngày trước, cô viết thư, đùa Tiến quất mà giờ thì hóa thật. Chính Loan cũng chẳng biết đấy là kết quả của ai. Bằng đen hay Trung vẫu? Mặc kệ! Loan tặc lưỡi, cô nhất quyết phá nó đi. Khi biết Loan có chữa. Trung vẫu hồ hởi ra mặt, sau ngời ngẫm nghĩ một lúc hần bỗng sinh nghi:

- Được bao lâu rồi em?

Hần đặt tay lên chiếc bụng hơi cứng của Loan hỏi.

- Ai mà biết được!

- Mẹ khi!

Trung lăn khỏi giường, bật điện, kẻ nốt tấm biển quảng cáo của hàng bán thịt chó. Hai hôm sau Trung mệt mỏi bảo Loan:

- Em nói thật cho anh biết.

Loan cúi, gắt um lên vậy mà hần cứ gặng đi gặng lại. Hai người cãi nhau kịch liệt. Trung vẫu hồng hộc, cởi phắt chiếc áo ném đánh bộp một cái lên thành giường:

- Con đi, bố mày sẽ đem mày trả cho thằng đen kia.

Nhắc đến Bằng đen Loan rúm người lại. Trung là người cứu vớt cô ra khỏi tên đàn ông gàn dở, điên loạn đó. Bằng đen giàu có, nhà lão buôn vàng và xe máy. Khi đưa Loan về ở, lão giấu vợ giấu con để cô ở căn nhà trọ lão vừa mua định cải tạo thành nhà nghỉ cho thuê. Bằng đen nham hiểm, lạnh lùng, hơn năm mươi mà hùng hực như trai mười tám mười chín. Xỉnh vợ ra là lão lại chuồn đến chỗ Loan. Lão kiệt sĩ chẳng mua sắm cho cô thứ gì ngoài chiếc ô đi mưa, chiếc ô đó lại do một người đem đến tặng. Ngẫm lại, Loan vẫn thấy rùng mình. Ở với Bằng đen có hơn một tuần người cô rộc đi, mắt thâm quầng vì mất ngủ. Vợ Bằng đen đã già lại gầy đét như con mấm cho nên bao nhiêu sức lực lão đều tìm đến Loan mà trút. Mấy lần Loan định trốn đi nhưng không được, bởi vì chẳng có chỗ nào để cô trú cả. May sao cô gặp được Trung vẫu.

- Tao sẽ đem trả cho thằng già ấy!

Trung gào lên, vứt hết đồ đạc quần áo của Loan ra ngoài đường. Loan không xin xỏ, cô cắn răng xếp lại các thứ rồi thất thểu rời khi Gia Bẫy. Loan vào khu Đồng Quang, thuê nhà trọ ở. Nửa đêm cô định quay trở lại với Tiến thì có ba thanh niên đến gõ cửa.

- Ai đấy?

Loan thẳng thốt hỏi vọng ra.

- Bảo vệ phở đây!

Khi Loan mở cửa, một tên chòm đến bịt mồm cô lại. Thỏa thê xong, ba tên thanh niên bảo Loan:

- Đi với bọn anh chứ cô em! Làm ăn lẻ là không xong đâu đấy nhá.

Loan đứng đung nhìn bọn chúng rồi gật đầu.

Thế là có thêm một cô gái ngồi chờ khách ở công viên.

Loan được ra ở quán cà phê của bà Cẩm. Quán này nằm trong cái ngõ con của Đầm đục, sát chân đồi Côi Kê. Ban ngày Loan bung cà phê, nếu khách có nhu cầu thì vào buồng trong. Ban đêm cô ra công viên đi lại quanh quần các ghế đá với bộ quần áo diêm dúa. Mùa đông, công viên lạnh hơn các chỗ khác vì nằm cạnh sông Cầu.

Nhiều lúc ngồi chờ khách, nhìn ra mặt sông mờ sương, lòng Loan chạnh buồn, cô thấy nhớ dòng Linh Nham ở làng mình. Cô run rẩy thu hai tay vào ngực cho đỡ rét, đôi mắt ươn ướt khẽ chớp nhẹ. Loan biết mình không bao giờ giàu có và được làm theo ý muốn cả. Bao lần cô định về nhà nhưng cái bụng mỗi ngày một lớn của cô lại không cho phép. Loan cố gắng hình dung khuôn mặt những người thân trong gia đình, rồi khi họ hiện lên cô lại cúi bản xua đuổi những khuôn mặt đó bằng cách châm thuốc hút. Thuốc lá làm cô tỉnh táo lạ thường.

Bà Cẩm ục ịch như con lợn sê. Lung bà ta chẳng khác gì tấm phản, tính đồng bóng. Ở nhà bà chỗ nào cũng thấy ban thờ, hương khói chẳng bao giờ ngớt. Có lần Loan đánh bạo hỏi, bà lừ mắt trả lời:

- Cầu gì à? Cầu cho mày chứ cho ai.

- Cháu cần gì!

Loan cãi lại. Bà Cẩm vả nhẹ vào má cô, giọng ẻo ọt, tương phản hẳn với thân hình:

- Con này, chẳng biết đêch gì. Mày tưởng chỉ đem cái thân mày ra là người ta đến đấy? Gớm chửa, không có bà mày đây cầu các Ngài đưa khách đến thì đừng có mà hòng, con nhá!

Bà nói xong, ụt ịt cười, đôi má chảy sệ xuống run rẩy như bánh đúc lỏng.

Cụ Chấn biết mình sắp đi, chân tay đang lạnh dần. Cụ nằm liệt hàng tháng trời, con cháu phải phục vụ suốt ngày, hết đem cháo lại đổ bỏ, rồi sắc thuốc. Ấy vậy mà lòng cụ chẳng mấy thanh thản. Cụ luôn cúi gắt, hạch sách đủ điều. Nhiều lúc vô cớ cụ hất cả bát cháo vào bà con dâu đang bón tưng thìa cho mình. Con người ta là thế, hồi trẻ vạm vỡ, sức vóc bao nhiêu thì về già, khi lâm bệnh lại càng yếu ớt, quắt queo bấy nhiêu. Ngày trước cụ Chấn khỏe như vâm cho nên nhà ai cũng muốn thuê cụ làm. Cả đời cụ đi đào ao thuê, sống vất vưởng nay đây mai đó, com gà cá gỡ thả cửa. Khi lấy vợ cụ cũng chẳng thay đổi mấy, bỏ vợ bỏ con đấy mà đi hàng tháng mang tiền về cho vợ. Nhà cụ đông con, có bầy đứa tất cả, lại toàn đực rựa. Cưới vợ cho đứa thứ tư xong thì vợ cụ chết. Cụ phải cắn răng làm nuôi con, rồi chúng cũng lần lượt lấy vợ, ra ở riêng hết. Giờ cụ Chấn sống với vợ chồng con út. Nếu không vướng chuyện đứa con dâu hay chì chiết mình, có lẽ cuộc sống tuổi già của cụ cũng chẳng đến nỗi nào. Khốn cái cụ suốt ngày bị con dâu

nhiếc móc là đồ ăn tàn phá hại. Bà con dâu này thoát nhìn đã thấy khó chịu. Mắt thì lác xệch lác xoạc, chân tay lại như cái vỏ đập đất, đi cứ huỳnh huých, rung cả xóm. Cụ Chấn chỉ có thể nói chuyện được với đứa cháu của mình là thằng Phán. Phán ăn nói nhẹ nhàng, lại có học thức, anh ta vừa tốt nghiệp đại học y, đang chờ xin việc.

- Ông thấy mày là người có đức, cháu ạ! Cố mà giữ lấy điều đó. Con mẹ mày thì chẳng nói làm gì, nó hết như con hổ cái thọt. Loại ấy chết cũng không nhắm mắt được!

Phần 8 -

Cụ dùng lời, đưa tay lên vuốt ngực, dim con ho xuống dưới. Phán ngồi im nghe ông ca cảm. Anh ta biết cụ chẳng sống được bao lâu nữa. Căn bệnh ho lao này chỉ cần nhích thêm một chút là cái chết sẽ đến.

Phán thấy thương ông vô cùng, anh ta lựa lời an ủi. Cụ Chấn xoa tay, hai má hóp lại, mặt như chiếc đầu lâu người ta vẫn vẽ ở các cột điện cao thế:

- Dùng an ủi làm gì. Đàng nào ông cũng phải đi... Chúng nó đâu cả rồi?
- Bố mẹ cháu sang nhà bà ngoại ăn giỗ.

Phán bung nước đến cho ông, anh ta lén bắt mạch xem thế nào. Tay Phán chạm phải những lớp xương lạnh ngắt. Cụ Chấn phều phào:

- Thế là sắp sửa... ông đã nhìn thấy họ đến đón mình... Mà sao mặt ai cũng ủ rũ thế nhỉ... Phán!

Phán dạ nhẹ, anh ta biết ông mình đang ở những giây phút cuối. Cụ Chấn cố gắng lắc đầu xoa đám sương trắng lan đến che kín mắt mình. Người cụ chìm vào bầu không khí âm u, vắng lặng và se se lạnh. Những bóng người chập chờn, họ kiên nhẫn nhìn cụ, không tỏ thái độ xa lạ hay thân thiết. Những bóng người xếp thành hàng dài, lặng lẽ trôi qua trước mắt cụ. Đầu tiên là bố cụ, sau đó đến mẹ, rồi hàng loạt anh em khác trong gia đình. Tất cả đều mờ mờ sau lớp sương trắng trôi vùn vụt. Cụ xuôi tay ngã vào đám người nhưng đột nhiên có ai đó, chính xác hơn là một bàn tay nóng rực lôi giật cụ lại. Cụ thét lên:

- Không!

Phán bắt lợc theo dõi hơi thở hấp hối của ông, anh ta cảm thấy lo lắng vì đến giờ phút này bố mẹ mình vẫn chưa về. Cụ Chấn vụt tỉnh táo lạ thường, đôi mắt một mí ánh lên những tia sáng sống động, linh hoạt dưới đôi mày xéch chéo đã bạc phếch. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên cái trán nhăn nheo và ngắn ngắn của cụ. Với tư thế nằm ngửa, bất động, cụ Chấn nhớ lại thời gian mà mình đã sống. Ngôi làng trống hoác hiện ra... rồi cụ cấp sách đến trường... cụ lén lút đi giữa đêm để bắt gà hàng xóm... cụ nhập vào đám người đào ao thuê... Những quả đồi, căn nhà... chiếc ao toàn đá... Người vợ run rẩy trong đêm chồng vợ đầu tiên... Hình ảnh thi nhau đập vào mắt cụ, lần lượt, đều đặn tựa hồ cuốn phim quay chậm. Khi chính cụ nhìn thấy mình đang nằm trên giường thì tự dung cuốn phim quay ngược trở lại, nó lướt rất nhanh cho đến cảnh một căn nhà xây hiện ra, căn nhà đó tựa lưng vào quả đồi căng mọng tràn trề sức sống, phía trước nó, dòng sông um tùm lau lách rì rào chảy.

- ở đây... chính ở đây!

Cụ Chấn gần như reo lên, mắt lim dim, mơ màng. Đây là tuần thứ nhất kể từ khi bắt đầu hợp đồng. Anh thanh niên có tên là Chấn đang hùng hục hất đất đắp lên thành ao cùng đám bạn thì chủ nhà gọi vào buồng nói chuyện. Nghe tình hình đầu đuôi xong, anh thanh niên Chấn há hốc mồm nhìn tay chủ nhà cũng chạc tuổi mình:

- Anh không đùa đấy chứ?

Chủ nhà cúi đầu đăm chiêu, nói rất khẽ:

- Không.

Chấn đứng vụt dậy toan bỏ đi, nhưng chủ nhà gọi lại bằng giọng chắc nịch:

- Hoặc là mày đồng ý, hoặc là tao sẽ đập vỡ sọ mày ngay bây giờ.

- Nhưng tôi không thể làm việc đó được!

Chấn rũ người, méo cả mặt. Chủ nhà bước đến vỗ vai Chấn, giọng anh ta buồn buồn, xa xót:

- Mày tưởng tao sung sướng lắm hay sao... Đồ con khỉ. Đột nhiên chủ nhà gầm như hổ: - Tao không được phép, mày biết rồi đấy... Trời ơi, tao sẽ mang tội với họ hàng mất!

Chấn đờ người trong khi chủ nhà túm chặt cổ anh ta:

- Hãy giúp tao, đây sẽ là việc thiện duy nhất của mày trên cõi đời này.

Chấn nghĩ ngợi, rồi gật đầu:

- Được!

Chủ nhà lê về ghế ngồi, nhìn anh ta đầy biết ơn, nhưng ánh mắt cứ léo lên điều gì đó man dại.

- Ngay đêm nay, tao sẽ đi vào làng có mấy việc.

- Nhưng... Chấn nghi ngờ, môi run run: - Anh không lừa tôi chứ? Sẽ để tôi đi an toàn chứ?

Chủ nhà cười nhếch môi, không nói thêm câu gì. Và đêm đó Chấn lập cập rời chỗ ngủ vào căn buồng khép hờ của vợ chủ nhà thấy cô nằm co người, úp mặt vào tường, ngọn đèn xanh nhạt phủ lên người một lớp sáng lạnh lẽo. Chấn cẩn thận chốt cửa, anh ta đục mặt ra một lúc, se se đến vỗ vai người đàn bà. Miệng Chấn đắng ngắt vì hồi hộp. Lần đầu tiên trong đời, anh ta được ở một mình trong căn buồng kín với đàn bà. Vợ chủ nhà trở mình nằm thẳng, không nhìn Chấn, mắt cô vô hồn bám chặt lấy mảng tối trên đỉnh nóc. Chấn rùng mình, anh ta cảm thấy đây ở là một con người ở thế giới khác chứ không phải trên mặt đất này. Người đàn bà phanh áo...

Từ đêm ấy, cứ một tuần một lần, chủ nhà lại có việc vào làng. Một hôm, chủ nhà lại gọi Chấn vào, mặt nhăn nhúm dữ tợn:

- Đủ rồi, từ nay không được bén mảng đến căn buồng kia nữa. Cút đi, thằng chó!

Cho đến tận giờ phút này cụ Chấn cũng không sao lý giải được câu chuyện kỳ quặc đó. Tay chủ nhà đang có một âm mưu? Cũng có thể như vậy. Người ta bảo tay ấy hấp, thế nhưng Chấn lại thấy ngược hẳn. Chủ nhà rõ ràng là cố gắng ẩn mình bằng cái vẻ ngờ nghệch, hăm hấp. Để làm gì nhỉ. Cụ Chấn chẳng biết nữa, mà cụ thấy cũng không nên biết như thế đỡ đau đầu. Duy chỉ có một điều, điều đó nhiều lần thôi thúc cụ định tìm về vùng đất mà mình đã phải làm cái việc kỳ lạ kia. Ấy là cụ muốn biết con mình thế nào. Đứa con hoang phí một cách miễn cưỡng là trai hay gái. Bao nhiêu thời gian đi qua, mỗi lần có ý định trở lại trong đầu cụ đôi mắt chói lạnh như chó dại của tay chủ nhà lại hiện lên ngăn cản. Con người đó đối với cụ còn kinh khủng hơn cả

cái chết.

Phán nhìn ông chằm chằm, anh ta cố gắng đoán xem ông mình đang nghĩ gì. Ở trường học, người ta dạy anh ta rằng kẻ sắp chết bao giờ cũng nhìn thấy quá khứ của mình một cách rõ ràng nhất, chi tiết và chính xác nhất. Đấy cũng chính là giây phút tỉnh táo cuối cùng của con người. Phán hiểu, ông cụ đang đặt bước chân đến ngưỡng cửa của cái vĩnh viễn. Cụ Chấn lịm dần, lịm dần. Đám người ban nãy lại hiện lên, nhưng giờ đây đi đầu không phải là bố cụ nữa, thay vào đó một người đàn bà vô hồn chằm chằm nhìn xuyên qua cơ thể cụ để rồi ánh mắt chìm lẫn vào khoảng mênh mông nào đó.

- Con của chúng mình thế nào?

Cụ Chấn cố gắng mấp máy hỏi, nhưng người đàn bà chỉ im lặng dặt cụ đi. Đám người lặng lẽ theo sau. Sương trắng dâng lên mù mịt xóa đi tất cả sau lưng họ.

Đám tang cụ Chấn khá đông người. Khi chiếc quan tài hạ xuống huyệt, Phán nhìn thấy vợ ông Trình cũng có mặt. Bà ta cúi đầu lầm rầm mấy câu, sau đó bỏ ra đứng một mình. Phán sững người, vừa xấu hổ, vừa tiếc nuối. Từ cái hôm bị ông Trình bắt quả tang ngủ với vợ ông ta, Phán không dám bén mảng đến căn nhà ấy nữa, mặc dù hàng mấy năm ông mới trở về một lần. Phán biết bà Trình sẽ khinh mình nhưng anh cũng biết bàn tay ông chồng bà có thể vạn chết cả trâu đực. Mắt Phán lén lút quan sát bà Trình, trong ráng chiều mùa đông, trông bà buồn rượi mặc dù thân hình vẫn phốp pháp, hùng hực. Phán thở dài khi có ai đó đến cầm tay anh ta dặt lên xe. Nhìn mặt Phán thất thần, mọi người đều cảm động, vì hiếm có trường hợp một đứa cháu lại thương ông đến độ ấy. Vài người đàn bà rỉ nhau:

- Cả nhà được có cậu ta là có hiếu.

- Đúng đấy bác ạ. Trông kia, tội nghiệp quá đi mất. Còn con mẹ lác kia, mặt cứ hớn lên. Thật vô phúc cho ông cụ!

Trước khi mọi người tản về, Phán bắt gặp ánh mắt bà Trình nhìn mình rất lạ, rồi bóng bà khuất sau dãy hàng rào gang đen thẫm. Ánh mắt ấy giễu cợt Phán. Hai ba ngày sau, Phán vẫn còn cảm thấy vừa nhục nhã, vừa bức tức. “Mụ ta nghĩ, mình chỉ biết có một mụ ấy thôi ư? Phán choáng váng nghĩ: - Được, ta sẽ cho mụ ấy biết thế nào là thằng đàn ông!”. Và Phán cay cú đi tìm gái. Phán thích thú nhắm đếm số đàn bà qua tay mình. Cô thứ ba. Cô thứ năm. Cho đến cô thứ bảy thì Phán thét lên đau đớn, khi hai người vừa rời nhau trong căn nhà trọ, chưa kịp thay quần áo:

- Trời ơi, con đi, mày đỡ bệnh cho ông...

Bằng kinh nghiệm qua trường học, Phán phát hiện ra cô ả vừa ngủ với mình bị mắc bệnh lậu. Anh ta kinh hoàng nhẩy xổ vào đám đá cô ả túi bụi rồi thất thểu ra về. Nằm nghĩ, Phán thấy ức bà Trình, chính bà đã đẩy anh ta đến nước này. “Đã thế, mình sẽ cho mụ ấy biết!”. Phán liều lĩnh trở lại nhà bà Trình. Bà đón Phán bằng nụ cười vừa thương hại vừa thông cảm, pha chút thèm khát. Ba ngày sau, mặt bà Trình trở lên vàng bủng, lấm tẩm những vết tím như tàn nhang.

Mặt đất se lại, vón thành những vụn nhỏ, tròn dưới cơn mưa phùn. Cây cối gầy nhẳng như bàn tay đen đúa vươn lên màu trời màu tro. Trong mưa phùn, bóng người trở nên rệu rạc chẳng

khác gì bóng ma. Chùa Phù Liễn chìm trong cảnh âm u, cô tịch. Xa xa, chéch sang phía bắc là dãy núi voi sạt một bên mông, cạnh đấy, hai ngọn núi Chùa Hang thấp thoáng ẩn hiện sau những chiếc cành rung hết lá lúc nào cũng đong đưa nghiêng ngả.

Bà Trinh ủ rũ bỏ đi, dáng bà khàng khạng vẻ khổ sở. Tiến quất nheo mày nhìn theo, gã chúm môi huýt gió. Khoảng tám giờ tối Hương lại sang. Hai người làm tình xong, Tiến nằm vật sang bên, vắt tay qua trán nghĩ vợ vẫn.

Đột nhiên gã nhồm dậy, nhìn qua cửa sổ nói một mình:

- Kể cũng thú vị. Đoạn quay sang Hương: - Em này, có lẽ chúng mình nên chấm dứt được rồi!

Hương quắc mắt, người run lên bần bật:

- Sao lại thế?

Tiến quất cúi đầu thở dài. Chiều nay, gã vừa gặp Loan.

- Anh sắp có con! Tiến nói như mếu.

- Với ai cơ?

- Loan! Anh mới gặp nó. Nó bảo đấy là con của anh.

- Em không tin!

Hương bấu chặt vai Tiến hoảng sợ. Tiến moi thuốc hút, gã mơ màng chìm vào làn khói xanh nhạt đang lơ lửng uốn lượn rồi thoát ra cửa sổ. Gã không sao quên được Loan, vả lại gã cần một gia đình, một đứa con. Tiến biết mình không thể lấy Hương làm vợ được. "Nó còn trẻ con quá. Gã nghĩ thầm: - Đụng cái gì cũng hỏng. Mới lại còn hàng xóm trông vào. Khéo chúng nó lại vung âm lên là hai bố con lấy nhau thì bỏ mẹ! Đại mặt". Càng nghĩ, Tiến càng quyết tâm đoạn tuyệt với Hương.

- Liệu có phải con của anh không?

Câu hỏi của Hương cửa mạnh vào lòng Tiến. Chính gã cũng hoang mang từ chiều. Loan bảo với gã rằng từ hôm bỏ đi, cô ở nhờ nhà một bà thím, bung thuê cà phê cho quán của bà. Tiến vụt nhớ đến lá thư và dòng tái bút. Gã nhắm tính xem thời gian có khớp không. Cuối cùng gã đành bất lực vì không biết Loan có chữa được bao lâu rồi. Tiến nhìn Hương vẻ đồng tình, gã ném mẩu thuốc xuống nền nhà, khạc nước bọt:

- ừ, em nói có lý. Không cần thận, lại nuôi con giời thì chí nguy chứ lại! Được, anh lại yêu em vậy.

Nghe Tiến nói, Hương cười mãn nguyện. Thế là cô ta sắp sửa có chồng. Hương đã tính từ lâu, sẽ cưới Tiến rồi sang đây ở hẳn, không bèn mảng về nhà nữa. Mỗi khi nhìn khuôn mặt vàng vọt, chi chít vết sùi vì bệnh của mẹ mình, Hương chỉ muốn chửi toáng lên một trận rồi bỏ đi hẳn. Còn Tiến quất, gã ngắm Hương phồng mũi to. Gã cho rằng mình chẳng đến nỗi nào, không những thế có khi còn đẹp trai là đằng khác. Ở độ tuổi của gã, để có một con bé trẻ măng như Hương theo đuổi, mê đắm đâu phải là chuyện xoàng. Gã nhớ tới Phán, cái thằng oắt con bệnh tật ấy nhìn gã như kẻ thù. Vì Phán còn muốn cả Hương nữa. Thật là đồ chó. Mấy hôm nay nó

cứ quanh quẩn rình rập con bé. Đừng có hòng! Tiến quất giầy đánh đập trên giường, gã húng chí vồ lấy Hương, riết chặt như giữ lại cục vàng quý.

Tiếng hát ò ẹ phát ra từ chiếc loa cũ rích càng tăng thêm vẻ thê lương của chiều mùa đông. Ngồi góc quán, Huấn lơ đãng nhìn ra chiếc đầm rộng, xanh nhợt. Bốn bề viền cỏ dại. Cây sung già còng queo in bóng xuống đáy nước thành một mảng sẫm bí hiểm. Cảnh Huấn, Phán chăm chăm vào mẫu thuốc đang cháy dở, thỉnh thoảng lại rùng mình khi giọng ca nhót nhả trong chiếc loa xuống trùng.

- Tôi nói thực, mặc dù ông học nghề y, nhưng, tâm hồn ông cực kỳ thi sĩ.

Huấn nói chậm rãi, cắt ngang luồng suy nghĩ của Phán. Phán nhếch môi cười vẻ lạnh lùng, nhưng hai lỗ mũi cứ phồng tướng lên:

- Tôi mà là thi sĩ. Ông nói thế nào ấy chứ, cả cái xứ này, ai chả biết ông là nhà thơ chủ soái!

Huấn cảm động lắm, đối với anh ta một người tôn mình là chủ soái thơ, dù hấn ở dạng nào Huấn cũng muốn sụp xuống mà vái ba vái cho đúng lễ. Mắt Huấn rơm róm, con xúc động vì danh hiệu Phán vừa gán cho khiến giọng anh ta cứ nấc lên:

- Thì tôi đâu có chói, nhưng nghe cách ông thắm nhạc, tôi biết, ông cũng là loại có tâm hồn khá hiếm hoi. Hay là làm thơ đi, ông ạ.

Huấn gạ Phán. Vừa lắc đầu vừa nhấp nốt chỗ cà phê, Phán làm bộ dửng dưng:

- Chịu!

Anh ta nhìn Huấn thăm dò, nhưng không thấy Huấn tỏ vẻ sốt sắng, liền nổi cáu, quay sang vặn to băng nhạc. Phán nhìn dán vào miệng chiếc loa, tay vờn vèo theo điệu hát, mắt lim dim, thi thoảng lại cố ý rùng mình.

- Sao nó chưa về nhỉ?

Huấn sốt ruột hỏi bà chủ, tay xem đồng hồ. Bà Cẩm cười mếu, ngồi xuống cạnh hai người, chiếc ghế mây kêu kèn kẹt tựa hồ sắp sụp xuống dưới sức nặng của cơ thể đồ sộ:

- Em nó chắc đang mãi mua bán, các anh cố đợi một chút. Lấy thêm bao Vina nữa nhá?

Huấn hồ hởi gạt đầu, trong khi đó Phán cúi mặt đau khổ thực sự. Anh ta ân hận đã chót tuyên bố đả Huấn khi hai người bước vào quán. Nhìn Huấn bóc bao Vina, lòng Phán đau như xé. Hai mũi tiêm sớm qua làm Phán rộc đi trông thấy, da mặt anh ta tái xám lại, rần deo, lông mày rưng rưng gần hết. Cái thứ thuốc Lanh cô xin quả là mạnh, vậy mà căn bệnh vẫn chưa giảm đi là mấy. Thỉnh thoảng Phán cứ phải nghiến răng ghì những cơn buốt dội lên tận óc. Đợi bà Cẩm vào buồng trong, Phán quay sang lăm bằm với Huấn:

- Buốt ông ạ!

Huấn cười duyên, môi trên cắn môi dưới, má ửng lên đỏ hồng, chẳng khác gì ông thầy trước khi nhập lễ ở điện thờ:

- Ủa, chịu khó một tí, mấy hôm nữa là hết. Nó kia kia.

Loan xách chiếc túi lưới mệt mỏi vén màn bước vào Huấn sửa lại cổ áo, lấy nét mặt đăm chiêu đón cô tình nhân cũ:

- Kia Loan!

Giọng Huấn thiếu não như người hấp hối, anh ta rút khăn mùi xoa ra lau mắt. Phán muốn ăn tươi nuốt sống Loan. Huấn bấm nhẹ vào tay anh ta. Loan hơi chững lại khi thấy Huấn, cô bình tĩnh rất nhanh, chẳng nói chẳng rằng đặt túi lên bàn, đi rửa tay. Huấn chống khuỷu lên bàn, hai tay ôm lấy đầu, hơi rũ xuống, nhưng mắt vẫn hé hé nhìn theo dáng đi lượn sóng của Loan. Phán xích ghế lại gần Huấn:

- Con này khó lừa đây, nhưng không sao. Tôi sẽ có cách, rồi bọn mình chuẩn thật nhanh, ông ạ. Mẹ khỉ, nó phải khóc vì tôi cho mà xem. Buốt quá!

Huấn rít nhẹ như rấn:

- Bình tĩnh, người tình cũ của tôi đây. Nể nhau lắm tôi mới dắt đến đây cho ông...

Loan quay ra làm cho Huấn ngừng bật. Tiếng hát vẫn ẽo ọt tuôn ra bao trùm lấy căn phòng mờ ảo sặc mùi cà phê và tàn thuốc ỉm. Loan hỏi Huấn cần gì, Huấn cười dẻo như kẹo kéo, vuốt ve tay cô ta:

- Đây là bạn anh, bác sĩ.

Loan liếc mắt sang Phán trong khi anh ta dán mũi vào ngực cô, yết hầu đưa lên đưa xuống. Đột nhiên Loan nhìn thẳng vào mắt Huấn, nhưng lại nói với Phán:

- Em sẽ ngủ với anh, không mất tiền!

Huấn biết Loan muốn trả thù mình, anh ta cười độ lượng, đứng lên cúi đầu chào rất lịch sự:

- Anh có việc!

Phán chỉ chờ có vậy, vươn bàn tay gầy guộc chằng chịt gân nắm lấy vai Loan ra hiệu vào buồng trong. Một lúc, Phán xô cửa lao ra, chửi đổng một câu rõ to:

- Tiên sư khỉ, chữa mà cũng đi làm đi.

Dù sao cái số Loan cũng may. Khi biết cô có chữa, Phán không nở lòng làm bậy, anh ta dùng dùng bỏ về. Phán va phải Tiến quát ngay đường rẽ vào Đầm đục. Hai người nhìn nhau gườm gườm. “Chết rồi!”. Tiến vụt nghĩ đến Loan và căn bệnh của Phán, anh ta vụt lao vào, gạt bà Cẩm sang bên, túm lấy Loan hỏi dồn dập xem Phán vào đây làm gì. Loan chum môi nhả khói, nói băng quơ:

- Vừa mới quen nhau xong, anh ấy sợ, bỏ em!

- Nó mắc bệnh lậu đấy!

Tiến phun phè phè quay về. Bà Cẩm chăm chăm nhìn Loan trong khi cô choàng thêm áo rét chuẩn bị đi. Gió hun hút thổi qua nhà, tiếng hát trong loa bị méo, trùng xuống. Tự dung Loan

thấy yêu Phán kinh khủng, cô muốn gặp lại anh chàng kỳ quặc đó.

Sự biến mất một cách kỳ quái của hai người thợ mộc rong chấu dứt vĩnh viễn cảnh xâm nhập của người nơi khác vào làng ông. Câu chuyện về sau này còn mang những dư âm kinh hoàng cho đến cuối đời tất cả họ hàng nhà ông. Chính nó đã quyết định một bước ngoặt mang tính định mệnh đối với di Lãm. Cả em gái ông cũng vậy, nó thất thần hàng năm trời, ý định đi chu du khắp thiên hạ bằng những con ốc sên không còn thu hút hai anh em ông nữa. Bố ông càng ngày càng ít nói chuyện với mọi người. Mẹ ông lại khác, bà liên tục thở dài và nằng sang hàng xóm chơi hơn. Đạo ấy làng bước vào mùa đông. Mùa đông ở làng không đâu có. Gió lạnh réo u ú. Người tê tái. Bầu trời xám xịt vống xuống sát các ngọn cây. Người ta bảo giữa làng ông và vùng Linh Nham có mạch thông cả lên trời lẫn dưới đất. Trên thông gió, dưới thông nước. Động ở Linh Nham cũng sẽ động ở làng ông. Đêm mùa lạnh sương lên hầm hập khắp làng. Có thể nói, kèm theo sự kiện mất âm và cái lạnh người làng đâm ra nghi ngờ nhau, kẻ này trở thành bí hiểm đe dọa đối với kẻ kia. Đến mức anh em, họ hàng, chồng vợ, cũng trở thành cái gì đó mang tính kinh hoàng, ghê rợn. Không ai hiểu ai. Không ai tin ai. Không ai đủ khả năng để phát ra một âm thanh nào cả. Mà nếu ai nói được, kẻ đó sẽ trở nên dị biệt đến mức phải bị hắt hủi. Những luồng khí ở gốc cây si mỗi ngày bốc lên một nhiều, chúng quyện với khói hương thơm lụng từ miếu của di Lãm tạo thành một lớp khí đặc quánh. Buổi sớm, ngồi bên đống lửa đốt sưởi bằng gộc cây, bố ông bảo:

- Đêm qua tôi mơ thấy một ông già cười rông bay qua làng!

Câu nói đó khiến em gái ông tò mò, mồm há hốc. Còn mẹ ông chỉ khẽ hỉ mũi, tay quơ trên đầu ngọn lửa. Lúc đó ông thấy buồn cười. Con rông xanh, con rông xanh. Có ai nhìn thấy rông bao giờ đâu mà mơ. Có thể bố bịa ra cho có chuyện. Bởi vì bố ông đôi khi vẫn nghĩ ra những trò bịa đặt như vậy.

- Ngày xưa có người mơ thấy lợn cắn chân mà làm vua. Bố ông hồ hởi nói một mình: - Mồm rông cũng như mồm lợn.

- Ông định làm vua chắc? Mẹ hỏi lại, bà lắc đầu.

Bố lim dim, giọng tiếc nuối:

- Giá nó đớp mình một cái thì hay biết bao!

Trên chuyến xe trâu mà ba bố con ông ngồi ngày nào, bố cũng giữ giọng nuối tiếc như vậy khi nói về những bí mật vô tận của đất. Gã đánh xe tỏ vẻ thông cảm, hơi ngoái cổ lại:

- Bầu trời nào mà chả rông tuếch.

Câu đùa thêm của gã khiến bố ông linh hoạt thêm chút ít.

- Đúng! Bố khẳng định, tay bám thấy thành xe:

- Cái đặc bao giờ cũng bí mật!

- Vắt diệt! Gã đánh xe huơ cây roi: - Nhưng mà có cái bí mật lớn nhất lại rông!

Và gã cười khùng khục. Hai anh em ông chẳng hiểu gì cả. Chẳng hiểu một chút gì như những câu trao đổi của hai gã thanh niên bây giờ.

- Chuyện ấy phức tạp!

Bố ngáp, lấy tay che miệng.

- Chưa ai đi hết cái rỗng ấy cho nên hạnh phúc cứ lửng lơ ở chỗ sót lại.

Bố ông lại ngủ, cỗ xe vẫn trệu trạo lăn, trệu trạo lăn...

Ông ho khan, nhìn lướt qua vai hai thanh niên. Chiếc xe vẫn bám theo đoàn tàu đang hùng hục lao nhanh. Giờ thì ông không nghe thấy tiếng máy của nó. Ông thấy hơi lạ rằng tại sao lại như vậy, chỉ có tiếng bánh xe trâu nghiêng trên đất sỏi và tiếng của những con người đang ngồi quanh ông. Trong im lặng chiều bỗng hóa rộng mênh mông. Ông búng khê ngón tay vào chiếc thìa nhôm, âm thanh ngân lên, rè đục, lạc lõng. Thứ âm thanh gợi nhớ về những khuôn mặt ám đạm trong chốc lát rồi biến mất. Nó độc lập chết sau khi cố gắng gọi kéo những liên tưởng. Độ ngân của nó ít, gần như không có. Ông không hiểu tại sao từ này những câu nói của mọi người gây cho ông cảm giác như trong mơ nhưng lại vô cùng khó chịu. Con tàu chuyển động không gây ra âm thanh bắt buộc ông sống vào một thế giới khác, thế giới xuất hiện duy nhất một lần ở làng ông. Thế giới của những chiếc bóng.

Người thanh niên cao to nghẹo đầu ngủ và ú ớ nói mê:

- Bắt, bắt lấy gió!

Kèm theo là một chuỗi những âm thanh kỳ lạ như của loài thú rừng hoang dã. Ông hơi hoang mang. “Bắt lấy gió!” là cái quái gì nhỉ? Câu này ông thấy quen quen. Hình như nó được ngân lên ở đâu đó rồi. Trí nhớ ông lướt nhanh về các kỷ niệm rồi lộn lại từ đầu, tìm kiếm, lục lọi. Ông vò nhàu mái tóc bạc trắng. Đầu ông bắt đầu thấy có sương mù, trong đó các hình ảnh diễn qua không rõ nét. Những mái nhà mọc thếch? Lũ trẻ chạy lờ đờ dưới chân núi? Bầy trâu lững thững? Ngôi miếu đen kịt óng ánh chút xanh của rêu? Chiếc lư hương thờ Quang, ngôi mộ cỏ đen? Căn phòng ngập ngụa khói thuốc của em gái ông? Lão Hạng? Lão Biền? Hay chị Cải? “Bắt, bắt lấy gió!”. Đột nhiên ông reo lên thành tiếng và vội vàng lấy tay bịt miệng. Ông nhìn chằm chằm vào gã thanh niên, cố tìm trên khuôn mặt mê mết, nhàu nhĩ của gã một sự tái hiện. Mặt gã chột nhòa đi, chảy xệ xuống buồng thành chùm rễ si dày đặc, huyền bí. Cây si! Cây si đầu làng ông, nơi tụ tập của tất cả các loài rắn. Nơi ấy rậm rì và um tùm vì không ai bén mảng đến, trừ ông. Giờ đây khi nhớ lại ông thấy rụng rời kinh ngạc rằng tại sao mình có thể dám mò mẫm ra đây. Mặc dù chính nhờ điều đó mà ông đã phát hiện ra một bí mật rừng rợn, đến mức nó đảo lộn mọi suy nghĩ của người làng và tác động mạnh đến tâm tính bố ông cho đến khi cụ đi. Cây si già lắm rồi, chẳng ai nhớ nó được trồng khi nào. Lá của nó xanh thẫm, tán xoè ra um tùm, rễ buồng dày kịt. Xung quanh cây si, những bụi xấu hổ mọc um tùm. Ban đầu người ta để ý đến cây si là do một chuyện kỳ lạ. Vào một đêm trăng, vợ ông Bồi què đi ăn giỗ ở nhà họ hàng làng bên cạnh về, qua chỗ cây si bà ta nghe tiếng người, chính xác hơn là tiếng đàn ông kêu thầm thì ở đó. Bà giống tai nghe kỹ và thực sự tin là tiếng người.

- Bắt, bắt lấy nó!

Tiếng kêu nhỏ, nhưng trong cảnh tĩnh mịch nên nghe rất rõ. Cả làng đổ ra xe, nhưng đêm sau,

không có ai nghe thấy gì nữa. Ở đấy chỉ thấy sương khói mờ mờ tỏa lên. Cách đấy hai hôm, cô Sảnh lại nghe thấy. Người làng không in, nhưng họ cũng không dám bén mảng đến nữa, cấm luôn cả trẻ con. Dần dà cây si trở thành nơi rùng rợn để dọa những đứa trẻ hay khóc. Ông lén rủ em gái ra đây xem, nó không chịu đi. Thế là một mình ông vác dao tìm cách vào tận gốc si. Ông rủ cả thằng Chí ở nhà bên cạnh. Hai thằng bọn ông mê mải phát cỏ, lội vào tận gốc si. Phải nói rằng chỗ đó nhiều rắn, chúng nhung nhúc, quỳện vào nhau đủ loại tạo thành một tấm thảm dày dịt rung rinh trông đến sợ. Hai thằng bọn ông phải xua mãi chúng mới chịu tản đi nơi khác, cũng may là toàn loại rắn hiền cả. Đang sục sạo tìm kiếm chợt thằng Chí nhảy căng lên, mặt méo xệch. Ông giơ cao bó đuốc và rồi cũng rùng mình như bốc hơi khỏi mặt đất. Cái rùng mình ấy còn đeo đẳng hết đời ông, nó luôn xuất hiện trở lại vào những lúc ông bị xúc động mạnh. Nhiều đêm nằm lẩn thẩn nghĩ ngợi, ông rút ra kết luận rằng ở đời này chỉ có cái rùng mình là bí hiểm nhất, thiêng liêng nhất. Ông và thằng bạn nhìn thấy một xác người chết lật khật như kẻ say rượu. Không kịp bảo nhau, cả hai thằng cầm đuốc chạy ùa về nhà. Mãi đến trưa hôm sau, xác người chết mới được mang ra khỏi gốc si. Điều lạ nhất, cái xác đó chính là bố thằng Chí, tức ông Trạch. Bà Trạch ngất xỉu vì kinh sợ và người ta vội vã mang cái xác kia đi chôn cuối bãi tha ma. Không ai lý giải được sự kiện kỳ quặc đó. Bởi vì ông Trạch chết cách đây bao nhiêu năm rồi mà chết mất xác ở chiến trường, chỉ có giấy truy điệu gửi về cùng giấy báo tử với chiếc túi rách rưới có hai chiếc quần mặc dở. Vậy ai mang xác ông Trạch về đây? Tại sao gần ấy năm người ông vẫn như mới chết vậy? Còn những tiếng kêu kỳ lạ kia nữa, của ai? Cả làng cứ nháo cả lên, bán tín bán nghi. Còn bố ông, bố ông chẳng góp lời bàn tán gì, chỉ lẳng lặng nằm ở nhà mắt trợn ngược như trúng gió. Không ai, kể cả mẹ ông lại nghĩ rằng bố ông nói dối, nhưng lần này, tất cả đều nhìn bố với con mắt nghi ngờ sợ hãi. Chính bố ông là người chiến đấu cùng ông Trạch và chứng kiến cái chết của ông ta. “Bắt, bắt lấy nó!”. Đêm nào bố ông cũng gào lên trong mơ. Sau này lớn thêm chút nữa ông mới được bố kể cho nghe về câu nói ám ảnh kia. Lần ấy bố ông và ông Trạch đi ngang đường thì sa vào ổ phục kích. Vốn nhanh chân, lại nhỏ người, bố ông lượn ngay vào rừng được, còn ông Trạch ù ì nên bị chúng dồn ra ngoài trảng cỏ để bắt. Ông Trạch chạy thục mạng, đằng sau, bọn giặc vừa đuổi vừa hô: “Bắt, bắt lấy nó!”. Không hiểu chúng ngọng nghịu, mệt nhọc thế nào mà cứ hô thành “Bắt, bắt lấy gió!”. Sau khi bọn địch rút lui, bố ông đã quay lại chôn cái xác nát bươm của ông Trạch trong rừng Định Hóa. Vậy mà đùng một cái xác ông ta lại hiện về dưới gốc si, vẫn nguyên vẹn, lành lặn sau hàng chục năm trời. Sau cái xác của ông Trạch hiện về, dân làng còn tìm thấy nhiều xác người khác nữa. Họ là người làng, chết ở nơi đất khách quê người từ lâu. Rồi mọi thứ cũng trở nên thường tình đến mức thành lệ. Hễ gia đình nhà ai có người chết ở nơi xa, cứ ra chỗ gốc si thế nào cũng thấy xác. Cho nên khi ông đem giấy báo tử của Chí về thì gia đình nó và mọi người trong làng chẳng ai ngạc nhiên.

- Người làng mình luôn tìm về, cháu ạ!

Một bà già vượt đầu ông nói phều phào. Ông nhìn nóc miếu của di Lãm đang cuộn cuộn hương khói, lòng dội lên cảm giác cô đơn, mỗi một. Cả làng quanh năm ngày tháng lơ đờ trong mùi hương trầm của di Lãm.

Cái mùi ấy sẽ mất đi cùng ngày di chết. Tự dung ông muốn có cánh bay ngay về làng, xem ngôi miếu giờ ra sao rồi. Ông khó chịu khi nhận ra rằng điều ấy chẳng bao giờ thành hiện thực. Hai bố con ông là người đưa giấy báo tử cho bố con ông Trạch, và họ đã yên nghỉ giữa làng. Còn ông, bao giờ ông mới trở về bên gốc si thiêng liêng, gần gũi kia? Và ai sẽ là người khâm niệm ông khi chẳng còn người thân thích nào cả. Chẳng lẽ cả số phận của di Lãm cũng như vậy sao?

Lòng ông cồn cào vì những câu hỏi đó.

Chiếc xe cà tàng vẫn đi với đúng bản chất sức lực của nó. Vẫn lọc cọc. Lọc cọc. Lọc cọc. Và...

Ngay từ bé Lãm đã là một cô bé ít nói, khéo tay nhưng mang tính đồng bóng khá rõ. Cô bé đó ít khi chơi với lũ bạn cùng lứa, đặc biệt lại thậm ghét các anh các chị ruột mình. Lớn lên một chút nữa, Lãm ham vào đền miếu xem các bà các cô si sụp khẩn vái. Mồ côi cha mẹ từ sớm nên Lãm càng có mặc cảm xa lánh mọi người mặc dù được các anh chị trong nhà yêu quý, chiều chuộng hết mức. Đến năm hai mươi tư tuổi, Lãm lấy chồng. Đây là Kiên. Kiên là thợ mộc từ nơi khác đến sau ở luôn thành người làng. Anh ta có tật đi cà nhắc nhưng bù lại, miệng rất khéo. Hai vợ chồng Lãm làm nhà ở mé trái làng. Từ ngày cưới vợ, Kiên cứ như người mất hồn, chiều nào cũng ra ngồi cửa ngóng ra đường như chờ đợi ai rồi thở dài thườn thượt. Lãm vừa thương vừa ghét chồng, cô luôn tìm cách an ủi cho Kiên đỡ buồn, nhân đó dò xét nguồn cơn nhưng Kiên không chịu nói. Một buổi chiều mùa hạ, trời rục rịch sau dãy núi, gió ít, Kiên đang ngóng ra đường thì thấy một bà già tóc bạc phơ, lưng còng chống gậy đi qua. Kiên reo lên rồi chạy theo bà già đó, miệng lẩm bẩm như đọc thần chú. Mắt anh ta sáng quắc, da mặt vệt trở nên hồng hào. Thấy lạ, Lãm cũng rón rén bám theo chồng. Đi được một quãng, tự dưng bà già biến thành người đàn bà trạc bốn mươi tuổi. Kiên càng bám sát người đàn bà hơn, hai tay giơ ra đằng trước như chực vỗ lấy người đó. Hết chỗ ngoặt ra khỏi làng, người đàn bà vụt biến thành một cô gái trẻ. Cô ta có mái tóc dài chảy xuống lưng như dòng thác đen. Lưng cô gái thắt đáy ong. Lúc đó trời gần hết nắng, những đỉnh núi nhòa dần bởi sương bốc lên. Lãm vừa đi theo hai người, vừa kinh ngạc hoảng sợ. Kiên chạy gần theo cô gái, mồm vẫn không ngớt lẩm nhảm. Rồi cô gái thoát biến mất, thay vào đó là một đứa con gái chạc mười ba, mười bốn tuổi. Đứa con gái mặc áo rách, đi chân đất, cắp rổ rau vùng bên sườn. Đứa con gái ngúng nguẩy đôi bím tóc buộc bằng hai cọng mây. Khi tới gần cửa rừng, đứa con gái biến thành một đứa trẻ, lon ton chạy vào giữa rừng, nơi ấy có một căn nhà tranh tồi tàn lụp xụp. Kiên theo đứa bé vào nhà thì không thấy nó đâu nữa. Giữa nhà, Kiên thấy một chiếc nôi tre cũ kỹ được treo bằng sợi dây thừng buông từ nóc nhà xuống. Kiên bước lại, lấy tay gạt lớp mạng nhện chằng kín miệng nôi ra, cúi nhìn vào đó. Nhìn một lúc, anh ta ngửa mặt lên trời, nhe răng cười ngây ngô rồi liên tục rùng mình như bị lạnh. Khi Lãm vào đến nơi, cô chẳng thấy có ai trong nhà. Lãm ghé mắt nhìn và rên lên xe sẽ khi thấy trong nôi có hai đứa bé, một trai, một gái ôm nhau ngủ ngon lành, thi thoảng miệng chúng lại chóp chép như thềm sữa. Trời tối kịt. Lãm mang chiếc nôi đó về. Cô đánh thức nhưng hai đứa trẻ không bao giờ tỉnh dậy. Rồi Lãm cho xây một cái miếu nhỏ, đặt chiếc nôi trong đó để thờ, cô đốt hương khói suốt ngày và Lãm cứ ở vậy cho đến giờ...

Cả làng ai cũng bảo dì Lãm điên, ai cũng tò mò muốn xem trong miếu của dì có cái gì để mà thờ. Vĩnh viễn họ chẳng bao giờ biết, chỉ trừ có ông. Ông là người duy nhất dì Lãm hay gọi sang nói chuyện, cho hoa quả trong vườn và một lần duy nhất dì kể cho ông nghe chuyện đó. Với mọi người, họ đồn rằng chồng dì chán dì nên bỏ đi biệt tăm. Dì Lãm cũng chẳng thanh minh. Nhưng từ khi dựng miếu, mặt dì Lãm hay đỏ phừng phừng, mắt sáng như sao cháy. Dì nói cái gì cũng đúng. Tất nhiên những điều ấy thường là độc địa, đau khổ cho mọi người. Không hiểu sao dì Lãm đặc biệt ghét đàn ông và con gái trẻ. Giữa bố ông và dì Lãm có mối quan hệ căng thẳng gần như thù hằn. Chưa bao giờ ông thấy bố mình sang chơi nhà dì cả. Còn mẹ ông lại sang luôn, lần nào từ chỗ dì về mắt mẹ ông cũng đỏ hoe.

- A, a, a, a, a, a.

Ông Trình nghiêng chặt răng, mắt trợn tròn chụm năm đầu ngón tay thành hình ngọn mác phóng thẳng vào không khí. Gió rít lên vèo vèo. Ông múa lại toàn bộ các thế võ, dưới ánh trắng mùa đông lạnh lẽo, nhợt nhạt, người ông cứ loang loáng như ma trời. Khí lạnh bị hơi nóng từ cơ thể ông Trình đánh dạt sang, làm thành một quầng mờ đục, hơi bốc ngoằn ngoèo. Toàn thân ông hầu như không còn trọng lượng, chân lướt đi lướt lại trên mặt cỏ nhẹ không. Xung quanh ông Trình, những bụi cây ngả nghiêng vì gió. Vừa đánh võ, ông Trình vừa đọi con thú đó xuất hiện lần cuối. Trong cuốn sổ của ông đã có đủ hai ngôi sao chổi, ba vết chân Ngê đá và hai nùm vú. Như vậy, phải thêm một vết chân nữa, vết chân này sẽ quyết định nảy sinh thêm một nùm vú thứ ba. Lúc ấy ông phải lao vào hoàn thành nốt công đoạn cuối cùng của cả một quá trình đăng đẳng theo đuổi. Vói linh cảm của người từng trải, ông Trình biết giây phút quyết định đó ông sẽ phải chạm trán người học trò khá nhất của mình. Có thể Hải sẽ phải là nùm vú thứ ba, mặc dù thâm tâm ông không muốn. Biết làm sao được. Ông Trình dùng tay, ngồi khoanh bằng tròn trên cỏ, nghĩ ngợi. Xóm Trại ngủ mê mệt trong sương lạnh. Ở mép rừng, những ánh lân tinh lập loè sáng, thứ ánh sáng xanh lơ, kỳ quái chẳng khác gì mắt mèo hoang. Không gian u u mông lung. Trong đám sương trắng, hình như có những bóng người vô hình chuyển động chậm chạp.

Ông Trình đứng dậy khoác áo vào người, vừa đi về ông vừa điểm lại những khuôn mặt thân quen của mình. Tự dung ông thấy nhớ con gái đến cồn cào. Có gì đấy báo cho ông biết nó gặp chuyện chẳng lành. Và ông liên tưởng ngay đến đứa con chưa biết mặt của mình. Sau lần này, ông quyết tâm tìm bằng được người em hoang đó. Đêm nay ông cứ lẩn thẩn nghĩ rằng đứa em mình là có thật. Không những thế ông còn cảm thấy như đã gặp người em đó khá nhiều lần. Tất nhiên điều này gây cho ông không ít khó chịu.

Mấy con chó ngủ mê tru lên ằng ặc rồi lịm vào biển sương đặc quánh. Bất giác ông Trình rùng mình. Ở cái xóm Trại heo hút này có biết bao nhiêu những chuyện đồn thổi rùng rợn. Người ta bảo rằng ngày trước đây chính là bãi chiến địa cuối cùng trong trận đọ sức không cân xứng giữa quân triều đình và đám dân nổi loạn. Sau trận huyết chiến đẫm máu nhuộm đỏ cả dòng Linh Nham ấy đêm đêm các oan hồn còn hiện về kêu gào, khóc lóc đòi trả lại đầu. Thời gian đi qua bao lâu rồi, vậy mà những câu chuyện ấy vẫn còn sống, không những thế, chúng còn được thêm dật ngày một nhiều. Với ông Trình, ông không tin vào ma quỷ, ông chỉ tin vào sự kỳ bí mà người xưa để lại, nhưng dù sao, bao giờ ông cũng cảm thấy rất rõ cái không khí bí hiểm rờn rợn ở vùng này. Điều ấy là có thực, đôi khi tự dung ông thấy ớn lạnh trước những ảo ảnh rùng rợn vẫn thường hiện lên trong các đêm mùa trăng. Có lần đang tắm, ông mơ hồ thấy ai đó quanh quẩn cạnh mình, người ấy thi thoảng lại rờ vào người ông và thở dài. Lần khác, khi ông vừa chập chờn ngủ, tự dung trên nóc nhà có nhiều bước chân lén lút, sau đó là tiếng rú ghê rợn khiến ông choàng tỉnh. Nhiều người trong xóm kể rằng đêm đêm họ thấy hàng đoàn người cụt đầu, cụt tay đi lén lút khắp các nhà. Những người đó mặc quần áo trắng toát, kẻ có đầu thì mắt xanh lè, kẻ còn tay thì tai dài thông thọt. Chính lão Vòng kêu ầm lên khi đang đá, lão bị một bàn tay nhót nhát xua khắp mặt. Còn mục Quán bao giờ cũng khẳng định là hễ đêm xuống lại thấy hai con ma một đực một cái ôm nhau khóc ri rĩ bên chái nhà của mục. Những chuyện đại loại như vậy nhiều vô kể. Duy nhất có chuyện của ông Linh là khiến ông Trình ngờ ngợ, hoang mang. Linh mới mười bảy tuổi, con bà Cảnh, góa bụa. Cô ta đẹp, lại không bao giờ biết nói dối là gì.

Tự dung Linh đổ ốm vật vã hai ngày liền. Cô ta kể lại rằng hai ngày đó cô nghe tiếng xe trâu cứ lạo xạo bên tai mình. Cô còn khẳng định đã thấy một người đàn ông giống ông Trình như đúc ngòi trên xe với hai thanh niên trông rất lạ, ngoài ra cô ta bảo không thể xác định tuổi của gã đánh xe. Hơn tháng sau, Linh lại bị ốm, lần này chìm hẳn vào mộng mị hàng tuần trời, người cô ta thoát hồng, thoát xanh trông đến lạ. Rồi cô ta lại kêu đau đầu vì tiếng xe trâu kia. Cô ta nói rằng còn được nhìn thấy những suy nghĩ mà một người nào đó rất giống ông Trình đang nghĩ. Khi mọi người hỏi, Linh bảo:

- Có một người bay được, có thằng bé chết trôi, có cây si mà dưới gốc cây bao nhiêu người chết.

Phần 9 -

Linh còn kể nhiều, nhưng chi tiết làm ông Trình chú ý là một nơi chôn của ở đâu đó người trên xe trâu đang mãi mê nghĩ.

- Có cả con Nghê to lắm, bác ạ.

Nghe vậy ông Trình tái mặt bỏ về.

Bào mù không ngủ được. Tiếng chân đi đi lại lại ở xóm Trại cứ thúc vào đầu anh ta. Trong tiếng chân có tiếng lọc cọc lọc cọc làm dần đậm. Quờ quạng tìm chiếc gậy, Bào mù ra sân. Cái lạnh bu lấy anh ta, cào cấu châm chích làm người anh ta co rúm lại. Ngoảnh mặt tránh hướng gió, Bào mù càng nghe rõ những âm thanh đều đặn của chiếc xe trâu và tiếng chân nặng nề, sốt ruột từ phía xóm Trại. Dưới đôi mắt chỉ có màng thịt đỏ, Bào mù ngóng vào hướng rừng đấng cay. Anh ta chờ đợi tiếng chân con thú lạ xuất hiện. Bào mù biết nếu lão Liêm được báo trước, lão sẽ tránh khỏi tai họa của người đàn ông có gan bàn chân hăm tia kia. Và không chừng, trong cơn phần chí, lão lại thưởng công cho anh ta bằng cách gả Loan làm vợ thì tuyệt trần đời. Bào mù càng ngẫm càng thấy số mình nó khổ. Bản thân anh ta chưa được ôm ấp một người đàn bà nào. Nhiều khi Bào cố tưởng tượng ra mà đành chịu. Thật hận đời. Đã thế, cánh thanh niên lại còn hành hạ anh ta bằng cách hễ ngồi đâu thấy Bào là họ lại lôi chuyện ngủ nghề với đàn bà con gái ra kể. Họ kể vanh vách từng chi tiết một làm Bào đôi khi không kiềm chế nổi cứ phải khom người khua gậy lảng về.

Chợt Bào mù giống tai, anh ta nghe thấy tiếng chân quanh nhà mình. Bào nhẹ nhàng xoay cây gậy, cầm ngang. Tiếng chân vụng về gấp gáp và nhẹ nhẹ như chân đàn bà. Đợi tiếng chân đến sát đầu nhà, Bào mù nhảy đến vung đầu cây gậy lên chực vụt, miệng quát rõ to:

- Ai?

Không có tiếng trả lời. Tất cả im lặng. Bào mù nghe tiếng thở dồn dập liền bổ một gậy như trời giáng. Có tiếng đàn bà the the cất lên. Đây là mụ Quản. Bằng sự nhạy cảm khó hiểu của mình, mụ Quản biết ông Trình đang có âm mưu ở làng Phan, vốn yêu ông ta mê mọt, mụ liền lĩnh mò sang dây để giúp. Mụ biết làng này có Bào mù là người nghe được những âm thanh lạ, như vậy sẽ hại cho công việc của ông Trình. Đêm, mụ quyết định một mình đi giết chết Bào mù để tránh sự phiền nhiễu. Nó là giết, thực ra mụ sang dây mà chẳng tính toán một âm mưu kế hoạch nào cả. Cho đến khi nhìn thấy Bào mù, mụ Quản lại nghĩ khác hẳn. Mụ đứng ngắm anh ta lúc lâu với thái độ của con hổ trước con nghé tơ ngơ ngác. Lòng mụ rộn lên cảm giác khó tả. Trong con mắt của mụ, Bào mù lại hóa ra đẹp trai.

- Kể cũng khá đấy. Mụ Quản nghĩ thầm: - Nó có thể làm người yêu của mình.

Nghĩ vậy nên mụ Quản mới tiến sát đến Bào mù, cố ý để tiếng chân lọt vào tai anh ta. Càng đến gần, nhìn cái dáng choãi chân với cây gậy trên tay của Bào, mụ lại càng thấy anh ta có duyên: - "Phải cái đầu hơi méo và mắt bị mù. Nhưng không sao!".

Khi Bào mù vung gậy vụt, mù Quán nhảy thoát sang bên:

- Làm cái gì mà hung hăng thế hử?

Bào mù điếng người. Anh ta ngạc nhiên vô cùng. Ở một mù đàn bà. Một mù đàn bà đang đem mò đến đây mà mình nở đánh mù. “Mày thật đoảng”. Bào tự rửa mình, lòng mừng rớt rít. Nhưng để tránh tiếng háu gái, Bào ậm ề cất giọng trịnh thượng:

- Đang đem đang hôm, mò đến làm gì? Định ăn trộm phở?

Câu cuối làm Bào mù ân hận. Anh ta sợ người đàn bà đó tự ái.

- Nhà có đêch gì mà ăn trộm.

Mù Quán cong tớn môi nói chanh chua. Mù bảo rằng mình ở xóm Trại, đi nhờ độ đường nên định ghé vào xin ngủ nhờ. Bào mù chăm chú nghe, tay mừng run làm cây gậy khua lộc cộc trên mặt sân:

- Vào đi, kéo lạnh!

Giọng Bào ân cần khiến mù Quán cảm động xuýt khóc. Mù lon ton đi vào thẳng nhà, miệng kêu toáng lên như bà chủ vừa đi xa về:

- Sao lại tối um thế này. Đèn đóm đâu cả rồi!

Bào mù ớ ra vì từ lúc ra đời tới giờ anh ta chẳng cần tới đèn đóm làm gì. Anh ta tiếc rẻ vì không biết mặt người đàn bà này. “Nhưng không sao, với mình thế là đủ. Bào nghĩ thầm: - Nghe tiếng chân đi nhẹ như vậy chắc là thon người lắm. Tiếng nói cũng được mặc dù hơi chua chua. Hơn khối vạn đứa!”.

Mù Quán lân la hỏi chuyện Bào. Mù hỏi đủ thứ trong khi Bào vẫn chưa hết xúc động bàng hoàng cứ lúng ba lúng búng trong miệng:

- Này đằng ấy trông cũng đẹp đấy.

Mù Quán buột miệng khen. Bào suýt nữa nhảy căng lên mà reo, anh ta nở nụ cười hết cỡ. Nhưng chợt nhớ ra rằng răng mình không được đều cho lắm, anh ta liền thôi cười, môi trên ngậm lên môi dưới, mắt chớp chớp hướng về phía mù Quán:

- Thế... thế...

Bào mù lấp bắp định hỏi câu gì đó nhưng không thành tiếng. Mù Quán biết ý trả lời một lèo:

- Đây nói thực là sang thăm đằng ấy. Nghe tên từ lâu, giờ mới gặp.

“Thông minh thật. Lại lịch sự nữa!”. Bào mù thầm khen mù Quán.

- Ngủ ở đây thật chứ?

Mãi sau Bào mới dám hỏi thẳng vào vấn đề mình quan tâm. Mù Quán cúi đầu, nói “ừ” một tiếng rõ to, tay che mặt vẻ xấu hổ. Rồi khi nhớ ra Bào bị mù chẳng nhìn thấy gì, mù sầm mặt nhăn nhó. Mù thích Bào mù. Với mù, đêm nay cứ ngủ ở đây, kệ thầy lão Trình, cho biết tay. Hai người nói chuyện với nhau khá lâu. Trước khi đi ngủ, mù Quán đem chuyện về ông Trình ra kể.

Rồi mù kết luận tung tung:

- Lão ấy hâm lắm cơ!

Bào mù khoái lắm, anh ta biết đêm nay mình lãi to. Thế là không ý tứ gì nữa, Bào cũng đem chuyện lão Liêm ra kể cho mù Quán, anh ta khoe mình biết cả ngày giờ con thú kia xuất hiện.

- Nhưng họ tìm gì nhỉ?

Câu hỏi trong tiếng ngáp của mù Quán làm bào mù sững sốt.

- Thì tìm cứt chứ tìm gì!

Bào mù nổi cáu vô cớ để chữa thẹn. Họ bắt đầu ngủ...

Sáng dậy Bào mù thấy mình nằm dưới đất, một bên mạng mỡ sưng và đau nhức. Trên giường, mù Quán vẫn con lưng tôm trong đống chăn, ngáy pho pho. Đêm qua, không biết xoay sở, mê mệt thế nào mù Quán đã đạp Bào rơi xuống đất. Bào cũng chẳng biết mình rơi xuống bao giờ nữa. Quờ tay sờ khắp giường, thấy mù Quán vẫn yên vị chăn êm nệm ấm, Bào cúi tiết văng tục, khua gậy ra ngoài súc miệng. Thờ thẩn một lúc ngoài sân, sực nhớ đêm qua mình nằm cạnh đàn bà, hứng chí Bào mù tấp tễnh sang nhà lão Liêm, quên bém mù Quán còn đang ngủ ở nhà mình.

Lão Liêm vô cùng ngạc nhiên khi thấy Bào sáng sớm đã sang tìm mình. Lão vỗ lấy anh ta:

- Thế nào, đã nghe thấy rồi hử?

Bào cố nở nụ cười duyên, con mắt hấp háy, lắc đầu:

- Chưa. Nhưng mà đêm... đêm qua...

- Làm sao?

Lão Liêm sột ruột lắc mạn vai Bào mù. Lão sắp sửa cúi đến nơi vì thói lấp lửng đó. Bào mù kể một lèo chuyện giữa mình với mù Quán, anh ta gọi mù là “người đàn bà thần tiên”. Lão Liêm nghe xong hỏi độp một câu:

- Có làm với nó không?

Bào mù ngơ ngẩn đặt tay vào trán, ngẫm lúc lâu, mới vỗ đùi đánh đét, than lên:

- Em quên mất!

Lão Liêm bĩu môi, giọng trở nên đù cợt:

- Mẹ khỉ, nằm cạnh đàn bà, có mỗi việc ấy lại quên thì chết đi cho xong. Thế cái ấy của cậu không động tĩnh gì à?

- Không!

Bào mù dài giọng, xoè tay ra phân bua. Lão Liêm cười khùng khục, đôi mắt một mí nhắm tịt lại.

- Thế là hỏng.

Câu kết luận chết người của lão Liêm làm tính tự ái dâng lên đột ngột trong Bào mù. Anh ta quờ quờ đầu gậy lên mặt sân hắng giọng:

- Hồng là thế nào, nhà bác hồng thì có. Đây còn biết kẻ đang nhắm nhe âm mưu vào cái làng này!

Rồi Bào thả một câu cay độc:

- Có thằng chết!

Linh tính mách cho lão Liêm rằng Bào mù đã biết tường tận về con người kia, lão chuyển giọng rất nhanh khen Bào mù hết mức. Nào là đàn ông nhất làng, nào là tai thính chẳng khác gì thần phật, để rồi bá vai Bào, hạ giọng hỏi nhỏ điều mình quan tâm. Khi Bào kể xong, lão Liêm lặng đi, mắt vẫn lên như con hổ đói.

- Tôi sẽ gả con Loan cho cậu nếu cậu báo trước cho tôi khi con thú chết tiệt kia đến.

Nói xong lão Liêm bỏ vào nhà. Bào mù lộc cộc khua gậy về, anh ta vừa đi vừa hát véo von. Đến nhà Bào sực nhớ đến mục Quán, anh ta gọi to nhưng không nghe tiếng trả lời. Mục Quán đã bỏ đi. Bào mò mẫm tìm vại nước, cố gắng rửa thật sạch đôi tai. Từ giây phút này anh ta thực sự trở thành kẻ phục vụ trung thành cho gia đình lão Liêm.

Hải lò dò dậy, chưa kịp đánh răng rửa mặt đã bị bố gọi giật đến.

- Mày rước họa về nhà rồi con ạ!

Giọng lão Liêm chua chát khiến Hải rùng mình, hấn nhón nhác nhìn quanh.

- Thằng cha có cái tên là Trinh ấy là kẻ thù của gia đình ta. Nó lợi dụng mày mà mày không biết. Đồ ngu!

Câu cuối, không kiềm nổi lão Liêm rít lên, hai nắm tay vo lại gân nổi chằng chịt. Hải chột hiểu khi nghe bố kể hết mọi bí mật, hấn cúi đầu nghĩ ngợi. Lão Liêm vẫn vo ve bên tai hấn bằng cái giọng lên bổng xuống trầm:

-... Tao giữ là giữ cho chúng mày. Nó còn là danh dự của dòng họ nữa. Thế mà mày lại đổ đốn ra thế, thực là vô dụng...

- Sao không nói ngay từ đầu?

Hải nhăn mặt vặc lại. Trước mắt hấn bỗng hiện ra một quả núi có đủ loại vàng bạc châu báu mà mình chưa từng nhìn thấy. Hấn chép miệng, nuốt nước bọt. "Con Loan nói đúng. Hải nghĩ: - Minh sẽ giàu có nhất vùng này".

-... Sẽ có một người trong gia đình ta phải chết khi con Nghê đó xuất hiện lần cuối. Đấy là nùm vú thứ ba để mở cửa kho của cái kia. Tao đã nói bóng gió xa xôi rồi mà mày tối dạ quá con ạ!

Lão Liêm vẫn lải nhải giảng dạy cho con trai một cách bất đắc dĩ. Lão mò vào nhà, lấy trong cọt ra chiếc ống son son thép vàng. Trải tờ giấy lên nền nhà, lão giảng cho Hải từng tí một.

- Nó chôn ở đây, chỗ sau nhà mình. Đấy đầu con Nghê quan trọng thế đấy. "Nhị kim, tam nhân, tứ Nghê về quê mở cửa" là thế này: Khi nào mà sao chổi xuất hiện lần thứ hai thì một người

chết để thành ba ngôi mộ trên đỉnh đồi. Lúc đó, cửa kho sẽ mở.

Hải nheo mắt, khịt mũi hỏi:

- Thế còn quê?

- Ngu hết chỗ nói. Lão Liêm dúm nắm đấm vào trán gỗ ghè của con: - Quê là đây là chứ đâu nữa. Ngày xưa, tổ tiên cụ kị mình ở đây nên mới giấu của như thế?

Tất nhiên lão Liêm còn giấu một điều vô cùng quan trọng, ấy là xuất xứ của kho của cái này. Lão không muốn nói sự thật vì tự dối lòng và không dám nói thật vì sợ thằng con búồng bỉnh tự ái không thèm chạm đến. Lão biết nó vốn khái tính, của cải người khác chẳng bao giờ màng đến. Tiếng chân người vang lên ngay cạnh làm bố con lão Liêm giật bắn mình, bằng phản xạ nhanh hiếm có lão thu phắt tờ giấy vào ngực. Còn Hải xoay nửa người thủ thế.

- Làm gì thế?

Cụ Trường phều phào hỏi. Bố con lão Liêm thở nhẹ.

- Con nói với cháu nó...

Lão nói lí nhí trong miệng, với lão lúc này cụ Trường tự dung có một uy quyền khá lớn. Cụ Trường không nhìn tờ giấy lão Liêm đang trải lại xuống nền nhà, mà ngóng qua ô cửa sổ ra ngoài sông Linh Nham:

- Như thế là con thú sắp đến. Giọng cụ thoát nhẹ nhàng, buồn bã: - Tao sẽ đi thay chúng mày để chúng mày làm nốt công việc còn lại. Đột nhiên cụ quay phắt về phía đứa cháu, giọng nghiêm khắc: - Đã xứng đáng chưa, hử?

Hải thấy ớn lạnh sau gáy, hẩn lảng nhìn đi nơi khác. Lão Liêm thanh minh hộ con trai:

- Con thấy nó có thể đảm đương được rồi. Bố cứ an tâm.

Cụ Trường chau mày, những nếp nhăn xô lại trên trán, đôi mắt cụ vụt sáng một cách lạ thường. Bố con lão Liêm hoảng sợ khi nhìn thấy cụ Trường. Khuôn mặt cụ hồng rực như có lửa cháy bên trong mắt bắn ra những tia sáng mãnh sắc. Một nụ cười khinh bỉ, pha chút ngạo nghễ nở trên môi cụ. Khoảnh khắc đó qua đi rất nhanh để cụ Trường lại. Nhưng bố con lão Liêm không sao xóa được sự kỳ lạ đó. Với họ, cụ Trường đã trở thành một con người hoàn toàn xa lạ, dửng dưng. Tuồng như cụ không phải là bố, là ông của hai người nữa. Tiếng con chim đen đập cánh lạch phạch mé sau đồi càng đẩy bố con lão Liêm vào tâm trạng rối bời. Cụ Trường ảo não bỏ ra đầu hồi đi đái. Sớm nay có một chút nắng rụt rè đậu xuống sàn nhà.

Bà Liêm lúi húi nấu cơm. Mấy hôm nay tự dung bà không muốn nói tí nào. Người bà thu gọn lại thành một tấm gỗ chắc nịch, im lìm. Cụ Trường mò xuống bếp, sán lại bếp lửa để sưởi.

- Ăn món gì đây?

Cụ Trường hỏi, mắt hau háu nhìn vào chiếc nồi gang sôi sùng sục trên bếp. Bà Liêm không trả lời, tuy thế nét mặt bà cũng chẳng làm cho bố chồng giận dữ. Trên nhà, bố con lão Liêm đã làm xong chuyện của mình và lục tục ra sân vươn vai cho đỡ mỏi. Lão Liêm ngáp một cái rõ to, ông ổng nói chớ vào bếp:

- Được ăn chưa?

Giọng lão vui vẻ hiếm thấy. Hải tranh thủ vợ ít củi đi chẻ. Đến trưa, lão Liêm và nốt chỗ com rồi mò sang nhà Bào mù. Hải ra sau đổi mài cước xẻng, mắt sáng quắc. Cụ Trường đang co ro ngồi ra bậc thêm xĩa răng thì Lanh mò vào. Cô ả chào lễ phép:

- Cụ ạ, cụ đã xoi com chưa?

Cụ Trường nheo mắt nhìn Lanh, theo quán tính, cụ trả lời giọng tỉnh bơ:

- Từ sáng tới giờ, nào nó đã cho ăn uống gì đâu?

Bà Liêm vốn ghét Lanh, nhân cơ cụ Trường, liền nhẩy xổ ra:

- Điều thế không biết, vừa mới ăn xong, chưa kịp xĩa răng đã làm nói thế. Đi đi cho khuất mắt!

Ấy là bà chửi Lanh, nhưng cụ Trường không hiểu, mếu máo chửi ầm lên, bỏ vào giường nằm. Lanh căng căng mặt ra đổi tìm Hải. Bà Liêm nhìn theo Lanh, thoáng ân hận.

Bà giỏng tai nghe tiếng Lanh và con trai mình đang nói chuyện. Tiếng Lanh cứ tung tung tung tung như đùa rỡ, còn Hải lại cục cằn, đứt quãng. Cô ả nói chuyện đứt khoát với Hải:

- Một là anh phải lấy tôi, hai là thằng ấy sẽ giết anh. Anh nghe rõ chứ?

Cái mặt vênh vênh làm Hải cáu, hấn phun nước bọt phì phì:

- Mẹ khỉ. Tại con chó nào rủa tôi trước. Đừng lôi thôi, tôi đánh vỡ mặt cả hai chứ lỵ.

Lanh cười như nắc nẻ, nước mắt nước mũi giàn giụa:

- Đây nói cho mà biết, thế thằng chó nào đang đem động đực đê nghiêng con này để đến nông nỗi ấy?

- Tôi còn làm nữa! Hải nói rin rít: - Bao giờ thằng cụ chết vì uất mới thôi!

Lanh thoát buồn, cô ả không để ý đến bà Liêm, đang rón rén đến gần. Lanh bảo giọng pha chút cay đắng, thành thật:

- Cũng tại anh cả. Bây giờ nó chẳng để tôi yên đâu. Thật khổ? Hay bọn mình trốn đi. Đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi chỗ này. Tôi sẽ để con cho anh, được không?

Hải đánh mặt, quai hàm trôi lên sục xuống, hấn vứt chiếc xẻng sang một bên:

- Con với chả cái. Hảo!

Bà Liêm đặt tay lên vai Lanh, cô ả từ từ quay lại:

- Cháu ạ, hãy tha con trai bác, nó còn trẻ...

Lanh bật khóc, chạy vọt về. Hải nghiêng răng nhìn mẹ, da mặt trắng bệch. Cụ Trường lập cập bước ra, ngáp ư ử, nói băng quơ:

- Giời với đất, cũng là người dung nước lã cả thôi.

Bầu trời xám ngoét, nặng võng xuống. Dòng Linh Nham ì ầm ì ầm chảy, những cơn gió mang hơi lạnh phả vào làng. Con chim đen lăm lăm lượn những vòng ngoắt ngoéo trên đỉnh đồi. Trời càng chuyển sang chiều càng rét tê tái. Lạnh về được một lúc thì từ giữa làng đã rộ lên tiếng chửi bới ầm ĩ. Bà Liêm thấy Quý cụt chân nam đá chân chiêu lao về phía mình, nách hấn cấp con dao phay sáng loáng. Hải gạt mẹ và ông vào nhà, gườm gườm đứng thủ thế trên bậc thềm. Đang sa sả chửi, thấy cái dáng gù gù như con gấu của Hải, mặc dù chệnh choáng hơi men, Quý cụt cũng giật mình. Hấn chửi nhỏ dần rồi diều qua diều lại trước ngõ không dám vào. Dù sao lý trí cũng mách bảo hấn rằng khó lòng ăn tươi nuốt sống được Hải. Quý uất và sợ. Hấn nham nhe tìm cách khiêu khích nhưng thâm tâm cũng muốn chuồn cho nhanh. Bỏ đi thì mất sĩ diện, nên Quý cứ liều mạng ngửa mặt lên trời mà chửi. Chửi chán Quý định về thì lão Liêm lò dò đi đến. Nhìn Quý, hồn vía lão Liêm bay lên mây cả, lão lống cuống nửa muốn chạy lùi lại, nửa muốn lao vào nhà. Quý cụt tự dung nổi máu anh hùng khi biết lão Liêm sợ. Hấn tuôn ra một tràng những câu tục tĩu rồi lao sấn đến chỗ lão. Quơ bừa một nắm đá, lão Liêm đập mạnh vào Quý cụt rồi bỏ chạy ra mạn rìa sông, vừa chạy lão vừa gọi toáng con trai đến cứu. Hải hồng hộc lao theo hai người, mắt hấn đỏ ngầu, vằn vèo như chó điên. Thấy Hải đuổi theo mình, Quý cụt mất hết nhuệ khí quật sang ngõ nhà Tĩnh méo chuồn thẳng về nhà. Lão Liêm quát giạt Hải về, đối với lão lúc này còn nhiều chuyện quan trọng hơn. Hai bố con lão Liêm lếch thếch quay lại thì gặp Ngân và Bình Mịch đứng bá vai nhau nhìn chằm chằm, cạnh hai đứa, ông Trình khoanh tay mắt lơ đãng nhìn qua mặt sông như đang nghĩ vẩn vơ điều gì đó. Lão Liêm thấy tim buốt nhói. Hải cụp mắt, hai hàm răng đánh vào nhau ken két...

Ngày 20, giờ Dậu, có mây hình bàn tay, đỏ rực như máu. Cũng ngày hôm đó, dưới thành phố, một đứa trẻ bốn mắt ra đời ở bệnh viện, sau đó chết nhưng mắt vẫn mở.

Lọc cọc. Lọc cọc. Lọc cọc...

Bánh xe nghiêng mặt đường bất tận, bầu trời vẫn mê mèm bởi ánh hoàng hôn vàng úa. Gã đánh xe im lìm như bức tượng nặn bằng đất ruộng. Hai người thanh niên hình như đã hết chuyện để nói với nhau. Họ ngả cả người vào thành xe mắt lơ đãng chỉ chực bị mi mắt đỏ ụp xuống che lấp. Với ông, ông biết trạng thái đó. Nó là khoảng chờ đợi, hoặc sắp sinh ra hoặc sắp chết. Ngày còn bé tí xiu ông cũng hay ngả cả người vào cột nhà, mắt cũng lơ đãng như hai người kia. Ấy là lúc trong đầu ông một cô tiên từ từ nở ra trong vỏ quả trứng gà. Ngày ấy ông hay mơ thấy tiên nhưng không bao giờ được nhìn rõ mặt họ cả.

- Tự dưng tớ nghĩ rằng con trâu kia đang đói!

Người thanh niên gầy gẳng, vươn cổ nói, phá tan sự im lặng. Ông thấy vai gã đánh xe thoáng nhúc nhích.

- Dào! Người béo thấp ngáp một cách vờ vịt!

- Phần lớn tất cả đều ở trạng thái đói cả. Ôi não cả ruột!

- Vắt diệt!

Gã đánh xe rung rung cây roi.

Bất giác tay ông nắm chặt lấy chiếc thìa nhôm trong túi. Chiếc thìa bao năm theo ông, giờ nó nóng rực như bị nung lửa. Những lúc ngồi rồi, ông vẫn đem nó ra ngắm nghía, tìm kiếm. Bao nhiêu đời người đã cầm lấy nó để rồi truyền tay nhau. Phải chăng ông sẽ là người cuối cùng của dòng họ cầm nó? Phải chăng chuôi thìa sẽ chỉ in thêm vân tay của ông nữa thôi? Mấy đời truyền nhau rồi nhỉ? Ông không đếm xuể những vết tay in trên chiếc thìa méo mó này. Nhiều lắm, hết lớp nọ chồng lớp kia, chẳng phân biệt được của ai với ai nữa. Tuy nhiên đấy chẳng phải là điều đáng quan tâm đối với ông. Ông chỉ cần tìm ở những vết tay đó một điều thôi, của ai cũng được, thế hệ nào cũng được, miễn là có nó. Ông tìm kiếm một cái hoa tay. Nhưng điều ông cần thì cứ mịt mù đến tàn nhẫn. Trong hàng ngàn hàng vạn những dấu tay đó không có một biểu hiện nào của hoa tay. Như vậy chẳng lẽ dòng họ nhà ông bất tài đến thế sao? Có lẽ đúng như vậy. Đôi lúc ông tự trả lời mình. Bởi vì nếu có một ai trong họ hàng nhà ông có hoa tay chắc hẳn chiếc thìa đã bị bỏ xó. Ông lén lút đưa tay lên trước mặt. Mắt ông tìm kiếm sẫm soi mười đầu ngón tay của mình.

- A, thủ dâm!

Người thanh niên thấp bé ré lên, rồi im bật, mặt tỉnh bơ như không. Ông luống cuống hạ tay rồi giấu nó vào túi áo.

Con tàu vẫn phụt khói, cố dươn lên khỏi chiếc xe trâu, nhưng không được.

- Có đứa trẻ chết già bên đường

Có bà cụ để non trong đáy giếng

Và hoang hôn trở về giữa đêm

Đột nhiên gã đánh xe cát giọng. Ông rùng mình, nổi da gà. Toàn thân ông như bị tê liệt hoàn toàn bởi một thú nọc độc nào đó. Hai thanh niên vểnh tai, mắt họ lồi ra, thụt vào, mồm lẩm nhảm theo gã đánh xe. Ông đưa tay bóp chặt đầu, mồ hôi vã ra. Tận đâu đó, tận sau thẳm trong ký ức ông, nơi không thể tái hiện chính xác, có một đứa bé trai lẫm chẫm đi ra khỏi gốc cây si. Đứa bé đi đơn độc, mặt bụi sứt nhưng chân tay teo tóp, da đồi mồi. Tay đứa bé đó cầm chiếc thìa nhôm méo mó. Đứa bé lấy chiếc thìa, gõ vào răng thành những nhịp điệu khô khan, kỳ lạ. Nó hát giọng lành lạnh:

- Và hoang hôn trở về giữa đêm

Giữa đôi mắt thơ ngây kèm nhèm

...

Có đứa trẻ già nua ngồi khóc...

Những cơn đau lún lách trong đầu ông, đặc biệt ở bên phải. Mỗi âm thanh của đứa trẻ là một luồng điện giật buốt khiến ông muốn nổ tung ra. Nó vẫn hát, hát dửng dưng bất tận.

- Thôi!

Ông gào lên. Đứa trẻ vụt biến mất. Xung quanh im phắc. Ông choàng mắt và thấy cả ba người đều nhìn mình chằm chằm.

- Thế là hết! Gã đánh xe đột nhiên than vãn, giọng của gã rung rung: - Con nghê sẽ đến, bọn chúng sẽ đào tung tất cả lên!

Gã quay về chỗ mình, mắt đăm đăm ngóng lên bầu trời. Lần đầu tiên ông thốt ra một âm thanh và lần đầu tiên ông thấy gã đánh xe bộc lộ trạng thái tình cảm. Hai thanh niên lúc này im lặng, mặt họ tái xanh tái xám. Họ nhìn ông với ánh mắt nửa tuyệt vọng, nửa sợ hãi. Ông thấy người họ run lên bần bật.

Lọc cọc. Lọc cọc. Lọc cọc...

Con trâu già vẫn nhẫn nại kéo xe. Những ngọn đồi dần dần xám lại, ông cảm thấy thế. Và bầu trời cũng mơ hồ có gì đó xao động tận đáy cùng của nó. Hình như hoang hôn sắp chết. Gã đánh xe cứ sốt ruột cựa mình liên tục.

Ông nhắm mắt lại. Tất cả bỗng chìm vào bóng tối, rồi đột nhiên ông ngửi thấy mùi đất âm ẩm. Đất! Ông nghe thấy ai đó reo lên mơ hồ. Đó là những bí mật vô tận. Lâu lắm rồi ông lảng máng nhớ rằng bố có bảo mình:

- Con ở trong bí mật. Con nắm giữ và quyết định nó. Nó nằm trong đất. Con phải đến để giúp em họ con.

Ông chỉ nhớ có thế. Thực ra dạo đó ông không quan tâm lắm. Như vậy, ông còn một người em họ nữa ư? Không, ông không tin. Chỉ biết rằng khi bố nói, ông không hiểu tại sao lại cứ nghĩ đến một con vật kỳ lạ, gần giống con chó. Nó là con nghê. Câu quát lúc này của ông ông đã đánh thức con nghê nào đó, hay chỉ đánh thức hình ảnh con nghe trong chính ông? Tại sao gã đánh xe lại trách ông? Tại sao cả hai thanh niên đều hoảng sợ như vậy? Họ là ai? Những câu chuyện mẹ kể cho hai anh em ông bây giờ không thể nhớ được nữa. Chúng đã tan biến với thời gian. Chúng bị vùi lấp một cách tàn nhẫn. Quả thực, tuổi thơ luôn luôn trở thành nạn nhân của sự vận động. Với một thời gian ngắn ngủi của mình, làm sao tuổi thơ của ông có thể chống chọi để không bị vùi lấp trước hàng ngàn vạn sự kiện của cuộc đời. Ông khẽ thở dài. Trí nhớ cứu vớt con người nhưng đồng thời cũng hủy hoại họ. Biết làm sao được. Ông chỉ nhớ lảng máng rằng ngay từ lúc còn bé, bé lắm, ông đã sống trong những câu chuyện kỳ lạ và những rì rầm về sự bí mật...

-... Và ông ta chết giữa lúc đang cười ngượng.

- Vì sao hả mẹ?

Giọng đứa con gái run run, bà mẹ khẽ dụi một thanh củi cho nhỏ lửa. Ánh sáng hắt bập bùng lên khuôn mặt đầy đặn nhưng hơi ngớ ngẩn của bà.

- Vì sao ư? Bởi vì cuốn gia phả đó không phải của dòng họ anh ta. Ông ta ăn cướp của tên cướp...

Thằng bé ngồi bên phải bà mẹ im lìm từ đầu tới giờ, vụt hỏi nhanh:

Trong quả đồi đó có gì?

- Không phải quả đồi. Bà mẹ mỉm cười đính chính lại: -Đấy là một con vật thiêng.

- Nhưng nó có gì trong đó, mẹ?

Đứa con gái níu tay mẹ, mắt tỏ vẻ sốt ruột, hồi hộp. Chính nó cũng không thể tưởng tượng nổi rằng trong cái quả đồi bí mật kia sẽ chứa cái gì cho xứng đáng với giá của nó. Bà mẹ nghiêm mặt, đôi mắt sẫm lại nhìn chăm chăm vào ngọn lửa:

- Có tất cả, mà cũng có thể chẳng có gì hết.

- Không!

Thằng bé gào lên phản đối. Nó nghĩ dứt khoát phải có gì đó vô cùng quý giá. Nó hỏi lại mẹ rằng tại sao lại chẳng có gì hết. Bà mẹ ôm mặt, nói khẽ:

- Biết đâu đấy chỉ là nơi đùng quá khứ.

Đứa con gái bắt đầu nghẹo cổ, mi mắt díp lại. Thằng bé rùng mình, cả người nó lạnh toát mặc dù ngọn lửa đang bốc cao, tấp sát vào mặt nó.

- Nếu không có gì, con sẽ đến ỉa một bãi vào đó cho có.

Đứa con gái nói như thể chấm dứt câu chuyện, nó ngả đầu vào vách đất, mắt nhắm nghiền. Nó đã ngủ...

- Tự dung tôi thấy lạnh!

Người thấp béo rên rỉ, hai tay xoắn vào nhau. Thanh niên gầy rũ đầu xuống ngực, anh ta mất hết sinh khí, những sợi tóc mềm oặt, chuyển sang màu nâu nhạt. Con trâu càng ngày càng nặng nhọc, trong khi trên đầu nó, bầu trời lại thi thoảng rung rinh chao đảo. Ông đưa mắt nhìn sang phía con tàu. Nó vẫn nhỏ nhoi bám song song chiếc xe, nhưng giờ đây làn khói ấy loãng nhạt và ông cảm tưởng như nó đã tách ra xa tầm nhìn của mình.

Bà Trình ngồi ủ rũ trước ngọn đèn. Đêm đã khuya, gió hiu hiu thổi trên nóc nhà. Qua cửa sổ có thể thấy chừa Phú Liễn mờ ảo sau những làn sương trắng trôi vùn vụt. Bà Trình ngồi đợi con gái như thế đã hai ngày. Sau trận cãi nhau kịch liệt giữa hai mẹ con, Hương ùng ùng mang quần áo bỏ đi. Đi đâu bà chẳng rõ. Càng nghĩ, bà Trình càng buồn. Đối với bà, cuộc đời trở nên mù mịt kể từ khi về làm vợ ông Trình. Chồng bà là người đàn ông cục mịch, không bao giờ có một biểu hiện tình cảm đối với vợ. Ông coi bà như một người đàn bà quanh năm ngày tháng chỉ có nghĩa vụ thỏa mãn chồng trên giường. Ngay cả việc ấy ông cũng khô khan, chỉ chăm chăm làm cho xong nghĩa vụ bản thân. Đấy chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bà Trình phải đi tìm kiếm người đàn ông khác. Bà cần những cử chỉ âu yếm, vuốt ve. Bà cần tình yêu thực sự. Căn bệnh mà mắc phải vì Phán đã đẩy bà đến tình trạng chán nản cực độ. Đứng dậy ra chỗ chiếc gương lớn, bà Trình lơ đãng nhìn mình trong đó. Khuôn mặt bà võ vàng, mắt quầng thâm, hai má hóp lại. Bỗng dung bà vớ chiếc cốc đập mạnh vào tấm gương. Nhìn những mảnh vỡ tung toé, bà Trình ôm mặt nức lên. Ngoài trời gió hun hút thổi. Nỗi cô đơn lạnh lẽo vây lấy bà, cào cấu, cắn xé tâm hồn bà. Lẳng lẳng xuống bếp, bà Trình tìm cuộn dây thừng cần thận mang lên nhà gỡ ra. Sau đó bà treo sợi dây lên xà nhà, cuốn ba vòng cho chặt. Bà làm thoãn thoắt, thi thoảng

mắt nhắm lại ánh lên những tia đăm mê say đắm.

Trưa hôm sau, khi Tiến quất sang chơi anh ta thấy bà Trinh treo lủng lẳng giữa nhà. Mặt bà tím bầm, sung vù lên đến mức biến dạng đi. Bà đã chết. Người ta chôn bà Trinh được bốn hôm mới tìm được Hương về. Cô đang ở nhà một đứa bạn gái ở tận Định Hóa. Hương không khóc, đứng trước mộ mẹ, mắt cứ trần trần vô hồn. Rồi cô quyết định bán nhà, chuyển sang ở hẳn với Tiến quất, bất chấp lời ong tiếng ve của thiên hạ. Căn nhà Tiến được dọn dẹp gọn ghẽ, đàng hoàng hơn vì có một bàn tay phụ nữ. Đón Hương sang ở được mấy hôm, Tiến quất gặp Loan đi chơi với Phán ở chợ. Nhìn thấy anh ta hai người đều liếc xéo một cái, nhếch môi khinh bỉ quay đi. Tiến uất nghẹn cổ, xông vào gây sự đánh nhau với Phán. Cả chợ ầm ĩ về vụ xô xát nảy lửa đó. Rốt cuộc Phán bị Tiến quất đánh phải vào bệnh viện cấp cứu. Khi làm việc với công an, Tiến mới biết Loan suốt thời gian qua đã trở thành gái làm tiền. Tiến bị giam ba ngày tại đồn công an và bị thôi việc.

Đúng hôm Tiến ra khỏi đồn, anh ta nghe mọi người nói Loan bị phát hiện mắc bệnh lậu khi vào viện định phá thai. Tiến bỏ nhà, bỏ Hương, suốt ngày quanh quẩn ở quán rượu. Hôm nào anh ta cũng uống say, tối mịt mới lảo đảo lê về nhà. Tự dung Tiến ghét Hương, anh ta luôn lấy cớ sinh sự với cô rồi hai người đánh chửi nhau. Không có việc làm, không có tiền, Tiến mỗi lúc một túng quẫn. Đang ngồi quán thì Tiến gặp Dũng. Dũng là giáo viên trường sư phạm, sau anh ta bỏ nghề vào Trại Cau tìm vàng. Dũng võ vai Tiến quất, mắt trợn ngược toàn lòng trắng, giọng khê nồng:

- Đi với tôi. Ở nhà thế này ông sẽ hỏng mất.

- Có xa không?

Tiến chớp mắt hỏi lại, hai cánh mũi phập phồng. Dũng quệt mũi, nheo nheo cặp mày thưa thớt:

- Bọn tôi mới chuyển vào Linh Nham. Ở đấy thế nào cũng ục to. Đấy, ông xem, bọn thằng Hà, thằng Tân đấy, chúng nó ục được hàng trăm cây. Giờ chúng nó tính vàng bằng cân ki lô chứ không tính cây với chỉ đầu. Mẹ kiếp, tha hồ mà ăn chơi.

- Tôi thì làm được gì?

- Chậc, khối việc. Ông sẽ làm cửu. Gọi là cửu nhưng chỗ bạn bè thì bình đẳng. Tôi được bao nhiêu ông cũng được bấy nhiêu. Đi chứ?

Tiến quất nghĩ ngợi một lúc thì tỉnh hẳn rượu. Biết Tiến đang phân vân, Dũng nói luôn:

- Ông đèo bè con bé kia làm gì. Kệ mẹ nó. Đứa nào có thân đứa ấy lo.

Bàn bạc mãi, Tiến quyết định bán nhà đi theo Dũng. Anh ta thuyết phục được bạn mình cho mang Hương theo. Hương như người vô hồn, Tiến bàn gì cũng nghe. Vả lại cô chẳng muốn ở đây nữa. Căn nhà và mọi thứ xung quanh đều gọi cho cô những ý nghĩ day dứt ám ảnh. Trước hôm đi, nằm bên Tiến, Hương mơ thấy mẹ mình hiện về. Mẹ rũ đầu nhìn cô, nửa người dưới nhoè nhoẹt nom không rõ, nửa trên xanh lét. Ở tóc của mẹ, Hương thấy khói bốc lên nghi ngút như rừng cháy. Hương hoảng sợ chạy đến với Tiến nhưng bị mẹ níu lại. Hai mẹ con giằng co nhau cho đến khi cùng tuột tay và ngã ngửa. Hương thấy mẹ rú lên và bay lơ lửng xuống miệng vực đen ngòm. Tiến quất lay mãi mới làm Hương tỉnh, cô ngồi đến sáng, không dám ngủ tiếp. Bàn giao nhà trong chủ mới xong, Tiến và Hương dắt díu nhau ra đường tròn, ở đó Dũng đang

đội họ. Trong khi Dũng và Tiến tìm thuê xe ôm, Hương thấy Phán đi cùng một người con trai khác đến. Đây là Huấn. Nhìn Phán, máu trong người Hương sôi lên, cô nhào ra túm chặt anh ta vừa tru tréo vừa cào cấu. Phán tái mặt định bỏ chạy nhưng Huấn giữ Hương lại:

- Làm cái gì thế hả? Huấn lên giọng trịnh thượng: -Văn hóa lịch sự của cô để đâu?

- Lịch cái mả mẹ mày đây này...

Hương gầm gào, thừa cơ giáng một cái tát như búa bổ vào Huấn. Con người có số mệnh văn học thuộc về nhân loại ấy gầm mặt đá thốc vào bụng Hương. Từ xa nhìn thấy cảnh đó Tiến quát cùng với Dũng chạy như bay đến chẳng nói chẳng rằng họ chạy như bay vào hai kẻ kia. Bị Dũng to khỏe hơn đâm mấy quả xây xảm mặt mày, Huấn ôm đầu bỏ chạy mặc kệ Phán đang bị Tiến quát túm tóc đâm lia lịa vào gáy.

- ối giờ ơi, mả cụ mày, tao mà làm sao lần nữa thì cả nhà mày đi tù.

Phán lấy tay che mặt chửi ầm lên. Nhìn thấy một bãi phân trâu cạnh đấy, Dũng lôi Phán đến, cùng Tiến díu đầu anh ra vào rồi nhanh nhẹn lên xe đi thẳng. Mặt với tóc bê bết cứt trâu, Phán quờ quạng tìm ra sông rửa mặt sau đó đi tìm Huấn. Có thể nói hôm đó hạn lớn đến với hai người, đặc biệt là Huấn. Đang chạy hùng hục thi Huấn thấy Công đạp xe đi qua.

- Nằm gì mà như ma đuổi thế?

Công dừng xe hỏi, lúc đầu mang tính xã giao, nhưng khi thấy mặt Huấn sưng vếu lên thì câu hỏi của Công trở thành câu mỉa mai giễu cợt. Đoán Huấn vừa bị ai đánh, Công đâm ra khoái trá và tò mò. Anh ta liền mời Huấn vào quán uống nước. Để giữ sĩ diện, mặc dù trong lòng ngay ngáy lo Dũng và Tiến đuổi theo, Huấn gật đầu nhận lời. Công gọi hai chén rượu, hai gói lạc. Họ nói chuyện với nhau, lúc đầu còn chuyện làm ăn, công tác, sau không thể nhịn được, cả hai lại quay sang lĩnh vực văn chương. Nói đến văn chương, mắt hai người sáng quắc, da đỏ phùng phùng như bị sốt. Huấn quên bém mắt mọi chuyện vừa xảy ra, anh ta hùng hồn trình bày lý thuyết, quan niệm về thơ của mình. Công cũng không có ý định nhường lời cho đối thủ, anh ta luôn ngắt lời Huấn. Rốt cuộc mỗi người nói một ngả, chẳng ai nghe nữa cả. Huấn vung vẩy tay, nói sùì cả bọt mép:

- Nó chỉ được phổ nghĩa ở những liên từ. Đúng chỉ ở những liên từ. Anh phải biết rằng cách chúng ta hàng trăm năm, thơ nước ngoài đã đi qua giai đoạn này rồi...

-... Thơ Đường ló thiêng được nà nhờ ở đấy. Cái tâm ông ạ, cái tâm phải trong sạch...

- Còn chúng ta thì sao? Chính loại thẩm mỹ như anh đã kéo lịch sử thơ ca lùi lại. Phải hiện đại hóa cả hình thức lẫn nội dung. Trong thơ phải lồng cái thời sự vào cái vĩnh cửu...

-... Bây giờ tôi lóí đến có nghĩ hay không có nghĩa. Ông lên biết rằng ngay cả báo chí cũng...

-... Cái vĩnh cửu vào cái thời sự. Cho tôi xin cốc nữa, bác.

- Vâng, em xin bác. Còn thơ ca thì sao...

Phần Cuối -

Cả hai vừa thao thao vừa liên tiếp chia cốc cho bà chủ quán. Rượu thúc đẩy cuộc độc thoại của mỗi người ngày một tăng. Huấn càng nói giọng càng dúi lại, trong khi Công gần như gào lên:

- Em xin bác. Rượu nhà ta ngon quá. Còn cái chuyện niên từ niên tiếc nhà ông, theo tôi đây chỉ nà trò ngớ ngẩn, hết sức ngớ ngẩn. Hãy học tập cái tâm của thơ Đường.

- ... Năm một chín... thơ Pháp bùng nổ, kéo theo hàng loạt những...

Kết thúc cuộc tranh luận về nghệ thuật thi ca là trận ẩu đả dữ dội. Hai người xông vào túm tóc nhau, cùng lẫn lộn trên nền đất ướt át. Trong khi đánh nhau cả hai vẫn sa sả bảo vệ quan điểm của mình. Công giáng một cú giữa mũi Huấn:

- Lày thì thơ Pháp!

Huấn cũng chẳng kém, anh ta ăn miếng, trả miếng, vung tay lên:

- Đường với chả thi. Cái con mẹ mà này!

Cũng may nhờ có mấy người qua đường xúm vào can hai bên, không chẳng biết hậu quả sẽ đi đến đâu. Công lồm cồm bò dậy, hơi rượu bay hết, anh ta ra khỏi quán rồi thét lên:

- Trời ơi, mất xe rồi!

Cái xe cà tàng của Công không cánh mà bay. Công ôm mặt khóc nức lên.

Những ngôi nhà chìm trong lớp khói mờ ảo, ma quái. Hàng xà cừ chắc nịch, đen đúa thả lá đầy mặt đường như một sự buông xuôi bất lực. Tối mùa đông thành phố càng bí hiểm, lạnh lẽo. Các cửa hàng đóng sớm, người qua lại thưa thớt, vội vã. Trong công viên, ánh đèn lù mù, vàng ệch soi hờ xuống mặt cỏ. Tháp thoáng bóng mấy cô gái đứng ngòai ra chiều uể oải ngán ngẩm. Sau khi trốn từ bệnh viện về, Loan được bà Cẩm cho nghỉ mấy ngày để lại sức. Nhưng ở nhà chỉ mấy tiếng, Loan thấy buồn không chịu nổi nên mò mẫm đi chơi một mình. Quanh quẩn mấy chỗ, chẳng hiểu thế nào, Loan đã thấy mình có mặt ở công viên. Cô lặng lẽ ngòai một góc khuất ánh đèn nhìn vợ vẫn ra mặt sông mù mịt trắng. Bị Phán đổ bệnh cho mình, mặc dù hơi khó chịu nhưng Loan chẳng thù hằn gì. Cô thích được thế, thích mang bệnh và chơi với người có bệnh. Đến khi bà Cẩm trách móc, Loan chặc lưỡi nói lấp lửng: "Thì cũng phải biết mỗi thứ một tí chứ!". Giờ thì Loan đã biết thế nào là bệnh lậu.

Mấy cô gái nhìn ra cổng, hể thấy bóng đàn ông nào là họ lại nhâu nhâu bầu lầy. Đêm mùa lạnh thường vắng khách. Lâu lắm mới thấy một gã đàn ông lượn xe đạp qua. Họ mặc cả, kì kèo mãi rồi đi đến cái phẩy tay của một cô gái:

- Được. Hạ giá vậy!

Người mua hàng cười nhăn nhó:

- Hạ cái chó. Thế là đúng rồi còn gì nữa.

Đám con gái còn lại nhìn theo hai người chở cô bạn đi, họ quay lại ghế ngồi tán phét với nhau.

- Bọn thanh niên bây giờ rách như tổ đĩa.

Cô gái có cái cổ gầy ngẳng cao giọng, rít nhẹ một hơi thuốc.

- Có mấy thằng ở đầu cầu là hay quýt lắm đấy. Su bố nó, hôm nọ bốn thằng quần mình xong, cứ thế ôm quần chạy.

- Sao không hô to lên?

- Ngu thế, để công an nó vỗ à?

- Lần sau phải lấy tiền trước.

- Lại có thằng nữa kia.

Cả đám chồm dậy lao ra cổng, Loan nhìn theo, dưới ánh sáng vàng đục cô nhận ra Phán. Mấy cô gái thấy Phán liền bầu nhau lảng dần. Khi đi qua trước mặt, hai cô mới nói nhỏ với nhau:

- Nó bị nổ đấy!

Phán đau khổ khi đám con gái tránh anh ta. Càng nghĩ Phán càng tức, anh ta liền chạy đuổi theo họ.

- Chạy đi, nó đuổi đấy!

Mấy cô ả làm tiền ré len, chạy thực mạng. Họ biết khi bị Phán túm được thì coi như hồng hân. Chữa bệnh lậu bây giờ đâu phải ít tiền. Loan chờ Phán đến gần, gọi khẽ:

- Anh Phán!

Phán sững người vỗ lấy Loan:

- Ối giời ơi, em! May quá lại gặp em ở đây. Thế nào rồi?

Loan ngoẹo cổ nhìn Phán, anh ta sốt sắng móc thuốc lá đưa cho cô. Ánh lửa ga bùng lên soi rõ khuôn mặt xanh xao của Loan, trán cô nhăn lại trông già đi hàng chục tuổi. Hai người ngồi cạnh nhau. Loan im lặng nhả khói. Một lúc lâu Phán hắng giọng về sốt ruột:

- Em này, anh chữa sắp khỏi rồi.

- Thế à?

Loan hờ hững. Cô thấy mền Phán ở cái tính trẻ con lúc nào cũng toang toác, hau háu. Phán hỏi Loan tại sao không đi chữa, cô mỉm cười, mắt mênh mông:

- Xem nó đến đâu... Mà không hiểu sao, em thấy nóng ruột quá!

- Chắc là rối loạn tiêu hoá!

Phán khẳng định, mặt nghiêm trọng, sau đó phúi quần đứng dậy. Trên đường về khi đi qua chỗ

mép sông, Loan bỗng túm chặt vai Phán. Cô vừa thoáng trông thấy bóng một đứa trẻ trắng toát ủ rũ ngồi ngay đầu ghềnh đá. Phán cũng trông thấy, cả người anh ta run bần bật, chân như muốn khuỵu xuống. Mồm Phán há to, ú ớ câu gì đó khiến cái bóng trắng ngắng đầu lên nhìn. Không có mặt. Cái bóng của thằng bé không có mặt. Ở đó chỉ là một cái hốc tối được viền bằng móng tóc bám đầy rong rêu. Tay thằng bé mân mê chiếc cần câu. Thằng bé nhảy ùm xuống nước biến mất. Mặt sông loang những vòng sóng đen thẫm dưới hơi nước lờ mờ đang bốc lên. Như bùng tỉnh, Phán gạt mạnh Loan, vùng chạy bán sống bán chết, miệng rít lên những âm thanh hoảng loạn.

Sớm hôm sau, gặp Loan ở quán bà Cẩm, Phán quát phủ đầu:

- Tại sao em lại đẩy anh chạy?

Loan cười khanh khách, cô biết Phán làm thế để chữa nguơng. Loan vẫn yêu anh, vì xét cho cùng ai mà chả sợ ma. Điều cốt yếu là Phán khác mọi người. Anh ta không làm thơ. Loan biết rằng đám con trai thành phố bây giờ hầu như là đều làm thơ, viết văn cả. Cô đã thề không bao giờ yêu một kẻ nào dính đến cái trò đó.

- Anh chữa bệnh đi, em sẽ lấy anh! Loan bảo.

Mắt Phán sáng quắc:

- Thật chứ? Thề đi, thề ngay đi!

Họ thề với nhau. Sau đó Loan đưa ra một yêu cầu nhỏ: Phán không được làm thơ và chơi với bọn làm thơ. Phán thấy ngần ngừ, nhưng cứ gật đầu bừa bãi, anh ta liến láu:

- Thơ phú cái mẹ gì. Hồng ráo cả. Anh không thể mê được cái bọn có tâm hồn giẻ rách đó.

Loan ngửa mặt cười mãn nguyện. Thấy thế Phán ân hận bật khóc rống lên. Anh ta cảm thấy như mình phủ định cái gì đó thiêng liêng trong tâm hồn. Loan nghĩ Phán khóc vì hạnh phúc, ghi chặt mái đầu bù xù vào ngực mình, nói khe khẽ:

- Nín đi anh!

Câu nói đó có tác dụng khơi mở những nỗi xúc động trong Phán, anh ta càng khóc to. Khóc nức lên, đầu cứ giần giật như có điện chạy qua. Đang khóc, chợt nghĩ đến cảnh lúc trước mình bị Tiến quất dúi đầu vào cút trâu. Phán vùng dậy, chửi rở to:

- Tổ sư nó!

Rồi lại sụp xuống, khóc tiếp.

Vào đến Trại Cau, Dũng mới biết nhóm của mình đã chuyển về Linh Nham. Cả ba người học tốc quay lại, họ tìm được đến khu Bò Đái thì trời tối. Cũng may nhờ có người chỉ Dũng mới mò ra nơi nhóm đào vàng đang ở. Đây là một khe đồi, nằm ở giữa khúc gấp có nhiều sỏi đá nhất.

Nhóm đào vàng có sáu người cả thầy, phần lớn đều là trung niên ở nơi khác đến, được nhận vào làm và nuôi ăn. Dũng làm phó, chỉ huy công việc đào bới, còn thực chất người nắm quyền là Bằng đen. Sau một cú bạc động trời, Bằng đen bị trắng tay, đành trốn vợ trốn con lên trên này gây dựng lại. Khi dặt hai người lên trình mặt Bằng đen xong, Dũng gọi riêng Tiến quất ra nói

nhỏ:

- Ở đây chỉ có hai người chỉ huy, do đó, ông phải làm cửu như đã thỏa thuận. Mọi sai bảo của tôi, ông không được cãi lại. Giờ tình bạn tạm thời chấm dứt.

Tiến ở người nhưng đành chịu.

- Tớ nữa ông nhập cuộc luôn với bọn ấy. Làm cho khỏe vào. Còn con bé kia, cho nó nấu cơm.

Dũng lim dim mắt bỏ đi. Cả ngày Tiến cùng mấy người hùng hục đào bới. Đất pha sỏi làm tay Tiến phỏng rộp lên. Đến đêm, anh ta với Hương ngủ riêng một lán, lúc đó Tiến mới thật sự thấm mệt. Hôm sau, cả nhóm đang ngồi nghỉ thì thấy một tốp thanh niên đi chạt củi qua, trong đó có một đứa con gái. Đám thanh niên này ở Linh Nham, thuộc làng Phan. Đứa con gái là Ngân.

- Này, chúng mày làm gì mà đào bới tung cả lên thế?

Thằng Bình Mịch hất hàm hỏi Tiến quát nhưng anh ta không trả lời. Thấy thế Bình tiện chân giáng cho Tiến một cái đá ngã sóng xoài xuống hố. Cả đám đào vàng xông vào ẩu đả dữ dội. Nhưng tiếc thay trong số đó không ai có tí võ nào. Bình Mịch cùng con Ngân và đám thanh niên tha hồ mà đấm đá, thi thố tài năng của mình. Ngân vừa đấm đá vừa hú hét làm loạn cả một góc trời, mặt nó bùng bùng sát khí. Nó cảm tưởng phía trước mình là những kẻ thù không đội trời chung nên đánh không mệt. Đám người đào vàng bỏ chạy tán loạn. Trong số đó có một ông trung niên bị mắc bệnh thông manh cho nên chạy rất chậm. Khổ một nỗi ông này đáng lại to như hộ pháp cho nên con Ngân cứ nghĩ đấy là chủ tướng của giặc. Nó đuổi theo ông ta ráo riết, mồm quát âm lên:

- Phó tướng đâu, chặn đầu nó lại. A, a, a, a...

Bình Mịch nhanh như cắt chạy vòng lên đón lõng ông trung niên bị thông manh kia làm ông ta hoảng quá ngã vật ra, quờ quạng linh tinh. Sau cùng thì đám thanh niên trối gô ông lại đánh một trận như tử vì cái tội dám xâm phạm xã tắc của Nước Linh Nham. Tiến quát chui trong bụi rậm từ lúc lộn xộn nên được chứng kiến cảnh ông bạn mình bị đánh như thế nào. Anh ta vừa sợ vừa buồn cười, chẳng hiểu cái lũ thanh niên kia là hạng nào nữa. Sẩm chiều, Tiến quát co ro sang lán của Dũng, thấy Dũng đang quát rất to cái ông bị đánh lúc trưa:

- Ca cầm cái gì, có răng mà cũng không giữ được. Thôi, khi nào chúng tôi sẽ làm lại cho ông một cái bằng vàng thật hẵn hoi. Đào, người với chả ngòm, chỉ được cái to xác.

Tiến mừng lắm, nói rõ to rồi đi ngủ sớm. Đêm ấy anh ta rúc vào nách Hương, ú ớ nói mê, chân tay vung loạn xạ ngậu. Sáng, Tiến dậy rất nhanh, hăm hở gọi mọi người ra làm.

Thằng Bình Mịch lại cùng đám thanh niên mò đến. Vừa nghe tiếng bọn chúng, ông thông manh vội vã vứt cuốc bỏ chạy. Mọi người nhón nhác, cố làm cho vẻ mặt dễ thương hơn để khỏi bị gây sự. Bình Mịch lượn lờ mấy vòng quanh Tiến quát. Lúc đầu nó thấy thích thú, sau chuyển sang ngạc nhiên và hơi lo lo.

- Tao bảo mãi rồi, sao chúng mày còn cố đào, hử?

Bình Mịch hăng giọng quát lấy uy, mắt không rời Tiến quát. Tiến ngồi trên cán xẻng, mặt vác

lên giời vẽ khinh bạc.

- Này! Không chịu được, Bình Mịch quát Tiến: - Có nhớ trận hôm qua không, thằng quắt xà lai kia. Muốn nó đòn nữa hử!

- Mày! Tiến chỉ thẳng vào mặt Bình Mịch: - Tao thì tao vắn ghé một cái là chết con ạ!

Bình Mịch tru lên, lao bổ vào Tiến. Tiến tránh được. Chỉ thấy nhoáng một cái Bình Mịch ngã vật ra, đầu va phải cán xẻng đánh cốp một cái.

- Chúng mày giỏi thì vào. Bác làm lông hết!

Tiến hồ hởi nói. Con Ngân thấy phó tướng bị bại trận, cứ thế lao bừa vào Tiến quất. Anh ta lùi lại, phẩy tay cười he hé như khi:

- Chấp gì, con gái!

Ngân đấm đá túi bụi làm Tiến đỡ không cũng thấy vất vả. “Mẹ khỉ, con này chẳng phải vừa!”. Tiến vừa lùi đỡ đòn vừa nghĩ thầm. Rồi đột nhiên anh ta nảy ra một ý nghĩ tinh quái. Chờ cho Ngân ngừng tay định chuyển sang thế khác, Tiến tụt bừa quần xuống đầu gối kêu âm lên:

- ối giời ơi, nó hãm hiếp tôi!

Ngân ngượng quá, luống cuống một lúc rồi vùng chạy. Đám thanh niên lảng dần.

Tiến quay sang chỗ Bình Mịch đang lồm cồm bò dậy, nói đồng dục:

- Lẽ ra theo đúng luật tao phải thiến mày. Nhưng là người có nhân văn, nên tao tha. Cút!

Bình Mịch lồm lũi ôm bụng ra về. Nhìn theo dáng thất thủ của nó, Tiến khoái lắm, ngã ra đất chống chân tay lên giời, giã đành đạch, miệng lẩm bẩm:

- Có thể chứ!

... Ông không biết mình được sinh ra vào giờ nào. Nhưng ông được nghe mẹ bảo rằng lúc ấy đang mùa thu. Người sinh vào mùa đông thì gian giảo, sinh vào mùa xuân nhạt nhẽo, hời hợt, kẻ nào sinh vào mùa hè dễ làm giặc và dễ chết đột ngột. Mùa thu trời đất tàn đi để tụt vào tâm con người. Sinh phải mùa này người bao giờ cũng nhạy cảm, cả nghĩ và luôn cô đơn. Khi đôi mắt cảm thấy các hình ảnh rõ nét đầu tiên thì trước đó ông đã cảm được những rung động kỳ lạ, vừa nhẹ nhõm, khoan khoái, nhưng cũng phảng phất dư âm của sự vật vã đau đớn lúc trước đó. Trước đó của những trước đó là gì? Đây là sự vô tận, cũng như đằng sau của những cái đằng sau vậy. Đôi khi ông cứ lẩn thẩn nghĩ ngợi như vậy.

Không khí lạng ngắt bao trùm lên chiếc xe. Hai thanh niên co rúm lại, mặt búng beo, mắt hết sinh khí. Họ thay đổi nhanh kinh khủng. Vẻ hoạt bát, trâng tráo biến mất nhường chỗ cho cái run rẩy của sự ngơ ngác, sợ hãi. Hai người chẳng khác gì con rắn vừa lột xác nằm bầy cạnh mép ruộng. Gã đánh xe rụt cổ ngồi im, lưng ngày càng gù cao, chẳng nói chẳng rằng, gã vung roi quất bừa vào lưng con trâu già. Tiếng bánh xe nghiêng trèo trên mặt đá sỏi. Nghiến một cách dữ dằn. Hai bên đường những quả đồi vẫn chậm chậm diễu qua. Chúng không xanh mượt nữa mà ngả sang màu chì. Ông thấy hơi khó thở, ngực tung tức. Con tàu vẫn thản nhiên hất làn

khói ra sau. Có gì đó yên ả và có gì đó cũng chẳng yên ả nữa. Ông nói khuy cổ thở khò khè, mắt lim dim. Cảnh vật bỗng nhoè đi, lơ mờ như cái giây phút đầu tiên ấy.

Giây phút ông xuất hiện giữa trần gian. Còn trước đó, trước đó...

... Không gian thoáng đãng vô cùng tận. Tất cả các màu sắc chỉ mơ hồ ửng lên nhẹ nhẹ trong lớp không khí thanh khiết. Ở đây, ở độ cao này hầu như không có sự chuyển động. Không có gió, không có mây, không có cả các làn hơi bụi nước. Đây chỉ là một thể duy nhất, thanh nhàn, êm ái. Tĩnh không một tiếng động.

Rồi sứ mạng của sự chuyển động phải đến. Xuống thấp dần, thấp dần, trọng lượng tăng lên rõ rệt. Đã thấy rằng ở dưới mình còn có một thể nữa, cứng và xanh nhạt. Gió tách ra, động đập dồn khí thành mây. Một tiếng thở se sẽ hồi hộp lo lắng. Đây là lần thứ mấy rồi, hay là lần đầu tiên nhỉ? Cái thanh tĩnh huyền ảo mất đi. Thấp nữa, thấp nữa... Những dây dỗi... Những nóc nhà... Và chợt nhận ra mình đã ở dưới đáy của những tầng cao. Vực tối đột ngột mở ra. Cái vực ấy lôi tuột tiếng thở dài cuối cùng vào. Rồi nhiệt độ thay đổi. Nóng âm ỉ. Dễ chịu. Nhu cầu xuất hiện theo những chuyển động phức tạp, rắc rối. Vẫn cảm thấy thiếu thiếu một nửa. Lại một cuộc di chuyển kinh khủng sang vùng tối khác. Thế rồi bỗng nhiên thấy đã gặp phải chính cái nửa thiếu hụt kia. Sự hiện hữu đầu tiên. Nằm co lại mà thụ hưởng. Không cần sự vận động nào cả mà vẫn đủ đầy. Tất cả đều an toàn, tuyệt đối an toàn. Cảm tưởng như đang ở trạng thái đầu tiên với sự thanh tĩnh. Thời gian đã xuất hiện qua chính sự lớn dậy. Bỗng dung thấy bức bối, chật hẹp và tù túng kinh khủng. Hãy trở mình để ra. Đó là sự vật vĩ diệu thấy. Áp suất thay đổi đột ngột. Cảm giác bị bồng rập bao bọc cơ thể. Thế là thoát... Tạo vật tối um, sau đó lơ mờ hiện lên. Mơ hồ cái gì đó tựa như sự xa lìa vĩnh viễn. Mơ hồ cái gì đó như con đò rời bến lao vào biển cả nổi sóng. Buồn, và khóc...

Người ta bảo đứa trẻ nào sinh ra cũng khóc. Ngay cả ông cũng không loại trừ khỏi trường hợp đó. Giây phút đầu tiên ông đã bị nỗi buồn viễn xứ bao phủ và ám ảnh đến tận giờ phút này. Ông nhớ lảng máng rằng mình đi ra từ một hang động nào đó. Lúc đầu mọi thứ đều đảo lộn xoay tròn và méo mó, chập chờn đến biến dị. Rồi một nguồn năng lượng thừa ủa ra khỏi cổ họng.

- Khi ra đời mà khóc ghê quá!

Di Lãm bảo ông như vậy hồi bé. Còn chính di thì để ra lại chẳng thấy tiếng khóc nào. Mẹ ông bảo lúc lọt lòng, di Lãm chỉ lăm hai vòng rồi nằm im, mắt mở thao láo nhìn lên trần nhà. Cả mãi sau này di cũng chẳng khóc lấy một lần...

- Tại sao? Tại sao? Tại sao?

Thanh niên gầy thót nhiên lẩm bẩm thành tiếng, mặt rơi vào trạng thái hoảng loạn cực độ. Rồi cả cỗ xe rung lên bần bật. Người to béo đang ở tư thế nửa nằm nửa ngồi, mắt lơ đờ ngóng lên trời, chân tay rung từng đợt. Ông khẽ chau mày khi thấy tấm lưng gù của gã đánh xe có những vệt sáng chuyển động. Tai ông chợt động lên. Hình như đâu đó trong không gian đang âm ỉ tiếng sấm và bầu trời thi thoảng lại rung rinh chao đảo như có kẻ ngồi ở trên đang bỗ những nhát cước xuống. Hai bên đường gió cuộn xoáy từng đợt, bụi từ từ bốc lên ngày một nhiều.

Không khí chớm lạnh làm cổ họng ông ngứa ran. Thanh niên to béo càng rung mạnh hơn. Con tàu chọt nhoè đi, méo mó thành một vệt đen thẫm tựa như dải khăn tang oằn oại. Làn khói thoát đậm thoát nhạt rồi vụn xoáy theo những hình cơ bắp. Khi ông giụi mắt lần nữa thì làn khói biến mất, thay vào đó là một hình người khổng lồ chân tay nghều ngoào rời rạc nhưng lại hết sức mờ ảo. Hình người chuyển động hơi nghiêng về phía sau. Rồi những cơn gió mạnh đánh tan làn khói hình người đó, bắt đầu từ tay trái rời ra, nhoè đi, sau đến chiếc đầu, phần bụng và phút chốc chỉ còn thấy một làn bụi xanh nhạt lơ vơ trên nền trời đang mỗi ngày một sậm lại. Hình ảnh đó đánh mạnh vào tâm trí ông, nó gây ra cảm giác nôn nao như người trúng gió. Ông đổi tư thế ngồi cho đỡ mỏi và chọt nhíu mày khi nhìn thấy mu bàn tay mình đã trở nên nhăn nheo, lốm đốm vết đồi mồi. “Ta đã già”. Ý nghĩ đó cứa vào lòng ông buốt nhói. Ông đưa bàn tay lên phía trước, người giặt mạnh rồi lặng đi. Hai bàn tay trong suốt có thể nhìn thấy từng đốt xương gắn hờn vào nhau. Những tiếng ào ào khiến ông quay về phía hai thanh niên. Gần như ông không tin vào mắt mình. Họ bây giờ chỉ còn là những nét lơ mờ trước mặt ông.

Bầu trời rùng mình liên tục. Đã xuất hiện những âm thanh lục đục tựa hồ như sấm báo mưa. Gã đánh xe còng lưng xuống, ông thấy người gã cứ nhạt dần, nhạt dần rồi trong chốc lát chỉ còn lại đường viền trắng, mỏng manh, hư ảo. Giờ đây cả chiếc xe lẫn con trâu đều như vậy. Tiếng bánh xe nghiêng xuống đá sỏi vẫn đều đặn. Những quả đồi vẫn chậm chậm xuất hiện, chậm chậm trôi qua. Bất giác ông đưa mắt nhìn con tàu. Nó vẫn lao vùn vụt trong tầm nhìn của ông mặc dù khói đã lặn vào bầu trời. Âm thanh càng ngày càng mạnh. Ông ôm đầu, thái dương buốt nhói, mắt lờ ra. Hai thanh niên thở dài. Ông thoáng thấy họ cử động, qua hình ảnh các nét trắng mờ. Một nỗi buồn cố hữu xâm chiếm cơ thể ông. Ta đi đâu? Ta đang ra đi hay trở về? Câu hỏi quay ông trong đầu. Ông lại rơi vào trạng thái hoang mang. Đi hay về thì cũng thế cả, vẫn là sự lìa xa một nơi nào đó. Những ảo ảnh lênh đênh trôi theo quanh ông và ông cay đắng nghĩ mình cũng là cái gì đấy đang lênh đênh. Những âm thanh ùng ục ngay trên đầu ông. Cảm giác rằng trên nóc trời kia đang diễn ra một cơn lốc hay một trận đánh dữ dội, kinh hoàng.

- Con Nghê, con Nghê!

Âm thanh rì rít của gã đánh xe ngân lên đầy tuyệt vọng. Ông nhắm mắt lại và lạ kỳ thay thấy hai thanh niên hiện lên y hệt lúc ban đầu. Họ rõ nét vô cùng, tuồng như ông có thể ôm lấy họ. Người thấp béo đưa tay quét mồ hôi đang nhễ nhại trên mặt, anh ta thở hào hển:

- Thế là hết. Tao chưa được điểm phúc nhìn thấy hai chữ khởi thủy thiên hạ.

- Thì đã làm sao! Người gây gò cấm câu ngắt lời bạn, môi anh ta mím lại: - Chỉ chốc nữa thôi mình sẽ thấy. Nó được tạc vào mây. Ánh sáng chẳng là gì nếu không phải từ hai chữ ấy mà ra.

Ông choàng mắt. Hai thanh niên chỉ còn là hai cái bóng mờ như cũ.

Lọc cọc. Lọc cọc. Lọc cọc.

Ông lại thò tay vào mân mê chiếc thìa nhôm. Khi nhìn xuống chân, ông phát hiện ra rằng sàn xe trong suốt có thể nhìn thấy lớp đá sỏi đang chậm rãi trôi ở phía dưới. Tất nhiên chân ông cũng trong suốt như vậy. Ông vô cùng ngạc nhiên là tại sao mình không rơi xuống đất. “Ta sắp bắt đầu một chuyến đi”. Ông trầm nghĩ. Chiếc thìa nhôm vụt trở thành nặng trĩu trên tay. Bầu trời xô mạnh một cái. Không khí trở nên ngọt ngọt vì bụi từ trên cao buông xuống mù mịt. Chính ông cũng chẳng hiểu đấy là bụi hay là nắng nữa.

Bào mù hết lật bên nọ lại lật bên kia. Tiếng bánh xe nghiêng trong đầu anh ta ngày một rõ. Rõ đến mức không thể chịu được bởi nó dữ dằn và dồn dập như trống ngũ liên.

Bào thở hồng hộc, thi thoảng lại rên lên một tiếng nghẹn ngào vì bất lực. Trong giấc mơ cuối cùng lúc thiếp đi, Bào thấy thấp thoáng hình ảnh một chiếc xe trâu lao vùn vụt qua những dải sương màu tím nhạt. Trên chiếc xe đó có một đứa bé con và ba người đàn ông. Tay đứa bé thọc vào túi áo đại cán bạc phếch, tuồng như nó đang mân mê vật gì đó. Nét mặt lim dim lơ đãng. Không kịp rửa mặt, Bào khua gậy mò sang nhà lão Liêm.

- Có một chiếc xe trâu sắp đến đây! Bào oang oang nói ngay từ cổng: - Bác nên chú ý một chút. Nội trong một hai hôm nữa con vật kia lại mò ra cho mà xem.

Lão Liêm giỏng tai nghe Bào mù, đoạn chạy sộc đến chỗ Hải lay hấn dậy. Hải ú ớ mở mắt cau kỉnh:

- Đang ngon giấc.

- Ngon cái thằng bố mày! Lão Liêm quát át con trai, không hiểu sao, người lão cứ run bắn lên:

- Dậy, chuẩn bị ngay cho tao một cuộn dây thừng. Ở trên gác bếp ấy.

Quay ra chỗ Bào mù, lão Liêm nói hỏn hển, dứt quãng:

- Chú ý xem hộ tôi... có gì phải báo ngay...

Bào gạt đầu lia lịa, hai cánh mũi ửng lên:

- Bác tính sao về cô Loan nhà ta?

- Sau hẵng hay!

Lão Liêm phẩy tay ra chiều sốt ruột, chột nhìn thẳng vào Bào mù, nói nhanh:

- Có thể tôi sẽ từ nó.

- Chết! Bào mù nhẩy căng lên, hình ảnh Loan có nguy cơ lùi xa dần, xa dần khỏi tầm tay anh ta:

- Bác nên bình tĩnh lại. Có em lúc nào cũng ở bên cạnh đây. Hi!

Bào rạn cười, khua gậy về. Đi được một quãng Bào quẹo về phía đường xuống chân cầu Linh Nham. Lúc ngồi một mình trên phiến đá ngay sát mép nước, mặt Bào thoát chuyển sang buồn bã, hoang vắng. Tiếng nước rì rầm, bí hiểm. Bào cúi đầu ngồi cho đến lúc hơi nước ngấm lạnh khắp cơ thể mới chịu về nhà.

Hải nhăn nhó kiểm tra lại cuộn dây thừng. Kỳ thực hấn cũng chẳng biết để dùng vào việc gì nữa. Từ hôm bắt gặp ông Trình đột ngột xuất hiện ở bờ sông với Bình Mịch và con Ngân, Hải đâm ra nghĩ ngợi. Hấn rùng mình nhớ lại ánh mắt ông Trình nhìn bố con hấn. Cái nhìn ròn rợn, bí hiểm và nanh ác. Đấu tranh mãi, Hải quyết định không gặp ông Trình nữa, hấn nghỉ học võ ở thung lũng nhưng đêm vẫn một mình ra quả đồi sau nhà ôn luyện các thế cho thuần thục. Hải linh cảm có điều gì không lành sẽ xảy đến với gia đình mình và ông Trình. Người hấn đâm bút rút, đặc biệt mỗi lần nghe bố lải nhải về những bí mật trong quả đồi sau nhà. "Có cái cứt khô gì trong đó mà quan trọng hóa. Hải nghĩ: - Cứ nhắng cả lên có khi lại bị lừa cả lũ!". Đạo này Hải

thấy mẹ mình khang khác, bà ít nói, hay rút vào chỗ tối âm thầm, rón rén. Còn cụ Trường suốt ngày đòi đi đái và quanh quẩn ở chiếc cột giầu cái ống sơn son thếp vàng. Sự đòi thật phức tạp. Bất chợt Hải buông tiếng thở dài, đôi lông mày của hắn chau lại. Không lúc nào Hải thêm được yên thân như mấy hôm nay. Hắn muốn đi biệt đâu đó để thoát khỏi mọi người trong gia đình. Đầu hắn không quen nghĩ, mỗi khi có việc gì phải động óc, hắn thấy mệt bã cả người. Đôi lúc Hải cũng phải bóp trán nghĩ đến hoàn cảnh của em gái mình. Hắn cũng không sao hiểu được từ đầu Loan lại có những hành động táo gan như thế. Bỏ học đi làm tiền. Thật không tưởng tượng nổi mặc dù nghe ra, có chút gì đó thú vị, hấp dẫn. Chính bản thân hắn cũng không dám làm việc gì tương tự như thế. Những lúc ấy Hải chỉ chực kiếm cớ gây gổ với mọi người để đập phá cho thỏa chí phần uất. Không ra thung lũng nữa, Hải hơi nhớ và tiếc rẻ. Nhưng có điều gì đó cứ gặm gù, kim nén mỗi khi hắn định chạy ra bãi tập võ. Hắn yêu quý, kính phục ông Trình. Đây là đạo trước, còn giờ đây trong óc hắn lơ mờ xuất hiện một sự thách thức pha chút căm thù bản năng. Sự căm thù do mấy đời truyền lại, còn thách thức là do tính hiếu thắng của hắn. Hải ngủ ít mơ, nếu mơ thì toàn mơ những đâm chém, giết chóc. Ấy vậy mà có hai lần hắn mơ thấy chuyện khác. Lần mơ thấy mình làm tình với Lanh ngay trên đỉnh núi, lần hắn thấy mình lạc vào lòng một ngôi mộ cổ. Trong ngôi mộ đó có hàng lô lốc người ngồi ủ rũ, trông họ như nặn bằng đất, thô ráp, vụng về. Giấc mơ làm hắn bản thân mấy hôm liền. Lanh đã trở về nhà người xanh nhợt. Còn thằng Quý cụt cũng bớt hung hăng hơn. Hắn đã sợ, tất nhiên không loại trừ khả năng thằng chó dái đó đang âm mưu trả thù.

Lão Liêm đi quanh quần quả đôi mấy vòng, quay về đến bên con trai, ngồi phệt xuống đất, tóc dựng ngược lên trông như con hùm già.

- Hình như bọn đào vàng ở ngay rìa sông hôm nọ đánh nhau với mấy thằng bạn mày thì phải.

Lão Liêm nói thăm dò. Thâm tâm lão cũng muốn con trai bộc lộ thái độ cho rõ ràng. Lão cố gắng tìm cách tách nó ra khỏi ông Trình và đám thanh niên. Như thế có lợi hơn cho công việc gia đình. Nếu như Hải đứng dung trước sự kiện kia, có nghĩa là nó đã chán bạn bè. Đây là mong ước của lão.

- Mày không nói gì à?

Lão Liêm sốt ruột hỏi con. Hải âm ừ, vút cuộn dây vào chân lão, nói nhanh:

- Kệ chúng nó. Chẳng việc gì đến mình!

Lão Liêm nháy cẳng lên:

- Đúng, kệ chúng nó. Mày bây giờ phải khác con ọ, lớn rồi. Tao thấy như mấy hôm nay là được đấy. Thế mới là đàn ông chứ. Hừm, còn như loại thằng Bình Mịch ấy mà, võ vẽ gì nó, ăn cứt cũng chẳng xong. Ôi chao! Lão ngập vờ vịt để kìm đi con cuồng húng: - Tiền là trên hết con ạ.

Hải bỏ vào nhà giữa. Lão Liêm vẫn lim dim vì thấy thằng con mình đổi khác. Bất giác lão lại nghĩ đến lời Bào mù khi nhìn cuộn dây thừng vút dưới chân. Lão nghiêng răng ken két. Phải bắt được con vật kỳ quái kia, nếu không chí ít cũng phải đuổi nó vào rừng sâu. Ánh mắt ông Trình còn ám ảnh lão Liêm đến giờ. Lão biết đấy là đối thủ của gia đình, dòng họ mình. Như vậy không thể giấu nhau được nữa, cần phải ra mặt đọ thời cơ đánh bài ngựa với nhau. Phải có một người chết cho đủ số quy định trong gia phả. Người ấy phải là ông Trình. KHông thể khác được. Còn người quyết định chính sẽ là thằng Hải. Trong những lần dò hỏi, lão Liêm biết Hải giỏi võ

chẳng kém gì thầy nó, lại được ưu thế về sức khỏe. Thế là xong. Nghĩ vậy, người lão phần nào khoan khoái trở lại. Chính lão cũng hồi hộp, không biết trong quả đồi kia chứa đựng những gì. Tất nhiên là vàng bạc châu báu, nhưng có nhiều không? Bố lão, tức cụ Trường, cũng không biết, cụ bảo rằng khi lấy vợ, cụ được mách cho một chỗ đào của nho nhỏ dưới chân đồi, để sống dư dật mà canh giữ kho của đó. “Thật là sốt ruột! Lão Liêm trầm nghĩ: - Các cụ ngày xưa toàn giờ trò ú tim đều giả. Bắt con cháu khổ sở đến thế là cùng”.

Bà Liêm lò dò ôm rổ rau lợn đi qua sân. Nhìn vợ lão mới sực nhớ đến con gái. Lâu rồi lão quên mất. Con bé hư hỏng. Mấy lần lão định bảo Hải đi tìm nó về nhưng công việc căng thẳng, bận rộn quá. Lão tính sau này sẽ đích thân đi giần cho nó một trận. Bây giờ lão cần phải bám sát Bào mù chờ tin tức. Lão Liêm quay vào nhà rút con dao nhọn chọc tiết lợn ra, đem đi mài cho sắc. Trong khi mài, quai hàm lão nhai đi nhai lại kèn kẹt. Có tiếng gọi khiến lão giật mình ngừng lên. Một thanh niên nhỏ con đứng trước cổng hỏi mua gạo. Đây là Tiến quất. Vì hết gạo nên bọn họ phải vào làng mua. Vì hết gạo nên bọn họ phải vào làng mua. Lão Liêm lừ lừ đi ra, hát hăm:

- Mua bao nhiêu?

- Dạ, khoảng hai chục cân, bác ạ.

- Vào đây!

Tiến xun xoe bước vào, tay cắp chiếc bao tải, mắt đảo một vòng. Bản thân anh ta rất ngại khi phải vào làng vì chỉ sợ gặp cánh thanh niên mà mình đã đánh nhau. Nhìn bà Liêm đong gạo, Tiến cười hì hì nịnh nọt. Lão Liêm dịu giọng:

- Thế nào, có đào được gì không?

- Chả ăn thua gì bác ạ! Tiến liến láu: - Cháu rồi thì đi cho biết thế thôi.

- Thế anh không phải đào chuyên à?

Bà Liêm hỏi chen ngang. Tiến lắc đầu quây quậy:

- Dạ không, cháu là trí thức, không phải củ vạ. Hai bác nhìn thì biết đấy.

Lão Liêm giỏng tai hỏi lại:

- Anh là gì?

- Dạ, trí thức, hì! Tiến ngựa ran cả người, anh ta thấy mình lịch sự, sang trọng hẳn lên: - Trí thức ấy mà, bác. Cụ thể cháu làm... làm... ờ, à cháu làm thơ. Vâng, là nhà thơ kiêm viết báo gương người tốt. Gia đình ta có muốn lên báo thì cháo sẽ...

Lão Liêm xua tay:

- Tôi biết! Báo với chả chí, thú thực tôi không quan tâm lắm.

Mặt Tiến xịu xuống: “Hừ, té ra cái danh trí thức cũng như nước lã vậy. Suu bọn nó”. Để cải chính thành phần của mình, tất nhiên tránh lộ liễu quá mức, Tiến âm thầm lên gong cơ mặt. Như vậy sẽ chứng tỏ rằng Tiến là dân lao động. Mặt Tiến nổ gồ từng múi, trông biến dị hẳn đi. Lão Liêm nhìn anh ta, thoáng chột dạ. “Thằng cha này không bình thường!”. Lão nghĩ thầm, bất giác ngồi

xích ra một chút, đề phòng. Vừa lúc đó Hải từ trong nhà bước ra. Thấy Hải, Tiến mất hết nhuệ khí, liền trở lại vẻ bình thường. “Trông thằng này dữ quá!”. Tiến nghĩ, mặt ra bộ khiêm tốn, hiền lành, có vẻ hơi ngơ ngác nai tơ nữa. Khi trả tiền, hất bao gạo lên vai định đi, thì lão Liêm mời Tiến ở lại uống nước. Tiến từ chối, đi nhanh ra cổng.

- Tao đái!

Tiến nghe thấy tiếng người già trong nhà và tiếng gắt của người con trai vang lên như sấm. Anh ta nghĩ rất may là lần đánh nhau không có tay này. “Thằng nào vợ phải nó thì hóa đại, với nắm đấm khổng lồ kia, nó mà cẩu lên thì bỏ bố cả lũ”. Hải nhếch mép nhìn theo Tiến quát đầy vẻ khinh bỉ. Hấn không nghĩ Tiến có hy vọng đào được vàng, bởi vì trông tướng đã thấy hăm lăm rồi.

- Chúng nó khuấy đục sông Linh Nham lên mất. Chà, hơi lạnh lạnh... Lão Liêm xuyt xoa nói một mình, đoạn hắng giọng gọi Hải về tử tế vô cùng:

- Hải này, xuống bố bảo!

Hải lẳng lặng đến bên, lão Liêm kéo chiếc ghế con lại. Hai bố con ngồi giữa sân. Trời se se lạnh, cái lạnh ở đoạn cuối mùa để chuyển sang ngày xuân. Lão Liêm chần chừ, nghĩ ngợi một lúc rồi quyết định bàn chuyện với con trai. Lão bảo rằng chỉ một hai hôm nữa là con thú kia xuất hiện. Lúc đó sẽ xảy ra những điều chẳng ai lường trước được.

- Đây là thời điểm để mở kho của trong quả đồi này... Cũng là lúc lão già của mày sẽ xuất hiện để cướp lại. Định mệnh là như vậy.

Đào được một mét rưỡi thì lớp ván lót lộ ra khiến ai cũng phấn khởi. Phán lại thực mạnh nhất nữa, chiếc xà beng thụt gần hết. Bỗng trời đất rung âm âm, quả đồi chao bên nọ, chao bên kia. Ánh sáng biến vụt, chỉ còn lại màu đen đặc. Mọi người cuống cuống gọi nhau.

- Đứng yên một chỗ.

Ông Trình hét lên trấn áp. Cùng một lúc ba ngôi mộ nhấp nháy phát sáng. Ánh sáng xanh lét, nhoáng nhoàng tạo nên một không khí ma quái rùng rợn. Rồi có tiếng cười the thé cất lên. Qua ánh chớp mọi người nhìn thấy một chiếc xe trâu vụt loăng thành làn khói mỏng mảnh tan vào không khí lấp lánh. Lão Liêm, duy nhất có lão Liêm là nghe thấy một tiếng nói thoảng giữa không trung:

- Ta đến hay trở về?

Tiếng nói đó đầy vẻ u uất, xót xa. Khi chiếc xe biến mất, có luồng sáng trắng vọt lên làm bùng dậy cả một vùng. Ông Trình ôm mặt ngã sấp, giấy đàn đạch. Phán lăn hai vòng xuống chân đồi. Tất cả những điều đó xảy ra trong khoảnh khắc ngắn ngủi rồi mọi thứ lại trở về bình thường.

- Nhìn này!

Hải reo to. Một cửa hầm lộ ra với những tia sáng lấp lánh. Lão Liêm ôm đầu con Nghê nhảy bừa xuống. Mọi người nối đuôi nhau đi theo. Đường vào kho báu được xây cất công phu theo từng bậc, hai bên có những hàng cột chống nạm vàng phát sáng. Qua mấy khúc ngoặt, con

đường dẫn đến cái sân rộng, phía trong cùng là một bệ hình vuông có chạm khắc những hình con Nghê đang vờn nhau. Ánh sáng xanh lét phát ra từ bức tường hòa với sắc vàng của hàng cột tạo thành một màu nâu huyền ảo, lung linh. Ở bốn góc có bốn cái chum lớn. Không ai bảo ai, mỗi người tự động sán đến một chiếc. Ông Trình vừa thọc tay vào chum vừa đảo mắt canh gác bố con lão Liêm. Cả bốn người đều buông tiếng thở nhẹ. Trong chum đựng toàn quần áo rách và thóc lép. Mùi ẩm mốc xộc lên. Chưa một ai thất vọng. Họ biết rằng người xưa giấu của rất kỹ. Mấy cái chum này có thể là vật nghi binh. Cần phải tìm tiếp. Lão Liêm sục sạo quanh chiếc bệ, không những thế lão còn dùng dao nạy mấy viên gạch. Dưới là nền đất. Ông Trình cũng hăm hở cùng với Phán kiểm tra các vách tường khả nghi. Cuối cùng họ nhìn nhau hoang mang cực độ. Chẳng có gì hết. Lão Liêm cương quyết không tin, vẫn nghiến răng giục mọi người:

- Biết đâu còn một cửa nữa!

Lão động viên con trai. Hải lầm lũi thực cây thuôn sắt xuống rồi lắc đầu bất lực. Trong ánh sáng mờ, Phán nhặt được một vật kim khí, anh ta len lén cho ngay vào túi quần. “Bỏ rồi” Phán reo lên trong bụng.

Bên ngoài, cánh đàn bà không giấu nổi tò mò, họ vớt Bào mù lại treo lên tường đứng bu quanh cửa hầm. Nét mặt ai nấy căng thẳng. Loan tựa vào vai bà Liêm trong khi Mụ Quản sốt ruột cúi nửa người xuống dưới hầm. Không ai nói với ai nửa lời. Có tiếng ồn ào, Loan nhìn thấy một đám người đang kéo lên đồi. Khi đám người đến gần, Loan nhận ra Tiến quát. Cùng lúc ấy Tiến cũng nhìn thấy Loan, anh ta chạy ù lên:

- ối giời, sao em lại ở đây? Anh đi tìm em mãi!

Loan cuống quýt trốn sau lưng mẹ mình. Bà Liêm quắc mắt nhìn Tiến quát khiến anh ta đỏ mặt ngượng ngùng:

- Chết, cháu xin lỗi...

Tiến nói khể. Đám người ùa lên tới nơi. Hương chăm chăm nhìn Loan rồi lại nhìn Tiến quát. Cô ta ghen. Dững oang oang nói:

- á à, nghe tin ở đây đào của, bọn này đến xem thế nào.

- Thằng chó nào sửa đấy?

Hải quát vọng lên. Bà Liêm quay sang hỏi con gái:

- Con biết thằng mua gạo này à?

Loan không trả lời. Tiến sụp xuống lê hai đầu gối đến chỗ Loan:

- Con của tôi, nó có phải con của tôi không?

Vừa nói Tiến vừa vỗ lấy cái bụng lùm lùm của Loan. Mụ Quản thừa cơ đạp thốc vào lưng Tiến làm anh ta ngã sấp mặt xuống.

Lão Liêm ôm đầu lão đảo chui lên. Mặt lão sọm đi, hai con mắt đỏ vằn, râu tua tủa. Chỉ trước đây mấy phút lão khác hẳn. Lên mặt đất, lão ngã vật ra thở hồng hộc. Lúc sau đến ông Trình, rồi Hải và Phán. Hải trợn mắt nhìn cánh đào vàng, gằm như hổ:

- Chúng mày đến đây làm gì? Cút!

Phán nhìn thấy Tiến quát, sợ rúm người định lảng nhưng bị Loan giữ lại:

- Sợ gì nó!

Cô nói khế. Phán mếu máo gật đầu. Hương chồm đến túm được tóc Phán lu loa:

- Chính nó, bố ơi chính nó đổ bệnh cho mẹ con ở nhà.

Ông Trình mệt rũ người, nghe con nói chỉ biết gật đầu rồi nằm vật xuống. Giờ thì ông quy hẳn. Phán luống cuống gỡ được tay Hương ra cũng là lúc một tiếng nổ đanh gọn vang lên. Tất cả nằm rạp xuống ngơ ngác. Quý cụt đứng dưới chân đồi, tay lăm lăm khẩu súng còn bốc khói cười sằng sặc. Hấn gào lên:

- Bố con thằng Liêm đâu? Ra tao hỏi tội!

Hải định chồm dậy, nhưng bị ông Trình ấn dúi xuống:

- Muốn chết hả?

Ông rít lên nhanh nhẹn trườn sang bên cạnh con gái. Chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào Tiến quát lại nổi cơn ghen khi thấy Loan và Phán nằm ngay cạnh nhau với vẻ mặt thỏa mãn. Thế là quên hết cả, Tiến chồm dậy định lao đến để đẩy Phán ra. Cũng đúng lúc Quý cụt giương súng lên đồi bắn bừa một phát nữa để thị uy. Sau tiếng nổ là tiếng ối rồ to. Tiến đổ vật xuống nằm im. Lão Liêm hét:

- Thằng kia, mày giết một người rồi đấy!

Quý cụt cười, lão đảo lên đạn tiếp. Hấn đang say rượu, giọng lè nhè:

- Su chúng mày chú, ông thì cho đi đứt cả lũ. Này thì thằng nữa.

Viên đạn rít lên phá vỡ một mảnh nhỏ ở chiếc mả bên trái. Hương lăn lộn nhưng bị ông Trình giữ chặt. Cô gào khóc điên cuồng. Nhờ Hải giữ Hương, ông Trình bò đến chỗ Tiến. Một vết toác ngay thái dương anh ta. Bàn tay ông Trình run run luồn vào áo Tiến, lần lên bả vai. Người ông co rúm lại như bị điện giật. Ông trừng trừng nhìn Tiến, nấc lên khe khẽ:

- Em ơi!

Không khí căng thẳng tột độ. Đột nhiên bà Liêm vùng đứng dậy. Bà bước nhanh xuống chỗ Quý cụt, giọng điềm tĩnh:

- Cậu Quý, tôi đây, bắn tôi đi. Hãy tha cho họ!

Quý cụt giương súng lên. Hải và Loan chồm dậy. Không hiểu sao Quý cụt không bắn, hấn trơ ra một lúc nhìn bà Liêm rồi buông súng, ôm mặt chạy thục mạng. Vừa chạy vừa gào lên những tiếng điên loạn. Mọi người xúm lại khiêng Tiến đến gần cửa hầm, đặt anh ta lên tấm ván lót. Hương vật vã lay gọi Tiến trong khi ông Trình cắn răng ken két. Cả nhà lão Liêm đứng vây quanh. Trông cảnh tượng đó Phán thấy lòng dạ bần thần. Có gì đấy tựa quạ làm anh ta sực nhớ, liền vội vã thò tay vào túi. Lảng ra xa một chút, chắc chắn không có ai nhìn thấy, Phán mới lôi vật bằng kim khí ra. Anh ta thở dài đánh sượt một tiếng. Đó là chiếc thìa nhôm méo mó, gỉ

cáu lại. Phán chửi thâm rồi lẳng nó đi, nhưng như bị ma làm, chiếc thìa bay trở lại đậu vào tay anh ta. Vút đến lần thứ tư vẫn không được, Phán lại tặc lưỡi cho vào túi.

Mụ Quản là người đầu tiên đề nghị đưa Tiến xuống dưới nhà. Chỉ còn lại Phán và Loan ở lại trên đỉnh đồi. Nhìn chăm chăm vào miệng hầm rồi nhìn ra xa hơn chút nữa, Phán lim dim mắt, môi trễ xuống, mơ màng. Cảm xúc dâng lên đột ngột khiến Phán không thể kìm nén được nữa, anh ta ứng khẩu đọc ngay một câu:

- Đồi không và sông Linh Nham.

Phán chưa đọc dứt, Loan đã ngã vật xuống ngất đi. Trước khi bất tỉnh nhân sự, cô đau đớn nghĩ: "Nó làm thơ!". Phán hoảng lên vác Loan xuống dưới nhà.

Đi được mấy bước có tiếng gọi giật lại:

- Khoan đã!

Linh xuất hiện như từ dưới đất chui lên. Cô ta nhún chân, mắt nhìn chòng chọc vào Phán. Như bị thôi miên, Phán đưa Loan quay lại, từ từ đặt người yêu xuống chân Linh.

- Đưa cô ta xuống dưới kia, nhanh lên!

Linh ra lệnh. Chẳng khác gì cái máy Phán lại lằm lũi xốc Loan lên vai, chui xuống lòng quả đồi. Phán đi trước, Linh nhón gót theo sau. Đến chỗ bệ thờ trống không, Phán đặt Loan nằm vắt lên đấy rồi lẳng lặng quỳ xuống. Khói từ từ phun ra từ các góc vách sau đó bao bọc lấy cơ thể Loan. Linh chấp hai tay lên ngực lằm rằm khẩn, mắt loe loé sáng. Phán không tin vào mắt mình nữa khi trong đám khói kia bước ra một người giống y hệt Loan. Người con gái này nhẹ nhàng lướt đến cạnh Loan, ngồi ủ rũ nhìn cô. Im lặng một lúc. Phán thấy khát khô cổ, anh ta nuốt khan nước bọt. Người con gái ngẩng lên, lằm rằm, lằm rằm nói, Phán giởng tai, chú ý lắm mới nghe được:

- Lần này nữa sao mình vẫn chẳng thể đổi khác được? Qua những quả đồi lê thê, anh và bố đã đi rồi. Xe trâu chẳng còn để mà về đón nhau nữa. Sao mình lại nằm kia nhỉ?

Vừa lằm rằm, cô gái vừa vuốt nhẹ tay lên mặt Loan, lúc này Phán mới để ý thấy những ngón tay cô ta trong suốt. Hai người con gái giống nhau đến mức chính Phán cũng hoang mang không biết ai là Loan thật nữa, nếu không nhờ vào đặc điểm trong suốt kia. Linh từ tốn lùi ra xa một chút, cạnh đường lên xuống. Cô gái vẫn mãi mê đọc thoại:

- Ngày ấy chính mình bảo rằng sẽ ỉa vào đây một bãi cho có. Thời gian hình như chẳng bao giờ suy chuyển. Núi Rừng cứ luẩn quất mãi cho đến khi nào nhỉ? Cây si đã trở về trời rồi.

Cô gái cúi đầu thờ dài. Khói nhạt dần, nhạt dần và cô gái cũng biến mất. Bất giác Phán nhìn xuống chân bệ thờ, anh ta thấy một đống phân người. Linh đặt ngón tay út lên vai Phán, nói thoảng nhưng cương quyết:

- Ra bốc lên!

Phán rùng mình cắn răng lê đến chỗ đống phân, anh ta nhắm mắt vục hai tay vào để bê lên. Cảm giác nặng trĩu và lạnh làm Phán choàng mắt, mồm há hốc. Trên tay anh ta là một khối vàng sáng rực. Khối vàng đó giống đầu con Nghê.

- Cái này của anh. Linh chỉ vào khối vàng Phán đang cầm: - Giờ thì đưa cô ấy xuống nhà. Nhớ cất chỗ vàng này đi để nuôi con cô ấy.

Phán run rẩy cho khối vàng vào ngực, anh ta xốc Loan lên vai lao vọt ra cửa hầm. Phán xuống đến chân đồi, chạy ra sân cũng là lúc một cơn gió thốc mạnh đến kèm theo tiếng nổ kinh hoàng. Cả quả đồi rùng mình bửa đôi. Ba ngôi mộ bay vút lên thành ba vệt đen thẫm sau đó mất hút vào khoảng không vô tận. Ở kẽ nứt của quả đồi, khói phun lên dày đặc, trong đó thấp thoáng hàng đoàn người lả lướt bay, mặt ngoái về phía Bắc. Lão Liêm bá vai ông Trình than lên:

- Hảo cả!

Mọi chuyện đã giải quyết ổn thoả, hợp tình hợp lý. Cánh đào vàng lúc cúc xách ba lô quay về thành phố vì ở đây không hy vọng có vàng. Lão Liêm bợp tai cho Bào hai cái vì tội cứ sấn sổ đòi lấy bằng được Loan làm vợ. Lão trừng mắt nhìn Phán, giọng đe nẹt:

- Mà làm nó có chữa thì phải lấy nó, rõ chữa. Sư mà, đừng có hòng ông bỏ ra một xu để cưới với xin.

Phán oà khóc, rập đầu lạy bố vợ tương lai, Hải nhân nhó quay đi nói với em gái:

- Thằng này hãm lắm!

Người chịu nhiều cay đắng nhất là bố con ông Trình. Hôm đưa ma Tiến quất, Hương gần như hóa điên. Cô lăn lộn, gào thét, mắt vằn đỏ, quần áo sộc sộc, tướt tướt. Mặc cảm về sự loạn luân còn lớn hơn nỗi đau mất người yêu. Hương nằm bẹp trên giường, sốt li bì. Cả nhà lão Liêm phải chăm sóc, cung phụng cho cô. Thời gian ở nhà lão Liêm, ông Trình luôn giáp mặt Phán. Lòng ông nhói đau trong tâm trạng vừa căm thù vừa thương hại. Chính Phán đã gây ra cái chết của vợ ông. Nhưng xét đi xét lại, ông Trình vẫn thấy Phán đáng thương hơn. Anh ta lơ ngơ như một đứa trẻ thiếu trí thông minh ở mức bình thường. “Cuộc đời với đầy sự tủi nhục, bất an đang chờ mày đấy, cậu bé ạ. Cứ việc hơn hớn nữa đi”. Ông Trình nghĩ thâm như vậy. Mà quả thật mấy hôm ấy chẳng ai hiểu tại sao Phán lại hớn hở như vậy. Mặt anh ta nở nang tung bừng, dáng đi lảng xãng như người trong hội. Mấy lần Phán xin phép đưa Loan về nhà mình nhưng lão Liêm chưa đồng ý. Còn bà Liêm lại khác, bà luôn mồm giục con gái mau mau rời khỏi đây bằng được.

- Ở đây độc lắm con ạ!

Nghe mẹ nói, Loan chỉ im lặng đặt tay lên bụng, mắt thả mênh mông ra mạn sông Linh Nham. Lúc đó môi cô hé ra như người câm tập nói.

Hôm chia tay về nhà, hai bố con ông Trình cứ nhìn mục Quán vẻ lưu luyến khó tả. Cho đến lúc mục Quán cười duyên, ông Trình quát tướng lên:

- Con khỉ!

Rồi xăm xăm cùng con gái đi về.

Quý cụt biến mất, cả Lanh, vợ anh ta cũng vậy. Có lẽ họ bỏ trốn vì tội giết người. Hoặc giả cả hai mỗi người một hướng cũng nên? Chẳng thể biết được đôi vợ chồng đó. ở các vùng quanh

làng Phan xảy ra một hiện tượng có mấy quả đồi bỗng trở nên héo rũ, cây cối, đá sỏi tan rữa thành tro bụi, không thể trồng gì trên đó được. Nếu tinh ý người ta sẽ thấy đem nối những quả đồi này với nhau sẽ ra hình một con Nghê. Một con Nghê khổng lồ, xám xịt vì đã chết.

Vào buổi chiều, con Ngân thậm thụt gọi Bình Mịch ra chỗ khuất. Nó trịnh trọng giở một tấm bản đồ khá lớn, rồi nói giọng xúc động:

- Em biết một chuyện rất quan trọng. Anh có thấy không, Linh Nham mới chính là óc của con rồng.

- Thì đã sao?

Bình Mịch bực tức, thất vọng đứng dậy. Con Ngân vội túm chặt tay nó, mắt long lanh:

- Em sẽ làm lại. Phải đặt lại vị trí anh ạ!

- Kệ cha mày!

Bình Mịch hùng hổ lao về nhà. Mấy hôm nay nó hay cáu bẳn vì thấy trong người cứ thiếu vắng, hẫng hụt. Con Ngân vẫn đứng yên một chỗ, chìm đắm trong con mộng tưởng. Nó thấy mình cưỡi ngựa rập rờn phi như bay.

- Lúc ấy hẳn mình sẽ oai lắm!

Ngân thốt lên. Và nó hăm hở đi sâu vào cánh rừng trước mặt. Từ đấy dân làng không ai thấy bóng dáng nó đâu nữa. Chỉ có rừng vẫn trầm ngâm bạt ngàn. Chỉ có dòng Linh Nham vẫn âm ì, âm ì chảy mang theo toàn bộ sức lực cường tráng, thất thường của mình. Cho đến dịp xuân phân, Hải ra bờ sông ngồi soi bóng xuống đáy nước trong xanh, hẳn ngồi như vậy khá lâu vẻ hồi hộp, bồn chồn. Rồi hẳn ngẩng cao đầu mỉm cười, khuôn mặt bừng sáng.

Thi thoảng hẳn cười rú lên phá vỡ sự im lặng mênh mông của vùng Linh Nham.